

LSD

Q027



ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN



BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN
2003

ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN



MONG BẠN ĐỌC GÓP Ý, PHÊ BÌNH

ĐƠN VỊ ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

★★

ĐẢNG BỘ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

- 2003 -

Chỉ đạo nội dung:

ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

Tổ chức thực hiện:

BAN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ
MÔI TRƯỜNG, BIÊN SOẠN LỊCH SỬ -
TỔNG KẾT (KHCN - MT BSL - TK)
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

Ban biên soạn:

Đại tá : NGUYỄN VĂN CHIẾN
Trưởng ban

Thượng tá : NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Phó ban

Với sự tham gia của các đồng chí :

Thượng tá : TRƯƠNG VĂN NHUNG

Thượng tá : ĐẶNG MỸ NGỌC
(cựu chiến binh)

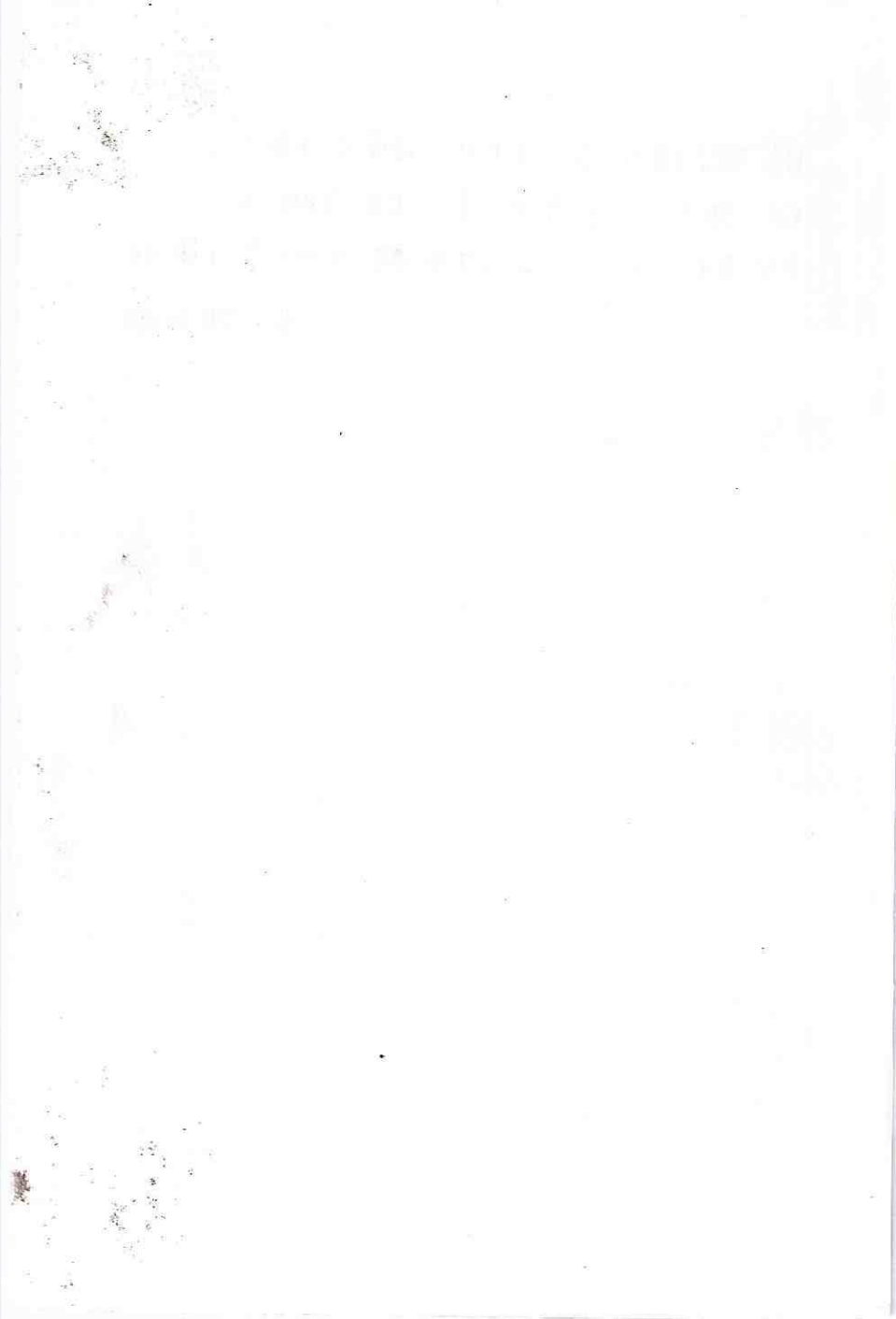
Trung tá : VÕ QUANG

Biên tập và chịu trách nhiệm bản thảo:

Thượng tá : NGUYỄN THANH PHƯƠNG

**Có Anh hùng là vì có tập thể Anh hùng.
Có tập thể Anh hùng là vì có nhân dân
Anh hùng, dân tộc Anh hùng, Đảng Anh hùng**

HỒ CHÍ MINH



Lời Nói Đầu

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, quân và dân Bình Thuận đã bền bỉ chiến đấu suốt 2 cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân, đế quốc và sau mấy mươi năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây đắp nên truyền thống "Tự lực tự cường, Chiến đấu oanh liệt, Thắng lợi vẻ vang".

Để góp phần vào việc nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ tỉnh nhà, Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận đã tổ chức biên soạn và xuất bản bộ sách "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận" gồm 2 tập. Tiếp theo tập I xuất bản năm 1997 (đã tập hợp giới thiệu 27 đơn vị, địa phương); trong tập II này chúng tôi xin trân trọng giới thiệu

36 đơn vị, địa phương được Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” từ năm 1998 đến năm 2000.

Tập sách là hình ảnh thu nhỏ bao công lao, quá trình chiến đấu hy sinh, sự cống hiến to lớn và truyền thống chống ngoại xâm của quân và dân Bình Thuận, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, đồng thời là biểu hiện sinh động của việc vận dụng sáng tạo và phát huy cao độ đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mấy chục năm qua trên vùng đất Cực Nam Trung Bộ này.

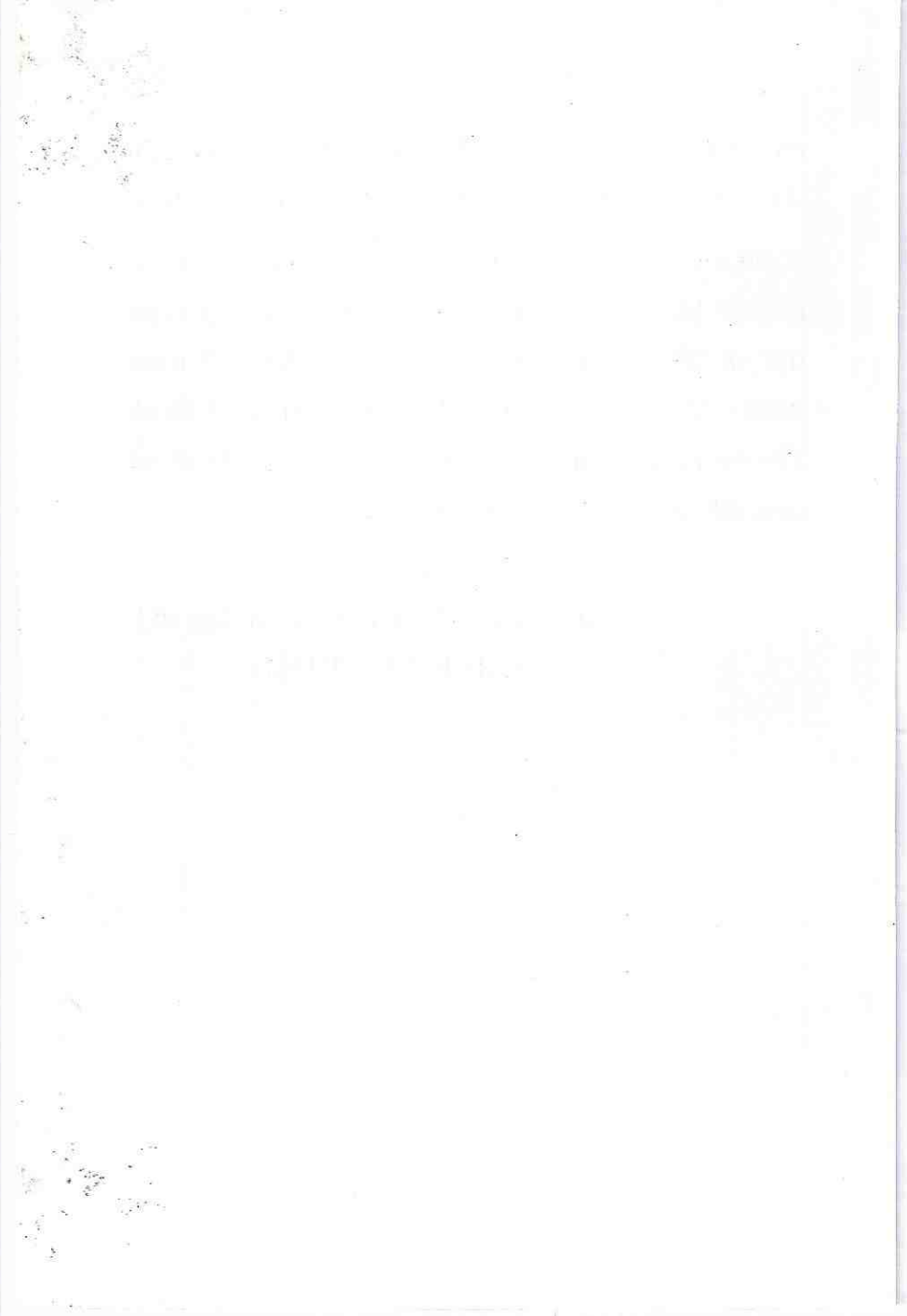
Quá trình biên soạn tập sách, chúng tôi đã dựa vào những báo cáo thành tích của địa phương, đơn vị và các văn bản chính thức của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, của Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đề nghị Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Mặc dù tập thể Ban biên soạn có nhiều cố gắng, nhưng chắc không tránh khỏi những thiếu sót,

*mong được sự góp ý của đồng bào, đồng chí và bạn
đọc để tập sách được hoàn chỉnh hơn khi tái bản.*

*Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2003
và đặc biệt là kỷ niệm 56 năm ngày Thương binh
liệt sĩ (27 tháng 7 năm 1947 - 27 tháng 7 năm
2003), Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình
Thuận xin trân trọng giới thiệu tập sách đến đồng
bào, đồng chí và bạn đọc gần xa.*

**ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN**



NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Tuy Phong là huyện nằm ở ven biển miền Trung cách thành phố Phan Thiết - tỉnh lỵ tỉnh Bình Thuận 100 km về phía bắc ; có chiều dài 45 km, chiều rộng 35,15 km- nơi hẹp nhất 1,5 km, phía đông giáp biển (Biển Đông), tây giáp tỉnh Lâm Đồng, nam giáp huyện Bắc Bình (Bình Thuận) và bắc giáp huyện Ninh Phước (Ninh Thuận).

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, huyện Tuy Phong gồm có 3 tổng : Bình Thạnh, Tuy Tịnh và Phú Quý (huyện đảo Phú Quý ngày nay). Trừ các làng ngoài đảo, trong đất liền có các làng như: Vĩnh Hảo, Long Phước, Đại Hòa, Long Hương, Long Tĩnh, Xuân Long, Vĩnh Giang, Hạnh Lâm, Thuận Long và Phú Điền (thuộc tổng Bình Thạnh), Vĩnh Hanh, Lạc Trị và La Bá (thuộc tổng Tuy Tịnh).

Sau cách mạng tháng Tám thành công, ta bỏ tổng lập xã, nên trong đất liền chỉ còn lại các xã: Vĩnh Hảo, Long Phước, Long Hương, Bình Thạnh, Vĩnh Xuân (sau nhập vào Bình Thạnh), Hạnh Long, Lạc Trị, Phú Điền, La Bá, Đại Hòa và Long Tĩnh.

Để phù hợp với yêu cầu chỉ đạo, trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, huyện Tuy Phong đã qua nhiều lần thay đổi : Đầu năm 1948, các xã ở Đảo Phú Quý giao lại cho tỉnh quản lý, huyện Tuy Phong chỉ còn lại các xã trong đất liền. Tháng 4 năm 1951, huyện Tuy Phong cùng với 2 huyện Hòa Đa và Phan Lý Chàm hợp nhất thành huyện Bắc Bình. Tháng 1 năm 1967, tỉnh Bắc

Bình được thành lập gồm 4 huyện : Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý Chàm và K67. Tháng 8 năm 1968, tỉnh Bắc Bình giải thể, các huyện đều nhập vào tỉnh Bình Thuận, từ đó huyện Tuy Phong được giữ nguyên tên gọi và địa giới cho đến ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Từ năm 1976 đến năm 1983, huyện Tuy Phong lại cùng với 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý Chàm và Hải Ninh hợp nhất thành huyện Bắc Bình. Và, tháng 6 năm 1983 huyện Bắc Bình lại tách ra làm 2 huyện Bắc Bình và Tuy Phong cho đến ngày nay.

Do địa hình cấu tạo tương đối đa dạng, nên huyện Tuy Phong được hình thành 3 vùng rõ rệt : Miền núi trung du, đồng bằng và ven biển. Riêng vùng miền núi trung du, tuy núi đồi không cao nhưng đã chiếm 2/3 diện tích tự nhiên của toàn huyện, phần đồng bằng ven biển còn lại quá hẹp. Đặc biệt có 1 số mỏm núi chồm ra sát biển và có 2 tuyến giao thông huyết mạch đó là đường sắt và quốc lộ 1A chạy dọc chiều dài của huyện từ bắc vào nam, chia huyện thành 2 mảng đông và tây.

Huyện Tuy Phong còn là nơi tiếp giáp với giữa 3 vùng chiến lược : Đông nam Tây Nguyên, Cực

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nam Trung bộ và Đông Nam Bộ tạo thành căn cứ lõm nằm sâu trong lòng địch để chi viện sức người, sức của cho các chiến trường Bình Thuận, Lâm Đồng, Ninh Thuận. Do có vị trí đặc biệt quan trọng như vậy, nên trong suốt thời kỳ chiến tranh bọn địch luôn tìm tởa gay gắt từ Bình Thạnh, Liên Hương đến Vĩnh Hảo (trên quốc lộ 1A) giáp với Chí Công và Phan Rí Cửa... Đồng thời ở đây cũng là nơi bọn chúng áp dụng tổng hợp các âm mưu thủ đoạn tàn bạo nhất để đánh phá phong trào cách mạng như "Phá sạch, đốt sạch và giết sạch" để tạo nên vành đai trắng.

Tuy bị địch khủng bố, tàn sát dã man và chà đi xát lại nhiều lần, nhưng quân và dân Tuy Phong vẫn luôn hướng về Đảng, Bác Hồ, đoàn kết một lòng, kiên cường bám trụ "Một tác không đi, một ly không rời", không ngại khó khăn gian khổ hy sinh, quyết vượt lên xây dựng thực lực cách mạng từ không đến có, từ yếu đến mạnh làm chuyển biến tương quan lực lượng để giành thắng lợi cuối cùng.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân và dân huyện Tuy Phong đã phối hợp với lực lượng

của tỉnh và huyện Bắc Bình đánh 145 trận lớn nhỏ (có 82 trận độc lập tác chiến), diệt và làm bị thương 1.140 tên địch (121 tên Pháp), bắt sống 160 tên, làm rã ngũ 500 tên ; phá và đốt cháy 12 xe quân sự ; phá tan hàng loạt tháp canh từ Cầu Nam đến Phan Rí Cửa, bắt toàn bộ hội đồng hương chính, quét sạch bọn tề điệp ác ôn, giải tán 350 lính bảo vệ hương và thu nhiều vũ khí trang bị. Đặc biệt ngay từ năm 1948, đã có 3 thiếu niên mưu trí dùng cảm dùm chai xăng và lựu đạn đánh cháy 1 máy bay vận tải quân sự của địch tại chi khu Liên Hương.

Đi đôi với chiến đấu, quân và dân Tuy Phong còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững đầu cầu nối liền giữa 3 tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận với Lâm Đồng và đường dây giao liên chiến lược của Trung ương, bảo vệ an toàn cho các đoàn cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước từ Bắc vào chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam, trong đó có các đồng chí : Lê Duẩn, Cao Văn Thìn, Phạm Ngọc Thạch và Lê Đức Thọ...

Với tinh thần tự lực tự cường vừa chiến đấu vừa xây dựng, quân và dân Tuy Phong đã tạo cho mình

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

có thực lực cách mạng khá mạnh ngay trong lòng địch. Hầu hết các xã như : Bình Thạnh, Long Hương, Long Phước, Phan Rí Cửa, Vĩnh Hảo, Phú Lạc và Chí Công .v..v. Đều có lực lượng vũ trang, căn cứ lồm, lồm chiến đấu xen kẽ giữa địch và ta. Riêng Bình Thạnh đã xây dựng được 1 địa đạo dài khoảng 1,2 km để vừa làm vị trí chiến đấu, vừa làm nơi cứu chữa và ẩn nấp cho thương binh từ các nơi đưa về (Đây là địa đạo đầu tiên có một không hai ở các tỉnh phía nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp). Ở các xã Long Hương, Long Phước, Phú Lạc, Vĩnh Hảo và Lâm Lộc đã trở thành nơi cung cấp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho kháng chiến góp phần vào thắng lợi chung.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, theo quy định của Hiệp định Giơ-Nơ-Vơ, phần lớn cán bộ, đảng viên và bộ đội đều tập kết ra Bắc, huyện Tuy Phong chỉ còn 1 số ít cốt cán được phân công ở lại tiếp tục bám phong trào, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định và hiệp thương tổng tuyển cử. Song, với dã tâm xâm lược Miền Nam, biến miền Nam Việt

Nam thành " Pháo đài chống cộng ở Đông Nam Á", đế quốc Mỹ đã hất cẳng Pháp, trực tiếp nắm lấy quyền Sài Gòn, phá hoại Hiệp định và tiến hành nhiều âm mưu thủ đoạn tàn độc chưa từng thấy đối với đồng bào ta.

Cùng với nhân dân miền Nam, quân và dân Tuy Phong lại tiếp tục đứng lên chiến đấu với kẻ thù mới bằng 2 bàn tay không tấc sắt. Trải qua thời kỳ đen tối, nhất là trong giai đoạn từ cuối năm 1954 đến năm 1959 và 1960, kẻ thù ra sức thực hiện luật 10/59 và "tố cộng, diệt cộng" nhằm hủy diệt lực lượng cách mạng tại chỗ. Trong bối cảnh đó, quân và dân huyện Tuy Phong phải vừa đấu tranh chính trị, vừa gây dựng lại phong trào, phát triển thực lực cách mạng và xây dựng lực lượng vũ trang để tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện trong điều kiện chưa có sự chi viện của cấp trên. Do đó, phong trào cách mạng ở huyện Tuy Phong gặp không biết bao nhiêu khó khăn và có lúc tưởng chừng không vượt lên nổi, nhưng với lòng tin tuyệt đối vào Đảng, vào sự nghiệp cách mạng, quân và dân huyện Tuy Phong đã đoàn kết một lòng, kiên trì bám trụ "Một tấc không đi, một

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ly không rời", đấu tranh giành giật với địch từng người dân, xây dựng lại từng cơ sở.

Thành tích nổi bật nhất của quân và dân huyện Tuy Phong trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là tự lực tự cường, tin dân và dựa vào dân để phát triển thực lực cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, đấu tranh từng bước làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn độc ác của kẻ thù, từng bước làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta và đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ngay trong lòng địch để tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện.

Từ cuối năm 1954 đến hết tháng 4 năm 1975, quân và dân huyện Tuy Phong đã đánh 2.635 trận lớn nhỏ, diệt 1.526 tên Mỹ - ngụy, trong đó diệt gọn 2 tiểu đoàn, 4 đại đội và 50 trung đội; cùng với quân dân huyện Bắc Bình và chủ lực cấp trên đánh thiệt hại nặng trung đoàn 44 của sư đoàn 23 ngụy ; phá hủy 85 xe quân sự, bắn rơi 16 máy bay, thu trên 250 tấn vũ khí và làm tan rã toàn bộ hệ thống áp chiến lược, vận động trên 600 người bỏ hàng ngũ địch về với cách mạng, giải phóng hơn 60 vạn dân. Riêng lực lượng dân quân du kích các

xã đã liên tục đánh địch làm cho chúng mất ăn mất ngủ, liên tục phục kích trên các tuyến đường giao thông, cắt đứt hoàn toàn tuyến đường sắt chạy ngang qua huyện và đánh mìn trên quốc lộ 1A làm cháy hơn 100 xe quân sự.

Tiêu biểu là một số trận sau đây có tác động lớn đến phong trào cách mạng ở địa phương : Trận tập kích 2 ấp chiến lược Vĩnh Sơn và Vĩnh Hảo của 2 tiểu đội bộ đội địa phương cùng với đội công tác Vĩnh Hảo đêm 2 rạng ngày 3 tháng 11 năm 1962, đánh tan lực lượng hỗ trợ của địch, bắt sống 17 tên (có 1 tên trung đội trưởng), thu 17 súng các loại, bắt cải tạo toàn bộ bọn tề ấp, tề xã và các đoàn thể nguy, đưa hết dân 2 ấp về làng đất cũ làm ăn. Trận tập kích yếu khu Duồng ngày 07 tháng 01 năm 1967, diệt đại đội bảo an 119 và 4 trung đội dân vệ, giết chết và bắn bị thương 200 tên, thu 34 súng các loại. Trận đánh quân Mỹ đổ chụp tại khu vực Láng Bò của đại đội 490 ngày 25 tháng 4 năm 1969, diệt tại chỗ 50 tên và bắn bị thương nhiều tên khác ; ta bình yên vô sự. Trận đánh địch lấn chiếm bằng 3 mũi giáp công tại xã Long Phước ngày 28 tháng 01 năm 1973 của 3 lực

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lượng gồm : 18 cán bộ chiến sĩ của đại đội 490A, đội công tác và lực lượng tại chỗ (4 tổ du kích mật, 2 tổ an ninh và 18 hội viên các đoàn thể), diệt, làm bị thương 1 trung đội cảnh sát dã chiến và bảo an, giết 3 tên cảnh sát ác ôn giải trang 2 trung đội phòng vệ dân sự và 5 tiểu đội án binh bắt động thu nhiều vũ khí và trang bị của địch.

Song song với hoạt động quân sự, quân và dân Tuy Phong cũng đã tiến hành 2.000 cuộc đấu tranh chính trị trực diện với địch. Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1965 đã có 200 cuộc đấu tranh chính trị diễn ra ; có ngày có áp diễn ra 2 cuộc, mỗi cuộc có từ hàng trăm đến hàng ngàn người tham gia. Cùng với đấu tranh chính trị, phong trào diệt ác cũng được đẩy mạnh, xã nào cũng diệt được ác ; từ năm 1968 đến tháng 4 năm 1975 đã có 51 tên ác ôn khét tiếng bị trừng trị.

Cũng trong thời gian từ năm 1954 đến 30 tháng 4 năm 1975, trước sự tàn phá ác liệt của kẻ thù, nhưng quân và dân Tuy Phong đã đóng góp rất lớn sức người, sức của cho kháng chiến, trong đó có 60 ngàn tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm, nhu yếu phẩm và thuốc chiến thương cùng hàng

ngàn người thoát ly tham gia kháng chiến. Thực hiện khẩu hiệu : "Lớp cha trước, lớp con sau cùng nhau chiến đấu", nhiều gia đình có từ 5 đến 10 người thoát ly, có gia đình cả nhà cùng thoát ly. Ngoài ra, còn huy động hàng ngàn lượt dân công đi các chiến trường để khiêng thương tải đạn. Toàn huyện có 971 liệt sĩ, 423 thương binh và 532 gia đình có công với cách mạng.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân huyện Tuy Phong đã nhanh chóng bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và bước đầu đạt được thành tích đáng phấn khởi : về kinh tế - xã hội : Tổng giá trị tăng thêm GDP bình quân hàng năm 12,95% trong đó thủy sản ngành kinh tế mũi nhọn tăng 12,85%, nông - lâm nghiệp tăng 7%, công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng 23,7%, dịch vụ tăng 14,8%, cơ sở hạ tầng tăng đáng kể, mạng lưới giao thông nông thôn trong toàn huyện thông suốt với chiều dài 129,15 km, hệ thống thủy

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lợi được củng cố đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp ; có 8/11 xã, thị trấn được dùng nước máy và sẽ đưa điện lưới quốc gia về 9/11 xã, thị trấn. Về sự nghiệp giáo dục - đào tạo cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đi đôi với giáo dục truyền thống cách mạng, việc thực hiện các chính sách cũng được các ngành các cấp đặc biệt quan tâm : đã công nhận và thực hiện chính sách cho tất cả các liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh bệnh binh và gia đình có công với cách mạng; đã quy tập được 1.167 hài cốt liệt sĩ, xây dựng 1 tượng đài và 10 bia ghi danh liệt sĩ ở các xã, thị trấn, xây dựng được 29 nhà tình nghĩa.

Riêng về lĩnh vực quốc phòng an ninh luôn được giữ vững : Lực lượng dân quân tự vệ đã đánh nhiều trận với Fulro, góp phần làm tan rã toàn bộ Fulro trên địa bàn huyện ; bắt 1 vụ biệt kích Mỹ xâm nhập vào đất liền gồm 4 tên (năm 1984), bắt và phá hàng trăm vụ vượt biển trái phép với hơn 5.000 người, đánh phá 8 đảng phái chính trị phản động ở ngoài xâm nhập vào địa phương, bắt 1 tàu buôn lậu của nước ngoài trị giá 300 triệu đồng, bắt 1 tàu xâm nhập của Trung Quốc vào năm 1989

gồm 53 tên. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 3,15% dân số, trong đó tự vệ biển đạt 1,35%. Qua nhiều lần kiểm tra được Bộ chỉ huy Quân sự Bình Thuận đánh giá đạt loại khá.

Do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, quân và dân Tuy Phong đã được Nhà nước và quân đội tặng thưởng : 2 huân chương quân công, 3 huân chương chiến công và 29 huân chương giải phóng ; có 1 xã được tặng danh hiệu " Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và 38 bà mẹ được tặng danh hiệu " Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng". Ngoài ra, có 14.500 huân chương các loại, bằng khen, giấy khen cờ thưởng và huy hiệu dũng sĩ khen thưởng cho cá nhân.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM PHÚ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hàm Phú là xã thuộc vùng bán sơn địa nằm phía tây đường 8 (quốc lộ 28 ngày nay), có diện tích tự nhiên là 24.000 ha, trong đó rừng núi chiếm 2/3 còn lại 1/3 là ruộng, đất đai phì nhiêu màu mỡ ; phía đông và đông bắc giáp xã Hàm Trí, tây và tây bắc giáp xã Đông Tiến, nam và tây nam

giáp xã Hàm Chính, bắc và tây bắc giáp núi (phần cuối của dãy Trường Sơn). Dân số toàn xã : Trong thời kỳ địch đánh phá ác liệt có khoảng 2.000 người sống trong 4 thôn Phú Lập, Phú Điền, Phú Sơn, Phú Minh (năm 1983, thôn Phú Minh được tách ra để thành lập xã Thuận Minh) ; hiện nay (tính đến ngày 01 tháng 04 năm 1989) có 8.617 người gồm 3 dân tộc : Kinh có 7.615 người, Chăm có 519 người và Gia Lai có 473 người.

Do vị trí đặc biệt quan trọng nên suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hàm Phú là vùng căn cứ, là chiếc nôi nuôi dưỡng phong trào cách mạng, là bàn đạp đứng chân của các lực lượng hoạt động và tiến công địch trên trục lộ 8 (Quốc lộ 28). Và, cũng chính vì thế, địch đã tập trung mọi phương tiện chiến tranh hiện đại và mọi âm mưu thủ đoạn thâm độc để đánh phá quyết liệt, chà đi xát lại nhiều lần gây nhiều tội ác dã man đối với đồng bào ta.

Để hỗ trợ cho việc dồn dân vào ấp chiến lược, từ tháng 5 năm 1960, địch lập chi khu Thiệt Giáo (ở Ma Lâm) tập trung 2 tiểu đoàn ngụy quân

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

khoảng 1.500 tên có cả cố vấn Mỹ và xây dựng sân bay dã chiến tại Lâm Hòa ; về sau chúng tăng cường thêm 1 tiểu đoàn pháo binh Mỹ đặt trận địa tại Nông Cà Tang; đồng thời chúng dựng lên hệ thống đồn bót, cuộc canh sát và bộ máy tề khoảng 300 tên ở Hòa An (Ma Lâm) để đàn áp nhân dân, bắt lính, khủng bố cơ sở, cắt đứt liên lạc từ trong ấp ra vùng căn cứ. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1954 đến ngày 8 tháng 4 năm 1975 (ngày giải phóng quận lỵ Thiện Giáo), bọn Mỹ ngụy đã ném xuống vùng đất này hàng ngàn tấn bom đạn các loại và tiến hành 250 cuộc càn quét lớn nhỏ. Có trận chúng đã sử dụng từ 5 đến 7 tiểu đoàn cả Mỹ lẫn ngụy, có xe tăng máy bay và pháo binh yểm trợ để xúc dân, cào nhà, ủi phá địa hình lập thành vành đai trắng. Ác liệt nhất là những năm 1966 - 1967, với chiến thuật "Trực thăng vận", kế hoạch "2 Gọng kìm", chúng đã càn quét đốt sạch và giết hại hơn 500 người dân vô tội, trong đó có nhiều gia đình bị giết sạch.

Tuy phải sống dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, nhưng quân và dân Hàm Phú vẫn luôn hướng về cách mạng, quyết tâm chịu đựng gian khổ hy

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Phú H. Hàm Thuận Bắc

sinh, bám đất giữ làng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở địa bàn vùng căn cứ.

Ngay sau khi có Nghị quyết 15 Trung ương, Hàm Phú đã tổ chức 1 đội dân quân gồm 10 cán bộ chiến sĩ và 1 đội võ trang công tác 4 đồng chí. Ở mỗi thôn cũng đều có 1 tiểu đội du kích. Đến năm 1960, khi địch dồn dân vào ấp chiến lược thì Hàm Phú cũng đã phát triển được 1 đội võ trang công tác gồm 10 cán bộ chiến sĩ trung kiên để đột áp xây dựng cơ sở. Năm 1964, sau khi phá ấp mở kèm đưa dân về vùng căn cứ, xã đã phát triển thành 4 đội võ trang công tác (mỗi đội 10 người) hoạt động trên các khu vực : Ma Lâm Chiêm, Sông Trao, Lâm Hòa và Tân Thành. Riêng dân quân du kích xã lúc này cũng được củng cố và phát triển với số lượng khá đông; đã hình thành được ban chỉ huy xã đội gồm xã đội trưởng, xã đội phó và chính trị viên. Từ năm 1968 trở đi lực lượng võ trang Hàm Phú càng phát triển nhanh hơn, ở vùng căn cứ đã có trên 100 cán bộ chiến sĩ và ở vùng địch hậu thường xuyên có 300 cơ sở du kích mật và 5 chiến sĩ an ninh chuyên làm nhiệm vụ diệt ác trừ gian.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Nhờ có lực lượng võ trang tương đối mạnh và có trận địa vững chắc trong lòng dân, nên trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, quân và dân Hàm Phú đã kiên cường bám trụ, độc lập tác chiến phối hợp với lực lượng cấp trên đánh 312 trận lớn nhỏ (có 163 trận chống càn), diệt 643 tên (có 152 tên Mỹ và 45 tên thám báo ác ôn), bắt sống 45 tên, gọi hàng 60 tên, thu và phá hủy hàng ngàn tấn vũ khí các loại.

Trong hàng trăm trận đánh kể trên, có 1 số trận tiêu biểu, lập công xuất sắc và có ý nghĩa đặc biệt đó là:

Ngày 15 tháng 03 năm 1964, quân Mỹ dùng 1 chi đoàn gồm 11 chiếc M113 càn vào Phú Lập, Phú Điền, đến đêm chúng rút ra án ngữ tại km 21 đường 8 và để lại 1 bộ phận tiếp tục phục kích ở khu vực Mương Chiếc (Phú Lập). Trước tình hình đó, tổ du kích phán đoán khi địch rút thế nào cũng đi qua cầu Mọi, nên ngay đêm đó cả tổ bí mật tiếp cận vào gài mìn và phục sẵn. Sáng hôm sau, địch vừa lọt vào ổ phục, ta giật mìn và nổ súng diệt tại chỗ 29 tên và phá hủy 2 xe bọc thép.

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Phú H. Hàm Thuận Bắc

Trưa ngày 14 tháng 9 năm 1964, sau khi được cơ sở mật cho biết có 1 trung đội thám báo đang chốt tại km 18 (quốc lộ 28) cách chi khu Thiện Giáo khoảng 800m, đội võ trang công tác xã liền tổ chức 10 cán bộ chiến sĩ cải trang thành phụ nữ và nông dân vác bắp cây, cây chuối từ trong ruộng đi ra. Khi đến gần vị trí địch, ta bất ngờ nổ súng diệt tại chỗ 14 tên và thu 10 súng. Bọn sống sót tháo chạy. Ta rút lui an toàn.

Ngày 30 tháng 12 năm 1964, lực lượng võ trang xã phục vụ và phối hợp với đại đội 481 đặc công cùng đại đội 486 bộ binh của tỉnh tập kích chi khu Thiện Giáo, diệt đại đội bảo an 888 và đoàn dân vệ (trong đó có cả tên quận trưởng), thu 100 súng các loại.

Cũng trong tháng 12 năm 1964, lực lượng võ trang xã phối hợp với lực lượng tỉnh đánh 1 tiểu đoàn quân Mỹ dùng trực thăng đổ chụp xuống khu vực Đồi Trúc (Phú Sơn), diệt trên 100 tên và bắn rơi 13 trực thăng. Riêng dân quân xã bắn cháy 1 trực thăng và diệt 15 tên Mỹ.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tháng 8 năm 1967, quân Mỹ dùng trực thăng bất ngờ đổ 1 đại đội xuống khu vực rừng Hầm và càn vào căn cứ. Tổ du kích gồm 5 chiến sĩ chặn đánh và dùng mưu nhử chúng vào bãi mìn, mìn nổ diệt tại chỗ 36 tên.

Ngày 16 tháng 6 năm 1971, sau khi được cơ sở nội tuyến cung cấp tình hình và quy luật hoạt động của trung đội nghĩa quân chốt giữ tại Cầu Ngựa (đường 8), đội võ trang công tác Tân Thành liền phối hợp với lực lượng huyện bí mật tiếp cận vào công sự địch, bất ngờ nổ súng và ném lựu đạn vào các hầm ngầm bọn chúng đang ngủ, diệt và làm bị thương gần hết 1 trung đội, bắt sống 3 tên và thu 7 súng.

Ngày 15 tháng 9 năm 1971, ba nữ du kích dùng 2 quả bí giống nhau, một quả để nguyên còn 1 quả khoét ruột và đặt mìn hẹn giờ vào đó. Lợi dụng lúc đông người ra vào trình diện ở cuộc cảnh sát, các chị xách giỏ có 2 trái bí vào đặt đúng nơi đã định sẵn, rồi cùng bà con quay ra, bọn địch thấy chiếc giỏ liền xúm nhau lại định giở ra xem thì một tiếng nổ long trời lở đất phát ra làm cuộc cảnh sát

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Phú H. Hàm Thuận Bắc

thành đồng gạch vụn, 8 tên chết ngay tại chỗ, trong đó có tên cuộc trưởng ác ôn đền tội.

Ngày 7 tháng 4 năm 1974, sau khi được tin 2 trung đội thám sát từ Phan Thiết lên phối hợp với tiểu đội thám báo ở chi khu Thiện Giáo tổ chức đột vào vùng giải phóng theo con đường từ Nồng Cà Tang đi Phú Minh, lực lượng an ninh Hàm Phú gồm 10 các bộ chiến sĩ do đồng chí Ngộ đội trưởng chỉ huy liên bố trí phục kích tại Nồng Tám Chức (Phú Minh) đánh diệt 22 tên, bị thương 21 tên, thu 20 súng và 2 máy thông tin; xóa phiên hiệu tiểu đội thám báo của chi khu Thiện Giáo.

Đi đôi với chiến đấu, lực lượng võ trang Hàm Phú cũng đã hàng trăm lần đột áp và phát động 18.000 lượt quần chúng bên trong để tiến hành các cuộc đấu tranh chính trị chống địch dồn dân, chống địch bắt lính, phá hơn 5.000m rào kềm gai ở các ấp chiến lược và đưa hơn 3.000 dân về vùng căn cứ. Qua các lần đột áp, ta đã tuyên truyền về chính sách binh vận cho 547 gia đình và 670 binh lính, có 156 gia đình trực tiếp gọi con em của họ bỏ hàng ngũ địch về với cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Mặc dù bị địch càn quét đáng phá ác liệt và bị dồn vào áp chiến lược, nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, quân và dân Hàm Phú vẫn kiên cường bám trụ để sản xuất hết diện tích. Bằng phong trào "hủ gạo nuôi quân", "rẫy mì và con gà kháng chiến", sau mỗi vụ thu hoạch Hàm Phú đã nhập vào kho Hậu cần của quân khu và của tỉnh hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc. Toàn xã có hơn 300 người tham gia vào các lực lượng vũ trang của tỉnh, của huyện và thường xuyên hàng năm có từ 20 đến 50 dân công đi phục vụ các chiến trường.

Với tinh thần tự lực tự cường, lấy vũ khí địch để chiến đấu bảo vệ căn cứ, quân dân Hàm Phú đã thu lượm và cải tiến hàng ngàn quả bom mìn, đầu đạn pháo các loại, vót và cắm hàng triệu cây chông dày đặc trên tuyến bố phòng dài hơn 20 km dọc vùng giáp ranh với địch; đồng thời bố trí các bãi mìn, đầu đạn pháo ở những nơi trọng điểm. Các tuyến đường đi lại trong thôn xóm đều có hầm núp máy bay và tránh pháo. Trong từng gia đình đều có hầm tránh đạn, hầm bí mật che dấu cán bộ, bộ đội bám trụ hoạt động dài ngày trong những

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Phú H. Hàm Thuận Bắc

trận càn của địch. Toàn xã đã thành 1 tuyến phòng thủ liên hoàn, vững chắc nên ta đã đánh trả và chặn đứng các cuộc càn, gây nhiều tổn thất cho chúng.

Qua hơn 20 năm kháng chiến đầy gian khổ hy sinh và anh dũng, Hàm Phú đã có 167 người con ưu tú của quê hương ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, hàng ngàn đồng bào theo cách mạng phải chịu mất mát đau thương ; nhiều gia đình có từ 3 đến 5 liệt sĩ, có gia đình không còn người nào. Với sự hy sinh cao cả đó, xã Hàm Phú đã được Nhà nước công nhận 126 gia đình liệt sĩ và 224 gia đình có công với cách mạng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Hàm Phú đã khẩn trương bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và đạt được những thành tích bước đầu đáng phấn khởi. Về lĩnh vực kinh tế xã hội không ngừng phát triển, đã tăng diện tích canh tác lên 500 ha lúa và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

200 ha màu, năng suất sản lượng hàng năm tăng từ 15 - 20%, có 10 % hộ khá và 60 % hộ trung bình; đã xây dựng được 2 trường cấp I và 1 trạm y tế đáp ứng được mọi nhu cầu học tập và chữa bệnh cho nhân dân. Về quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố và phát triển cả số lượng lẫn chất lượng, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Những thành tích đặt biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến của quân và dân Hàm Phú đã được Nhà nước tặng thưởng : 3 huân chương kháng chiến và 6 huân chương chiến công các hạng, 437 huân chương kháng chiến các hạng cho cá nhân, 136 gia đình được tặng bằng vàng danh dự và gia đình vẻ vang.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Phú huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ LA NGÂU
HUYỆN TÁNH LINH**

(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" theo Quyết định số 424 KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)

La Ngâu là xã vùng cao thuộc huyện Tánh Linh nằm ở cuối cùng của dãy Trường Sơn, có rừng rậm núi cao, nhiều vách đá dựng đứng cheo leo và sông La Ngà bao bọc nên địa thế vô cùng hiểm trở. Dân số toàn xã : Trong thời kỳ kháng chiến có khoảng 500 người, hiện nay 900 người đều là dân tộc K'Ho.

Do vị trí và địa hình có nhiều thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ, nên trong suốt thời kỳ kháng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chiến, nơi đây là địa bàn đứng chân hoạt động của lực lượng vũ trang và các cơ quan lãnh đạo của huyện, của tỉnh và quân khu 6. Và, cũng chính vì thế nên địch đã tập trung đánh phá ác liệt. Tuy vậy, nhưng quân và dân La Ngâu vẫn một lòng một dạ hướng về cách mạng, bám đất giữ làng, bảo vệ vững chắc căn cứ để tiếp tục kháng chiến.

Ngay từ khi bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, xã La Ngâu đã hình thành được 1 chi bộ gồm 3 đảng viên và trở thành khu căn cứ đầu tiên của huyện Tánh Linh. Từ đây, phong trào kháng chiến được nhen nhóm, phát triển dần lên bắc Tánh Linh và nam Bảo Lộc ; sau đó lan ra các xã xung quanh như : La Dạ, Măng Tố, Cà Dòn và Tố La v.v... Để bảo vệ vùng căn cứ, xã đã tổ chức lực lượng du kích gồm 40 cán bộ chiến sĩ và huy động nhân dân bố phòng các tuyến rào nhiều tầng nhiều lớp kết hợp với các loại vũ khí thô sơ như hầm chông, chông treo, bẫy đá, chông lá, chông cỏ.v.v..

Nhờ vào hệ thống bố phòng chặt chẽ và dày đặc nên suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, La

Ngâu là nơi duy nhất của huyện Tánh Linh và của tỉnh Bình Thuận không có dấu chân địch càn vào.

Bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Nhằm thực hiện cái gọi là: "Chính sách thượng dân vận", bọn tay chân Ngô Đình Diệm bắt đầu cho lực lượng càn quét vào các vùng rừng núi dồn hết đồng bào dân tộc vào các khu "Dinh điền". Riêng xã La Ngâu có khoảng 300 người bị dồn vào khu dinh điền Bắc Ruộng. Nói là khu dinh điền, nhưng thực chất là 1 trại tập trung không hơn không kém.

Mặc dù sống trong vòng trời buộc của kẻ thù, nhưng đồng bào La Ngâu vẫn luôn tìm cách liên lạc với các gia đình còn sót lại trong rừng và cử người bí mật đi tìm cách mạng, tìm bộ đội Cụ Hồ. Khi đơn vị 2/9 tiến công tiêu diệt quận lỵ Hoài Đức vào ngày 31 tháng 7 năm 1960, nhân dân La Ngâu đã nổi dậy phối hợp với lực lượng cấp trên diệt và bắt hết bọn đầu sỏ ác ôn, phá banh dinh điền Bắc Ruộng, kéo nhau về vùng căn cứ. Trong trận này, nhân dân La Ngâu đã vận động được 9 thanh niên cộng hòa cùng lính bảo an quay súng bắn vào đầu giặc và trở về với cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1960 đến năm 1965, quân và dân La Ngâu đã tham gia cùng lực lượng của huyện, của tỉnh chặn đứng nhiều cuộc càn quét của địch, trong đó có 7 trận đánh lớn diệt trên 100 tên (có 10 lính Mỹ). Riêng chiến sĩ du kích Hoàng Văn Ren một mình đã bắn chết 3 tên Mỹ.

Không còn được vào La Ngâu, từ năm 1966 trở đi, bọn Mỹ bắt đầu xây dựng sân bay dã chiến tại núi Ông để hàng ngày dùng máy bay oanh tạc, bắn róc két và rải chất độc hóa học xuống bất cứ nơi nào mà chúng nghi là có cơ quan đầu não kháng chiến. Có thể nói trong thời kỳ này, cứ mỗi mét vuông đất ở La Ngâu phải chịu đựng 1 quả bom hoặc 1 quả pháo và 95 % cây cối trong rừng đều rụng trụi lá và chết khô vì bị chất độc hóa học của chúng.

Mặc cho quân thù đã sử dụng các loại vũ khí tối tân hiện đại để hủy diệt sự sống trên mảnh đất này, nhưng quân và dân La Ngâu vẫn không khuất phục, quyết không bỏ làng, thà chết chứ không theo giặc. Bằng các loại vũ khí tự tạo và lấy được

của địch, lực lượng võ trang La Ngâu đã liên tục chống trả, bắn rơi 2 máy bay và diệt được 4 tên Mỹ. Càng đánh lực lượng càng phát triển, đến năm 1967, du kích La Ngâu đã thành lập 1 đại đội với quân số là hơn 90 cán bộ chiến sĩ.

Thành tích nổi bật nhất của quân và dân La Ngâu trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là đã tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt để bảo vệ vững chắc vùng căn cứ - nơi đứng chân của cơ quan đầu não kháng chiến và đã đóng góp hết sức mình cho cách mạng. Toàn xã chỉ có 500 dân mà đã có hơn 100 người thoát ly tham gia vào lực lượng du kích vừa chiến đấu tại chỗ, vừa đi dân công phục vụ các chiến trường. Số còn lại thì cơm không đủ ăn, áo quần không đủ mặc có lúc phải ăn lá rừng và củ chuối thay cơm, nhưng đã dành trên 2.000 tấn lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Nhiều chiến sĩ du kích trước khi ngã xuống vẫn còn hô to hai tiếng "Xung phong" để cho đồng đội tiến lên phía trước như các đồng chí Hà Văn Viều, Hà Văn Phới và Trần Văn Chíp... Nhiều chị em phụ nữ bị nhiễm chất độc hóa học khi sinh nở thành quái thai như : Chị Trần Thị Hết sinh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đứa con trai ra chỉ có nửa cái đầu, chị Ngô Thị Hên sinh 1 đứa con mà có tới 9 cái đầu... Thế nhưng, các chị vẫn một lòng trung thành với cách mạng, cùng với bà con bám đất giữ làng chiến đấu cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong thời kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương, quân và dân La Ngâu đã khẩn trương bắt tay vào việc khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, vươn lên xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng, đã thực hiện thắng lợi cuộc vận động định cư, định canh và quy hoạch khai hoang phục hóa. Từ 8 ha lúa nước năm 1975, đến nay đã phát triển được 110 ha lúa nước ven sông La Ngà và 45 ha đất trồng cây công nghiệp (cây điều). Thu nhập bình quân đầu người ổn định hàng năm là 550 kg thóc và đã tự trang trải đủ lương thực trong toàn xã, không còn nhờ cấp trên cứu đói. Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ. Quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững. Trường tiểu học, trạm xá, trụ sở làm việc được xây dựng kiên cố. Con em đến

trường ngày càng đông. Các chứng bệnh hiểm nghèo như sốt rét, bấu cổ đều được chữa trị kịp thời. Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần dần loại bỏ. Đường sá giao thông được sửa chữa, nâng cấp và làm mới thuận tiện cho việc đi lại. Đến năm 1993 đã có 65 % nhà dân được ngói hóa. Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như xe máy, phương tiện nghe nhìn hiện đại không ngừng được tăng lên. Bộ mặt bản làng thay đổi ngày càng rõ rệt.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến, quân và dân La Ngâu đã được Nhà nước tặng thưởng 35 huân chương các loại và cờ thưởng, bằng giấy khen của cấp trên trong thời kỳ đổi mới về các phong trào như : xóa nạn mù chữ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và bảo vệ an ninh tổ quốc.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Ngâu huyện Tánh Linh được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM THẮNG
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo Quyết
định số 424 KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm
1998 do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hàm Thắng là xã đồng bằng thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tiếp giáp với thành phố Phan Thiết có diện tích tự nhiên khoảng 1.450 ha trong đó ruộng lúa là 1.152 ha ; phía đông đông bắc giáp Sông Cái cùng 2 xã Hàm Đức và Hàm Nhơn, phía tây giáp liên tỉnh lộ 8 (quốc lộ 28 ngày nay) cùng 2 xã Hàm Liêm và Hàm Chính, nam giáp thành phố Phan Thiết và bắc giáp xã Hàm Chính. Dân số toàn xã:

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng H. Hàm Thuận Bắc

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945 và trong kháng chiến chống Pháp có khoảng 7.500 người, trong thời kỳ chống Mỹ có 8.650 người và hiện nay (tính đến năm 1996) là 14.500 người, trong đó có gần 3.000 người theo đạo thiên chúa ở xung quanh nhà thờ Kim Ngọc.

Địa hình xã Hàm Thắng tuy là đồng bằng, ruộng đất phì nhiêu, đây là một trong những vựa lúa lớn của huyện Hàm Thuận Bắc, nhưng lại nằm giữa 2 chướng ngại thiên nhiên quan trọng đó là : phía đông bắc có dòng Sông Cái, phía tây có tỉnh lộ 8 chạy từ Phan Thiết lên Ma Lâm, ở trung tâm xã có quốc lộ 1A chạy qua và là cửa ngõ phía đông đông bắc vào Phan Thiết. Do đó, trong suốt thời kỳ chiến tranh, nơi đây đã trở thành vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Ngay từ đầu năm 1946, sau khi tái chiếm Phan Thiết, thực dân Pháp liền đưa quân lên đóng đồn tại nhà thờ Kim Ngọc và chốt giữ cầu Phú Long ; sau đó, chúng tiếp tục đóng đồn ở Bình Lâm, Tâm Hưng và Tuy Hòa ; đồng thời dọc lộ 8 (quốc lộ 28 ngày nay) từ Phan Thiết đến Bình Lâm cứ mỗi Km

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

có 1 tháp canh do 1 tiểu đội chốt giữ. Bằng cách bố trí như vậy, kẻ địch quyết dồn quân và dân Hàm Thắng vào thế hoàn toàn bị bao vây cô lập. Thế nhưng, trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp chưa bao giờ quân và dân Hàm Thắng chịu khuất phục.

Với lòng yêu nước nồng nàn, quân và dân Hàm Thắng đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, vươn lên chuyển thế từ không đến có, từ yếu đến mạnh và đã làm chủ cả ngày lẫn đêm trên ½ diện tích toàn xã. Nơi đây đã hình thành nguồn cung cấp nhân, tài, vật, lực cho cách mạng góp phần làm nên chiến thắng của quân và dân toàn tỉnh trong mùa khô năm 1953 - 1954.

Pháp thua Mỹ nhảy vào. Để thực hiện mưu đồ "Tố cộng, diệt cộng" và xóa sạch những thành quả của kháng chiến chống Pháp để lại, bọn Mỹ nguy hiểm hành dồn hết dân và lập thành 7 ấp chiến lược. Lực lượng đàn áp tại chỗ, ngoài 500 tên ác ôn lớp chìm, lớp nổi trong bộ máy tề, chúng còn đưa đến đây 1 đại đội bảo an, 7 trung đội dân vệ, 8 toán phòng vệ dân sự, một đoàn bình định, 1

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng H. Hàm Thuận Bắc

trung đội tâm lý chiến và một cuộc cảnh sát; tiếp tục củng cố đồn Kim Ngọc, đóng thêm đồn Kim Bình và dựng lên gần 50 lô cốt dọc theo quốc lộ 1A, liên tỉnh lộ 8 và các đường đi lại trong xã. Phối hợp với lực lượng tại chỗ, chúng còn thường xuyên sử dụng các đại đội bảo an cơ động (442, 443, 887), lực lượng của biệt khu Bình Lâm, của trung đoàn 44 nguy có cả máy bay, xe tăng và pháo binh yểm trợ càn vào Hàm Thắng. Theo thống kê chưa đầy đủ, từ cuối năm 1954 đến tháng 4 năm 1975, địch đã tiến hành hơn 200 cuộc càn lớn nhỏ trên vùng đất này (chưa kể hàng trăm lần phục kích và tập kích khác). Có trận chúng đã sử dụng lực lượng từ 5 đến 7 tiểu đoàn cả Mỹ lẫn nguy. Chúng đã ném xuống Hàm Thắng hàng ngàn tấn bom đạn các loại và thảm sát hơn 300 người dân vô tội, trong đó có nhiều gia đình bị giết sạch.

Tuy sống trong cảnh vô cùng khốc liệt đó, nhưng quân và dân Hàm Thắng vẫn luôn hướng về Đảng, Cách Mạng và Bác Hồ. Cuộc kháng chiến của quân và dân Hàm Thắng vẫn tồn tại và ngày càng phát triển. Sau khi có Nghị quyết 15 Trung

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ương, Hàm Thắng liền tổ chức đội võ trang công tác gồm 10 cán bộ chiến sĩ. Để bám đất bám dân, đội võ trang công tác đã dựa vào lũy tre 2 bên bờ sông Cái và khu vực đất Làng lập thành căn cứ lổm. Từ căn cứ lổm, đêm đêm các chiến sĩ đã len lỏi vào các xóm ấp để phát triển cốt cán và xây dựng trận địa chiến đấu trong lòng những người dân yêu nước. Bằng cách làm đó, ta đã xây dựng được gần 200 cơ sở tin cậy, 20 du kích mật và kết nạp được hàng chục đảng viên ngay trong lòng địch.

Bằng tinh thần tự lực tự cường, lấy vũ khí địch đánh địch, quân và dân Hàm Thắng đã tự cải tiến hơn 500 quả bom, mìn, đầu đạn pháo của địch thành vũ khí lợi hại của ta và làm ra hàng ngàn bàn chông sắt để chiến đấu bảo vệ căn cứ. Đặc biệt tại vùng căn cứ lổm đã hình thành một hệ thống hầm bí mật luôn từ dưới mặt nước lên dọc hai bên bờ Sông Cái và đi sâu vào lòng đất như những địa đạo để trú ẩn, tránh bom và chứa lương thực, thực phẩm. Ngay trong ấp chiến lược, nhiều cơ sở cách mạng cũng đã đào hàng chục hầm bí mật trong nhà để nuôi giấu cán bộ.

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng H. Hàm Thuận Bắc

Nhờ có căn cứ lồm vãn luôn tồn tại dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù và trận địa vững chắc trong lòng dân, nên suốt 20 năm kháng chiến chống Mỹ, quân và dân Hàm Thắng đã độc lập tác chiến và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh trên 200 trận lớn nhỏ, diệt hơn 1.000 tên địch (có 52 tên xâm lược Mỹ), thu hàng trăm súng các loại, phá hủy 26 xe tăng và xe bọc thép. Riêng đội công tác và du kích xã đã đánh 130 trận lớn nhỏ, diệt 135 tên (có 8 tên Mỹ), thu 98 súng các loại, trong đó có những trận tiêu biểu và lập công xuất sắc như:

Năm 1972, đội võ trang công tác liên tục đột áp diệt 13 tên ác ôn khét tiếng ; đốt cháy trụ sở hội tề làng Lại An, làng Kim Ngọc và ấp Kim Thanh; phá tan 8.500 mét rào ấp chiến lược.

Đêm 20 tháng 11 năm 1964, đội võ trang công tác và du kích tập kích vào trung đội dân vệ chốt giữ gần trụ sở hội tề làng Lại An, diệt gần hết bọn này và thu 18 súng. 5 ngày sau, ta tập kích tiếp vào trung đội dân vệ khác cũng ở gần đó, diệt 15 tên, thu 5 súng và 2 đêm sau nữa, đốt luôn trụ sở hội tề làng Lại An lần thứ 2.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Ngày 17 tháng 5 năm 1965, lực lượng võ trang phối hợp với chủ lực cấp trên (tiểu đoàn 482) chặn đánh 2 đại đội bảo an có xe tăng và xe bọc thép hỗ trợ từ Phan Thiết lên chi viện cho yếu khu quân sự Phú Long. Sau 2 giờ chiến đấu quyết liệt, ta diệt và bắn bị thương hơn 100 tên, bắt sống 59 tên và thu 97 súng các loại. Riêng dân quân xã bắt được 15 tên và thu 15 súng.

Ngày 8 tháng 10 năm 1967, lực lượng du kích ở căn cứ lồm Đất Làng -Sông Cái dùng các loại vũ khí thô sơ như bom mìn đầu đạn pháo cải tiến kết hợp với chông sắt đánh chống càn với 1 tiểu đoàn địch có xe tăng và trực thăng yểm trợ, diệt 32 tên (có 5 tên Mỹ) buộc chúng phải rút lui.

Trong 2 năm 1970 và 1971, đội võ trang và du kích bên ngoài kết hợp với du kích và đảng viên mật bên trong tổ chức ém phục ban ngày nhiều lần trong ấp diệt tên xã trưởng Ngô Văn Trí, tên ấp phó an ninh Nguyễn Văn Cái, tên trưởng đoàn bình định Trần Văn Được đã làm cho toàn bộ lũ ác ôn ở Hàm Thắng rất hoang mang giao động.

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng H. Hàm Thuận Bắc

Ngày 01 tháng 01 năm 1975, khi phát hiện 1 trung đội địch từ đồn Kim Bình tiến vào cứ, du kích liền chặn đánh tiêu diệt 2 tên ; sau đó, lực lượng bảo an Phú Long, Bình Lâm cùng tăng viện và dùng pháo ở Nồng Cà Tang bắn phá, nhưng cũng bị ta đánh chặn không vào được, đến đêm thì chúng rút. Ngay đêm hôm đó, trước khi chuyển toàn bộ lực lượng lên phía trước, ta dùng mìn râu tôm và đầu đạn pháo cải tiến gài khắp các nơi trong cứ. Rạng sáng ngày 02, sau khi máy bay ném bom dọc hai bên bờ Sông Cái, 1 đại đội bảo an thọc vào căn cứ gặp mìn và đầu đạn nổ, chết tại chỗ và bị thương 22 tên.

Bên cạnh những chiến công về quân sự, quân và dân Hàm Thắng cũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mặt trận đấu tranh chính trị và binh vận : đã tiến hành 26 cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù góp phần làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của chúng, đã vận động được hơn 100 tên rời bỏ hàng ngũ địch, trong đó có 12 người tình nguyện tham gia cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Mặc dù nằm trong vòng vây tứ phía của kẻ thù, nhưng quân và dân Hàm Thắng vẫn đóng góp được nhiều sức người sức của cho kháng chiến : Đã có gần 1.000 người tham gia vào lực lượng vũ trang và các cơ quan lãnh đạo của huyện, của tỉnh và của khu 6, hàng năm có từ 30 đến 50 dân công đi phục vụ các chiến trường; hàng năm tiếp tế cho cách mạng hơn 100 tấn lương thực và hàng chục triệu đồng tiền mặt. Toàn xã có 500 liệt sĩ, 155 thương bệnh binh, 412 gia đình liệt sĩ và 586 gia đình có công với cách mạng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương, quân và dân Hàm Thắng đã khẩn trương khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, vươn lên xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng. Nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục đạt được thành tích đáng phấn khởi ; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt. Riêng lĩnh vực Quốc phòng -an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và phát triển cả số

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Thắng H. Hàm Thuận Bắc

lượng lẫn chất lượng, qua nhiều lần kiểm tra được cấp trên đánh giá là đơn vị khá, mọi chính sách hậu phương quân đội được thực hiện chu đáo, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong 2 cuộc kháng chiến, quân và dân Hàm Thắng đã được Nhà nước tặng thưởng : 3 huân chương kháng chiến (1, 2, 3) và 6 huân chương chiến công (1, 2) cho tập thể, 215 huân chương kháng chiến và 80 huy chương kháng chiến các hạng cho cá nhân ; 17 bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng", 136 gia đình được tặng bằng vàng danh dự và gia đình vẻ vang. Ngoài ra còn có 5 chiến sĩ thi đua cấp quân khu, 12 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và 23 chiến sĩ thi đua cấp huyện. Nhiều bằng khen, giấy khen trong thời kỳ đổi mới.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Thắng huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM HIỆP
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hàm Hiệp là xã nằm ở vùng chuyển tiếp giữa đồng bằng ven biển và rừng núi cách thành phố Phan Thiết 3km về hướng tây tây bắc, có diện tích tự nhiên khoảng 3.456 ha ; phía đông đông nam giáp xã Phong Nẫm (Phan Thiết), phía tây giáp xã Mương Mán (Hàm Thuận Nam), phía nam giáp xã Hàm Mỹ (Hàm Thuận Nam) và phía bắc giáp xã Hàm Liêm (Hàm Thuận Bắc). Đường sắt Phan

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Hiệp H. Hàm Thuận Bắc

Thiết - Mường Mán chạy qua chia Hàm Hiệp thành 2 mãng (2/3 thuộc vùng Tam Giác, 1/3 thuộc vùng ven Thị xã) và đường liên thị dài 12 km chạy qua trung tâm xã nối liền với đường Hải Thượng Lãn Ông Phan Thiết ; ở phía nam có hạ lưu sông Cà Ty dài khoảng 1,5 km. Dân số toàn xã trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ có khoảng 4.500 người và hiện nay là 8.500 người, trong đó có 10% theo đạo thiên chúa và đạo phật. Đời sống chủ yếu của nhân dân là nghề nông, số ít còn lại làm các nghề khác.

Nằm ở vị trí có tầm quan trọng đặc biệt về quân sự, nên suốt thời kỳ chiến tranh, nhất là trong kháng chiến chống Mỹ, Hàm Hiệp thường xảy ra nhiều trận chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch.

Để bảo vệ sườn phía tây tây bắc thị xã Phan Thiết và làm bàn đạp tấn công vào các vùng căn cứ địa của ta, địch đã dồn dân lập ấp chiến lược, tiến hành "tố cộng, diệt cộng" và đưa về vùng đất này một lực lượng quân sự khá lớn gồm : 2 tiểu đoàn bảo an (274, 275), 3 đại đội bảo an (288, 299, 953) , 3 đoàn bình định, 2 trung đội tâm lý chiến,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

4 trung đội nghĩa quân, 4 trung đội phòng vệ dân sự và dựng lên 9 bộ máy tê áp cùng 2 cuộc cảnh sát. Ngoài lực lượng đàn áp, chúng còn lập ra các ngụy đoàn thể như "Đảng cần lao nhân vị", "Thanh niên cộng hòa" và "Phụ nữ liên đới"... để mê dân.

Tuy sống trong vòng kèm kẹp lớp chìm lớp nổi của kẻ thù, nhưng quân và dân Hàm Hiệp vẫn hướng về cách mạng, Đảng và Bác Hồ. Cuộc kháng chiến của quân và dân Hàm Hiệp vẫn luôn tồn tại và ngày càng phát triển. Ngay sau khi có Nghị quyết 15 Trung ương, Hàm Hiệp đã tổ chức đội võ trang công tác gồm 14 cán bộ chiến sĩ và đến năm 1961 đã phát triển thành 2 mũi công tác. Các đoàn thể kháng chiến cũng được hình thành và hoạt động ngay trong lòng địch.

Thành tích nổi bật nhất của quân và dân Hàm Hiệp trong 20 năm kháng chiến chống Mỹ là đã kiên cường bám trụ "một tấc không đi, một ly không rời" vận dụng sáng tạo các cách đánh "Hai chân ba mũi" "ba mũi giáp công" và tổ chức cơ sở bên trong kết hợp với lực lượng bên ngoài để

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Hiệp H. Hàm Thuận Bắc

kháng chiến toàn dân, toàn diện cho đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Về quân sự : Đã độc lập tác chiến và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh gần 400 trận lớn nhỏ, diệt hơn 1.000 tên Mỹ nguy. Riêng lực lượng võ trang của xã đã đánh 235 trận lớn nhỏ, diệt 995 tên (có 45 tên Mỹ), bắt sống 45 tên và thu trên 200 súng các loại cùng nhiều quân trang quân dụng ; trong đó, diệt gọn và làm tan rã 3 đại đội bảo an, 2 đoàn bình định, 2 trung đội tâm lý chiến, 4 trung đội nghĩa quân, 4 trung đội phòng vệ dân sự và 1 cuộc cảnh sát. Ngoài ra còn phá hủy 1 đầu máy xe lửa, phá hỏng 15 km đường sắt, phá banh 2,5 km vành đai ấp chiến lược và bắt cải tạo 75 tên tề điệp ác ôn.

Trong các trận đánh kể trên, có một số trận tiêu biểu và có ý nghĩa đặc biệt đó là :

Tháng 3 năm 1961, ta diệt tên Trợ mật báo viên phòng nhì tại thôn Đại Lộc và tháng 7 năm 1961, ta diệt tiếp tên Ngự mật báo viên phòng nhì tại Bàu Gia.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Từ ngày 15 đến ngày 24 tháng 8 năm 1966, du kích và đội công tác phối hợp với tiểu đoàn 482 đánh diệt 2 đại đội bảo an, 3 đoàn bình định và 2 trung đội tâm lý chiến, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 200 tên địch, thu trên 100 súng các loại.

Trong tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1968, quân và dân Hàm Hiệp đã phối hợp và phục vụ cho cánh 2 (chủ lực quân khu 6) bám trụ và tiến công vào Phan Thiết suốt 25 ngày đêm, diệt hơn 100 tên địch, thu trên 50 súng.

Ngày 16 tháng 4 năm 1969, du kích diệt tên Phạm Tinh ác ôn ngay ban ngày tại ngã ba đường trong xã.

Ngày 19 tháng 4 năm 1975, quân và dân Hàm Hiệp đã tự mình nổi dậy đánh địch chiếm các đồn bót và giải phóng toàn xã.

Về đấu tranh chính trị : đã tiến hành 35 cuộc đấu tranh chính trị trực diện với kẻ thù, có hàng ngàn người tham gia. Trong đó có những cuộc đấu tranh rất quyết liệt như : tháng 8 năm 1954, nhân dân Hàm Hiệp phối hợp với các xã lân cận kéo về Phan Thiết và Ngã Hai đòi địch thi hành Hiệp

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Hiệp H. Hàm Thuận Bắc

định Giơ-Ne-Vơ. Tại Ngã Hai, địch dùng lực lượng quân sự đàn áp làm chết gần 100 người, trong đó có 30 người của Hàm Hiệp. Trong 3 năm từ năm 1962 đến năm 1965, diễn ra các cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống dồn dân, chống địch bắn pháo bừa bãi, đòi về đất cũ làm ăn và đã phá banh 3 ấp chiến lược, hơn 360 lần rải 20.000 truyền đơn các loại.

Về binh vận : đã tuyên truyền vận động được 95 binh lính bỏ hàng ngũ địch về với gia đình và đi theo cách mạng, làm tan rã hơn 1 đại đội bảo an, 2 trung đội dân vệ và thu 15 súng, 10 quả lựu đạn; xây dựng được 2 cơ sở nội tuyến gồm 5 người.

Mặc dù phải chịu nhiều tổn thất về người và của dưới sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù, nhưng quân và dân Hàm Hiệp cũng đã đóng góp được nhiều công sức và tài sản cho cách mạng : có 450 nam, nữ thanh niên tham gia vào lực lượng chiến đấu tại chỗ và bổ sung cho cấp trên, 3.500 lượt dân công đi phục vụ các chiến trường, vót và cắm hơn 100.000 cây chông tre, thu lượm hơn 2 tấn vũ khí địch để cải tạo đánh địch, đào được 65 hầm bí mật

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

để che giấu và nuôi dưỡng hàng trăm cán bộ của tỉnh, huyện và lực lượng vũ trang đến hoạt động dài ngày.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Hàm Hiệp đã khẩn trương bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng. Nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội Quốc phòng - an ninh bước đầu đạt được thành tích đáng phấn khởi : tổng sản phẩm xã hội toàn xã tăng 3,25%, thu nhập quốc dân tăng từ 4,1 đến 4,5%, nộp ngân sách nhà nước hàng năm 300 triệu đồng, 80% số hộ gia đình có giếng nước và có điện; xây dựng mới 1 chợ, 1 trụ sở làm việc của ủy ban nhân dân xã, đã hoàn thành phổ cập giáo dục và xóa mù, tỷ lệ phát triển dân số là 2% (giảm 0,2%) ; phát triển lực lượng dân quân tự vệ đạt 3,37% dân số , công tác tuyển quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu.

Do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong 20 năm kháng chiến chống Mỹ, quân và dân Hàm

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Hiệp H. Hàm Thuận Bắc

Hiệp đã được nhà nước tặng thưởng : 20 huân chương độc lập và 5.000 huân huy chương khác các hạng, có 3 người được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và 11 bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng", có 259 gia đình được công nhận là gia đình liệt sĩ, 250 gia đình có công với cách mạng.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Hiệp huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ LƯƠNG SƠN
HUYỆN BẮC BÌNH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Lương Sơn là xã thuộc vùng nông thôn nằm kẹp hai bên quốc lộ 1A (đoạn từ km 1651 đến km1659) cách thành phố Phan Thiết - tỉnh lỵ Bình Thuận khoảng 50km về phía bắc đông bắc, với diện tích tự nhiên khoảng 14.616 hecta, có con Sông Lũy chạy cặp theo quốc lộ 1A từ tây sang đông; phía đông giáp 2 xã Hồng Thái và Phan Thanh, tây giáp Sông Lũy, nam giáp xã Hòa Thắng, bắc giáp

Nhân dân và LLVTND xã Lương Sơn Huyện Bắc Bình

2 xã Phan Lâm và Phan sơn. Sông Lũy và quốc lộ 1A là hai chướng ngại thiên nhiên lớn nhất ở vùng này, nó đã chia Lương Sơn thành 2 mảng Nam và Bắc (hay còn gọi là phía núi, phía đồng). Dân số toàn xã có : Trong kháng chiến chống Pháp khoảng 2.000 người, trong kháng chiến chống Mỹ (năm 1970) khoảng 3.560 người và hiện nay (tính đến năm 1994) là 11.503 khẩu gồm 3 dân tộc : Kinh, Chăm và Nùng ; theo 2 tôn giáo là phật và thiên chúa. Đời sống chính của nhân dân là làm nghề nông (ruộng, rẫy), số ít còn lại làm nghề tiểu thủ công và dịch vụ.

Là địa bàn nằm trên tuyến giao thông huyết mạch nên trong suốt thời kỳ chiến tranh, Lương Sơn đã thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Ngay từ năm 1946, sau khi tái chiếm Phan Thiết, thực dân Pháp liền đưa trung đội lính Âu Phi ra đóng đồn chốt giữ Lương Sơn.

Quyết không để địch chiếm đóng lâu dài, quân và dân Lương Sơn đã tiến hành tiêu thổ kháng chiến. Tất cả nhân dân đều dỡ nhà mang hết tài

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

sản vào rừng lập căn cứ. Đặc biệt đồng bào theo đạo cũng phá nhà mang tượng chúa đi theo. Lực lượng vũ trang lúc này tuy còn ít, nhưng vẫn ngày đêm bao vây bắn tỉa làm cho địch hết sức hoảng sợ, không tên nào dám ra khỏi đồn. Trước sức ép của ta, đến giữa năm 1949 chúng đã bỏ đồn tháo chạy. Xã Lương Sơn hoàn toàn giải phóng. Từ đó, ta có điều kiện xây dựng làng xã chiến đấu và phát triển thực lực cách mạng. Riêng lực lượng vũ trang cũng đã phát triển được 1 trung đội du kích.

Tuy nhiên, trong thế phòng thủ chung, địch không thể nào bỏ trống Lương Sơn. Do đó, cuối năm 1951 chúng tiếp tục tái chiếm và phát triển thành yếu khu quân sự bao gồm : 1 đồn binh kiên cố (có hầm ngầm theo kiểu boong ke) và 1 nhà Bang tá do 2 đại đội lính GI và bảo an chốt giữ, đồng thời dồn hết dân vào xung quanh đồn lập thành khu tập trung. Bên ngoài khu tập trung có hàng rào kẽm gai và gài mìn bao bọc, 4 cửa ra vào ngày đêm lúc nào cũng có lính gác. Ngoài lính chính quy, bên trong khu tập trung chúng còn tổ chức lính bảo vệ lương thôn và bộ máy tề để hàng ngày theo dõi, khống chế dân.

Mặc dù phải sống trong vòng kềm kẹp của địch, nhưng quân và dân Lương Sơn vẫn luôn luôn hướng về cách mạng, hướng về Bác Hồ và liên tục đấu tranh chống giặc. Ngay trong khu tập trung và trong hàng ngũ địch, chỗ nào cũng có cốt cán của ta. Nhờ đó ta thường xuyên nắm được quy luật hoạt động của địch và kịp thời đối phó. Chính nhân dân trong khu tập trung và cơ sở trong hàng ngũ địch đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang xã phối hợp với chủ lực tỉnh (tiểu đoàn 86) làm nên chiến thắng Lương Sơn vào đêm 5 rạng ngày 6 tháng 5 năm 1954. Trong trận này, ta diệt 19 tên, bắn bị thương 20 tên và bắt sống hơn 100 tên, thu 108 súng các loại (có 6 đại liên, 2 súng cối 81 và 60 ly), rất nhiều đồ dùng quân sự, phá banh khu tập trung, đưa dân về vùng căn cứ. Sau đó 2 ngày, lực lượng vũ trang xã phối hợp với bộ đội địa phương khu Lê Hồng Phong tiếp tục bao vây bứt hàng bớt Sông Lũy, bắt tù binh và thu toàn bộ vũ khí, xã Lương Sơn một lần nữa được giải phóng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, theo quy định của hiệp định Giơ-Ne-Vơ, xã

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Lương Sơn nằm trong vùng tạm thời kiểm soát của địch. Để quản lý dân, lúc đầu chúng tổ chức 1 nha phái viên và đưa về đây 1 trung đội lính bảo an cùng 3 tiểu đội dân vệ, sau đó phát triển thành 3 trung đội dân vệ ; đồng thời thiết lập bộ máy tề để vừa dụ dỗ, hù dọa vừa đàn áp rất dã man những người tham gia kháng chiến cũ. Song, nhân dân Lương Sơn không bao giờ chịu khuất phục.

Sau khi có Nghị quyết 15 Trung ương, Lương Sơn liền tổ chức lực lượng vũ trang gồm 10 cán bộ chiến sĩ do bí thư chi bộ trực tiếp chỉ huy, đồng thời phát triển 1 số chiến sĩ du kích mật trong các thôn, ấp. Để mở phong trào, tháng 4 năm 1960, một tổ vũ trang phối hợp với du kích mật diệt tên Nguyễn Bá Thiên đại diện xã ác ôn (tuy hắn chưa chết nhưng hoảng sợ bỏ việc luôn). Sau đó, ta diệt luôn tên Dực ấp trưởng ác ôn (tên này bị thương nặng). Đặc biệt, sau trận đánh diệt Nha Thiện Phú của lực lượng vũ trang Tỉnh ngày 9 tháng 12 năm 1960 đã làm cho bọn tề ngụy ở Lương Sơn vô cùng hoang mang giao động. Chớp thời cơ, lực lượng vũ trang xã phối hợp với lực lượng tỉnh và huyện tập kích trường bia Lương Sơn, diệt và bắt

Nhân dân và LLVTND xã Lương Sơn Huyện Bắc Bình

sống 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí (có 3 trung liên) ; đồng thời phá cầu Dốc Vặn, diệt luôn 2 tên phản động Bân và Bồi. Sau đó, ta liên tục đột áp võ trang tuyên truyền và rút được 70 thanh niên ra tham gia cách mạng. Địch hoang mang tháo chạy khỏi Nhơn Thiện và Bàu Thiêu. Vùng giải phóng mở ra đến tận Lương Sơn.

Nhằm ngăn chặn phong trào cách mạng ở nông thôn ngày càng phát triển, giữa năm 1961, bọn Mỹ ngụy tiếp tục tung lực lượng ra càn quét, thẳng tay đàn áp và bắn giết hàng loạt những người dân vô tội như : chôn sống anh Hồ Lâm ở Mã Lăng, bắn chết bà Đặng Thị Thái đang ngủ trong nhà rồi đốt nhà luôn, thủ tiêu anh Lâu, anh Dột và anh Đậu.. Đến cuối năm 1961, chúng bắt đầu dồn hết các ấp Mã Lăng, Cát Lợi, Xóm Ruộng và nhiều nơi khác vào Lương Sơn để dựng nên ấp chiến lược "Kiểu mẫu". Xung quanh ấp có 3 lớp rào kẽm gai và 2 hào sâu bao bọc ; giữa các lớp rào và dưới đáy hào đều có gài mìn, cắm chông dày đặc. Bộ máy kèm kẹp tại chỗ, ngoài 4 trung đội dân vệ còn có 1 nha phái viên và bọn tề điệp gồm những tên ác ôn khét tiếng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tuy trong cảnh "Cá chậu chim lồng" như vậy, nhưng quân và dân Lương Sơn vẫn không ngừng tiến công địch. Đêm 11 tháng 1 năm 1962, lực lượng vũ trang xã cùng bộ đội huyện đột áp diệt 3 tên ác ôn. Đến tháng 4 cùng năm, 1 tổ vũ trang cải trang thành hành khách đi trên xe đò rồi bất ngờ tập kích vào trụ sở hội đồng xã ngay ban ngày, diệt 2 tên và thu 2 súng.

Ngoài 2 trận đánh nêu trên, còn có hàng trăm lần đột áp vũ trang tuyên truyền và diệt ác đã làm cho kẻ địch vô cùng khiếp đảm. Đặc biệt, ngày 29 tháng 5 năm 1965, lực lượng vũ trang xã (đội công tác và du kích) đã phối hợp với bộ đội huyện tổ chức phục kích vận động đánh 2 trung đội dân vệ tại cống dưới Lương Sơn, diệt tại chỗ 14 tên, bắt sống 4 tên và thu 10 súng. Bọn sống sót tan tác tháo chạy về quận. Thừa thắng, ta diệt luôn tên Nguyễn Nhân công an xã ác ôn, phá banh ấp chiến lược, giải phóng hoàn toàn xã Lương Sơn.

Đầu tháng 01 năm 1966, địch tiếp tục tái chiếm Lương Sơn. Lần này chúng đưa lực lượng lớn đến xây đồn kiên cố ở Lương Tây và lập bộ máy tề như

Nhân dân và LLVTND xã Lương Sơn Huyện Bắc Bình

cũ. Ngày 31 tháng 01 năm 1966, chúng càn vào rẫy Trùng Bò bắn chết 1 chiến sĩ trinh sát của ta rồi cột cổ lôi đi. Được tin, đại đội 440 và du kích xã lập tức truy theo diệt gọn 2 trung đội, thu 4 súng. Sau trận này, địch tiếp tục củng cố bộ máy đàn áp rất quy mô và đưa về đây rất nhiều tên ác ôn, đầu sỏ, trong đó có tên Lợi làm xã trưởng là nguy hiểm nhất.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy là phải diệt cho được những tên nguy hiểm với khẩu hiệu "diệt 1 rã 10", quân và dân Lương Sơn quyết kiên trì bám trụ đến ngày 23 tháng 9 năm 1967 đã diệt được tên Lợi ngay trên quốc lộ 1A. Tiếp đến ngày 26 tháng 10 năm 1967, ta diệt luôn tên Đặng Triã tình báo của tiểu khu Bình Thuận ngay ban ngày gần trường bia Lương Sơn. Đầu năm 1968, phối hợp với lực lượng cấp trên, lực lượng võ trang Lương Sơn đã liên tục đột áp giữa ban ngày để võ trang tuyên truyền và diệt ác. Điển hình là chị Hoa du kích mật một mình dùng lựu đạn đánh 1 tiểu đội dân vệ làm chết 1 tên, bị thương 2 tên và hỏng 1 súng tiểu liên. Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1969, khi địch đưa lữ đoàn thiết giáp 2/8 càn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

vào Khu Lê, du kích xã đã liên tục đặt mìn, gài trái diệt và làm cháy 6 xe tăng xe bọc thép ; có 5 chiến sĩ được tặng danh hiệu "dũng sĩ diệt cơ giới" đó là: Trần Văn Long, Đặng Văn Tánh, Đặng Thanh Hải, Trương Văn Long và Nguyễn Văn Bảy.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, quân và dân Lương Sơn đã phối hợp với chủ lực cấp trên bắt và gọi ra trình diện 1.500 tên địch, thu 1.500 súng các loại, 4 xe quân sự và rất nhiều đồ dùng quân sự.

Đi đôi với hoạt động võ trang, quân và dân Lương Sơn cũng đã tiến hành hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị, làm thất bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Thành tích nổi dậy của quân và dân Lương Sơn trên mặt trận binh địch vận trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là đã xây dựng được rất nhiều cơ sở trong hàng ngũ địch phục vụ cho ta. Đặc biệt, tháng 02 năm 1965, quân và dân Lương Sơn đã vận động được nguyên 1 trung đội dân vệ mang toàn bộ vũ khí ra rừng theo cách mạng.

Là xã nghèo, dân số ít lại bị địch đánh phá ác liệt và chà đi xát lại nhiều lần, nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, quân và dân Lương Sơn vẫn đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu về lương thực, thực phẩm và thuốc chữa bệnh cho kháng chiến. Ngoài lực lượng bám trụ hoạt động và chiến đấu tại chỗ, còn có 150 thanh niên gia nhập các lực lượng võ trang của tỉnh, huyện và hàng trăm lượt dân công phục vụ các chiến trường. Toàn xã có 350 liệt sĩ, 35 thương binh, 125 người có công giúp đỡ cách mạng và 973 người tham gia kháng chiến.

Từ sau giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Lương Sơn đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương Đảng. Nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội đã đạt được thành tích đáng phấn khởi : Thu nhập bình quân đầu người tăng 22% năm, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; có mức thu ngân sách Nhà nước cao nhất trong toàn huyện. Các lĩnh vực văn hóa xã hội đều hoàn thành theo chương trình đặt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ra, hầu hết các trường học trong xã thường xuyên đạt danh hiệu tiên tiến. Riêng lĩnh vực quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ phát triển đạt và vượt chỉ tiêu dân số, huấn luyện đạt chất lượng khá. Công tác giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến, quân và dân xã Lương Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng 1 huân chương giải phóng hạng ba, 125 huân chương khác các loại, có 19 bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng" và 1 lá cờ "Đảng bộ vững mạnh trong sạch" trong thời kỳ đổi mới .

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lương Sơn huyện Bắc Bình được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG PHONG
HUYỆN BẮC BÌNH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Hồng Phong ngày nay gồm 3 xã : Hồng Trung, Hồng Thịnh, Hồng Thạnh thuộc khu căn cứ địa Lê Hồng Phong trong kháng chiến chống Pháp và thuộc huyện Thuận Phong trong kháng chiến chống Mỹ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, từ năm 1975 đến năm 1983, xã Hồng Phong thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và từ năm 1983 đến nay lại được sáp nhập với huyện Bắc Bình.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Là địa bàn rừng núi và nằm ngay trung tâm căn cứ, nên diện tích tự nhiên của xã chỉ có 8.650 ha, trong đó núi thấp và rừng thưa chiếm 7.900 ha, đất sản xuất còn lại 750 ha; phía đông bắc giáp xã Hòa Thắng, đông nam giáp xã Thiện Nghiệp và phường Mũi Né, tây nam giáp 2 xã Hồng Sơn và Hàm Đức, tây bắc giáp 2 xã Hồng Liêm và Bình Tân. Dân số hiện nay có 1.017 người với 201 hộ sống trong 3 thôn : Hồng Thanh, Hồng Thịnh và Hồng Trung. Nghề nghiệp chính của nhân dân là làm rẫy ; lương thực chủ yếu là khoai mì, khoai lang, đậu các loại, thực phẩm, ngoài gia cầm gia súc tự chăn nuôi còn có con đồng đào bắt từ lòng đất. Đặc biệt về mùa khô vùng này không có nước, cả xã chỉ dựa vào 2 giếng nước hiếm hoi ở Bàu Thiêu và Bàu Đế. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngoài nhân dân địa phương còn có hàng trăm cán bộ chiến sĩ các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, huyện, Cục Nam Trung bộ và lực lượng vũ trang đều đứng chân tại đây.

Do có vị trí đặc biệt quan trọng như vậy, nên trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, kẻ địch cả Pháp lẫn Mỹ đều coi nơi đây là vùng trọng

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Phong Huyện Bắc Bình

điểm. Chúng đã dùng mọi thủ đoạn như : dùng lực lượng bao vây triệt các nguồn nước, dùng máy bay oanh tạc phá hoại sản xuất, dùng xe cơ giới ủi phá địa hình và dồn dân vào áp chiến lược để hủy diệt cơ quan đầu não, dập tắt mọi niềm hy vọng của cuộc kháng chiến trên miền đất Cực Nam Trung bộ này.

Mặc dù sống trong hoàn cảnh cực kỳ khắc nghiệt cả thiên tai lẫn địch họa, nhưng quân và dân Hồng Phong vẫn luôn hướng về Đảng, Bác Hồ, tuyệt đối trung thành với cách mạng, vượt qua mọi gian khổ hy sinh để tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện. Không có nước thì uống nước bọng cây, địch phá hoại hoa màu thì đào củ rừng để sống. Những ngày "tắm nắng, giặt khô" ở rừng Ô Rô đã trở thành vừa là truyền thống vừa là kỷ niệm khó quên với những ai đã từng sống và chiến đấu ở đây.

Trong 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, quân và dân Hồng Phong đã độc lập tác chiến và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh hàng trăm trận lớn nhỏ, hàng ngàn lần đột áp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diệt ác trừ gian, bắn chết và bị thương gần 1.000 tên địch, bắn rơi hàng chục máy bay và phá hủy hàng chục xe cơ giới. Trong hàng trăm trận đánh đó, có những trận rất tiêu biểu và có tác dụng lớn đối với phong trào cách mạng ở địa phương như :

Ngày 16 tháng 10 năm 1947, trung đội du kích Hồng Trung phối hợp với đại đội Quang Trung chặn đánh bọn Pháp đi càn tại dốc Cà Na, diệt tại chỗ 10 tên và bắn bị thương nhiều tên khác. Cũng trong năm 1947, du kích Hồng Trung phối hợp với du kích Hồng Sơn liên tục phá hoại và phục kích diệt bọn địch đi tuần trên tuyến đường từ Dân Thạnh ra Lương Sơn.

Ngày 13 tháng 4 năm 1954, du kích và 30 dân công đi phục vụ cho bộ đội diệt đồn Mũi Né. Sau đó 3 ngày địch càn vào căn cứ, du kích và bộ đội đánh chống càn suốt 3 ngày liền, diệt hàng chục tên và bắn bị thương nhiều tên khác, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và nhân dân.

Đêm ngày 5 rạng ngày 6 tháng 5 năm 1954, trung đội du kích và hơn 50 dân công phục vụ cho

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Phong Huyện Bắc Bình

tiểu đoàn 86 tập kích yếu khu quân sự Lương Sơn, diệt, bắt bị thương và bắt sống hơn 100 tên địch, thu rất nhiều vũ khí và quân trang quân dụng.

Ngày 15 tháng 7 năm 1957, giữa lúc bọn địch bày trò "tố cộng" tại ấp chiến lược Bàu Thiêu, 2 cơ sở của ta liền áp sát giết chết tên Lê Văn Tròn ác ôn. Tên Tròn chết làm cả bọn đều hoang mang giao động. Cũng trong năm 1957, sau khi đào tẩu khỏi chiến khu, tên phản bội Võ Xuân Viên mò đến Bàu Thiêu. Giữa lúc hấn đang hên hoang nói xấu cách mạng, một số chị em phụ nữ liền đứng lên vạch mặt, buộc hấn phải câm miệng và tìm đường rút lui.

Tháng 9 năm 1961, được sự hỗ trợ của du kích, nhân dân Bàu Thiêu đã nổi dậy phá banh ấp chiến lược kéo nhau vào rừng sâu lập làng kháng chiến, vừa sản xuất vừa đánh giặc.

Tháng 10 năm 1963, du kích Hồng Trung, Hồng Thạnh phối hợp với du kích Hồng Chính đột vào ấp chiến lược Mũi Né, đánh diệt 1 số dân vệ và đưa hơn 300 dân về lại Hồng Chính an toàn.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Mùa khô năm 1966-1967, Mỹ-ngụy tập trung xe tăng, pháo binh, máy bay trực thăng và 17 ngàn quân càn vào căn cứ. Chúng ném bom trúng hầm trú ẩn ở Hồng Thanh làm 17 người dân thiệt mạng. Căm thù giặc Mỹ, quân và dân Hồng Thanh đã dùng 40 quả mìn tự tạo và 20 đầu đạn pháo cải tiến đánh diệt, làm bị thương 80 tên (cả Mỹ lẫn ngụy). Tiếp đến ngày 17 tháng 9 năm 1967, tổ du kích Hồng Thanh gồm các chiến sĩ Trần Văn Tiến, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Lộc và Trần Thanh Hiền lập trận địa phục kích bắn rơi 2 trực thăng (1HU-1A, 1 cán gáo) bằng 8 viên đạn súng trường. Phát huy thắng lợi, sau đó mấy ngày, tổ du kích Hồng Thanh gồm các đồng chí Bình, Hiền, Phước và Sự tiếp tục bắn rơi thêm 3 trực thăng (1HU - 1A và 2 cán gáo).

Đầu năm 1969, tổ du kích Hồng Thịnh gồm các đồng chí Nguyễn Xí, Bảy Bụi, Hai Thiên và Hai Thái phục kích bắn rơi 3 chiếc HU -1A, 1L19.

Cuối năm 1969 đầu năm 1970, phát hiện địch chuẩn bị càn vào khu vực Bàu Thiêu, tổ du kích Hồng Thịnh gồm Hai Thiên, Nguyễn Xí và Bảy

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Phong Huyện Bắc Bình

Bụi liền gài đầu đạn 105ly cải tiến ở chân núi và trên đỉnh núi Bà Thiêu. Ở chân núi, 1 xe thiết giáp M113 vừa mò đến gặp đầu đạn nổ tan xác ; trên đỉnh núi, bọn đổ bộ vừa chạm chân xuống đất đã có hơn 60 tên đền tội. Cũng trong năm 1970 tại Hồng Trung, khi máy bay địch xuất hiện, nữ chiến sĩ du kích Nguyễn Thị Tuyết liền dùng vai làm giá súng cho chiến sĩ Trần Văn Vinh bắn rơi 1HU -1A và sau đó, bắn rơi thêm 2 cán gáo.

Năm 1972, địch dùng xe tăng càn vào rẫy phá hoại hoa màu ở Hồng Thanh và Hồng Thịnh, tổ du kích Hồng Thanh và Hồng Thịnh gồm Nguyễn Thanh Bình, Phạm Tuy Phước và Nguyễn Văn Chính đã dùng súng trường K44 bắn đạn xuyên và đạn AT chặn đứng đẩy lùi và diệt tại chỗ 1 chiếc.

Năm 1973, du kích Hồng Thanh phối hợp với du kích Hồng Thịnh tổ chức phục đánh bọn biệt kích đi theo đường biển mò vào căn cứ, diệt 7 tên.

Bên cạnh thành tích chiến đấu, quân và dân Hồng Phong cũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng lực lượng, bảo vệ căn cứ. Trong 2 cuộc kháng chiến, toàn xã có hơn 300 người thoát ly

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

vào các lực lượng của tỉnh, của huyện. Số thanh niên còn lại tất cả đều vào dân quân du kích, mỗi thôn đều có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội dân quân ngày đêm canh gác bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến của tỉnh của huyện và các đoàn cán bộ trung ương trên đường ra Bắc vào Nam trong những ngày nghỉ lại. Ngoài ra, còn có hàng ngàn lượt người di dân công phục vụ các chiến trường.

Đất căn cứ không sản xuất được lúa gạo, lương thực chủ yếu là khoai lang, khoai mì, đậu, và thực phẩm là con dông, nhưng khi đồng bào có ăn thì bộ đội có ăn và còn cung cấp được hàng ngàn tấn theo yêu cầu của các đơn vị, cơ quan.

Toàn xã có 112 liệt sĩ, 25 thương binh và 52 gia đình có công với cách mạng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Hồng Phong đã quyết tâm khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, vươn lên xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Phong Huyện Bắc Bình

các Nghị quyết của Trung ương Đảng và đạt được thành tích bước đầu đáng khích lệ : Về kinh tế đã ổn định và có tích lũy, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Về văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục có nhiều tiến bộ ; đã có các trường từ mẫu giáo đến tiểu học và trạm y tế ở trung tâm xã. Cơ sở hạ tầng bước đầu được củng cố, xây dựng và phát triển. Riêng lĩnh vực quốc phòng-an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố và hoạt động ngày càng có hiệu quả ; mọi chính sách hậu phương quân đội được thực hiện chu đáo, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong 2 cuộc kháng chiến, quân và dân Hồng Phong đã được Nhà nước tặng thưởng 81 huân chương các loại và nhiều cán bộ chiến sĩ được tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, diệt máy bay và diệt cơ giới.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Phong huyện Bắc Bình được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ TIẾN LỢI THÀNH PHỐ
PHAN THIẾT**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Tiến Lợi là xã vùng ven nằm phía tây nam thị xã (nay là thành phố) Phan Thiết, có diện tích khoảng 6km vuông và dân số hơn 5.000 người, phía bắc giáp sông Cà Ty và xã Phong Nẫm, nam-tây nam giáp xã Tiến Thành và xã Hàm Kiệm, đông - đông nam giáp phường Đức Long và biển, tây giáp xã Hàm Mỹ.

Trước tháng Tám năm 1945, xã Tiến Lợi gọi là làng Tú Luông bao gồm các vùng Ba Hòn, Gò Bồi, Bưng Kò Ke, Bưng Giàng Xây, khu rừng Phong Kiến, lán Ma Rốc, khu cây Tàng Dù, Hòn Một và ra sát biển từ Căng Êsêpíc đến giáp xóm Trạm, mũi Kê Gà thuộc phủ Hàm Thuận.

Sau cách mạng tháng Tám thành công, theo quyết định của Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bình Thuận, tách làng Tú Luông ra khỏi phủ Hàm Thuận, thành lập xã Thiện Khánh và sáp nhập vào thị xã Phan Thiết. Đến tháng 02 năm 1951, Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh Bình Thuận lại tiếp tục phân chia địa giới và lập thành xã Tiến Lợi gồm 3 thôn : 2 thôn ở vùng căn cứ là Dân Hòa và Dân Thuận ; thôn Dân Tiến thì bao gồm : Xóm Cát, Xóm Xoài Khòm và Xóm Cầu 40 nằm sát Căng Êsêpíc giáp với thị xã. Từ cuối năm 1954 đến tháng 4 năm 1975, bọn nguy quyền Sài Gòn bỏ thị xã Phan Thiết và lập xã Châu Thành bao gồm cả phần đất của xã Tiến Lợi trực thuộc vào huyện Hàm Thuận. Xã Tiến Lợi bị chúng phân chia thành các ấp : Phú Hưng, Phú Phong B, Phú Khánh, Đất Đỏ và Kim Bình. Từ sau ngày giải

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phóng miền Nam, xã Tiến Lợi được khôi phục lại địa giới, tên gọi và trở về với thị xã Phan Thiết cho đến ngày nay.

Do có vị trí quan trọng vừa là cửa ngõ, vừa là vành đai bảo vệ phía tây nam thị xã, lại có quốc lộ 1A chạy qua nối liền giữa Phan Thiết với Sài Gòn và phía đông nam còn có cứ điểm Căng Êsêpíc nằm trên đỉnh Giồng Táo - một điểm cao lợi hại khống chế các vùng xung quanh, nên suốt thời kỳ chiến tranh, Tiến Lợi đã trở thành vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch (địch cố đẩy ta ra xa, ta quyết bám trụ để làm bàn đạp tiến vào thị xã).

Mặc dù bị địch kèm kẹp và khống chế chặt chẽ, nhưng quân và dân xã Tiến Lợi vẫn đoàn kết một lòng, chịu đựng gian khổ hy sinh, tạo điều kiện và phối hợp với lực lượng cấp trên chiến đấu giữ vững địa bàn. Để nuôi giấu cán bộ và bộ đội, nhân dân Phú Hưng (ấp nằm sâu trong lòng địch) đã làm vách 2 ngăn, đào hầm bí mật trong nhà, bên giếng nước, ngoài đồng ruộng và dọc sông Cà Ty; cả trung đội của lực lượng Cảm Tử Đội đã từng bám trụ tại đây suốt 3 năm liền vẫn không bị lộ. Ngoài

ra, còn ủng hộ kháng chiến hàng chục chỉ vàng, hàng trăm cân đồng, gần 100 xe lúa cùng nhiều thực phẩm và thuốc chữa bệnh ; có gần 100 con em của xã thoát ly vào các lực lượng của thị xã và của tỉnh.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân xã Tiến Lợi đã độc lập tác chiến và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh 15 trận lớn nhỏ, diệt được nhiều sinh lực địch và thu rất nhiều vũ khí trang bị ; bắn cháy nhiều xe tăng, xe bọc thép và bắn rơi 1 máy bay. Đặc biệt là ngày 28 tháng 12 năm 1951, quân và dân xã Tiến Lợi đã tạo mọi điều kiện, phục vụ và phối hợp với lực lượng võ trang tỉnh tập kích cứ điểm Căng Êsêpíc, diệt 150 tên (có 83 sĩ quan nguy và 1 sĩ quan Pháp), thu 175 súng các loại, 1 máy thông tin và rất nhiều quân trang, quân dụng, phá hủy sơn pháo 75 ly và diệt 2 xe bọc thép. Trận đánh được Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện khen.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, cuộc kháng chiến chống Mỹ bắt đầu. Xã Tiến Lợi cũng như nhiều địa phương khác trên toàn miền Nam. Để củng cố địa bàn và thế đứng chân, bọn Mỹ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Ngụy bắt đầu dồn dân về khu vực Đất Đỏ thành lập ấp chiến lược, đồng thời chúng đặt ra luật 10/59 và tiến hành "tố cộng, diệt cộng", dùng bộ máy ngụy quyền và bè lũ tay sai ở thôn ấp kèm kẹp từng người dân, phân từng loại đối tượng, bắt chụp hình làm căn cước, tổ chức liên gia và sơn cờ 3 que (cờ của ngụy quyền Sài Gòn) trước cửa nhà, ai không làm liền bị bọn ác ôn đánh đập rất dã man.

Về phía ta, phần lớn cán bộ đảng viên và bộ đội đều tập kết ra Bắc theo quy định của hiệp định Giơ-Ne-Vơ. Số cốt cán còn lại ở địa phương rất ít và phải chuyển phương thức hoạt động cho phù hợp để bảo toàn lực lượng, nên việc xây dựng cơ sở trong thời kỳ đầu gặp rất nhiều khó khăn. Khi có Nghị quyết 15 của Đảng và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, xã Tiến Lợi liền thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng từ xã đến thôn, tiến hành xây dựng cơ sở và cơ sở nội tuyến, tổ chức lực lượng vũ trang và các đội mũi công tác để làm nòng cốt, hướng dẫn và lãnh đạo quần chúng đấu tranh trực diện với kẻ thù.

Khác với một số địa phương trong tỉnh, Tiến Lợi là một xã nằm sâu trong vùng địch, 4 bề đều có đồn bót giặc như cứ điểm Ngã Hai, Căng Êsêpic và các cụm lô cốt cổng Chữ Y, cụm lô cốt cầu số 5... kẹp 2 bên là biển và sông Cà Ty, ở giữa là quốc lộ 1A chạy qua chia xã làm 2 mảng. Địa hình trống trải, tuy có núi nhưng thấp và ở dạng hòn, đồng, rừng thưa lại bị kẻ địch ủi phá phát quang thành bình địa. Song, với lòng quyết tâm chống giặc, quân và dân Tiến Lợi đã lập được căn cứ địa vững chắc ở khu vực bưng Kò Ke, Ba Hòn để từ đó tiến công địch.

Thành tích nổi bật của quân và xã Tiến Lợi trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ là đã tiến hành 3 mũi giáp công rất có hiệu quả. Ngay từ sau khi đồng khởi, xã Tiến Lợi đã xây dựng được 1 trung đội du kích tập trung, 1 đội võ trang công tác để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận.

Về hoạt động võ trang tuy chưa có các trận đánh lớn, nhưng trên địa bàn xã Tiến Lợi không lúc nào ngớt tiếng súng của quân và dân ta chống

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

càn, đột áp và diệt ác. Hầu hết các tên ác ôn khét tiếng như tên Hóa, tên Dậy, tên Quý và tên Bảy Đen đều bị diệt.

Trong hàng trăm trận đánh phục kích và chống càn có những trận điển hình như :

Ngày 21 tháng 7 năm 1962, du kích xã phối hợp với lực lượng 480 phục kích tại Láng Chối Chà bắt sống tên cố vấn Mỹ Rook Matagulây (đây là tên cố vấn Mỹ bị ta bắt đầu tiên và sớm nhất ở chiến trường Quân khu 6 lúc bấy giờ) và tên phiên dịch, thu 1 carbine và 1 xe jeep.

Tháng 2 năm 1967, đại đội bảo an 127 của địch lọt vào trận địa phục kích của du kích xã và đại đội 480 trên quốc lộ 1A (đoạn từ Phan Thiết đi Ngã Hai). Chúng chết tại chỗ 48 tên, số còn sống sót tháo chạy. Giữa lúc quân ta đang truy kích thì lực lượng địch từ Căng Êsêpíc kéo xuống giải vây liền bị tổ chặn viện đánh tan. Nhưng do quân địch quá đông và trang bị rất mạnh, nên 3 chiến sĩ ta đã lọt vào vòng vây của chúng. Sau khi bắn đến viên đạn cuối cùng, xã đội trưởng Thành trước khi hy sinh đã đập gãy súng và lia xuống búng nước ở

bìa động. Thấy chiến sĩ Hùng vừa tròn 16 tuổi đang sụp lầy dưới ruộng, bọn địch bao vây xung quanh và gọi hàng. Hùng đồng dạc trả lời "dân Tiến Lợi không biết đầu hàng". Sau đó, em vùi súng xuống bùn và rút chốt lựu đạn chờ sẵn. Bọn địch hí hửng ào xuống bắt sống để tranh công nhưng không kịp, một tiếng nổ đình tai nhức óc phát ra từ tay em Hùng làm 4 tên chết tại chỗ, bị thương 1 tên và em Hùng cũng đã anh dũng hy sinh. Giữa lúc đó, chiến sĩ Trần Văn Hùng mặc dù bị thương rất nặng nhưng vẫn bám gốc cầu diệt địch đến viên đạn cuối cùng mới ngã xuống trong lòng đất mẹ.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968, quân và dân xã Tiến Lợi đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và phối hợp với cánh 3 của lực lượng võ trang Quân khu 6 đánh vào Căng Êsêpíc, cổng Chữ Y, lữ quán Anh Đào, cơ quan MAAG Mỹ; đồng thời cùng cánh 1 và cánh 2 chiếm toàn bộ khu vực hữu ngạn sông Cà Ty (phía nam Phan Thiết) phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Sau đó, cuối tháng 2 năm 1968, quân và dân Tiến Lợi phối hợp với tiểu đoàn 482 cùng đặc

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

công tinh pháo kích vào Cảng Êsêpíc, hậu cứ của của tiểu đoàn 3/506 Mỹ, làm chết và bị thương hàng trăm tên, nổ tung kho đạn 300 tấn, cháy 13 máy bay trực thăng, 13 khẩu pháo và 15 xe quân sự (có 12 xe tăng và xe bọc thép).

Đi đôi với hoạt động võ trang, quân và dân Tiến Lợi cũng đã tiến hành hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, đã phá banh tất cả các ấp chiến lược do chúng dựng lên, trong đó có ấp chiến lược "kiểu mẫu" Đất Đỏ. Ngoài ra, quân và dân Tiến Lợi còn xây dựng được mạng lưới cơ sở ngay trong hàng ngũ địch, nhờ đó ta đã biết trước được mọi kế hoạch hoạt động của chúng để kịp thời đối phó.

Là vùng sâu trong lòng địch và bị địch phong tỏa chặt chẽ, nhưng quân và dân Tiến Lợi cũng đã cung cấp rất nhiều nhân tài vật lực cho cách mạng. Ngoài việc nuôi quân tại chỗ, lực lượng chiến đấu tại chỗ, còn có hàng trăm người thoát ly tham gia vào các lực lượng cấp trên và đưa ra chiến khu gần 100 xe lúa cùng các loại thực phẩm, nhu yếu phẩm và thuốc chiến thương.

Toàn xã có 88 liệt sĩ, 15 thương binh, 7 bệnh binh, 34 gia đình liệt sĩ và 14 gia đình có công với cách mạng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân xã Tiến Lợi đã nhanh chóng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và đã đạt nhiều thành tích đáng phấn khởi. Đặc biệt là cây ăn quả "Thanh long" được phát triển khá nhanh trên địa bàn toàn xã với sản lượng thu hoạch hàng năm rất cao. Nhờ đó, đời sống nhân dân ngày càng ổn định và khá giả, có 80 % hộ xây được nhà gạch, một số ít xây nhà tầng, 70% hộ có điện thắp sáng, nhiều hộ có máy thu thanh, tivi màu, xe gắn máy, máy bơm, máy nổ phục vụ sản xuất. Riêng lĩnh vực quốc phòng-an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được củng cố và huấn luyện theo chương trình quy định; qua nhiều lần kiểm tra đánh giá chất lượng đều đạt loại khá giỏi. Về công tác tuyển quân năm nào cũng đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, quân và dân xã Tiến Lợi đã được Nhà nước tặng thưởng : 2 huân chương độc lập, 52 huân chương các loại, 1 cá nhân được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" 1 cá nhân được tuyên dương "Hành Động anh hùng" và 3 bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng".

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiến Lợi thành phố Phan Thiết được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Phường Đức Nghĩa là đơn vị hành chính nằm ở trung tâm thị xã Phan Thiết, có diện tích khoảng 30 ha và một vạn dân, là trung tâm thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, hải sản.

Suốt 30 năm chiến tranh, Phan Thiết là vùng kiểm soát của địch, địch ra sức xây dựng nơi này thành một hậu phương an toàn để chúng tiện bề áp bức, bóc lột, vơ vét phục vụ cho chiến tranh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

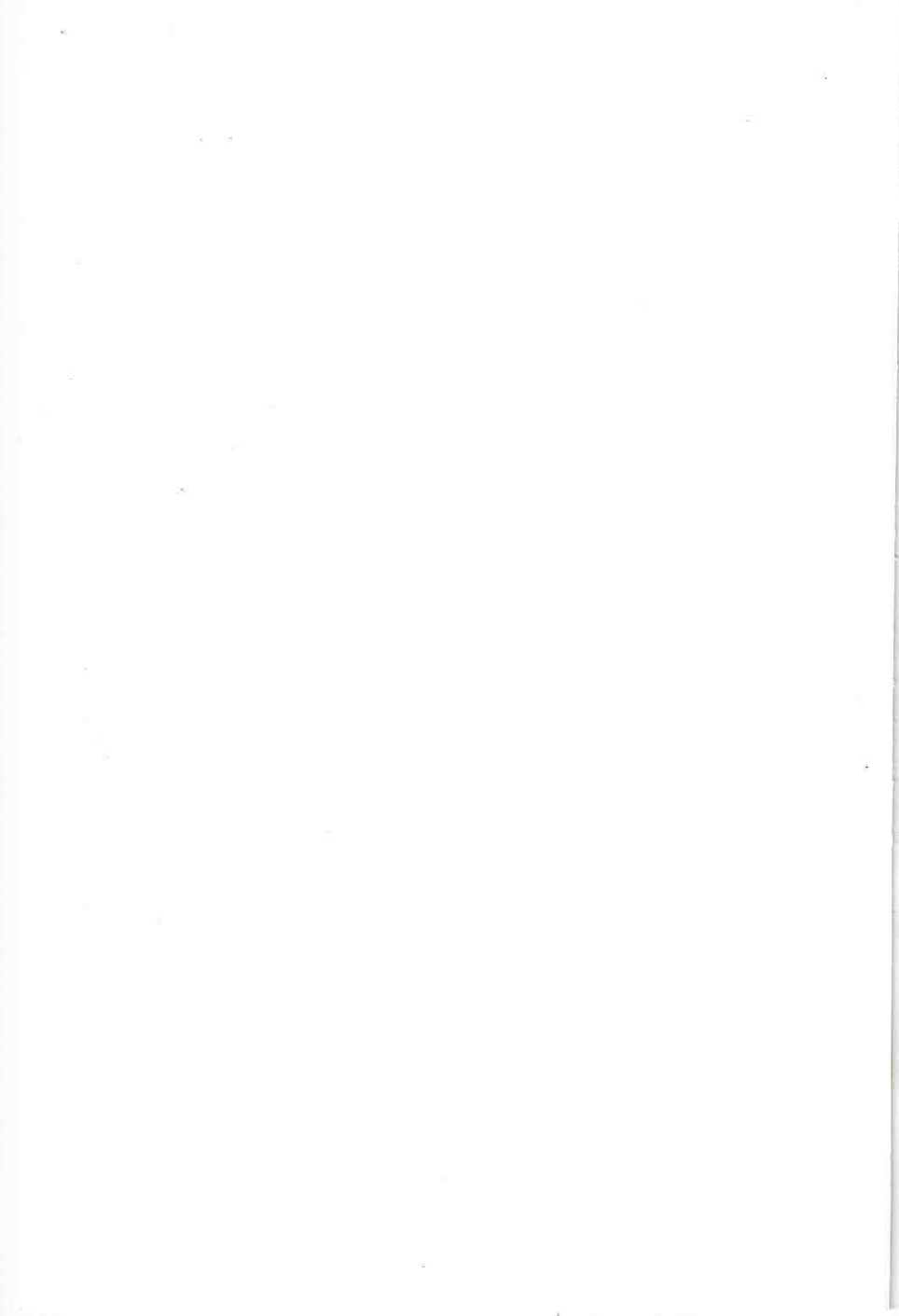
xâm lược của Pháp và Mỹ. Để bảo vệ cho hậu cứ của chúng tại thị xã Phan Thiết, nơi đóng các cơ quan hành chính, quân sự đầu não trong toàn tỉnh, địch đã bố trí một hệ thống phòng thủ dày đặc : Một vành đai rào dây thép gai, có hệ thống cụm lô cốt liên hoàn với 27 trung đội dân vệ chốt giữ, có sự hỗ trợ của 1 tiểu đoàn bộ binh, 8 đại đội bảo an, từng lúc có trung đoàn 44 của sư đoàn 23 ngụy đến trực tiếp chi viện. Đến năm 1965 Mỹ còn tăng cường thêm 1 lữ đoàn bộ binh, một phi đoàn trực thăng 24 chiếc, chi đoàn xe tăng 48 chiếc, một tiểu đoàn pháo có 16 khẩu 105 - 155 ly.

Đức Nghĩa nằm sâu trong Phan Thiết, có con sông chia cắt từ phía tây ra phía bắc giáp với xã ven đô và phường Phú Trinh, địch chốt tại bến đò một trạm gác, nơi hai dốc cầu, hai trạm gác ngoài ra còn có công an, cảnh sát thường trực, hướng đông nam có chợ Phan Thiết, nơi đây có một trạm gác và một lực lượng công an chìm khá lớn.

Do đó, trong những năm tháng đấu tranh Cách mạng, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang phường Đức Nghĩa đã phải chịu đựng nhiều khó



*Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân
Phường Đức Nghĩa.*



Nhân dân và LLVTND phường Đức Nghĩa TP. Phan Thiết

khẩn gian khổ, hy sinh mất mát, nhưng với truyền thống cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng và sự hỗ trợ có hiệu quả của lực lượng vũ trang nhân dân phường đã liên tục đấu tranh đòi tự do, dân chủ, chống bắt lính, chống khủng bố đàn áp buộc địch chấp nhận các đòi hỏi của ta, hạn chế việc khủng bố, đàn áp nhân dân và cơ sở cách mạng. Điểm nổi bật trong đấu tranh đó là :

Thành tích xây dựng cơ sở, đấu tranh chính trị, binh vận :

Giai đoạn từ năm 1954 -1959, nhân dân phường Đức Nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường đã tập hợp sinh hoạt Hiệp định Giơ-Nê-Vơ cho 500 người tham dự, hàng ngàn người tham gia đấu tranh thắng lợi chống địch ăn cướp tiền lẻ nhân chúng đổi bạc (1955) biểu tình hô khẩu hiệu vạch mặt Ngô Đình Diệm là tay sai bán nước, ngừng sinh hoạt 2 giờ đồng hồ đòi chính quyền Sài Gòn hiệp thương với chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa để tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Địch tiến hành rào ven sông, đồng bào tìm cách phá từng lỗ rào, đến khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lợi dụng thời cơ đồng bào phá banh trên 500 mét rào, chấm dứt việc rào ấp chiến lược. Từ năm 1964 đến năm 1973, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân và thanh niên học sinh trường Đức Nghĩa tranh thủ lá cờ hợp pháp Phật Giáo, đã có từng đợt, hàng ngàn người xuống đường liên tục đấu tranh đòi lật đổ chính quyền tay sai Thiệu - Kỳ và đòi quân Mỹ rút về nước, đòi văn hội hòa bình ở Việt Nam.

Đảng viên và cơ sở đã bám theo phong trào, tập hợp các tầng lớp từ thanh niên, lao động, phụ nữ đến công thương gia, nhân sĩ nhiệt liệt hưởng ứng. Các khẩu hiệu đấu tranh đều xuất phát từ tương quan lực lượng địch - ta, từng lúc và triệt để lợi dụng khả năng công khai hợp pháp mà nêu ra cho phù hợp nên được nhân dân đồng tình hưởng ứng, địch không có cứ gì đàn áp, cuộc đấu tranh giành thắng lợi và phong trào cách mạng liên tục phát triển. Qua phong trào đấu tranh của quần chúng đã lôi kéo được một số người trong ngũ quân, ngũ quyền đồng tình, chính quyền phường hoạt động cầm chừng, địch phải đưa nhân viên ty công an xuống khống chế, giải quyết.

Nhân dân và LLVTND phường Đức Nghĩa TP. Phan Thiết

Trên mặt trận vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng. Nhằm đẩy mạnh tấn công địch trong đô thị, phối hợp với chiến trường toàn miền Nam, đánh bại chiến lược phản công Mùa Khô 1966 -1967 của Mỹ -ngụy.

Đội vũ trang công tác phường Đức Nghĩa, phối hợp với tổ biệt động của thị xã Phan Thiết, cùng với lực lượng du kích mật, cốt cán cơ sở tại chỗ, chuẩn bị nhiều mục tiêu phục vụ cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Suốt gần 3 tháng chuẩn bị, lực lượng bên ngoài vào trong bám trụ đã được cơ sở tích cực bảo vệ, trinh sát, liên lạc và góp phần nắm tình hình, có nhiều lần bị lộ, địch đến xét nhà tra hỏi, nhưng cả lực lượng bên ngoài và bên trong quyết tâm khắc phục vượt qua các gay go, trở ngại tìm cách khôn khéo che mắt địch và giữ được bí mật.

Giữa năm 1967, lực lượng vũ trang của ta có 1 tiểu đội thiếu, chia làm hai mũi, một mũi tấn công chi cảnh sát thị xã Phan Thiết, một mũi tiến công lữ quán Anh Đào, nơi tập trung ăn chơi của bọn mật báo, gián điệp trong tổ chức "Thiên Nga"

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

"Phượng Hoàng" (cả hai vị trí đều đứng ở phường Đức Nghĩa). Ta tấn công diệt bọn cảnh sát làm chủ trận địa thu một số tài liệu quan trọng ở chi cảnh sát, đánh sập 1 phòng của Lữ quán Anh Đào. Diệt và bị thương hàng chục tên. Nhưng nổi bật hơn hết là phá thế kềm của địch tại hậu phương của chúng, làm cho nguy quân, nguy quyền hoang mang dao động, nhân dân phấn khởi, tin tưởng tạo điều kiện thuận lợi cho tổng tấn công Xuân Mậu Thân.

Xuân Mậu Thân 1968, ngày 5 tháng 2 chỉ với 2 trung đội, bộ đội địa phương và lực lượng cán bộ chính trị, được sự giúp đỡ của cơ sở, cốt cán lực lượng ta đã bám trụ tại Đức Nghĩa, lực lượng vũ trang đã đánh gãy 5 đợt phản kích của địch có xe tăng yểm trợ, ta diệt một số địch, thu 10 súng, trang bị cho thanh niên tại chỗ cùng với bộ đội ta chiến đấu làm chủ khu vực Ngã Bảy, chiếm lĩnh chi cảnh sát và lữ quán Anh Đào. Lực lượng chính trị bám lại được trong các xóm động, xóm Cồn Cỏ, tiến hành phát động quần chúng xây dựng được thực lực cách mạng.

Đức Nghĩa là vùng địch bố phòng chặt , quần chúng bị kềm kẹp thời gian dài, nhưng khi có các hoạt động của kháng chiến, nhất là có các hoạt động vũ trang thì khí thế cách mạng của quần chúng được tiếp sức, lòng yêu nước được khơi dậy đã tạo thuận lợi cho Đảng viên, cốt cán có điều kiện tập hợp quần chúng, tác động phong trào.

Thành tích về cống hiến sức người sức của cho cách mạng đó là nhờ kế thừa phong trào kháng chiến chống Pháp, các vùng làm chủ ở ven sông, trong Xóm Động, các xóm lao động được giữ vững, tạo chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng cách mạng, đã phá được phần nào thế bao vây của địch, nên trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, lực lượng ta đã bám chắc phong trào. Đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí lãnh đạo, chỉ đạo phong trào. Đã động viên hàng chục thanh niên thoát ly tham gia cách mạng. Đã tổ chức, tập hợp một số thương gia, đóng góp tài chính ủng hộ kháng chiến, có gia đình ủng hộ một lần 10 lượng vàng, hoặc 100.000 đồng (lúc đó giá trị 1 lượng vàng bằng 5.000 đồng). Trong suốt 21 năm kháng chiến tổng cộng số tiền và vàng đã ủng hộ bằng 300

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lượng vàng. Số tiền trên đã giải quyết được một phần khó khăn cho thị xã Phan Thiết, có lúc còn gửi về tỉnh.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Phan Thiết, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Đức Nghĩa đã đoàn kết, nhanh chóng khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, tích cực lãnh đạo, xây dựng phong trào các mặt ở địa phương, nhất là từ sau những năm Đảng ta đổi mới đến nay đã có những chuyển biến rõ rệt.

Các đường phố chính là trung tâm thương mại đã được xác lập từ lâu, nhưng đến nay bề thế khang trang, sầm uất hơn trước.

Đời sống văn hóa, giáo dục có phát triển. Hàng năm lứa tuổi từ 6 đến 13 đến trường đạt tỷ lệ 97%, thanh niên từ 15 đến 35 tuổi biết chữ đạt tỷ lệ 90,6%. Phường được Tỉnh công nhận là phường biết chữ đạt tiêu chuẩn quốc gia. Số hộ có phương tiện nghe nhìn đạt 92,8%. Quốc phòng - An ninh được giữ vững nhiều năm liền (1991-1995). Liên

Nhân dân và LLVTND phường Đức Nghĩa TP. Phan Thiết

tục nhận cờ thưởng vì có phong trào bảo vệ an ninh quốc phòng khá nhất trong tỉnh. Được nhận 4 bằng khen là đơn vị quyết thắng của QK5 và hai huân chương chiến công hạng ba do Chủ tịch nước tặng về công tác quân sự địa phương, 1 huân chương chiến công hạng ba cho công an phường Đức Nghĩa.

Nhiều năm liền (1993-1995) là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tổng kết kháng chiến toàn phường có 3 bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, 97 liệt sĩ, 43 thương binh, bệnh binh, 9 gia đình có công với cách mạng, 3 gia đình có công kháng chiến, 1 cán bộ cách mạng lão thành.

Phường Đức Nghĩa là một phường có truyền thống cách mạng, nơi đây năm 1910 Bác Hồ kính yêu trên đường tìm đường cứu nước đã dừng chân dạy học tại trường Dục Thanh và sớm gieo mầm cách mạng tại địa phương. Là nơi tụ nghĩa của nhiều nhà yêu nước, của các cán bộ đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương sau khi ra khỏi nhà tù Buôn Ma Thuột đã về đây tập hợp tổ chức giành chính quyền tỉnh Bình Thuận vào ngày 24 tháng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

8 năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp là địa phương đã bảo vệ cơ quan thị ủy đóng bí mật để trực tiếp lãnh đạo phong trào toàn thị xã, đưa phong trào kháng chiến phát triển toàn diện.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Đức Nghĩa đã hăng hái đóng góp sức người, sức của, đoàn kết tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã hình thành 4 căn cứ lồm ven sông, phá thế bao vây của địch, tạo thế đứng cho lực lượng chính trị và vũ trang trụ bám hoạt động, có lúc đã bảo vệ đồng chí bí thư Khu ủy, bí thư Thị ủy các đồng chí thị ủy bám trụ để kiểm tra, lãnh đạo phong trào, nhất là vào những năm khó khăn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Đã đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận phát triển liên tục, có sự hỗ trợ tích cực của hoạt động vũ trang khi cần thiết, tấn công địch ngay tại hậu cứ của chúng. Ta và địch tranh chấp quyết liệt, tạo thế căng kéo địch, gây thối động, làm cho địch có lúc bị động, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang trong tỉnh đánh địch tốt, giải phóng nông thôn, góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Nhân dân và LLVTND phường Đức Nghĩa TP. Phan Thiết

Ghi nhận thành tích và công lao đóng góp của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Đức Nghĩa trong các cuộc kháng chiến, nhiều cá nhân, nhiều cán bộ, chiến sĩ và nhân dân có thành tích được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ" ; "Dũng sĩ diệt cơ giới" ; Nhiều Mẹ liệt sĩ được tặng và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng". Đặc biệt, ngày 22 tháng 8 năm 1998 Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu "Anh Hùng lực Lượng vũ trang nhân dân" cho nhân dân và lực lượng vũ tranh nhân dân phường Đức Nghĩa./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ CHÍ CÔNG
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Chí Công là xã ven biển, thuộc huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận. Diện tích tự nhiên 50km². Dân số 15.000 người chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt hải sản và diêm nghiệp. Địa hình đa dạng: núi, rừng, đồng bằng, đồi cát nối tiếp liên hoàn. Rừng Chí Công trước đây là nơi trú ẩn của nghĩa quân hưởng ứng chiếu Cần Vương năm 1885 và là căn cứ của lực lượng cách mạng trong hai cuộc

Nhân dân và LLVTND xã Chí Công Huyện Tuy Phong

kháng chiến. Đồi cát chạy chập chùng dài trên 5km dọc biển Đông và ven xã Bình Thạnh, có những đồi cao đến 27m như đồi Chính (đồi Ma Thiên Lãnh) rất thuận lợi cho việc quan sát tầm xa ở tuyến biển. Chí Công còn có hơn 9km đường quốc lộ 1A chạy qua, cách đường quốc lộ 1A chừng 6 km về phía bắc còn có Ga Nho Mé nằm trên đường xe lửa xuyên Việt.

Với địa hình phức tạp, Chí Công có vị trí đặc biệt về kinh tế - xã hội và quân sự là vị trí tiền tiêu của huyện Hòa Đa cũ và là bản lề hướng đông bắc của tỉnh Bình Thuận nên địch coi đây là điểm trọng yếu chia cắt tuyến biển và đồng bằng, bịt đường tiếp tế từ trong dân ra căn cứ, không cho ảnh hưởng Cách mạng vào trong dân. Do vậy, địch tập trung ở đây trên 1 tiểu đoàn địa phương quân, 1 đại đội dân vệ, lực lượng phòng vệ dân sự thám báo... Có hàng trăm tên cùng binh khí hỏa lực mạnh, xây dựng hệ thống đồn bót kiên cố để chiếm đóng, dồn dân, lập ấp chiến lược kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của nhân dân, cô lập nhân dân với cách mạng. Chúng biến nơi đây thành vùng trắng, chọn nơi đây để thí nghiệm các thủ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đoạn phương thức "diệt cộng" "đàn áp cách mạng" để áp dụng cho các nơi khác trong tỉnh.

Đối với ta : Tuy nằm gọn trong vùng địch kiểm soát hoàn toàn, kềm kẹp khủng bố dã man, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công vẫn kiên cường bám trụ, bám đất, bám làng. "một tấc không đi, một ly không rời" để xây dựng thực lực cách mạng và phát triển phong trào cách mạng, chấp nhận ác liệt, không sợ gian khổ hy sinh, động viên sức người, sức của chi viện cho kháng chiến, tiến hành chiến tranh du kích, thực hiện hiệu quả 3 mũi giáp công đánh địch giành thắng lợi cho đến ngày quê hương hoàn toàn giải phóng.

Kháng chiến chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công đã đánh 15 trận lớn nhỏ, trong đó có 6 trận độc lập, diệt hàng trăm tên địch (có cả Pháp và ngụy) bắt sống và gọi hàng hàng trăm tên (có cả Pháp và Ra Đê) bắn rơi 1 máy bay L19, bắn cháy 1 xe bọc thép, hàng chục xe quân sự, thu hàng tấn vũ khí các loại, san bằng 3 đồn kiên cố, 13 tháp canh, làm phá sản

chiến thuật "tháp canh" của địch. Các trận đánh kỳ tập đạt hiệu suất cao : trận ngày 17 tháng 1 năm 1947 trên quốc lộ 1A diệt gọn 1 đại đội của địch. Trận tập kích Đồn Duồng (Đồn Quân Vụ) ngày 25 tháng 7 năm 1950 diệt 40 tên, bắt 20 tên, giải phóng hoàn toàn xã Chí Công và cũng là xã giải phóng đầu tiên của huyện. Trận tập kích đồn Ma Thiên Lãnh, đêm 5 rạng 6 tháng 5 tháng 1954 tiêu diệt 35 tên địch bắt 75 tên, giết tên Ách Đồng khét tiếng gian ác, làm địch rúng động hoang mang.

Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trực diện với kẻ thù đòi thực thi dân chủ chống đàn áp bắt người vô tội... liên tục và mạnh mẽ đã làm địch bị động, lúng túng tạo thế cho lực lượng cách mạng phát triển. Hưởng ứng ngày quốc tế lao động 1 tháng 5 năm 1947 nhân dân đã đứng lên đình công bãi thị, trường học đóng cửa, ghe thuyền đậu bến đòi giảm thuế, đòi tự do đi lại buộc địch phải chấp thuận bãi bỏ lệnh kiểm soát không cho dân ra khỏi xã 100m phải thưa trình, cấp giấy cho nhân dân được tự do đi lại vùng Chợ Lầu, Phan Rí mua gạo, nhờ vậy ta có lương thực cung cấp cho

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cách mạng và triển khai xây dựng tuyến thông tin liên lạc ra căn cứ.

Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, Chí Công còn là nơi cung cấp nhân tài, vật lực cho huyện, tỉnh. Địch tập trung bao vây phong tỏa đường ra vào bàn đạp của ta, làm đứt liên lạc, trong ngoài, việc tiếp tế lương thực gặp khó khăn bết tắc, nhưng bằng lòng dũng cảm, chí căm thù giặc sâu sắc, nhân dân Chí Công đã làm nhiều cách cung cấp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm... nuôi dưỡng hàng trung đội vệ quốc đoàn, trung đoàn 81 của Ninh Thuận, đại đội 214 của Bình Thuận. Dù khó khăn gian khổ nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Chí Công vẫn bám trụ địa bàn, xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào, để đánh trực diện với địch, làm cho vùng địch tạm chiếm thu hẹp dần, ta giữ được địa bàn chiến lược, trực hành lang biển từ Bắc vào Nam, tiến hành chiến đấu thắng lợi cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công đã đánh 37 trận

Nhân dân và LLVTND xã Chí Công Huyện Tuy Phong

trong đó có 16 trận độc lập và 3 trận do cơ sở du kích mật chủ động đánh địch, diệt và làm bị thương gần 700 tên (có 24 lính Mỹ) trong đó có 1 thiếu tá Mỹ, diệt 1 đại đội địa phương quân, 2 trung đội dân vệ và phòng vệ dân sự, làm rã ngũ 300 tên, gọi hàng trên 100 tên, đánh phá hủy 19 xe quân sự, có 2 xe bọc thép M113, M118, bắn rơi 2 máy bay HU 1A và L19, thu hàng tấn đạn dược quân trang, quân dụng, trên 300 vũ khí các loại, bắt 70 tên (có 2 sĩ quan cấp tá, 9 cấp úy và 13 hạ sĩ quan). Dân quân, đội công tác mật và du kích mật phát triển bên trong diệt hàng chục tên ác ôn, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, đưa quần chúng đấu tranh trực diện với địch, phá thế áp chiến lược, phá thế bao vây kềm kẹp của địch, tạo thuận lợi cho lực lượng cách mạng hoạt động và phát triển.

Những năm 1957, 1958, 1959 địch ra sức đánh phá ác liệt phong trào quần chúng ở đồng bằng, miền núi và vùng biển, nhằm thực hiện chính sách "tố cộng". Chúng truy lùng ráo riết, bắt bớ giết hại đồng bào, cán bộ, đảng viên những người kháng chiến và liên quan đến kháng chiến. Chúng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

càng đàn áp dã man thì nhân dân Chí Công càng đấu tranh mạnh mẽ. Với chiến thắng Bắc Ruộng trong tỉnh và phong trào Đồng Khởi toàn Miền đã tạo niềm tin cho nhân dân Chí Công đấu tranh chính trị trực diện với địch, như đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơ-Ne-Vơ chống chính sách tố cộng và luật 10/1959.

Giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975, đế quốc Mỹ thực hiện ý đồ thay thế "chiến tranh đặc biệt" đã bị thiệt hại bằng chiến tranh cục bộ, địch tập trung lực lượng ào ạt phản công tiêu diệt ta nhằm giành thắng lợi ở chiến trường miền Nam, đẩy mạnh chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc. Ở Chí Công địch tập trung nhiều lực lượng và vũ khí như : tăng cường 1 tiểu đoàn địa phương quân, 2 đại đội nghĩa quân, mật báo viên dày đặc... gom dân lập ấp chiến lược đánh phá phong trào cách mạng.

Nắm được ý đồ, chủ trương của tỉnh và huyện là giữ vững quyền chủ động trên chiến trường, từ đánh ngụy tiến đến đánh Mỹ bằng quyết tâm cao khẩn trương phát triển lực lượng, củng cố và xây

Nhân dân và LLVTND xã Chí Công Huyện Tuy Phong

dựng các vùng căn cứ giải phóng - hậu phương trực tiếp của cuộc chiến đấu, đẩy mạnh chiến tranh du kích, sẵn sàng đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ trên chiến trường địa phương.

Thực hiện quyết tâm đó, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Chí Công kịp thời xây dựng lực lượng tại chỗ, hình thành 3 tổ du kích mật, 1 tổ binh vận, 1 tổ giao liên nữ, 1 tổ phụ nữ, tổ chức cơ sở nội tuyến... đưa hàng trăm thanh niên bí mật ra căn cứ để huấn luyện quân sự và tham gia kháng chiến.

Đêm 6 tháng 7 năm 1965 lực lượng võ trang của xã tổ chức đánh thẳng vào trụ sở của địch, địch tháo chạy tán loạn, ta diệt tên ác ôn Trương Quận. Sau trận này bọn địch hoang mang, không dám ở lại trụ sở về đêm. Khí thế tin tưởng cách mạng quần chúng lên cao. Đêm 20 tháng 12 năm 1966 ta tổ chức đánh đại đội 119 (đại đội thường trực ở Chí Công), bọn chúng phần lớn chết tại chỗ, số còn lại tháo chạy, ta đánh thẳng vào trụ sở hội đồng hương chính, bắt sống 17 tên ; sau trận này tinh thần bọn tề, ngụy sa sút. Từ đó, ta liên tiếp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đánh nhiều trận, tạo thế quân sự chính trị kết hợp, xây dựng phát triển lực lượng bên trong, tạo thế tranh chấp mạnh : địch ban ngày, ta ban đêm.

Các trận đánh trong những năm tiếp theo như: trận 12 tháng 5 năm 1967, trận 5 tháng 6 năm 1967, trận tháng 3 năm 1968, trận 17 tháng 7, trận 12 tháng 8 năm 1968 đã làm địch rúng động, một số tên ác ôn khét tiếng như : Sáu Bạ, Nguyễn Bá Tòng không dám ở Chí Công nữa. Trận ngày 17 tháng 7 năm 1968 ta đánh đại đội 119, diệt 30 tên trong đó có 1 thiếu tá Mỹ, là trận đánh hay, có ý nghĩa khẳng định ta đủ sức đánh địch diệt Mỹ trong điều kiện ta và địch không cân sức. Bên cạnh đó công tác binh địch vận cũng được Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã chú trọng, đã tổ chức gọi hàng hàng trăm binh sĩ rời bỏ ngũ, có nhiều người sau khi bỏ ngũ đã theo cách mạng.

Với chặng đường 21 năm gian khổ ác liệt, tổn thất, hy sinh, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công đã chiến đấu ngoan cường, kiên trì bám trụ giành giật với địch từng người

Nhân dân và LLVTND xã Chí Công Huyện Tuy Phong

dân, từng tấ đất, làm phá sản toàn bộ các chiến lược chiến tranh của địch, động viên sức người, sức của phục vụ kháng chiến cho đến ngày toàn thắng, đã nổi lên những thành tích xuất sắc đó là :

Một là : Lực lượng võ trang xã chịu đựng gian khổ, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân, tiêu diệt sinh lực địch tạo thế thay đổi tương quan lực lượng hỗ trợ đắc lực 3 mũi giáp công, tạo phong trào toàn dân đánh giặc, làm nòng cốt trong chiến tranh nhân dân, được đông đảo quần chúng nhân dân tin yêu. Trong suốt thời gian dài từ 1959 -1975 nhờ có quyết tâm cao, có chủ trương đúng đắn của trên, đã tổ chức được hệ thống lãnh đạo cả bên trong và vùng giáp ranh, xây dựng được 110 cốt cán, lực lượng võ trang xã gồm 15 đồng chí, 1 chi bộ đảng, 1 chi đoàn thanh niên, 3 tổ dân kiểu mẫu, 2 tổ lao động biển, 1 tổ binh địch vận, 1 tổ giao liên và tổ chức các đoàn thể cách mạng được thành lập và hoạt động bí mật như hội phụ nữ, nông dân, hội mẹ chiến sĩ, thanh thiếu niên.

Trong quá trình đấu tranh, lực lượng chính trị, lực lượng binh vận, lực lượng võ trang không

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngừng phát triển, phát huy tác dụng qua các giai đoạn chiến tranh, từ những thắng lợi về lực lượng vũ trang đánh địch có tác động trực tiếp qua lại hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, công tác binh vận được nâng cao, làm suy yếu tư tưởng binh lính địch, vô hiệu hóa bộ máy kềm kẹp của địch tại địa phương, cảm hóa và lôi kéo binh lính địch vào tổ chức của ta, nhằm cung cấp tin tức phục vụ theo yêu cầu cần thiết trong chiến đấu.

Hai là : Tự lực tự cường, xây dựng cơ sở cách mạng, nắm chắc dân, tổ chức quần chúng đấu tranh trực tiếp với địch bằng nhiều hình thức phong phú, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xā ý thức rằng : muốn giành thắng lợi trong chiến tranh muốn đạt mục tiêu chính trị thì nhất thiết phải tin Đảng, tin dân, dựa vào dân để giáo dục, tập hợp quần chúng, tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, chính vì vậy từ thực tiễn thắng lợi trong đấu tranh trực tiếp với địch, Đảng bộ, chính quyền cách mạng của xā Chí Công đều bí mật xây dựng lực lượng cơ sở bên trong và lãnh đạo toàn dân đấu tranh chính trị, để có 15 cuộc đấu tranh từ hình thức bán công khai, đến công

khai trực diện đối mặt với quân thù trong nhiều tháng nhiều ngày... nhằm đòi thực thi nền dân sinh dân chủ, đòi tự do đi lại mua bán làm ăn ổn định đời sống người dân, đòi thi hành hiệp định Giơ-Ne-Vơ, đòi hiệp thương thống nhất tổ quốc, thực hiện nhân quyền không được trả thù người kháng chiến cũ, chống bắt công xã hội, chống lệnh dồn dân lập ấp, chống không đi lính Mỹ, nguy cầm súng bắn giết đồng bào mình, trong quá trình đấu tranh ấy rất quyết liệt sôi động, đạt nhiều thắng lợi.

Ba là : phát động được phong trào toàn dân huy động cống hiến sức người sức của cho cách mạng. Trong điều kiện địch phong tỏa gay gắt đánh phá liên tục nhưng Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân luôn luôn đoàn kết gắn bó thành một khối thống nhất, nhiều gia đình nuôi dưỡng, che giấu hàng trăm lượt cán bộ, bộ đội, thương bệnh binh như : Má Tư Tạo, má Nguyễn Thị Chừ, chị Ba Nheo... tổ chức hàng trăm ghe thuyền để vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm ra vùng căn cứ, xây dựng hầm hào trong ấp, huy động hàng ngàn ngày công, hàng trăm lượt người lên

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cần cứ cách mạng làm nhiệm vụ tải đạn, khiêng thương phục vụ chiến đấu. Đưa 250 thanh niên lên đường cầm súng đánh Mỹ ngay trên khắp các chiến trường trong tỉnh và làm nhiệm vụ quốc tế. Nhiều gia đình phải nhường phần gạo cuối cùng, chấp nhận ăn khoai, mì để gửi gạo nuôi quân, chấp nhận hy sinh tính mạng để đổi lấy độc lập tự do. Hưởng ứng tích cực các cuộc vận động toàn dân tham gia kháng chiến và kiến quốc : Tuần lễ vàng, hũ gạo nuôi quân, tiêu thổ kháng chiến... đã có hàng trăm gia đình và hàng ngàn chị em phụ nữ, mẹ chiến sĩ đem cả bông tai, nhẫn vàng kỷ niệm ủng hộ cách mạng... góp phần cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các đoàn thể các tổ chức xã hội. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết xây dựng xã trở thành địa phương vững mạnh toàn diện giữ vững an ninh chính trị, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng. Xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngày nay khi

Nhân dân và LLVTND xã Chí Công Huyện Tuy Phong

đến thăm Chí Công du khách đều cảm nhận sâu sắc những đổi thay nhanh chóng, vượt bậc của một vùng đất kiên trung bất khuất trong chiến tranh đang trở nên giàu có, trù phú, hứa hẹn một tương lai tươi sáng.

Với những thành tích to lớn trong các cuộc kháng chiến và từ sau ngày miền Nam giải phóng đến nay, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công đã được Nhà nước tặng thưởng : 476 huân chương, danh hiệu vinh dự các loại, hạng, trong đó có 7 tập thể và 469 cá nhân.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công vinh dự được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ MƯƠNG MÁN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Mương Mán là xã miền núi thuộc huyện Hàm Thuận Nam, cách thành phố Phan Thiết - tỉnh lỵ Bình Thuận khoảng 12 km về hướng tây, có diện tích tự nhiên 1.875,5 ha bao gồm núi đồi, đồng bằng và một ít rừng thưa ; phía đông và bắc giáp xã Hàm Hiệp (Hàm Thuận Bắc), tây giáp xã Hàm Thạnh và nam giáp xã Hàm Kiệm (Hàm Thuận Nam) ; có giao lộ giữa 2 tuyến đường sắt Thống

Nhất và trục giao thông Hàm Mỹ - Hàm Cần. Nhà ga xe lửa được xây dựng từ thời Pháp thuộc nằm ngay trung tâm xã. Ngoài ra, còn có một sông lớn chạy qua đổ về Phan Thiết. Dân số có khoảng 4.397 khẩu trong đó có 1.317 người theo 3 đạo : Phật, Thiên chúa và Cao đài. Đời sống chính của nhân dân chủ yếu là làm nông và một số ít làm nghề khác.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Mường Mán thuộc vùng căn cứ địa cách mạng, nhưng đồng thời cũng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Ngay từ năm 1950, thực dân Pháp đã đưa quân đến đóng đồn và thành lập tiểu khu Mường Mán để bảo vệ nhà ga, tuyến đường sắt nhằm khống chế lực lượng ta và đàn áp nhân dân.

Mặc dù bị địch đàn áp hết sức dã man, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Mường Mán vẫn luôn hướng về kháng chiến, trung thành với cách mạng. Lực lượng võ trang của xã hoạt động rất có hiệu quả như : Đào hầm, chặt cây cản đường, uốn cong đường sắt, cắt đứt giao thông;

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đồng thời liên tục tổ chức phục kích, quấy rối và chống các cuộc càn quét của địch. Đi đôi với chiến đấu, dân quân du kích còn đi đầu và vận động nhân dân đấu tranh chống địch cướp bóc tài sản và làm nòng cốt trong các trận diệt ác trừ gian.

Ngày 22 tháng 6 năm 1952, nhân dân cùng lực lượng võ trang xã Mương Mán đã tạo mọi điều kiện và phối hợp với bộ đội chủ lực tỉnh (Đại đội xung kích và đại đội B) tiến công tiêu diệt tiểu khu Mương Mán. Sau 2 giờ chiến đấu quyết liệt, quân ta đã làm chủ trận địa, diệt tại chỗ hơn 300 tên, bắt sống 1 số (trong đó có 2 tên sĩ quan Pháp và tên Chút Việt gian làm phó mật thám) ; thu hơn 100 súng các loại (có 2 súng cối 60 và 81 ly, 5 súng ngắn, 25 tiểu liên, hàng chục trung liên) cùng nhiều đạn, lựu đạn và quân trang quân dụng.

Sau thất bại ở tiểu khu Mương Mán, địch càng ra sức đánh phá và liên tục càn quét vào vùng căn cứ, nhưng quân và dân Mương Mán vẫn dũng cảm bám làng, bám đất và đánh thắng 3 trận càn quét diệt 12 tên (có 1 tên Pháp). Cũng trong thời gian này, lực lượng võ trang xã còn phối hợp với bộ đội

địa phương huyện đánh mìn trên đường sắt làm lật nhào và phá hủy 2 trong 5 toa đoàn tàu tiếp tế của địch từ ga Sông Phan đến ga Suối Vắn.

Mường Mán còn là một trong những vùng căn cứ của huyện cung cấp được nhiều lương thực, thực phẩm cho kháng chiến bằng sự nỗ lực tăng gia sản xuất của chính mình và trao đổi buôn bán với các vùng lân cận. Đặc biệt trong thời gian phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ, Mường Mán đã trở thành cửa khẩu vận chuyển tiếp tế góp phần tạo điều kiện cho quân ta giữ vững thế tiến công ở phía tây tỉnh Bình Thuận.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, theo quy định của Hiệp định Giơ-Nê-Vơ, phần lớn cán bộ và lực lượng võ trang tập kết ra Bắc, xã Mường Mán chỉ còn một ít cốt cán và dân quân ở lại tiếp tục bám phong trào, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, thực hiện tổng tuyển cử.

Nhưng với dã tâm "biến miền nam Việt Nam thành pháo đài chống cộng ở Đông Nam Á", đế quốc Mỹ đã nhanh chóng hất cẳng Pháp, tiếp tục

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nắm lấy chính quyền Sài Gòn và ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-Nê-Vơ hòng chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam. Để thực hiện âm mưu đó, chúng bắt đầu bày trò "Tố cộng và diệt cộng", tiến hành dồn dân lập ấp và cấm rất nhiều đồn bót khắp nơi trong xã ; sau đó phát triển thành yếu khu Mương Mán để vừa khống chế đàn áp nhân dân, vừa làm nơi xuất phát đánh vào căn cứ địa cách mạng và ngăn chặn sự chi viện của ta từ ngoài vào, từ trong ra.

Tuy bị địch kèm kẹp hết sức gắt gao và chà đi xát lại nhiều lần, nhưng quân và dân Mương Mán vẫn đoàn kết một lòng, kiên cường bám trụ, anh dũng đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù, giữ vững địa bàn, giữ vững phong trào kháng chiến.

Trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Mương Mán đã độc lập chiến đấu và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh 55 trận lớn nhỏ, diệt hơn 100 tên địch, bắt sống 22 tên, gọi hàng 15 tên và thu 50 súng các loại. Riêng lực lượng an ninh và đội công tác đã tiến hành 21

Nhân dân và LLVTND xã Mường Mán H. Hàm Thuận Nam

lần thọc sâu vào vùng sau lưng địch diệt 13 tên tề
ngụy ác ôn, giải tán 2 trung đội phòng vệ dân sự
và 5 tiểu đội thường xuyên án binh bất động.

Thành tích nổi bật nhất của quân và dân
Mường Mán là tạo được sức mạnh tổng hợp của
toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ngay trong lòng
địch, tiến công địch đạt hiệu quả cao bằng sự kết
hợp nhuần nhuyễn của 3 mũi giáp công "quân sự,
chính trị và binh vận" chuyển thế từ vùng yếu lên
vùng tranh chấp mạnh và trở thành điểm tựa tiến
công địch ở các vùng xung quanh, các xã lân
cận như Hàm Hiệp, Hàm Kiệm và quận lỵ
Hàm Thuận v.v..

Bằng tinh thần tự lực tự cường, quân và dân
Mường Mán đã xây dựng được thực lực cách mạng
tại chỗ, từng bước làm thay đổi tình hình có lợi
cho ta và huy động được khá lớn sức người, sức của
phục vụ cho kháng chiến, góp phần vào thắng lợi
chung của tỉnh và của đất nước. Toàn xã có hơn
300 người thoát ly tham gia kháng chiến, trong đó
có 64 người hy sinh, 18 người bị thương, 27 người
bị bệnh, 15 người bị bắt và tù đày.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, phát huy truyền thống trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Mường Mán đã khẩn trương bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, bước đầu đạt được những thành tích đáng phấn khởi :

Về kinh tế, đã chuyển dịch được 15% hộ gia đình sang kinh doanh dịch vụ gắn với chăn nuôi, phát triển đàn bò lên 2.000 con và đàn heo 2.300 con/năm ; không còn hộ đói và giảm hộ nghèo đáng kể.

Về sự nghiệp giáo dục và y tế, đã xây dựng được 1 trường cấp I, 1 trường cấp II, 3 trường mẫu giáo và 1 trạm y tế, thu hút 97% trẻ em trong độ tuổi đến trường, hoàn thành chương trình phổ cập xóa mù chữ đạt tiêu chuẩn quốc gia, đạt và vượt chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật theo chương trình y tế quốc gia ; giảm tỷ lệ phát triển dân số hàng năm còn 0,1%.

Nhân dân và LLVTND xã Mường Mán H. Hàm Thuận Nam

Về xây dựng hạ tầng cơ sở cũng đã phát triển khá, có 70% số hộ được dùng điện trong sinh hoạt và sản xuất, hệ thống giao thông nông thôn, từng bước được củng cố và nâng cấp được 7km đường cấp phối.

Về quốc phòng-an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được củng cố và phát triển cả số lượng lẫn chất lượng, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Với những thành tích đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến, quân và dân Mường Mán đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương các loại. Riêng thành tích trong thời kỳ đổi mới đã được cấp trên tặng thưởng 2 lá cờ "Đảng bộ vững mạnh trong sạch", 48 bằng khen cho tập thể và 116 giấy khen cho cá nhân.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Mường Mán huyện Hàm Thuận Nam được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HUY KHIÊM
HUYỆN TÁNH LINH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Huy Khiêm là xã miền núi nằm ở phía bắc sông La Ngà, cách huyện lỵ Tánh Linh khoảng 18km, có diện tích tự nhiên 5.200 ha, trong đó 3.388 ha rừng núi và 1812 ha đất canh tác phì nhiêu do phù sa của sông La Ngà bồi đắp; phía đông là dãy núi Bắc tiếp giáp với núi Long, phía tây giáp sông La Ngà và xã Gia An, nam giáp xã Đồng Kho và bắc giáp xã Bắc Ruộng.

Nhân dân và LLVTND xã Huy Khiêm Huyện Tánh Linh

Để chiếm vùng đất màu mỡ này, vào những năm 1957 -1959, bọn Mỹ Diệm đã cưỡng bức hơn 1.500 đồng bào ở Quảng Nam vào đây lập dinh điền Bắc Núi và hình thành khu dân cư dọc theo trục lộ 336 ; sau đó, xây dựng thành ấp chiến lược Huy Khiêm nhằm làm lá chắn bảo vệ chi khu Hoài Đức. Lấy cơ khai hoang phục hóa, chúng đã chiếm hơn 1.000 ha ruộng tốt nhất ở ven sông La Ngà và đặt tên là "cánh đồng ngàn mẫu Trần Lệ Xuân".

Do Huy Khiêm có địa thế tiếp giáp giữa rừng núi với đồng bằng, có nguồn nhân tài vật lực khá phong phú có thể xây dựng thành căn cứ, bàn đạp đứng chân cho các lực lượng kháng chiến lâu dài, nên cấp trên đã chọn vùng này và cả khu vực bắc sông làm trọng điểm để từ đó phát triển thế tiến công ra các hướng xung quanh. Và, cũng chính vì thế nên kẻ thù rất lo sợ, chúng đã tập trung lực lượng giành đất, giành dân với ta quyết liệt.

Ở tại ấp chiến lược, ngoài việc xây dựng các vành đai xung quanh, chúng còn hình thành bộ máy tề từ xã đến ấp và các tổ chức ngụy đoàn thể như phụ nữ liên đới, thanh niên cộng hòa, thanh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

niên chiến đấu, ngũ liên gia bảo v.v... cùng với hàng trăm tên bảo an, dân vệ, mật báo lớp chìm lớp nổi để theo dõi, giám sát, kìm kẹp và đàn áp nhân dân.

Mặc dù sống trong thế bị kìm kẹp khống chế của địch, nhưng với truyền thống bất khuất kiên cường của xứ Quảng, đồng bào vẫn luôn hướng về cách mạng và tìm cách bất liên lạc với kháng chiến.

Đầu tháng 11 năm 1964, được tin quân ta giải phóng ấp Đá Mài, Sông Phan, chặn đánh diệt đại đội bảo an ở Mêpu và hình thành thế bao vây quận lỵ Hoài Đức, đồng bào Huy Khiêm vô cùng phấn khởi, mọi người cùng chuẩn bị sẵn sàng nổi dậy khi có thời cơ.

Đêm 24 tháng 11 năm 1964, giữa lúc tiếng súng đánh địch của quân ta đang nổ rân ở đầu ấp thì mọi người trong xã cũng đồng loạt nổi dậy phối hợp đốt trụ sở hội tề và chỉ hướng cho bộ đội phát triển truy theo diệt bọn đầu sỏ ác ôn. Trời vừa sáng, ta đã diệt gọn 1 trung đội dân vệ, làm tan rã 120 thanh niên chiến đấu có vũ trang và thu 25

Nhân dân và LLVTND xã Huy Khiêm Huyện Tánh Linh

súng các loại, đồng thời đập tan bộ máy tề và phá ban ấp chiến lược trong toàn xã. Từ đó, xã Huy Khiêm đã trở thành vùng giải phóng, chính quyền, các đoàn thể cách mạng được thành lập và đi vào hoạt động. Riêng lực lượng võ trang đã phát triển thành 2 trung đội du kích và 1 ban chỉ huy xã đội gồm xã đội trưởng và xã đội phó.

Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh, quân và dân Huy Khiêm đã khẩn trương tổ chức xây dựng làng xã chiến đấu và động viên hàng trăm nam nữ thanh niên thoát ly tham gia các lực lượng kháng chiến. Đến giữa năm 1965, chi bộ Đảng Huy Khiêm được thành lập gồm 4 đảng viên do đồng chí Nguyễn Quang Điền làm bí thư. Sau khi thành lập, chi bộ đã lãnh đạo quân và dân toàn xã vừa tiến hành đấu tranh chính trị với địch, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất tích lũy lương thực, thực phẩm để giải quyết tại chỗ và tiếp tế cho bộ đội, đồng thời xây dựng các căn cứ bí mật ở Tre Le và Lá Bép v.v...

Nhằm ngăn chặn các cuộc càn của địch vào vùng giải phóng, giữa năm 1965, quân và dân Huy

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Khiêm bắt đầu lập phòng tuyến chiến đấu tại cầu Tà Pao. Nhờ có phòng tuyến này, ngày 15 tháng 9 năm 1965, trung đội du kích do đồng chí Nguyễn Xin chỉ huy đã chặn đứng 2 trung đội biệt kích địch ngay trên cầu, diệt tại chỗ 17 tên, thu 10 súng và phá hủy 1 máy thông tin PRC 25.

Quyết giành giật với ta vùng đất Huy Khiêm, cuối năm 1965, địch sử dụng sư đoàn 10 bộ binh có cả xe tăng và máy bay yểm trợ càn vào nơi đây để xúc hết dân về chi khu Tánh Linh - Quân và dân Huy Khiêm đã chống trả quyết liệt, nhưng lực lượng chúng quá đông, ta phải rút vào căn cứ bí mật để bảo tồn lực lượng tiếp tục chiến đấu lâu dài. Sau khi xúc đi một số dân, địch càng đánh phá ác liệt hơn. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1965 đến tháng 7 năm 1967 chúng đã 6 lần rải chất độc khai hoang, chất độc màu da cam để hủy diệt sự sống, phá hoại hoa màu hồng phá sạch các căn cứ cách mạng, biến vùng đất này thành địa bàn trắng.

Bằng quyết tâm và nỗ lực vượt bậc, trong thời gian rút vào căn cứ tuy phải chịu đựng thiếu thốn

Nhân dân và LLVTND xã Huy Khiêm Huyện Tánh Linh

trăm bề, song quân và dân Huy Khiêm vẫn không ngừng chiến đấu và bám đất sản xuất. Với các loại vũ khí thô sơ như hầm chông, bẫy đá và cải tạo vũ khí địch đánh địch, lực lượng du kích đã nhiều lần chặn đứng các cuộc càn quét của chúng.

Ngày 18 tháng 6 năm 1968, sau khi dùng máy bay trinh sát phát hiện được khu vực sản xuất của ta ở núi Chùa, địch liền tung 2 trung đội biệt kích đột vào phá hoại, nhưng không kịp. Trung đội du kích đã chặn đánh ngay tại bìa rẫy và nhử chúng vào trận địa đã bố trí sẵn diệt tại chỗ một số, số sống sót tháo chạy lại sụp xuống hầm chông và vướng bom bi kêu la thảm thiết. Kết quả trận này ta diệt 25 tên và thu 21 súng các loại.

Ngày 21 tháng 10 năm 1971, địch dùng 2 đại đội bảo an (710 và 720) chia thành 2 mũi càn vào căn cứ cũng bị du kích chặn đánh và nhử chúng vào khu vực có hầm chông và bom bi gài sẵn, diệt tại chỗ 3 tên làm bị thương hàng chục tên khác.

Sau những trận đánh kể trên, địch không dám dùng lực lượng lớn càn quét mà cho 1 số ít giả dạng thường dân vào khai thác gỗ để phá hoại. Phát hiện được âm mưu của chúng, du kích và đội

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

công tác của huyện liên bao vây và diệt tại chỗ 2 tên lính bảo an, bắn bị thương 4 tên, thu 3 xe GMC, 2 xe máy cày và 1 máy cưa.

Đặc biệt trong chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh, quân và dân Huy Khiêm đã phối hợp với lực lượng cấp trên liên tục đánh địch góp phần giải phóng toàn huyện vào ngày 25 tháng 12 năm 1974.

Đi đôi với chiến đấu, quân và dân Huy Khiêm đã tiến hành hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị, trong đó có 7 cuộc quyết liệt với hơn 2.000 lượt người tham gia, đã vận động được 30 gia đình với hơn 170 nhân khẩu từ vùng địch trở về căn cứ và nhiều binh lính bỏ hàng ngũ địch ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến.

Toàn xã có hơn 100 nam nữ thanh niên tham gia vào các đơn vị như H50, tiểu đoàn 186, tiểu đoàn 482 và hàng trăm lượt người tham gia dân công đi phục vụ các chiến trường. Trong điều kiện sản xuất khó khăn lại bị kẻ thù đánh phá ác liệt, nhưng quân và dân Huy Khiêm cũng đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm và nhu yếu

Nhân dân và LLVTND xã Huy Khiêm Huyện Tánh Linh

phẩm các loại cho cách mạng. Ngoài ra, vùng căn cứ Huy Khiêm còn là nơi nuôi dưỡng, chữa trị cho hàng trăm thương bệnh binh từ các chiến trường trở về khỏi bệnh lại tiếp tục chiến đấu.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, phát huy truyền thống cách mạng trong kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân Huy Khiêm đã nhanh chóng bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và bước đầu đạt được những thành tựu đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực.

Về kinh tế, đã khai hoang phục hóa trên 1.000 ha, sản lượng lương thực hàng năm không ngừng tăng lên ; nhiều giống cây trồng vật nuôi mới được đưa vào sản xuất, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt trong đó có 40% hộ gia đình thu nhập khá, 80% có điện thắp sáng, 65% có máy thu hình và thu thanh.

Về cơ sở hạ tầng : đã xây dựng mới trụ sở làm việc của xã, 1 trường tiểu học 40 lớp, 1 trường trung học cơ sở 20 lớp và 1 trường mẫu giáo với

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tổng số học sinh là 2.156 em, đường sá đi lại trong xã đều được nâng cấp và làm mới.

Y tế được phát triển, đã đẩy lùi các bệnh tật hiểm nghèo như sốt rét và các bệnh xã hội khác. Riêng dân số kế hoạch hóa gia đình đã hạ tỷ lệ phát triển từ 2,8% xuống còn 2,1%.

Về quốc phòng và an ninh luôn được giữ vững, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và phát triển đạt tỷ lệ dân số theo quy định; các chính sách đối với người có công cách mạng được thực hiện đầy đủ, đã quy tập được 30 hài cốt liệt sĩ, xây dựng được 1 bia ghi danh các liệt sĩ của xã.

Với những thành tích đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Huy Khiêm đã được Nhà nước tặng thưởng 247 huân huy chương các loại, có 4 bà mẹ được tuyên dương danh hiệu " Bà mẹ Việt Nam Anh hùng".

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Huy Khiêm huyện Tánh Linh được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

CÁN BỘ, CHIẾN SĨ ĐOÀN VẬN TẢI QUÂN SỰ H50 QUÂN KHU 6

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Đơn vị vận tải quân sự H50, Quân khu 6, thành lập tháng 4 năm 1967, nhiệm vụ chủ yếu là : vận tải hàng chiến lược, bám giữ hành lang nối liền giữa Miền và Quân khu 6, liên hệ chặt chẽ với đường dây Bắc - Nam. Ngoài ra từng thời kỳ có thêm việc đón khách qua lại, tiếp nhận nuôi dưỡng anh em tân binh C sau đó đưa về chiến trường, đưa thương binh Miền Nam ra Bắc điều trị.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Từ lúc hình thành và cả quá trình làm nhiệm vụ, Đoàn H50 luôn hoạt động trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn gian khổ : thiếu lương thực, thực phẩm thuốc điều trị, điều kiện khí hậu khắc nghiệt... quân số ban đầu 30 đồng chí do 2 đồng chí Mười Bảy và Dương Văn Long phụ trách, đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, động viên hết thảy nguồn lực. Sau 2 tháng, đơn vị đã mở được tuyến đường từ biên giới Việt Nam Cam-Pu-Chia về chiến trường Khu 6 dài 300 km qua 40 dốc cao, 6 đoạn lộ thường xuyên có địch phục kích trong đó có 2 đường chiến lược 14 và 20, băng qua 10 trảng trống, mỗi trảng phải mất 15-30 phút đi bộ thường có máy bay địch trình sát, phục kích, đánh phá, nhiều lần phải vượt qua cánh đồng nước sâu tới lưng tới ngực, người đi mất từ 7 đến 8 tiếng đồng hồ liền và chui vào 1 ống cống dài 15 m (cống qua đường 20).

Từ năm 1968 -1974 có 2 tuyến đường : đường bộ và đường sông, có 60 chỗ ở lớn, 70 khu vực kho, 200 kho lớn, 30 chỗ ở tiếp nhận hàng, qua 32 khúc sông, suối phải dùng phương tiện ; 4 bến thuyền, 4 cầu độc mộc nguy hiểm, 8 bến bè, 3 cầu treo.

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Vận tải Quân sự H50 Quân khu 6

Lực lượng ban đầu là một bộ phận của lực lượng võ trang d 15 quân khu, sau đó tăng cường một số chị em cán bộ nhân viên của các cơ quan dân chính thuộc Khu ủy và các tỉnh. Đến cuối năm 1967 và đầu năm 1968 được bổ sung lực lượng đa phần là thanh niên xung phong của các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Tuyên Đức, Bình Tuy, 1 số anh em ở phía bắc, Nam bộ và khu 5. Quân số có lúc đông nhất là 800 người, ít nhất là 350 người. Tham gia trực tiếp tải hàng đông nhất là 380 người, được tổ chức nhiều đơn vị khác nhau (hậu cần, chiến đấu, vận tải).

Để hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa ra tiền tuyến phục vụ kịp thời cho các đơn vị chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ đoàn H50 đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn chịu đựng gian khổ hy sinh vô điều kiện trên địa bàn núi cao hiểm trở ở vùng núi Nam Tây Nguyên, Cực Nam Trung bộ, hàng trăm sông suối, lớn nhỏ như sông Đồng Nai, Sông Đặc Quyết, Đặc Lung, Đặc Lấp, Đạ Oai (Lâm Đồng) nước chảy xiết, gây trở ngại lớn lúc đi cũng như lúc về nên phải tự khắc phục bố trí tổ công binh thường trực làm cầu, làm bè, bảo đảm cho đoàn qua lại. Khi nước lớn 1 đại

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đội đi qua phải mất 2 - 3 giờ. Sông Đắc Lấp vào mùa mưa nước lũ cộng với máy bay địch đánh phá, thám báo, biệt kích cắt dây làm bè trôi mất từ 10 - 15 chiếc trong năm, đèo dốc cao, vực sâu liên tục, có dốc phải đi mất 3 giờ, đặc biệt là dốc 307 (Lâm Đồng) phải đi 1 ngày mới qua hết dốc (lên và xuống).

Đường 14 và 20 địch thường xuyên gài mìn đánh phá nên phải có đội bảo vệ và công binh để bảo đảm an toàn người và hàng khi qua lại. Đường 14 ít có xe chạy nhưng gần 2 cứ điểm ở Đạo Nghĩa và Kiến Đức địch thường cho lực lượng luôn sâu vào rừng theo dõi phục kích đánh phá ta, nên đoạn này đoàn tổ chức thành 2 tuyến khác nhau, khi chúng chặn ngõ này ta đi ngõ khác, tuyến 2 và 3 vô cùng khó khăn vất vả nhất là ban đêm với 30 - 40kg hàng sắt trên vai phải luôn rừng đi trong mưa để đến nơi quy định. Mỗi lần vượt đường, mỗi người phải chuẩn bị 4 vắt cơm. Đối với đường 20 địch thường xuyên bắn phá, gài mìn, phục kích, cán bộ, chiến sĩ của đoàn phải chui qua cống hầm vào đường trơn trượt, bùn lầy, phải trái ni lông để đi qua (không cho địch phát hiện dấu vết).

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Vận tải Quân sự H50 Quân khu 6

Qua quá trình củng cố, xây dựng lực lượng bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ lâu dài từ tháng 7 năm 1969, Quân khu cho phép kêu gọi đảng viên cán bộ, nhân viên thoát ly cũng như thanh niên xung phong chuyển sang quân đội. Yêu cầu đó được đáp ứng hầu hết anh em nam nữ thanh niên đã được đứng vào hàng ngũ lực lượng võ trang. Số anh em khỏe mạnh đưa về bổ sung cho lực lượng chiến đấu. Chọn 50 anh chị em có trình độ học vấn đi học y tá, dược tá, 10 cán bộ nữ bổ sung cho khu làm cán bộ phong trào. Đến năm 1972 theo yêu cầu vận chuyển cho chiến trường ngày càng lớn, khối lượng ngày càng nhiều, Đoàn H50 mở thêm tuyến đường bộ và đường sông đưa hàng trực tiếp về cho các tỉnh và các đơn vị chủ lực quân khu, nhiều lúc theo yêu cầu phải chuyển thẳng đến mặt trận để phục vụ kịp thời cho chiến dịch.

Thành công lớn nhất của cán bộ, chiến sĩ đoàn vận tải H50 là mưu trí, dũng cảm, nắm chắc các hoạt động của địch để luôn lách, né tránh bảo đảm an toàn và khi cần thì đánh địch mà đi, mở đường mà tiến, đưa hàng kịp phục vụ cho chiến trường.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Điểm nổi bật của tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đó là : từ những năm 1967 - 1969 do địch hiểu rất rõ tuyến đường và công việc của đoàn H50 đã làm và đang làm, nên chúng ngày đêm ra sức đánh phá ngăn chặn ta bằng mọi cách từ càn quét, thả biệt kích, thám báo, gài mìn, phục kích đến dùng máy bay đánh phá, cất bom tọa độ, trực thăng, tào gáo sấn lưng các trảng trống... các bến thuyền, bến tàu, cầu treo đã gây cho ta thiệt hại không ít về người và của cải. Đến các năm 1970 - 1971 thì tình hình càng ác liệt hơn. Nhưng cán bộ, chiến sĩ đoàn vận tải H50 vẫn một lòng tin về Đảng, Bác Hồ và tin vào sự tất thắng của cách mạng, vững vàng chống chọi với địch, vượt qua nhiều thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên, nhất là ở các vùng núi Bà Rá, Phước Long, vùng 3 Lâm Đồng, khí hậu ẩm ướt quanh năm, vùng có tỷ lệ sốt rét cao (rừng thiêng nước độc) sốt rét ác tính thường xảy ra, có nhiều anh em từ đồng bằng mới lên, cả năm đầu tiên chủ yếu là chống đỡ với bệnh tật. Về mùa mưa khi đi tải cả ngày quần áo thấm đầy nước và mồ hôi, dầm mình trong nước bạc để vượt suối, vượt

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Vận tải Quân sự H50 Quân khu 6

sông. Năm 1969 - 1970 - 1971 lương thực khó khăn, quân trang quân dụng thiếu thốn chị em đi nhặt bao vải mang đạn M16 của địch để may áo, may quai, may bông để đi tải. Suốt cả tháng phải ăn gạo nhiễm chất độc (CS - gạo bị địch đánh chất độc) có lúc dùng cơm trưa cũng bị máy bay địch quần đảo rải chất độc khai hoang, chất độc rơi trong cơm, trong thức ăn đang ăn, không phải một lần mà nhiều lần như vậy, có thời gian chỉ ăn lá bép, rau rừng, củ rừng, trái rừng bị ngộ độc cả đại đội và cũng không ít trường hợp xoi đường lấy lương thực về cho đơn vị ăn để đi tải, nhiều đồng chí đã hy sinh trên đường đi hoặc ngay trên bông gạo.

Trong điều kiện gian khổ, ác liệt, chịu đựng mọi thử thách từ nhiều phía, Đoàn H50 vẫn vững vàng để làm tròn nhiệm vụ của mình xứng đáng với lời biểu dương tại đại hội thanh niên võ trang Quân khu 6 năm 1970 "tập thể H50 là một điển hình, các đồng chí đã kiên trì bám trụ, bám giữ hành lang trong thời kỳ dài địch đánh phá ác liệt nhất...".

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tinh thần chấp hành mệnh lệnh, ý chí chiến đấu mưu trí sáng tạo trong chiến đấu trong lao động.

Với mục tiêu : "Năng suất an toàn, đảm bảo thời gian đúng địa điểm" đã được cán bộ, chiến sĩ của đoàn H50 quán triệt đến từng tổ, từng cá nhân, có người ngày đầu mang vác chỉ trung bình ở mức 15 đến 20 kg ở cung đoạn ngắn, sau đó từng buổi nâng dần trọng lượng và thời gian với khẩu hiệu "bền bỉ dẻo dai, đường dài không ngán, khó khăn không nản, quyết vượt chỉ tiêu" do vậy trọng lượng mang 20 kg mỗi người tăng lên 30, 40, 50kg, cá biệt có đồng chí như Nguyễn Thị Hương mang 75 kg đi trong đêm tối. Có đại đội nâng mức bình quân lên 45 kg/ người, số chị em khỏe mang từ 50 kg đến 60 kg hàng sắt. Đại đội 6 gồm anh chị em người dân tộc Rắc Lay Bác Ái trước đây mỗi người mang 14 - 15 quả đạn B40 nay đưa lên 22 -26 quả. Đại đội 3 có người mang 4 quả DKZ 75 với 18 quả đạn cối 82 ly bằng 125 kg. Đại đội 5 có chị Lê Thị Nguyên, người bé nhỏ trọng lượng không quá 45 kg nhưng đã mang 56 kg hàng sắt.

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Vận tải Quân sự H50 Quân khu 6

Những năm 1971 - 1972 về sau trọng lượng mang bình quân 35 kg người trong mỗi chuyến đi. Tháng 2 năm 1974 tình hình được thuận lợi, đoàn H50 được trang bị 32 xe thô, lúc đầu 2 người đẩy được 80 - 100 kg, sau nâng dần dần lên 120 - 150 kg đặc biệt có đồng chí Phạm Thị Thu đẩy được 195 kg hàng sắt.

Nhiều đồng chí đi đường liên tục, bền bỉ chịu đựng suốt thời gian dài đến tháng 3 năm 1975 hầu hết cán bộ chiến sĩ đều đạt danh hiệu dũng sĩ quyết thắng, ít nhất 10 lần trở lên. Có đồng chí được tặng 52 - 54 lần dũng sĩ quyết thắng các cấp, nhiều chị em 1 năm đạt 12 lần dũng sĩ. Tính trung bình theo tiêu chuẩn dũng sĩ và thời gian công tác tại đoàn có nhiều người đã đi 60.000 đến 80.000 cây số với 30 kg hàng sắt trên lưng.

Toàn đoàn đã vận chuyển về đến chiến trường 2.100 tấn hàng sắt, 900 tấn lương thực, thuốc men bằng 900.000 tấn/km. Đóng 10 thuyền gỗ, cất hơn 100 con đường, làm 400 bè nứa, 250 cây cầu các loại. Đào tạo được 44 y tá, tự túc lương thực từ 3 đến 4 tháng ăn. Trong 2 năm 1973 - 1974 đưa đón

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hơn 100 đoàn thương bệnh binh ra Bắc và cán bộ từ Miền về khu và ngược lại. Kết nạp 167 đảng viên. Đảng viên 4 tốt đạt 70%, chi bộ 4 tốt đạt 74% của năm 1973, hầu hết thanh niên được kết nạp vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Từ năm 1968 đến năm 1972 đơn vị đã đánh địch hơn 70 trận lớn nhỏ diệt 140 tên Mỹ, 214 tên ngụy, bắt 4 tên thám báo, bắn rơi máy bay, bắn cháy xe bọc thép, thu súng đạn điện đài. Có trận diệt gọn 1 trung đội Mỹ và đại đội ngụy như trận ở khu vực sân bay Bù Na. Địch đổ quân nằm trong khu vực của ta, đến ngày thứ 31 địch mới phát hiện một kho đạn B40 - cối 82 và TNT chúng dọn bãi để ngày hôm sau đưa máy bay tới chở đi. Ta biết hành động đó của địch nên ngay trong đêm đoàn đã điều một lực lượng lớn mang hết số hàng trong kho đến khu vực khác và đứng theo dự tính địch bám theo dấu chân của ta và lọt vào ổ phục kích ta tiêu diệt 1 trung đội Mỹ thu toàn bộ vũ khí của địch. Trong chiến đấu, công tác xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm và bảo vệ hàng, bảo vệ

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Vận tải Quân sự H50 Quân khu 6

tài sản tính mạng của đồng đội như đồng chí Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Hoa là cán bộ tiểu đội hy sinh khi vượt sông đánh lừa máy bay địch để đồng đội an toàn. Mai Văn Cương người cán bộ mưu trí, dũng cảm đánh giặc giỏi, cất đường cũng tài, đã đi là đến, trên đường hành quân bị bom B52 đánh vào đội hình, bông hàng của đồng chí Đỗ Thị Thiêm bốc cháy nhưng đồng chí dũng cảm dùng áo dập tắt lửa để cứu hàng và người, nếu không kịp thời số lượng hàng sẽ nổ tung.

Ngoài việc vận chuyển, đoàn H50 còn làm nhiệm vụ nuôi dưỡng bệnh binh, có lúc hàng trăm người trong thời gian dài. Đưa nhiều đoàn thương binh, bệnh binh và cán bộ qua lại an toàn. Sản xuất tự túc 1 phần lương thực, đào tạo 50 y tá cho chiến trường và đơn vị bạn. Giúp đỡ đồng bào vùng căn cứ về gạo thóc, thuốc chữa bệnh... ở những nơi đoàn đi qua.

Với những thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam khen tặng tập thể đoàn H50:

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Huân chương thành đồng hạng ba.

11 huân chương chiến công các hạng.

Cờ thưởng luân lưu của Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng và nhiều huân chương, huy chương, danh hiệu dũng sĩ cho cá nhân.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, cán bộ chiến sĩ đoàn vận tải quân sự H50 Quân khu 6 được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

LỰC LƯỢNG GIAO BƯU VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC TỈNH BÌNH THUẬN

(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)

Ngành Giao bưu và Thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận được thành lập năm 1946 với tên gọi là Tổ Liên Lạc và tiểu ban thông tin thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Đầu năm 1950 thành lập Ty Bưu Điện, các huyện có tổ liên lạc. Cuối năm 1950 thành lập Ty Bưu Vận (bưu điện với giao thông) và tồn tại đến năm 1954 tách riêng ngành giao thông liên lạc và thông tin được thành lập theo hệ thống dọc từ trung ương đến địa

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phương, song trùng sự chỉ đạo nhưng về nghiệp vụ do ngành trung ương điều hành, phục vụ thông tin liên lạc trực tiếp do cấp ủy quản lý.

Nhiệm vụ chính : vận chuyển công văn tài liệu, tin tức báo chí, đưa đón cán bộ, bộ đội trong tỉnh, ngoài tỉnh, trung ương và ngược lại. Nhận chuyển điện báo mật về tin tức, mệnh lệnh chỉ huy, chỉ thị, nghị quyết của trung ương đến địa phương, từ địa phương đi khu, Liên khu và các tỉnh bạn, nhận tin tức thông tấn xã trong nước và thế giới. Ngoài ra còn tham gia vận chuyển hàng hóa đạn dược, lương thực, thực phẩm và đánh địch đột kích, địch càn vào nơi đóng quân cũng như trên đường đưa đón cán bộ, bảo vệ an toàn cán bộ và tài liệu.

Về yêu cầu nhiệm vụ là phải tuyệt đối bí mật, an toàn, chính xác trước những âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Khi địch chưa phát hiện thì phải lồn lách tránh lánh địch để đưa cán bộ, bộ đội, tài liệu... đến nơi an toàn, khi bị lộ thì phải mưu trí, dũng cảm chiến đấu với kẻ địch.

Suốt quá trình công tác, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ ngành giao bưu và thông tin liên lạc luôn luôn

Lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận

xác định rõ mục tiêu, lý tưởng của Đảng là giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc. Do vậy họ đã kiên trì bám trụ, chiến đấu anh dũng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, coi cái chết tựa lông hồng, không tính toán thiệt hơn và đó là ý chí sắt đá cách mạng của cán bộ, chiến sĩ trong những năm tháng gian khổ ác liệt nhất, đã trở thành niềm tin yêu của lực lượng võ trang nhân dân và nhân dân địa phương trong các cuộc chiến đấu chống Pháp và chống Mỹ, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khi mới thành lập đến khi trưởng thành, ngành giao bưu liên tục ngày này sang tháng khác, năm này sang năm khác đều có mặt khắp nẻo đường trong tỉnh với tổng số người được bổ sung liên lạc luôn bảo đảm thường xuyên từ 250 - 300 người.

Đã vận chuyển, chuyển nhận trên 15 triệu lượt công văn tài liệu, thông tin, nghị quyết, tin tức từ trung ương đến tỉnh, từ tỉnh đến huyện, xã, căn cứ và ngược lại an toàn. Trong đó thời kỳ chống Pháp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trên 5 triệu lượt đưa đón cán bộ, bộ đội an toàn (từ Nam ra Bắc qua địa bàn Bình Thuận và từ Liên khu 5, R, khu 6 về tỉnh xuống các căn cứ và ngược lại, trong đó đưa hơn 100 lượt bộ đội vào chiến dịch. Đi bộ hơn 40 triệu km đường rừng núi và vượt trên 10 triệu lượt sông, suối các loại. Công trên vai hơn 500 tấn hàng hóa, lương thực, đạn dược các loại để phục vụ chiến dịch và phục vụ cho đơn vị. Quá trình thực hiện nhiệm vụ gặp địch đột kích và càn quét vào trạm, nơi đóng quân thì một bộ phận thu xếp nhanh chóng tài liệu chuyển đến vị trí mới, một bộ phận chặn đánh địch làm chậm bước tiến để rút về nơi quy định an toàn. Khi trên đường đi công tác, đưa đón cán bộ, bộ đội thì đánh lạc hướng đàn phải chấp nhận hy sinh để đồng chí khác đưa đón cán bộ, bộ đội đến nơi an toàn. Nếu bị lộ không thể trốn thoát thì hủy, cất giấu tài liệu trước khi bị địch bắt hoặc bị sát hại.

Bên cạnh đó ngành thông tin luôn đối diện với tử thần bom đạn. Bởi lẽ các đài vô tuyến điện làm việc suốt ngày đêm ở dưới hầm hố, là mục tiêu dò sóng của địch, nên luôn là mục tiêu tiến công bằng

Lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận

phi pháo vào tọa độ của địch. Với số lượng 50 đồng chí và 16 đài vô tuyến điện, 31 đài thu xít. Ở tỉnh thành lập cụm đài gồm 4 đài làm việc với R, Hà Nội các tỉnh, huyện và các đài ở trạm chính V₂, V₃, V₄, V₈. 4 đài nhận thông tấn xã Việt Nam, giải phóng, thế giới.

Trong suốt 30 năm kháng chiến chống pháp và chống Mỹ, ngành thông tin liên lạc của tỉnh đã nhận chuyển trên 18 triệu bức điện tín an toàn trong đó có 3 triệu bức điện trong thời kỳ chống Pháp. Có thể nói ở những thời kỳ khó khăn ác liệt nhất (1963 - 1975) địch liên tục đánh phá, phục kích, chiến trường cần thông tin liên lạc, cán bộ, chiến sĩ ngày đêm không quản ngại khó khăn liên lạc làm việc 24/24 giờ, bảo đảm thông tin thông suốt, đáp ứng yêu cầu của cấp trên. Bình thường hàng ngày điện báo viên chuyển khoảng 200 bức điện, khi có yêu cầu của trên cường độ làm việc tăng từ 300 đến 500 bức/ngày.

Nhận trên 10 triệu bản tin thông tấn xã Việt Nam, thế giới, giải phóng các loại phục vụ cho lãnh đạo tỉnh, ban ngành và quân đội tuyên truyền..

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Để phục vụ tốt nhiệm vụ, các chiến sĩ quay viên phải quay hàng triệu vòng quay bằng tay, bằng chân phục vụ cho điện báo viên gõ hàng triệu nhíp ma níp tung cánh bay khắp đất nước. Khi máy hỏng đã có các chiến sĩ sửa chữa trên 3.000 lượt máy vô tuyến 15 W, máy thu các loại, có cả máy của địch do ta thu được. Lắp ráp 31 máy thu xít để cho cấp ủy, cán bộ các ngành liên quan dùng để thu thông tấn xã, thu tin tức của địch và nghe đài Việt Nam, đài giải phóng để nghiên cứu và tuyên truyền. Cải tiến 30 Ragônô của Mỹ hỏng và của ta thành Ragônô hoạt động tốt, phục vụ phát điện cho máy vô tuyến 15 W hoạt động và chi viện cho các loại đài khác trong khu. Do cải tiến kỹ thuật tốt cho nên đến cuối năm 1973, ta có 30 bộ 31 máy thu trên 60 máy Ragônô phát điện quay tay.

Cùng với nhiệm vụ phục vụ cấp trên và giữ vững mạch máu thông tin trong kháng chiến, cán bộ, chiến sĩ lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc của tỉnh Bình Thuận đã đánh địch tên 900 trận, trong đó chống càn, đột kích 240 trận, phục kích 660 trận. Tiêu diệt 200 tên địch và làm bị thương hàng chục tên khác (trong đó ngành giao bưu diệt

Lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận

130 tên và ngành thông tin diệt 70 tên) số tên Mỹ bị diệt 68 tên và bị thương 10 tên.

Bên cạnh đó đội ngũ giao bưu, thông tin liên lạc 12 lần móc nối với cơ sở cách mạng trong vùng địch, vận động quần chúng đấu tranh chính trị, binh vận, diệt ác phá kềm, phối hợp với du kích và bộ đội ta giải phóng các xã : Hàm Thạnh, Hàm Phú, Hàm Trí của huyện Hàm Thuận, Bắc Ruộng của huyện Tánh Linh...

Với những thành tích vượt lên mọi khó khăn gian khổ hy sinh, tự lực, tự cường trong nhiệm vụ, đội ngũ giao liên đã đóng góp sức người, sức của cho cách mạng trên 800 người. Trong đó 487 chiến sĩ giao bưu, thông tin đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ và chiến đấu phục vụ chiến đấu sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm, tự lo cho bộ máy hoạt động gần nửa số lương thực thực phẩm cho cán bộ, chiến sĩ, tương đương gần 600 tấn lúa, khoai mì củ rừng và hàng chục tấn thịt lợn, gà, bò, cá sông suối... nhờ đó mà góp phần bảo đảm lương thực cho anh em ăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Ý thức được nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của ngành giao bưu, thông tin liên lạc nên suốt 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mặc dù liên lạc bị địch đánh phá ác liệt nhằm cắt đứt trục hành lang từ xã đến tỉnh, từ tỉnh đến trung ương và ngược lại và xóa nguồn thông tin, liên lạc của ta để phục vụ cho ý đồ xâm lược của kẻ thù, nhưng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ bưu điện vẫn một lòng, một dạ trung thành với Đảng, với Tổ quốc dũng cảm trong chiến đấu, kiên cường bám trụ, bám mục tiêu, trận đánh. Đảm bảo mạch máu giao thông liên lạc của Đảng thông suốt trong mọi tình huống, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và các cấp giao phó, đóng góp xương máu trí tuệ vào thắng lợi chung của cách mạng và sự ổn định phát triển của địa phương cũng như của Tổ quốc.

Ghi nhận những thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tập thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng giao bưu được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 98 đồng chí danh hiệu vinh dự ; "Dũng sĩ diệt Mỹ, diệt nguy", chiến sĩ thi đua, 2.000 huân, huy chương các loại, 300 lượt trạm giao liên và 11 đài thông tin VTĐ xuất sắc. Bốn

Lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận

huân chương giải phóng hạng nhất, nhì, ba cho tập thể và cá nhân.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, phát huy thành tích trong các cuộc kháng chiến vẻ vang, ngành bưu điện liên lạc phát triển và đổi mới. Đặc biệt từ năm 1991 trở lại đây đạt được những tiến bộ vượt bậc, thành tích to lớn, đi đầu trong đổi mới công nghệ phát triển mạng lưới Bưu chính, Viễn thông rộng khắp hiện đại, mở nhiều dịch vụ mới với công nghệ tiên tiến phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và phục vụ có hiệu quả cho an ninh quốc phòng ở địa phương. Khi kinh tế tăng trưởng nhanh, bình quân hàng năm 1,74 lần, máy điện thoại tăng trên 2 lần. Nộp ngân sách tăng 1,67 lần. Lợi nhuận tăng trên 2 lần.

Đời sống cán bộ, công nhân viên chức tăng bình quân 37%. Đi đầu trong việc góp phần thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa và các chính sách xã hội của nhà nước, thu nhận, giải quyết việc làm làm cho trên 100 con em công nhân viên chức, gia đình thương binh liệt sĩ trong ngành Bưu điện, phụng dưỡng 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tặng nhiều nhà tình nghĩa.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đội ngũ cán bộ nhân viên bưu điện ngày càng được nâng lên về chất lượng và số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực đủ sức kế thừa và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Với những thành tích đạt được trong hơn 30 năm Bưu điện tỉnh Bình Thuận đã được ngành, trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều bằng khen, liên tục nhiều năm liền được tặng cờ thi đua xuất sắc 5 năm (1991 - 1995) của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông và 3 năm tăng tốc 1993 -1995 của công đoàn Bưu điện Việt Nam. Ba lần được Chính phủ tặng bằng khen về bảo vệ an ninh Tổ quốc (1991 - 1995) ba lần được quân khu và tỉnh tặng bằng khen về phục vụ diễn tập quân sự. Ngày 25 tháng 4 năm 1996 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba về thành tích xuất sắc phục vụ Đảng, chính quyền các cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998 lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN PHAN RÍ CỬA,
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 424/KT-CTN ngày 22 tháng 8 năm 1998 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Phan Rí Cửa thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Diện tích tự nhiên 3km², dân số hơn 30 ngàn người với hơn 4 ngàn hộ. Tôn giáo có khoảng 4.800 người gồm: Phật giáo, thiên chúa giáo và các đạo khác. Phía tây - tây bắc giáp quốc lộ 1A, đông-đông bắc giáp xã Chí Công, đông nam giáp biển Đông, tây giáp con Sông Lũy.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Năm 1945, Phan Rí Cửa thuộc huyện Hòa Đa với dân số khoảng 6.500 người gọi là xã Minh Tân. Trong kháng chiến chống Mỹ, địch sáp nhập xã Hòa Phú và xã Hòa Minh trở thành 2 thôn của Phan Rí Cửa, số dân khoảng 20 ngàn người. Sau giải phóng Phan Rí Cửa thuộc huyện Bắc Bình ; đến tháng 6 năm 1983 thuộc huyện Tuy Phong. Tháng 1 năm 1979 được Nhà nước nâng cấp lên thị trấn. Tại đây trước và trong kháng chiến chống Pháp là nơi tụ nghĩa của các nhà chí sĩ yêu nước, nơi quần tụ của nhân dân các địa phương đến sinh sống, lập nghiệp và từ đó tên Phan Rí Cửa được tồn tại đến ngày nay.

Kháng chiến chống Mỹ do địa hình phức tạp đã tạo cho Phan Rí Cửa có vị trí đặc biệt về kinh tế-xã hội và quân sự nên cả ta và địch đều chú trọng.

Địch xem nơi đây là một trong những tuyến tiền tiêu để phòng thủ căn cứ Sông Mao và cả tỉnh Bình Thuận, do vậy chúng tập trung quân và binh khí hỏa lực để chiếm đóng, dồn dân, lập ấp chiến lược với hệ thống bố phòng : chông mìn cam bẫy... canh gác, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của nhân dân, nhằm ngăn chặn sự tiếp tế của dân cho

Nhân dân và LLVTND Thị trấn PRC Huyện Tuy Phong

cách mạng, không để ảnh hưởng cách mạng vào nơi này, hòng tạo hậu cứ phục vụ chiến tranh xâm lược, tạo ra vùng cô lập trắng tách quần chúng với cách mạng.

Đối với ta xác định Phan Rí Cửa là một trong những địa phương nằm trong lòng địch, phải xây dựng tại đây phong trào cách mạng từ quần chúng bền bỉ liên tục, làm chủ để tiến công địch, giữ vững căn cứ lõm, chi viện cho phong trào cách mạng của huyện và góp phần giữ vững căn cứ Lê Hồng Phong. Để xứng đáng với vị trí đó, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Phan Rí Cửa quyết tâm "một tác không đi, một ly không rời" xây dựng thực lực cách mạng trong sự kiểm soát của địch, thực hiện có hiệu quả "3 mũi giáp công" và làm tốt công tác động viên sức người sức của cho kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng phát triển đến ngày quê hương hoàn toàn giải phóng.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Phan Rí Cửa đã độc lập tác chiến 10 trận với qui mô từ tiểu đội đến trung đội, phối hợp lực lượng các đơn vị của tỉnh và huyện chiến đấu 15 trận diệt 100

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tên địch, bắt 1 lính Pháp, diệt hàng chục tên gián điệp, ác ôn. Vận động binh lính ra vùng căn cứ tham gia lực lượng kháng chiến gồm : 1 cai, 18 lính, 1 sĩ quan người Italia, làm rã ngũ hàng chục tên, đánh sập 2 đồn, diệt 11 tháp canh, thu 13 súng trường, tiểu liên, hàng trăm lựu đạn và nhiều tấn đạn dược... phát động nhân dân đấu tranh chính trị, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi quyền dân sinh, dân chủ, đấu tranh chống giết và bắt bớ người vô tội không tang chứng. Trong đó có 12 cuộc đấu tranh qui mô toàn xã, tập trung hàng nghìn dân và đoàn thể cách mạng xuống đường ngăn chặn hành động tàn ác của địch.

Suốt thời kỳ chống thực dân Pháp, nét nổi bật của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Rí Cửa là toàn dân đánh giặc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực tiến hành chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích với truyền thống yêu nước nồng nàn, có tinh thần quả cảm hy sinh, một lòng tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, đã đem tài sản, tính mạng phục vụ cho kháng chiến và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Rí Cửa đã phối hợp cùng

Nhân dân và LLVTND Thị trấn PRC Huyện Tuy Phong

bộ đội địa phương đánh 10 trận lớn nhỏ, độc lập tác chiến hơn 100 trận, tiêu diệt hàng trăm tên địch. Trong năm 1968 (Mậu Thân) nổi bật có các trận tiêu biểu là trận đánh ngày 25 tháng 2 năm 1968 và trận ngày 8 tháng 5 năm 1968 đánh địch đạt hiệu quả cao. Diễn biến trận đánh được diễn ra liên tục với cách đánh quăng lộn với địch ngay trong vùng địch kiểm soát để giữ đất, giữ dân, gây cho địch lúng túng, góp phần quan trọng xây dựng thực lực chính trị tại cơ sở.

Bên cạnh đó nhân dân và lực lượng võ trang thị trấn Phan Rí Cửa phát động phong trào nhân dân đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, xây dựng căn cứ hậu cần của ta trong lòng địch. Đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thuốc men, dụng cụ y tế, văn phòng phẩm, máy đánh chữ cho cách mạng. Là vùng biển dồi dào hải sản nhưng không sản xuất ra lương thực, tuy địch kiểm soát gắt gao, nhưng người dân vẫn len lỏi ra các vùng phụ cận mua lương thực tích trữ nhu yếu phẩm, bí mật đưa hàng chục tấn hàng ra vùng căn cứ cách mạng bằng các phương tiện tàu thuyền, đóng 4 thuyền 2 đáy để chở hàng và đưa đón cán bộ, trang bị cho đội công tác của xã.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Thành tích nổi bật trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Rí Cửa là : bằng chính sức mạnh của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, đã dũng cảm khôn khéo, mưu trí sáng tạo đưa chiến tranh vào ngay sào huyệt của địch, tiến công bằng 3 mũi giáp công : quân sự, chính trị, binh vận.

Trải qua 30 năm đấu tranh cách mạng, trong điều kiện xa sự chi viện của cấp trên, sống trong vùng tạm chiếm, bị địch bao vây đàn áp, bắt bớ cô lập bằng những thủ đoạn tàn ác thâm độc, nhằm tách nhân dân ra khỏi cách mạng. Nhưng Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Rí Cửa đã chấp nhận hy sinh gian khổ phát huy cao độ lòng yêu nước, yêu quê hương căm thù giặc tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường Bác Hồ đã lựa chọn, nên đã vượt qua khó khăn, tự lực, tự cường góp phần vào thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến. Trong điều kiện tương quan lực lượng bất lợi cho ta dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân đã dũng cảm, khôn khéo, mưu trí sáng tạo đấu tranh trực diện chính trị với địch hàng trăm cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ

Nhân dân và LLVTND Thị trấn PRC Huyện Tuy Phong

chống đàn áp người kháng chiến cũ đấu tranh chống bắt lính, buộc địch phải lùi từng bước ta giành thắng lợi từng phần.

Từ sức mạnh và ý chí của nhân dân, đã bảo vệ được cách mạng và cốt cán bảo vệ Đảng, xây dựng thực lực chính trị to lớn, xây dựng được cơ sở nằm sâu trong lòng địch, kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, đánh địch trong lòng địch, phá tề diệt ác, thực hiện tiêu hao sinh lực địch, làm sa sút ý chí kẻ thù. Phát động phong trào nhân dân, phát huy sức người sức của cống hiến to lớn cho cách mạng, không những nuôi sống chính mình mà còn cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho huyện, tỉnh và Quân khu.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa một lòng đoàn kết phát huy truyền thống, vừa giải quyết hậu quả chiến tranh, vừa phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân. Đời sống nhân dân ngày càng ổn định, đối tượng chính sách được thường xuyên quan tâm, lòng tin của nhân dân với Đảng được củng cố.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Với những thành tích, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Rí Cửa đạt được trong 2 cuộc kháng chiến, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương cho tập thể, 5 huân chương chiến công, 3 huân chương giải phóng, 1 huân chương lao động hạng ba và hàng chục bằng, giấy khen của Trung ương, Quân khu và Tỉnh tặng.

Đối với cá nhân : 10 huân chương độc lập, 161 huân chương kháng chiến các loại, 32 huân chương các loại, 257 huân chương chiến công, 263 huân chương quyết thắng 352 huân chương chiến sĩ vẻ vang, 216 huân chương giải phóng và nhiều huy chương khác.

Ngày 22 tháng 8 năm 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ SÙNG NHƠN,
HUYỆN ĐỨC LINH**

(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ngày 28 tháng 8 năm 1998 do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)

Xã Sùng Nhơn nằm về phía bắc huyện Đức Linh, phía đông giáp xã Mêpu, bắc có dãy núi B'non Pan Lon cao 581 m nối liền với cao nguyên Di Linh và giáp huyện Đạ Oai tỉnh Lâm Đồng, nam giáp xã Võ Xu, tây giáp Đa Kay (trước thuộc Sùng Nhơn), địa bàn tiếp giáp với huyện Tân Phú, (tỉnh Đồng Nai) có diện tích tự nhiên là 5.115 ha, diện tích trồng trọt 2.200 ha, dân số trong kháng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chiến 2.216 người, hiện nay 7.033 người. Trước năm 1960, nơi đây là vùng núi hiểm trở chỉ có một số đồng bào dân tộc K'ho sống du cư. Từ năm 1960 về sau chính quyền Ngô Đình Diệm với âm mưu "tác nước bắt cá" đã cưỡng ép đưa hàng ngàn đồng bào khu 5 phần lớn là những người có liên quan với cách mạng vào đây lập khu dinh điền, thực chất là ấp chiến lược.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Sùng Nhơn là tuyến hành lang vận chuyển hậu cần từ đường mòn Hồ Chí Minh qua quốc lộ 20 xuống các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Tuy nối thông với các tỉnh Miền Đông Nam Bộ. Vừa là đầu mối hành lang chiến lược, nằm trong khu căn cứ lồi, vừa là nơi tập trung cơ quan đầu não, kho tàng của huyện, tỉnh và khu, nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực tỉnh, Quân khu và Miền cho nên địch tập trung nơi đây lực lượng đông, mạnh ở phía tây (Phương Lâm) và lực lượng địch chiếm đóng ở Võ Xu - Võ Đất tiến hành càn quét, bao vây đánh phá rải chất độc hóa học... để biến nơi đây thành vùng trắng. Nhưng với tinh thần yêu nước kiên cường của quân và dân Sùng Nhơn, dưới sự lãnh đạo của

Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn Huyện Đức Linh

cấp bộ Đảng đã đứng vững trước những âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, tự tìm con đường tồn tại bằng cách chủ động đánh địch diệt ác, phá kềm, tăng gia sản xuất tự túc lương thực, làm công mìn, cạm bẫy, hầm hào đánh thắng hàng trăm cuộc càn quét của địch, bám trụ giữ đất, giữ làng cho đến ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.

Nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Sùng Nhơn đã chiến đấu 53 trận, chủ yếu là chống càn bảo vệ vùng giải phóng và tập kích lực lượng địch chiếm đóng tại chỗ. Tiêu diệt 275 tên Mỹ ngụy làm bị thương hàng trăm tên, bắt 17 tên, tiêu diệt 2 tên ác ôn, bắn rơi 4 máy bay, bắn cháy 12 xe quân sự, thu 135 súng các loại, làm hàng vạn cây công, đào gần 2km hầm hào, làm hàng trăm quả mìn tự tạo.

Xây dựng 10 cơ sở cốt cán, 2 tổ du kích mật trong vùng địch, 2 cơ sở nội tuyến trong nguy quân; rải hàng vạn tờ truyền đơn nhiều lần gọi loa binh vận, vận động 14 binh sĩ ngụy bỏ ngũ trở về với cách mạng. Đóng góp 175 người con ưu tú cho kháng chiến, huy động hàng trăm nghìn ngày công, dân công đi vận chuyển lương thực vũ khí,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

thương binh, đóng góp trên 10 nghìn tấn lương thực cho kháng chiến. Tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị có 2 cuộc số người tham gia tới hàng ngàn người kéo dài nhiều ngày giành thắng lợi.

Thời kỳ 1954 -1964 nhất là từ những năm 1960-1961 Ngô Đình Diệm ra sức dồn dân lập ấp chiến lược, đưa quân lập đồn bót, lập chính quyền tay sai bộ máy kèm kẹp. Kẻ thù cũng nhiều âm mưu thủ đoạn nham hiểm, đàn áp khủng bố tàn sát kết hợp với dụ dỗ lừa phỉnh, mua chuộc, dùng những tên ác ôn khét tiếng truy lùng bắn giết cán bộ đảng viên. Địch càng dã man tàn bạo, lòng dân càng hướng về cách mạng. Các đảng viên đã lãnh đạo xây dựng cơ sở vận động quần chúng sẵn sàng đồng khởi. Đúng 8 giờ ngày 15 tháng 11 năm 1964, toàn thể nhân dân xã Sùng Nhơn đã nhất tề nổi dậy phá banh ấp chiến lược, tiêu diệt 2 trung đội dân vệ, giải tán chính quyền, trừng trị những tên ác ôn đầu sỏ, số còn lại đưa đi giáo dục cải tạo. Xã Sùng Nhơn được giải phóng, chính quyền nhân dân tự quản và lực lượng an ninh quân sự, các đoàn thể quần chúng nhanh chóng được thành lập.

Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn Huyện Đức Linh

Thời kỳ 1965 -1975 nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Sùng Nhơn trải qua muôn vàn khó khăn gian khổ ác liệt nhất để bám trụ giữ vững vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng, đường hành lang chiến lược của khu 6.

Để chủ động tiến công địch, ngày 26 tháng 11 năm 1964 du kích Sùng Nhơn phối hợp với 1 trung đội bộ đội Quân khu tập kích đồn Đakay, diệt 23 tên, thu 20 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng khác. Tiêu diệt đồn Đakay ta đã tháo được chốt quan trọng của địch án ngữ cửa ngõ phía tây vùng giải phóng, phá tan âm mưu tái chiếm Sùng Nhơn từ hướng tây.

Ngày 14 tháng 1 năm 1965, địch sử dụng đại đội bảo an 515 tiểu khu Bình Tuy phối hợp với 1 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 10 ngụy tràn quét vào xã Sùng Nhơn. Du kích đã dựa vào hầm hào công sự bám đánh địch suốt cả ngày, nhiều lần đánh bật chúng ra khỏi làng. Không thực hiện được âm mưu lấn chiếm Sùng Nhơn, địch trở về chiếm MêPu. Vào ngày 17 tháng 1 năm 1965, bị quân và dân MêPu tập kích tiêu diệt xóa phiên hiệu đại đội bảo

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

an 515. Thất bại trước âm mưu tái chiếm, địch chủ trương dùng pháo binh, máy bay rải chất độc hóa học hủy diệt vùng giải phóng. Chỉ trong ngày 27 tháng 10 năm 1965 địch đã dùng hàng trăm lần chiếc máy bay ném xuống thôn 2 Sùng Nhơn hàng trăm quả bom làm 19 người chết, 27 người bị thương phá hủy trên 100 nóc nhà, giết chết hàng chục gia súc, gia cầm.

Sau nhiều lần đánh chiếm không thành công, tháng 11 năm 1965 địch huy động lực lượng gồm 8.000 tên Mỹ - Ngụy có pháo binh, máy bay và xe tăng phối hợp càn quét dài ngày vào Sùng Nhơn. Với âm mưu làm trắng vùng giải phóng, tiêu diệt căn cứ cách mạng, cắt đứt nguồn tiếp tế cho cách mạng, vừa bắn phá tiêu hủy ruộng vườn nhà cửa, vừa vây bắt nhân dân, lừa lên xe chở sang nam sông đưa vào ấp chiến lược. Trước tình thế vô cùng ác liệt, lực lượng vũ trang nhân dân vẫn quăng bám đánh địch bảo vệ dân, bảo vệ cán bộ, bảo vệ căn cứ. Trong đợt này địch đã dã tâm đốt 217 nóc nhà, 121 tấn lúa gạo thiêu hủy 250 ha lúa mùa đang chín, làm chết 62 người, bị thương hàng trăm người, bắt 2.000 dân đưa về khu ấp chiến lược ở

Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn Huyện Đức Linh

Nam sông. Tuy nhiên vẫn còn 50 gia đình có 100 người tiếp tục bám trụ giữ vững vùng giải phóng, số bị địch đưa về ấp chiến lược, cấp bộ Đảng đã kịp thời xây dựng cơ sở cách mạng tiếp tục đấu tranh với địch, hỗ trợ cho lực lượng bên ngoài hoạt động, nhiều người tiếp tục trốn về làng giải phóng và đến ngày 9 tháng 12 năm 1974 nhân dân ở đây đã nổi dậy cùng bộ đội phá ấp chiến lược diệt đồn Sùng Nhơn giải phóng hoàn toàn xã Sùng Nhơn.

Năm 1966 đã 8 lần địch dùng máy bay rải chất độc hóa học xuống xã Sùng Nhơn, điển hình là ngày 17 tháng 7 năm 1966 sau khi ném bom bắn phá dọn đường địch dùng 5 chiếc C 130 bay rải chất độc xuống 2 xã Sùng Nhơn và MêPu. Tổ du kích đã bắn cháy 1 chiếc C130, số còn lại tháo chạy. Giữ vững địa bàn của xã cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Có thể nhận thấy rằng: Trong hoàn cảnh người dân từ Quảng Nam bị địch cưỡng bức khống chế kèm kẹp vào lập khu dinh điền, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng bí mật bên trong đã biết dựa vào tinh thần yêu nước chí căm thù giặc của nhân dân nên đã phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nhân dân để đi tới đỉnh cao là toàn dân nổi dậy phá banh ấp chiến lược, diệt ác, phá kềm giành quyền làm chủ quê hương. Hơn 10 năm bám trụ lực lượng vũ trang và nhân dân xã Sùng Nhơn đã phải đối phó với hàng trăm cuộc càn quét lớn nhỏ. Địch đã ném xuống đây hàng nghìn tấn bom đạn, hàng trăm tấn chất độc hóa học, hòng biến vùng giải phóng thành vùng trắng, nhưng lực lượng cách mạng vẫn trường thành không ngừng, thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc.

Bên cạnh đó, tinh thần tự lực tự cường được Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sùng Nhơn phát huy cao độ nhất là trong những thời điểm địch bao vây chia cắt như bí mật tổ chức nhân dân vượt qua sự kiểm soát của địch ra vùng địch tạm chiếm đổi lấy thuốc men, lương thực, thực phẩm động viên toàn dân đào củ chuối, môn dốc thay cơm, tổ chức sản xuất ban đêm để có dùng và chi viện cho cấp trên.

Điểm nổi bật là: trong điều kiện khó khăn, ác liệt do địch khống chế liên tục như vậy, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sùng

Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn Huyện Đức Linh

Nhơn vẫn một lòng một dạ tin Đảng, theo Đảng, kiên trì bám đất, bám làng để đánh địch theo cách riêng của mình là phục kích, đánh lẻ đưa địch vào nơi bố phòng bằng chông, mìn, cạm bẫy để tiêu diệt gây cho địch nhiều tổn thất, đối phó lúng túng tạo thuận lợi cho việc diệt ác phá kềm, tăng gia tự túc lương thực, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân càng đánh càng mạnh về sau càng thắng to; trưởng thành từ không đến có, từ yếu đến mạnh.

Đi đôi với đấu tranh quân sự, chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nòng cốt, đề ra tiêu chí đấu tranh chính trị và binh vận với địch. Đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị, với hàng nghìn người tham gia buộc địch phải nhượng bộ, chấp nhận những yêu cầu của ta, tạo khí thế đấu tranh của quần chúng nổi dậy phá banh áp chiến lược. Xây dựng cơ sở, cách mạng kêu gọi vận động thuyết phục 13 binh sĩ địch bỏ hàng ngũ về tham gia cách mạng, có người đã trở thành cán bộ của ta.

Là một xã miền núi, trong kháng chiến là căn cứ cách mạng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

khăn, đói cơm, lạc muối, nhưng nhân dân vẫn hướng về kháng chiến, ủng hộ hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hàng chục triệu đồng, hàng chục lượng vàng, đưa 176 người con yêu quý của mình thoát ly tham gia cách mạng, tham gia bộ đội đánh giặc, có nhiều người không trở về, và có người mang trên mình nhiều thương tích, hàng chục trường hợp bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh. Toàn xã có 104 liệt sĩ, 57 thương binh.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sùng Nhơn chỉ còn là vùng trắng, vùng chồi, hậu quả chiến tranh nặng nề, vết tích bom đạn nham nhở, nỗi lo chất độc hóa học vẫn còn, nhưng với truyền thống cách mạng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng được củng cố và giữ vững.

Do lập thành tích xuất sắc trong kháng chiến, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sùng Nhơn

Nhân dân và LLVTND xã Sùng Nhơn Huyện Đức Linh

đã được Nhà nước tặng thưởng 5 huân chương chiến công, 12 cờ luân lưu các loại, 7 năm liền đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng của tỉnh và quân khu hàng trăm huân huy chương tặng thưởng cho các cá nhân, có 2 bà mẹ được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Ngày 28 tháng 8 năm 1998 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sùng Nhơn huyện Đức Linh được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ TRINH THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Phường Phú Trinh nằm phía tây bắc thị xã Phan Thiết có diện tích trước giải phóng khoảng 4,5 km² và hiện nay còn lại 2 km² (vì đã cắt cho các phường khác). Dân số tính đến trước năm 1976 là 25.000 người.

Là một trong những phường nằm ở trung tâm thị xã lại vừa là cửa ngõ ra vào giữa thành thị và

Nhân dân và LLVTND phường Phú Trinh TP. Phan Thiết

nông thôn - Nơi có cơ quan đầu não của địch ở Tỉnh Bình Thuận, nên chúng đã xây dựng trên địa bàn này hàng loạt đồn bót, tháp canh từ cầu Bến Lội đến Đại Tài với vành đai "Hai sông ba núi" bao bọc xung quanh gắn với hệ thống phòng thủ kiên cố như đồn Trinh Tường, chi khu Hàm Thuận và tiểu khu Bình Thuận. Với nhiều âm mưu thủ đoạn thâm độc tàn ác để kèm kẹp, khủng bố, ngăn chặn sự tiếp cận của cách mạng với quần chúng nhân dân, địch còn xây dựng nơi đây bộ máy kèm kẹp thống trị khắc nghiệt gồm : Bộ máy áp, tiểu khu, liên gia, lực lượng cách mạng quốc gia - cần lao nhân vị; hệ thống mật báo - công dân vụ, biệt chính, phòng nhì và cảnh sát..

Đối với ta, địa bàn Phú Trinh rất quan trọng, là bàn đạp trực tiếp để xây dựng thực lực cách mạng và đấu tranh đánh địch bằng 3 mũi giáp công ngay tại trung tâm đầu não của địch. Trong quá trình 30 năm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và đấu tranh chống địch, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường đã dũng cảm bám trụ liên tục đánh địch giành thắng lợi tạo thế và lực cho lực lượng vũ trang Thị xã và Tỉnh tấn công tiêu

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diệt địch góp phần giải phóng quê hương Phan Thiết ngày 19 tháng 4 năm 1975.

Phú Trinh tuy nhỏ nhưng có lịch sử và truyền thống chống giặc ngoại xâm từ lâu đời. Năm 1931 nhân dân phường đã treo cờ búa liềm, rải truyền đơn chống Pháp, để chuẩn bị Cách mạng tháng 8 năm 1945, treo cờ cách mạng, tán phát truyền đơn chống Pháp, chống Nhật. Đảng bộ xây dựng thực lực tại chợ Gò chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Nơi đây đã tập hợp hàng ngàn người tuần hành thị uy trong những ngày tổng khởi nghĩa 23, 24, 25 tháng 8 năm 1945 và ngày 2 tháng 9 năm 1945 ra mắt chính quyền cách mạng của tỉnh Bình Thuận. Và, cũng chính tại nơi đây (cổng xe lửa) từ tháng 11 năm 1945 đã diễn ra những trận đánh Nhật suốt cả tháng trời buộc chúng phải xuống tàu rút chạy. Trong các trận đánh này, chiến sĩ Trần Văn Tạo người thanh niên Phú Trinh đã anh dũng ngã xuống cùng với 3 chiến sĩ Nam Tiến. Trưa ngày 31 tháng 1 năm 1946 giặc Pháp tái chiếm Phan Thiết, nhân dân và lực lượng vũ trang

Nhân dân và LLVTND phường Phú Trinh TP. Phan Thiết

phường đã bám trụ đánh địch bằng các loại vũ khí sẵn có như súng kíp, giáo, mác, tầm vông vạt nhọn, gây cho giặc Pháp nhiều khó khăn.

Kháng chiến chống Pháp, Phú Trinh được thị xã chọn làm điểm tựa hành lang phía tây bắc, đã trực tiếp xây dựng thực lực chính trị trong lòng nhân dân nội thị, từ 3 đồng chí đến 30 đảng viên (thoát ly và mật), xây dựng các đoàn thể cứu quốc để tập hợp nhiều quần chúng cho cách mạng, động viên nhân tài vật lực cho kháng chiến khá lớn "tuần lễ vàng" xây dựng nhiều cơ sở tiếp tế cho kháng chiến như ông bang tá Phan Ngọc Lâm mang 7 súng ra kháng chiến (sau này trở thành chủ tịch UBHCKC thị xã), xây dựng cơ sở bám trụ Động Giá, Văn Thánh, chợ Đồn, chợ Gò. Động Cây Cám... bảo đảm cho cán bộ, lực lượng cảm tử đội bám trụ thường xuyên diệt ác trừ gian có hiệu quả. Du kích mật đã diệt ác (tên Ghết) diệt mật thám thu vũ khí... du kích bên trong nắm chắc địa hình phối hợp cùng lực lượng bên ngoài dùng xe thùng chở rác đã tập kích ban ngày vào sát ngõ tiểu khu Bình Thuận, tiêu hao địch đưa quân đi càn quét vùng nông thôn, diệt bang tá Chuân, du kích mật

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dẫn đường cho lực lượng du kích diệt 2 trung đội Com mang đô tại đồn Pascal (chợ Phường) đưa chiến tranh du kích vào sát cơ quan đầu não địch, làm cho địch ăn không ngon ngủ không yên.

Kháng chiến chống Mỹ, Phú Trinh là căn cứ lõm của cách mạng ngay trong lòng địch hậu, bị bao vây chia cắt với căn cứ cách mạng của thị xã và tỉnh là địa bàn giành giật ác liệt giữa ta và địch. Đây chính là nơi tập trung tổ chức tập hợp lực lượng chính trị của quần chúng : Hội phụ nữ Việt Nam ; các nghiệp đoàn lao động (công khai do nòng cốt cơ sở cách mạng lãnh đạo) đã hướng dẫn đấu tranh chống trả thù khủng bố người kháng chiến đòi tự do dân chủ, đòi quan hệ bình thường Bắc - Nam, đòi Hiệp thương tổng tuyển cử... bằng nhiều hình thức đa dạng. Xây dựng nhiều cơ sở mật trên đường Bà Triệu, Chợ Gò, Hải Thượng Lãn Ông, chợ Đồn, Động Giá, Động Cây Cám... là nơi bám trụ của các đồng chí Thị ủy, ban cán sự Đảng ; đặc biệt trong những năm khó khăn nhất (1957 - 1959) cơ sở vẫn nuôi giấu các đồng chí Ba Đôn, Tế Nhi, Năm Thắng (Thị ủy), cán bộ cấp trên và một số cán bộ, các nơi bám trụ hoạt động hợp pháp.

Nhân dân và LLVTND phường Phú Trinh TP. Phan Thiết

Khi cách mạng Miền Nam chuyển sang giai đoạn mới kiên quyết chống lại chiến tranh đặc biệt, cục bộ của Mỹ và bọn tay sai, tuy gặp vô vàn khó khăn gay go phức tạp, nhưng cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang Phú Trinh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn kiên cường bám trụ (bên ngoài và hợp pháp, nửa hợp pháp bên trong) có hầm bí mật từ vùng ven đô thị để xây dựng thực lực chính trị bên trong, nhất là xây dựng cơ sở trong các cơ quan đầu não cấp tỉnh (tiểu khu, quận - lý, đồn Trinh Tường, Bưu Điện, Điện Lực, Nhà máy nước...) đều có cơ sở mật, nội tuyến, đã lãnh đạo đấu tranh 2 chân 3 mũi, nổi lên phong trào quần chúng đòi dân chủ dân sinh chống luật 10/59, đòi lật đổ Ngô Đình Diệm của nhân dân và học sinh trường Phan Bội Châu đấu tranh chống bắt lính, nhiều thanh niên thoát ly chống Mỹ cứu nước.

Cơ sở đã phục vụ kịp thời cho lực lượng vũ trang trong tỉnh tập kích chi khu quận lý Hàm Thuận đêm ngày 17 tháng 9 năm 1961 hỗ trợ cho quân dân vùng giải phóng và vùng núi chống càn quét. Lực lượng vũ trang phường đã trực tiếp diệt tên ấp trưởng Thanh (Phú Trinh) giữa ban ngày tại trụ sở ấp Phú Trinh (1963) đưa hoạt động vũ trang và tuyên truyền vào sâu các khu dân cư Chợ Đồn,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Động Giá, cầu Bác Xi... Vận động nhiều binh lính, sĩ quan nguy bỏ ngũ, hoặc ra thoát ly kháng chiến. Lực lượng du kích mật phục vụ tích cực đợt tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 cả tháng trời, tập kích đồn Trinh Tường, trại Đình Công Tráng, biệt khu Bình Lâm, khu Thẩm Vấn, bắn cháy kho xăng Duy Tân... đã diệt nhiều sinh lực địch. Nhân dân Phú Trinh đã tích cực hỗ trợ về hậu cần phục vụ chiến đấu, nắm địch tình, nuôi dưỡng thương binh, chôn cất liệt sĩ, nuôi giấu cán bộ.

Lực lượng vũ trang thường tuy có bị hy sinh, bị địch bắt bớ tra tấn cực hình dã man nhưng không thể khuất phục được ý chí đấu tranh, tinh thần yêu nước của cán bộ, chiến sĩ lớp này ngã xuống lớp khác đứng lên, nhiều tổ, đội thường xuyên phối hợp chặt chẽ với đại đội 2/481 tích cực tấn công địch liên tục như : tháng 3, tháng 11 năm 1968, nhiều lần tiến công vào trụ sở ấp Phú Trinh (chợ Phường) diệt 20 tên, thu vũ khí. Tháng 5 năm 1969 diệt 2 trung đội địch và nhiều tên tề nguy tại cụm lô cốt Mộng Cẩm, đã liên tục diệt tề, trừ gian gây cho địch hoang mang dao động, nhiều tên tề nguy bỏ việc, viết thư thú tội với Mặt trận dân tộc giải phóng.

Nhân dân và LLVTND phường Phú Trinh TP. Phan Thiết

Bên cạnh đó phong trào thanh niên học sinh Phan Bội Châu (1971) do cơ sở cách mạng của ta hướng dẫn, quần chúng ủng hộ đã nổ ra một trận lễ chống Mỹ với 600 thanh niên học sinh xuống đường biểu tình thị uy. Công nhân nhà máy nước đấu tranh đòi tăng lương bằng hình thức bãi công đã gây cho địch nhiều khó khăn, đã giáp công với các mũi vũ trang của ta liên tiếp tấn công vào hàng ngũ địch, nhiều binh lính đào bỏ ngũ làm rệu rã nguy quyền.

Điểm nổi bật trong 30 năm chiến tranh giải phóng của nhân dân và lực lượng vũ trang phường Phú Trinh là :

Thứ nhất : Có cơ sở Đảng, thực lực cách mạng trong lòng dân được xây dựng và giữ vững, liên tục tổ chức tập hợp quần chúng hợp pháp, nửa hợp pháp và bí mật cán bộ cốt cán, lực lượng chính trị nhất là du kích mật được quần chúng che giấu bảo vệ. Liên tục phát động quần chúng, thanh niên học sinh, công nhân lao động đấu tranh chống địch có hiệu quả, phục vụ tốt cho phong trào thị xã. Đã động viên nhân tài vật lực cung ứng cho

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến tại địa phương cho trên, điển hình là đồng chí Hồ Thị Siêu làm nhiệm vụ phong trào, vừa làm nhiệm vụ hậu cần hợp pháp cho quân khu 6.

Thứ hai : Do có thực lực chính trị tại chỗ, nên lãnh đạo Đảng bộ đã nắm chắc tình hình, đề ra định hướng đấu tranh cụ thể về : chính trị, vũ trang tấn công địch, đặc biệt qua 3 thời kỳ chiến tranh; đặc biệt, cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh, cơ sở chính trị, có du kích mật tại chỗ đã phục vụ đắc lực diệt ác phá tề ; tập kích chi khu quận lỵ Hàm Thuận một cú đánh hiểm buộc Mỹ phải rút quân càn quét vùng căn cứ về phòng thủ một tháng quăng bóm tấn công địch Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng du kích mật đã diệt ác ban ngày gây thối động hàng ngũ địch, phối hợp cùng lực lượng bên ngoài tập kích trụ sở ấp, cuộc cảnh sát, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đã hợp đồng hỗ trợ các nơi diệt địch làm rệu rã ngụy quyền, vận động nhiều binh lính sĩ quan bỏ ngũ, phản chiến. Đi đôi có phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân, lao động của thanh niên, học sinh, chống đôn quân bắt lính làm cho sào huyệt của địch luôn bị uy hiếp bất ổn.

Nhân dân và LLVTND phường Phú Trinh TP. Phan Thiết

Đội võ trang công tác phường là hạt nhân nòng cốt lãnh đạo của Đảng bộ đồng thời là lực lượng vũ trang nhân dân tại địa phương luôn bám dân, bám địa bàn, hoạt động xây dựng thực lực cách mạng, hướng dẫn đấu tranh tiến công liên tục, đồng thời tham gia tác chiến nhiều trận. Hai mươi năm kháng chiến chống Mỹ đã có 5 đồng chí đội trưởng hy sinh hàng chục cán bộ chiến sĩ thương vong trong lúc làm nhiệm vụ xây dựng phong trào và tác chiến. Nhưng đội võ trang công tác vẫn được tăng cường và củng cố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đến ngày giải phóng, tiếp quản đô thị thiết lập chính quyền nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu cách mạng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và nhân dân cùng lực lượng võ trang nhân dân phường Phú Trinh tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, đoàn kết xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Nhiều năm qua, Đảng bộ được công nhận là trong sạch vững mạnh, giao quân vượt chỉ tiêu xây

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ đạt khá, được tặng cờ thưởng luân lưu. Đời sống nhân dân ổn định, ngày càng nâng lên khá hơn. An ninh quốc phòng được giữ vững, kinh tế xã hội được phát triển chính sách xã hội được quan tâm, là phường có phong trào nhân dân thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa khá tốt. Toàn phường có 181 liệt sĩ, 148 gia đình liệt sĩ, 6 gia đình có công cách mạng, 327 cán bộ hưu trí, 83 thương binh, bệnh binh, mất sức lao động 15 bà mẹ Việt Nam anh hùng, được Nhà nước tặng thưởng 12 huân chương độc lập, 333 huân chương kháng chiến, 185 huy chương kháng chiến và hàng trăm huân chương, huy chương, bằng khen các loại.

Với những công lao và thành tích đấu tranh trong các cuộc kháng chiến và những kết quả đạt được từ sau ngày giải phóng, ngày 11 tháng 6 năm 1999 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Phú Trinh thị xã Phan Thiết được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu : "Anh Hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN CHỢ LẬU
HUYỆN BẮC BÌNH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Chợ Lậu là thị trấn trung du đồng bằng thuộc huyện Bắc Bình tỉnh Bình Thuận, phía đông giáp xã Phan Hiệp và Phan Rí Thành, phía tây giáp xã Hồng Thái, phía nam giáp xã Hòa Thắng, phía bắc giáp xã Hải Ninh, có đường quốc lộ 1A chạy dọc thị trấn theo hướng Bắc - Nam; đường sắt xuyên Việt qua xã theo hướng tây bắc, Sông Lũy chạy qua thị trấn và xuôi về biển Phan Rí Cửa. Tuy là

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

thị trấn vùng trung du đồng bằng nhưng địa hình khá phức tạp, vùng lõi lõm có động cát chạy dài, đồi trọc, cây gai lúp xúp không thuận lợi cho hoạt động hành quân, trú quân của lực lượng vũ trang dài hoặc ngắn ngày. Dân số trước cách mạng tháng 8 năm 1945 có khoảng 4.000 người, trong kháng chiến chống Mỹ tăng lên khoảng 6.000 người bám trụ cho đến ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hiện nay (năm 1996) dân số 12.000 người với gần 2.000 hộ sống tập trung trong 3 tiểu khu và 2 làng Hòa Thuận - Xuân Quang ; $\frac{3}{4}$ dân số sống bằng nghề ruộng, còn lại buôn bán và làm một số nghề khác.

Kháng chiến chống Pháp, Chợ Lầu được huyện và tỉnh chọn làm điểm tựa, nơi cung cấp lương thực, thực phẩm nuôi quân đánh giặc, là đường hành lang đưa cán bộ, bộ đội từ khu Lê Hồng Phong lên căn cứ Lệ Nghi - Bá Ghe đi Lâm Đồng, Ninh Thuận. Thôn Xuân Quang, tiểu khu Xuân Hội, còn là bàn đạp đưa các lực lượng vũ trang vào hoạt động và chiến đấu ở vùng tạm chiếm để diệt ác, phá tề, trừ gian công đồn, tiêu diệt sinh lực địch bảo vệ ta.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân

Thị trấn Chợ Lậu - Huyện Bắc Bình

1875

Blank page with faint bleed-through from the reverse side.

1875

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Chợ Lầu Huyện Bắc Bình

Là vùng kiểm chặt của địch, chia cắt hẳn với căn cứ huyện Hòa Đa, Phan Lý, là bàn đạp giành giệt ác liệt giữa ta và địch trên địa bàn của huyện Hòa Đa và Phan Lý là nơi tập trung nhân tài vật lực, có vị trí chiến lược rất quan trọng nên kẻ thù tập trung lực lượng lớn, đánh phá liên tục bằng mọi thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, ác độc, tàn bạo nhằm đè bẹp tinh thần yêu nước và ý chí kiên trung, bất khuất của nhân dân và lực lượng võ trang thị trấn Chợ Lầu.

Kháng chiến chống Mỹ nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Chợ Lầu đã đánh 295 trận lớn nhỏ và hầu hết là đánh độc lập, diệt 1.250 tên địch gồm : ác ôn, bình định, áp trưởng, áp phó, cảnh sát và lính ngụy, bắt sống 30 tên, thu 300 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng, làm tan rã 1 đại đội địa phương, 4 trung đội dân vệ, bóc dỡ 2 đồn kiên cố và 4 lô cốt xung quanh thị trấn. Phát động quần chúng 250 lần rải truyền đơn với hơn 20.000 tờ rơi, vận động tuyên truyền 120 lính bỏ ngũ, 10 lính ngụy chạy về với cách mạng mang theo 8 khẩu súng AR 15, 30 lựu đạn, tự tạo 30 quả mìn bằng đầu đạn pháo lép của địch,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đào hàng ngàn hầm bí mật trong thị trấn và xung quanh căn cứ của đội công tác võ trang, 350 lượt bắt bọn áp trưởng, áp phó, bọn nguy quyền ngoan cố ra căn cứ giáo dục, cải tạo, răn đe, khống chế.

Là thị trấn nằm sâu trong lòng địch hậu, luôn bị địch kiểm tỏa kiểm soát gay gắt, nhưng một lòng trung thành với cách mạng, đã đóng góp lớn nhất về lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ cho kháng chiến mà trực tiếp là nuôi cán bộ, bộ đội tỉnh, khu và lực lượng 2 huyện Hòa Đa, Phan Lý. Với phương châm "chuyển hậu phương của địch thành hậu phương của ta". Chợ Lầu đã tổ chức đường dây vận chuyển hợp pháp, bất hợp pháp, huy động mọi phương tiện cơ giới, xe thô sơ, xe bò... đi ngày đêm thu góp và vận chuyển ra căn cứ hàng trăm ngàn tấn gạo, muối thực phẩm, thuốc men và các hàng hóa khác, kể cả hàng cấm của địch. Từ căn cứ của Hòa Đa, Phan Lý, lương thực, thực phẩm của nhân dân Chợ Lầu được chuyển về tỉnh Bình Thuận, Khu 6 và nuôi các lực lượng võ trang đứng chân tại chỗ. Trong những ngày chiến đấu ác liệt, ngày địch đem ta, các lực lượng vận tải đêm đêm vẫn về Xuân Quang để vận

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Chợ Lầu Huyện Bắc Bình

chuyển lương thực, thực phẩm hàng hóa đi khắp các chiến trường.

Chợ Lầu là thị trấn huy động được nhân công đi chiến dịch nhiều nhất trong huyện, Có nhiều đợt đi từ 50 - 70 người với thời gian từ 1 - 3 tháng, nhiều người đã hy sinh trên mặt trận được công nhận liệt sĩ. Chợ Lầu là nơi sớm đưa nhiều người từ địa phương thoát ly ra vùng kháng chiến, là điểm tập kết của 1 số xã đưa thanh niên ra thoát ly tham gia cách mạng.

Điểm nổi bật thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang Chợ Lầu đó là: Lòng trung kiên với cách mạng, với Đảng trong những giai đoạn gay go ác liệt nhất do kẻ địch dùng sức mạnh để đàn áp nhân dân, đàn áp phong trào cách mạng, nhưng nhân dân vẫn bám đất, bám làng, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng cho cách mạng. Sống trong lòng địch nhưng nhân dân kiên trì chiến đấu và đấu tranh chống lại địch. Phối hợp với lực lượng bên ngoài cho đến ngày toàn thắng. Đến năm 1974, Chợ Lầu có 420 thanh niên tham gia vào lực lượng vũ trang vào các cơ quan của tỉnh,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

huyện, đóng góp hàng vạn ngày công phục vụ chiến trường cung cấp trên 100 ngàn tấn lương thực, thực phẩm thuốc men và hàng hóa khác cho cách mạng.

Trong kháng chiến chống Mỹ ở những điều kiện hết sức khó khăn nhưng đội công tác và các đảng viên trong chi bộ đã linh hoạt, sáng tạo với tinh thần tự lực tự cường dựa vào dân để sống, cướp súng giặc đánh giặc, tự tạo bom, mìn vũ khí để đánh giặc. Đặc biệt đội công tác và lực lượng du kích đã phát động võ trang, xây dựng đội du kích mật hoạt động trong lòng địch, cho nên khắp mọi ngã đường trong thị trấn không nơi nào ngớt tiếng súng của quân và dân thị trấn Chợ Lầu. Tiêu biểu là trận chiến đấu ban ngày của 11 nữ du kích Xuân Hội. Các chị đánh tan trận càn vào làng của 2 trung đội lính ngụy quân Phan Lý Chàm, làm cho địch hoảng sợ, rút lui về hậu cứ. Trong chiến đấu xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm như : chị Liên, chị Hơ... cả đội được Tỉnh tặng cờ luân lưu. Toàn đội du kích mật bên trong và bên ngoài gồm 25 đồng chí đều là dũng sĩ diệt bộ binh. Toàn xã cứ 6 người có một được tặng huân chương chiến

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Chợ Lầu Huyện Bắc Bình

công, 25 người dân có 1 liệt sĩ, 800 dân có 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Bên cạnh tổ chức trực tiếp chiến đấu với địch, chi bộ Đảng luôn duy trì sự chỉ đạo liên tục từ bên ngoài vào bên trong đến từng cán bộ, đảng viên cốt cán, trực tiếp, gián tiếp đấu tranh với địch. Xây dựng được hàng trăm cơ sở có hầm bí mật trong nhà dân để nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ lực lượng du kích mật từng thôn để đánh địch. Phát động quần chúng đấu tranh chính trị hợp pháp buộc địch phải nhượng bộ.

Năm 1963 đội công tác hướng dẫn và tổ chức bà con phật tử chùa Phật Học và chùa Trường Xuân đấu tranh với chính quyền ngụy, phong trào đấu tranh căng thẳng với địch đã dẫn đến việc tự thiêu của nhà sư Thích Giác Nguyên, các phật tử tuyệt thực theo, gây chấn động dư luận xã hội.

Năm 1968, đội công tác đã chia ruộng đất cho nông dân hai làng Xuân Hội và Xuân An, bà con nông dân công khai canh tác trên ruộng đất được chia. Nông dân được cách mạng chia ruộng đất càng phấn khởi và tin tưởng vào cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Năm 1969 địch gài mìn làm bà Phan Thị Soang ở Xuân Quang chết, nhân dân Xuân Quang đã kéo lên quận lý đòi bồi thường. Trước lý lẽ của quần chúng, bọn địch phải chấp thuận bồi thường thiệt hại do chúng gây ra.

Bằng các cuộc đấu tranh chính trị, chi bộ và đội công tác đã hướng quần chúng vào mục tiêu đấu tranh cụ thể, thiết thực, mặt khác phát huy sức mạnh và biểu dương lực lượng quần chúng mà nòng cốt của phong trào là phụ nữ và các cụ phụ lão Phong trào đấu tranh chính trị đã góp phần to lớn trong việc xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng đóng góp nhân tài, nhân lực cho cách mạng, làm thất bại các mưu mô thâm độc của địch.

Phối hợp với đấu tranh chính trị và võ trang, lực lượng cơ sở đã ráo riết tiến hành công tác binh vận. Nghe theo lời giáo dục và vận động của quần chúng, nhiều binh lính ngoài tỉnh khác đã bỏ ngũ, được cơ sở của ta đưa về địa phương. Có nhiều anh em xin ra căn cứ cách mạng để hoạt động chống lại địch, một số khác trốn tránh tìm đường về quê hương. Trong các cơ sở xuất hiện nhiều tấm gương

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Chợ Lầu Huyện Bắc Bình

điển hình như: bà Nguyễn Thị Thương, ông Nguyễn Ngu, ông Hy, cô Mai... và nhiều cơ sở khác là những người dân trước sau thủy chung cùng cách mạng. Trong các làng, điển hình toàn diện có làng Xuân Quang, một làng kháng chiến kiên trung, bất khuất, suốt những năm tháng kháng chiến chống Mỹ làng Xuân Quang chỉ có 72 hộ mà có đến 126 con em ra tham gia cách mạng, số còn lại hoạt động cơ sở bên trong đóng góp 40 tấn lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Do kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công biết dựa vào dân, phát động chiến tranh toàn dân toàn diện, quân và dân thị trấn Chợ Lầu đã lập được nhiều thành tích đặc biệt trong kháng chiến, phong trào đấu tranh võ trang được duy trì và phát triển, diệt được nhiều tên ác ôn có nợ máu, cổ vũ động viên đông đảo quần chúng tham gia tấn công địch. Xây dựng phát triển lực lượng từ không đến có, phát động quần chúng nhân dân đóng góp nhiều vật chất cho cách mạng, giúp đỡ mọi mặt có tác dụng thúc đẩy phong trào không ngừng lớn mạnh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Với truyền thống yêu nước trong đấu tranh cách mạng, với tinh thần và ý chí kiên cường bất khuất, chịu đựng khó khăn, gian khổ, ngay sau ngày 18 tháng 4 năm 1975 chính quyền thị trấn Chợ Lầu đã đoàn kết bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh để lại, ổn định đời sống nhân dân, từng bước xóa đói giảm nghèo, tích lũy dần để xây dựng hạ tầng cơ sở cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Với tinh thần tự lực tự cường, với sự cần cù của nhân dân, trong những năm qua kinh tế ở địa phương đã được khôi phục và có bước tăng trưởng khá, đạt và vượt kế hoạch huyện giao, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, từ chỗ nghèo khổ đã tiến đến đủ ăn, đủ mặc và có nhiều phương tiện sinh hoạt cả vật chất lẫn tinh thần, nhiều ngôi nhà cao tầng khang trang thi nhau mọc lên. Cơ cấu kinh tế nông - lâm kết hợp phát huy tốt hiệu quả. Mạng lưới giao thông và các công trình phúc lợi xã hội được phát triển mạnh mẽ. Bộ mặt của một vùng đất oanh liệt, gian khổ thời chiến tranh đang dần thay da đổi thịt, tiến đến một cuộc sống ấm no, hạnh phúc và bền vững.

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Chợ Lầu Huyện Bắc Bình

Với những thành tích cống hiến cho đất nước trong các cuộc chiến tranh, nhân dân thị trấn Chợ Lầu đã được Nhà nước tặng thưởng và công nhận 13 bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, 323 liệt sĩ, 441 huân chương các loại, 162 huy chương các hạng, 149 gia đình có công với cách mạng.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Lầu vinh dự được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân".

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN THỊ XÃ (THÀNH PHỐ) PHAN THIẾT

(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định số 203 /KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)

Phan Thiết là thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Hồ Chí Minh 200km về phía đông. Có diện tích 206,241 km², dân số 170 nghìn người (1995) với 33.421 hộ. Tôn giáo khoảng 19.000 người. Mật độ dân số 824 người/km². Đông bắc giáp huyện Bắc Bình, bắc và tây bắc giáp 2 huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam, nam giáp biển Đông. Được Nhà nước nâng cấp từ thị xã lên thành phố với 15 phường xã.

Nhân dân và LLVTND Thị xã (Thành phố) Phan Thiết

Lúc sinh thời trong quá trình đi tìm đường cứu nước (1910) Bác Hồ đã dừng chân dạy học tại trường Dục Thanh và sớm gieo mầm cách mạng nơi đây, vùng đất này không những vinh dự được Bác Hồ đến mà còn là nơi tụ nghĩa của các nhà chí sĩ yêu nước ở cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, nơi hội tụ của dân nhiều địa phương đến sinh sống, lập nghiệp và từ đó tên gọi Phan Thiết được tồn tại đến ngày nay.

Về địa hình : nằm sát biển, có chiều dài 50km chia làm 2 vùng, vùng ngoại ô và vùng nội ô, vùng ngoại ô vừa có đồng bằng vừa có đồi núi, rừng thưa và động cát. Vùng nội ô có sân bay và đường quốc lộ 1A chạy dọc thị xã nối liền ở 2 mối quốc lộ 28 lên các tỉnh nam Tây Nguyên, có 3 con sông, 2 cửa biển (Cồn Chà, Phú Hải) và đường sắt Phan Thiết-Mương Mán.

Do vị trí chiến lược quan trọng cho nên cả ta và địch đều chú trọng. Đối với địch (kể cả Pháp và Mỹ) nhất là Mỹ chúng xác định Phan Thiết là tuyến phòng thủ của ngõ phía đông Sài Gòn vì vậy chúng quyết chiếm giữ để tạo thế an toàn, biến nơi

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đây thành hậu phương phục vụ cho thủ đoạn xâm lược. Với bộ máy chiến tranh đồ sộ, cả trung tâm chỉ huy hệ thống kiểm kẹp với đủ loại phản động ác ôn khét tiếng, lập biệt khu, tiểu khu với lực lượng nguy quân, nguy quyền, tề điệp cảnh sát nhiều tầng, nhiều lớp với số lượng trên 10.000 tên có 4.000 tên nguy. Ngoài lực lượng đó, chúng còn tăng cường chiến đoàn 5/506 Mỹ trung đoàn BB 44 với trang bị hỏa lực mạnh, lập thành 3 tuyến: Tuyến các khu chung cư, các cụm lô cốt, các lô cốt lẻ và các lớp rào kềm gai, mìn, nhôm sắt bao quanh thị xã dài 17 km. Ở vùng ven, địch lừa dân tập trung thành lập các ấp chiến lược (Đất Đỏ, Ngã Hai, Phú Mỹ, Đại Hòa, Tân An). Kiểm soát chặt chẽ, tạo ra các vành đai ngăn chặn lực lượng kháng chiến từ ngoài vào, trong ra, kết hợp, với thủ đoạn đàn áp, bắt bớ, truy tìm những người cách mạng, các gia đình có người kháng chiến cũ mỗi tháng 2 lần lên trình diện khai báo việc làm ăn đi lại với tổ chức tề liên gia. Đặc biệt chúng còn đưa hơn 4.000 dân di cư theo đạo thiên chúa toàn tòng từ Ba Làng, Phát Diệm, Bùi Chu và lập thành 1 khu dân cư án ngữ phía đông bắc thị xã.

Nhân dân và LLVTND Thị xã (Thành phố) Phan Thiết

Về ta: xác định Phan Thiết là trung tâm phong trào cách mạng của tỉnh. Để xứng đáng với vị trí đó quân và dân Phan Thiết phải chấp nhận mọi hy sinh, gian khổ kiên quyết bám thị xã, bám đất, bám dân để xây dựng cho được thực lực cách mạng ngay trong lòng địch, đưa chiến tranh vào ngay trong sào huyệt của chúng, biến hậu phương địch thành nơi chi viện sức người, sức của cho kháng chiến, nơi tìm chân và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển phong trào cách mạng của toàn tỉnh và vùng Cực Nam Trung bộ.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địch tập trung lực lượng to lớn ở nơi đây, thường xuyên đánh phá ác liệt, khủng bố, kềm kẹp, chia rẽ dân tộc, tôn giáo với cách mạng, với nhân dân. Nhưng với đường lối "kháng chiến toàn dân, toàn diện" của Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phan Thiết đã phát động phong trào du kích chiến tranh trong lòng nội thị bằng sức mạnh và lòng yêu nước của nhân dân. Tự lực, tự cường xây dựng thực lực cách mạng từ không đến có, từ yếu đến mạnh, cướp súng giặc đánh giặc

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dựa vào dân để tồn tại mà xây dựng và trưởng thành đánh nhiều trận, tiêu diệt hàng trăm tên địch. Đặc biệt trận đánh vào Căng Êsêpíc đêm 28 tháng 12 năm 1951 đạt hiệu suất chiến đấu cao, có ý nghĩa to lớn cho toàn chiến trường, được đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện khen ngợi.

Vừa tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, vừa phát triển được nhiều cơ sở cách mạng khắp trong nội thị tạo được bàn đạp đứng chân ở ngay trong vùng ven, nối liền với căn cứ sau lưng thị xã (Bưng Kò Ke, Ba Hòn) làm cho phong trào cách mạng phát triển, không ngừng.

Đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, thành tích nổi bật nhất trong 21 năm của quân và dân thị xã là : Tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân ngay trong lòng thị xã, đưa chiến tranh vào nội thị, tiến công địch bằng 3 mũi giáp công : quân sự, chính trị và binh vận làm cho địch từ thế chủ động lâm vào thế mất ổn định rồi suy yếu, tạo ra thế và lực mới làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng, tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng của toàn tỉnh và vùng

Cực Nam Trung bộ phát triển, tiến lên đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của địch giành thắng lợi hoàn toàn.

Quân và dân thị xã đã độc lập chiến đấu và phối hợp với lực lượng cấp trên đánh 951 trận lớn nhỏ, diệt 7.896 tên địch (có 1.136 tên Mỹ), làm bị thương 1.283 tên, bắt 230 tên (có 2 tên Mỹ), gọi hàng 1.500 tên, thu 1.287 súng và hơn 100 tấn đạn các loại, thu 2 máy bay lên thẳng, 20 khẩu pháo cối (có cả 105, 106,7 ly) bắn cháy, phá hủy 70 máy bay, 63 xe quân sự, có 47 xe tăng, xe bọc thép, đốt cháy hàng ngàn tấn xăng dầu và kho tàng của chúng. Cùng lực lượng an ninh tổ chức 152 lần thọc sâu vào sào huyệt địch diệt 100 tên ác ôn, liên tục đưa quần chúng đấu tranh trực diện với địch, vùng lên phá ấp chiến lược, phá vành đai của địch làm cho vành đai chiến lược của chúng không còn tác dụng, các vùng ven thị xã trở thành vùng lồng kèm, từ tranh chấp lên tranh chấp mạnh. Phong trào diệt ác phá kềm giành giật với địch từng địa bàn, từng khu phố, từng người dân ngày càng quyết liệt, thực lực cách mạng không ngừng được phát triển rộng khắp. Các ấp các

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phường có chi bộ, các đoàn thể chính quyền được thành lập, lực lượng võ trang từ 1 đơn vị 480 phát triển thêm 3 đại đội đặc công (c1/481, c2/481, c3/481), hàng trăm du kích an ninh mật thường xuyên hoạt động tiêu diệt địch hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị, huy động được nhiều nhân tài, vật lực phục vụ cho kháng chiến, thực hiện được chủ trương kèm giữ lực lượng địch cùng chia lửa với chiến trường trên toàn Miền.

Điểm nổi bật nhất trong truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân thị xã Phan Thiết là : "Tự lực, tự cường xây dựng cơ sở cách mạng nắm chắc dân, tổ chức quần chúng đấu tranh trực tiếp với địch bằng chính trị, quân sự binh vận ngay trong lòng thị xã".

Ngay từ năm 1955 Thị ủy đã chủ động đưa cán bộ luồn sâu vào nội thị để nắm dân, tổ chức các chi bộ mật ở các xã, phường : Phong Nẫm, Tường Phong, Đức Nghĩa, Đức Thắng và trong nghiệp đoàn nước mắm, trường học Phan Bội Châu.. thành lập các đoàn thể bí mật, xây dựng cơ sở

ngay trong các nghiệp đoàn do bọn ngụy quyền cho phép hoạt động như : Thợ hồ, Thợ cưa, Thợ mộc. Xe hơi, xe lam, xe xích lô... Khi đã xây dựng được cơ sở mật rộng khắp, Thị ủy nhanh chóng thực hiện chủ trương lập các căn cứ lõm, tạo thế xen kẽ với địch và tạo thế chủ động tiến công địch ngay sào huyệt của chúng sau này. Nhờ bám sát và dựa hẳn vào dân, tin dân bằng phương pháp thuyết phục tuyên truyền giáo dục của mình, các cơ sở mật đã tạo ra được nhiều căn cứ lõm ở nội thị như : Xóm Động, Làng Thiêng, Xóm Cồn Cỏ, Xóm Đầm, Động Giá, Xóm Ghe, Xóm Cầu, Xóm Tỉnh và các xã vùng ven : Tiến Thành, Tiến Lợi, Phong Nấm, Bưng Kò Ke, Ba Hòn...

Chủ trương tiến hành xây dựng cơ sở mật, vùng căn cứ lõm thành công đã tạo thế, lực mới có lợi cho cách mạng. Thị ủy đã làm được việc biến nơi sào huyệt địch trở thành nơi trực tiếp tổ chức cho quần chúng đấu tranh tiến công địch, nơi địa bàn đứng chân của mình và lực lượng cấp trên suốt thời kỳ đánh Mỹ và là nơi ngòi nổ của phong trào đấu tranh chính trị, binh vận ở ngay trong lòng thị xã. Mặc dù bị Mỹ ngụy đàn áp dã man, đánh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phá ác liệt, nhưng cơ sở cách mạng, các vùng căn cứ lổm và lòng dân vẫn tồn tại. Địch cố tìm mọi thủ đoạn kìm kẹp để nắm dân, nhưng chúng không thể nắm được lòng dân, địch càng đàn áp phong trào cách mạng, thì lòng dân càng được củng cố, cách mạng tiếp tục phát triển. Từ năm 1965 -1975 Đảng bộ đã tổ chức được hàng ngàn cốt cán bao gồm : Đảng viên, Đoàn viên, tự vệ, du kích, an ninh, quân báo và quần chúng trung kiên. 15/15 xã, phường, trường học, nghiệp đoàn có chi bộ và du kích mật, an ninh mật lực lượng này đã tiến hành nhiều cuộc biểu tình đấu tranh trực diện với địch bằng nhiều hình thức và hỗ trợ đắc lực cho lực lượng vũ trang diệt ác phá kềm, binh địch vận làm cho hậu phương của địch mất ổn định.

Suốt 21 năm chống Mỹ, đã diễn ra trên 150 cuộc đấu tranh lớn, mặc dù bị khủng bố, hy sinh mất mát nhưng lòng dân vẫn hướng về cách mạng, kiên quyết đấu tranh giằng co, dai dẳng, ác liệt, một mất một còn với kẻ thù, tạo ra thời cơ và bước ngoặt mới có ý nghĩa quan trọng cho phong trào đấu tranh của nội thị và các huyện của toàn tỉnh. Tiêu biểu là cuộc bãi thị ngày 30 tháng 4 năm

1955 của nhân dân toàn thị xã chống bắt lính, dôn quân, chống khủng bố đàn áp, đòi hiệp thương tổng tuyển cử với các hình thức : không họp chợ, hiệu buôn đóng cửa, xe không lưu thông, đường không người qua lại, thuyền đánh cá không ra khơi, xưởng cưa không làm việc... cả thị xã ngừng hoạt động đã làm cho địch rất hoảng sợ.

Từ năm 1956 trở đi phong trào đấu tranh trực diện với địch bằng nhiều hình thức được nhân rộng ra cả tỉnh. Nhân dân các huyện Bắc Bình, Tuy Phong, Hàm Thuận, Hàm Tân đã liên tục nổi dậy trên 50 cuộc đấu tranh ở các địa bàn trên, quần chúng bất chấp mọi mất mát hy sinh đứng lên đòi độc lập tự do, chống đàn áp, gom dân, chống xâm lược...

Cuộc đấu tranh ngày 4 tháng 8 năm 1963 của Hòa Thượng Thích Nguyên Hương tự thiêu trước dinh tỉnh trưởng Bình Thuận đòi hòa bình của phật giáo với hơn 1.000 người từ các đường phố kéo về làm cho địch phải trả thi hài cho dân làm lễ cầu siêu. Cuộc đấu tranh này đã khơi dậy lòng yêu nước của phật giáo toàn tỉnh và trong suốt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cuộc kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn toàn tỉnh đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh của phật giáo đòi hòa bình, đòi dân chủ, đòi thống nhất nước nhà.

Cuộc biểu tình mít tinh của hơn 5.000 dân và học sinh có cả phật tử tại chùa Phật Học tháng 4 năm 1966 diễn ra quyết liệt, giằng co trực diện với địch đòi chấm dứt chiến tranh trong đó có anh Lê Văn Minh học sinh lớp đệ nhất B Phan Thiết đã lấy dao rạch ngực lấy máu của mình viết 2 lá thư gửi tổng thống Mỹ và Thiệu đòi hòa bình buộc chúng phải chấp nhận đơn. Sau cuộc đấu tranh này, đã dấy lên phong trào xuống đường "Hát cho đồng bào tôi nghe" của học sinh trường trung học Phan Bội Châu và các trường khác. Và, cũng từ đây tạo ra được nhiều nòng cốt trực tiếp liên lạc với phong trào sinh viên Sài Gòn cùng phối hợp xuống đường đấu tranh trên địa bàn nội thị.

Cùng với chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị, Đảng bộ thị xã nhanh chóng nắm bắt thời cơ, nắm vững từng giai đoạn cách mạng tổ chức đấu tranh, tiến công địch bằng cả địch vận để nâng cao hơn hình thức đấu tranh chờ quân chúng

chuẩn bị thực hiện chiến tranh vào sào huyệt địch. Bằng cách vận động tuyên truyền các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, thanh niên, học sinh tán phát truyền đơn, dán biểu ngữ, treo khẩu hiệu, xuống đường biểu tình, giáo dục gia đình nguy quân, nguy quyền vận động chồng con từ chối ra trận, bỏ ngũ không đi khủng bố, trốn ra rừng tham gia cách mạng, kết hợp chặt chẽ với diệt ác hỗ trợ cho công tác binh vận. Với cách làm đó, phong trào binh vận đã diễn ra khắp các phường, các khu phố... làm giảm hẳn ý chí và lực lượng địch. Đã có 1.500 lính bỏ ngũ, 1.100 người trốn ra ngoài tham gia cách mạng, hàng chục đơn vị từ trung đội đến đại đội chống lệnh hành quân, 700 người làm việc cho địch ở xã phường trốn ra rừng học tập đường lối chính sách cách mạng. Nhiều người ban ngày giả vờ làm việc cho địch, ban đêm hoạt động cho ta... kết quả trên đã có tác động lớn đến phong trào đấu tranh chống bắt lính, đôn quân của cả tỉnh. Từ năm 1968 đến năm 1974 phong trào vận động địch bỏ về với gia đình đã liên tiếp xảy ra ở các địa bàn : Bắc Bình, Tuy Phong có nơi bỏ cả trung đội, tiểu đội, bỏ đồn bót.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Quân số đào bỏ ngũ của địch lên tới gần 2.000 người, góp phần làm suy yếu lực lượng địch trên địa bàn toàn tỉnh.

Tự lực tự cường xây dựng cơ sở cách mạng, nắm chắc dân tổ chức quần chúng đấu tranh trực diện với địch bằng chính trị, binh vận, tạo được địa bàn đứng chân, tạo ra phong trào chính trị mạnh nhất của tỉnh và Cục Nam Trung bộ ngay trong lòng địch tạo thế và lực có lợi cho cách mạng, đưa chiến tranh nhân dân vào thị xã trong điều kiện dân bị địch kềm kẹp là một thắng lợi đặc biệt của Đảng bộ của quân và dân thị xã Phan Thiết lúc bấy giờ.

Trong hai cuộc kháng chiến, thị xã Phan Thiết chưa được sự chi viện của trên lại bị địch chiếm đóng suốt mấy chục năm, bị tuyên truyền xuyên tạc mua chuộc nói xấu cách mạng. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề buôn bán, làm nước mắm, số dân làm nông nghiệp rất ít, không đủ nuôi sống dân toàn thị xã lại còn bị kẻ địch thường xuyên kiểm soát, phong tỏa, nhưng Đảng bộ đã phát động được phong trào toàn dân huy động cống hiến sức người, sức của cho cách mạng, nuôi sống

Nhân dân và LLVTND Thị xã (Thành phố) Phan Thiết

được lực lượng của mình (bao gồm : 4 đại đội, các đội du kích, công tác, an ninh, quân báo) và cả chủ lực của tỉnh (tiểu đoàn 482, cơ quan của tỉnh) và chủ lực của quân khu cung cấp hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, hàng trăm triệu đồng (tiền Sài Gòn) hàng trăm lượng vàng và thuốc men, trên một vạn ngày công phục vụ tiền tuyến, 2.400 thanh niên thoát ly làm cách mạng, vừa cung cấp lương thực, thực phẩm, vừa bảo vệ nuôi giấu cán bộ, bộ đội, vừa trực tiếp tham gia đánh địch cùng bộ đội giành nhiều thắng lợi góp phần làm cho địch mất ổn định và suy yếu.

Cũng trong thời gian ấy, nhân dân Phan Thiết đã có 1.536 người con ưu tú hy sinh vì sự nghiệp cách mạng (có 966 liệt sĩ chống Mỹ) 563 thương binh, 233 bệnh binh, 144 gia đình có từ 2 đến 5 con là liệt sĩ, 7 gia đình có con duy nhất là liệt sĩ.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thiết vẫn phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống tự lực, tự cường và đã lập nên nhiều thành tích đáng phấn khởi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Về phát triển kinh tế - xã hội. Tổng giá trị GDP bình quân hàng năm 15,8% tăng thu ngân sách hơn 30%.

Hệ thống chính trị từ thị xã (Thành phố) đến cơ sở từng bước được củng cố và hiệu quả hoạt động ngày càng cao.

Hệ thống giao thông đô thị và vùng ngoại ô luôn bảo đảm thông suốt và không ngừng củng cố, đầu tư xây dựng, sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển - quốc phòng - an ninh luôn giữ vững. Riêng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển về cả số lượng lẫn chất lượng, đạt tỷ lệ 3,16% dân số. Qua nhiều lần tham gia diễn tập và kiểm tra được Tỉnh và Quân khu đánh giá đạt loại khá. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Với những công lao cống hiến cho đất nước, quê hương trong thời kỳ kháng chiến chống xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thiết được Nhà nước tuyên dương và khen thưởng; 1 địa phương, 1 đơn vị và 6 cá nhân được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang

Nhân dân và LLVTND Thị xã (Thành phố) Phan Thiết

nhân dân", 91 bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" (riêng bà Phạm Thị Ngự được tuyên dương 2 danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"). Có 2 tập thể được tặng huân chương Quân công hạng nhất và 1 hạng ba, 35 gia đình liệt sĩ được tặng huân chương độc lập các hạng 1, 2, 3 cùng hàng chục ngàn huân huy chương khác các loại khen thưởng cho cá nhân và 2 chiến sĩ được tuyên dương hành động anh hùng.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thiết được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG LIÊM
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hồng Liêm là xã miền núi của huyện Hàm Thuận Bắc, có diện tích tự nhiên 72km², diện tích trồng trọt 2.500 ha, dân số trong chiến tranh khoảng 3 ngàn người. Hiện nay là 8.120 người/1.147 hộ, có 2 tuyến giao thông chạy song song. Đường sắt Thống Nhất và quốc lộ 1A dài 9 km. Hồng Liêm có thế rừng núi liên hoàn, hình dáng gần như một thung lũng, phía đông có khu rừng cát, rừng dầu rái dài 10 km, rộng 5 km nối

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Liêm H. Hàm Thuận Bắc

liên ra bờ biển xã Hàm Tiến, Phan Thiết, tây bắc có nhiều dãy núi cuối dãy Trường Sơn bao bọc.

Hồng Liêm có vị trí đặc biệt quan trọng, là một bộ phận của khu Lê Hồng Phong trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, là cầu nối hai khu căn cứ nổi tiếng Hàm Thuận và khu Lê Hồng Phong, là đường hành lang xuyên suốt căn cứ Bình Thuận - Căn cứ khu 6 - chiến trường Cực Nam Trung bộ.

Là nơi đất rộng người thưa, nhân dân có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong hai thời kỳ kháng chiến, cần cù chịu khó trong lao động sản xuất, đói cơm lạt muối, khó khăn gian khổ liên tiếp bị địch đánh phá, nhưng nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân vẫn kiên cường bám trụ, bám ruộng đất, bám làng, chia nhau từng củ khoai, ngụm nước uống để đánh giặc và đã giành nhiều thắng lợi cho đến ngày quê hương hoàn toàn giải phóng.

Trong các cuộc kháng chiến, dân quân du kích, các mũi công tác và nhân dân đã đánh hơn 230 trận lớn nhỏ, phối hợp với lực lượng của trên đánh 27 trận, diệt 870 tên, trong đó có 239 tên Mỹ và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

11 tên ác ôn, bắt 50 tên, thu 320 súng các loại (trong đó có 2 súng cối 60 ly, 5 đại liên, 2 trung liên, 5 máy PRC 25). Đặc biệt bắn cháy 7 máy bay các loại và bị thương nhiều chiếc khác, bắn cháy và phá hủy 7 xe quân sự các loại, (trong đó có 1 xe tăng M41, 1 xe tăng M118, 2 xe M113, 3 xe GMC và 1 xe Jeep), đánh sập 3 cầu cống, phá hủy 9 km đường sắt, 3 km đường quốc lộ. Hai năm 1966 - 1967 quân và dân Hồng Liêm diệt hơn 400 tên địch trong đó có 75 tên Mỹ, thu 120 súng, bắn cháy 1 tàu gáo, 1 máy bay L19 (thành tích do đồng chí Năm Quân xã đội trưởng báo cáo điển hình tại Đại hội thi đua khu VI).

Là xã miền núi của Hàm Thuận Bắc, thời tiết khí hậu khắc nghiệt, hạn hán mất mùa, thiếu thốn khó khăn nhưng nhân dân xã Hồng Liêm cần cù chịu khó, giàu lòng yêu nước và truyền thống chống ngoại xâm một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ làm cách mạng. Suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nơi đây là căn cứ vững chắc, nơi đứng chân của các cơ quan của huyện và tỉnh.

Bên cạnh đó, quân và dân Hồng Liêm còn khắc phục khó khăn, sản xuất tự túc để có đủ lương

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Liêm H. Hàm Thuận Bắc

thực, thực phẩm sinh sống và góp phần cho các lực lượng cách mạng đứng chân đánh giặc. Nhiều lúc địch càn, phải tổ chức sản xuất ban đêm, nhân dân ở vùng kèm kẹp bằng mọi cách trở về đất cũ làm ăn, một phần để sinh sống, một phần đóng góp cho cách mạng. Đối với lực lượng du kích xã mỗi cán bộ, chiến sĩ mỗi năm trồng 1.000 gốc mì và 500 m² bắp, đậu. Với các phong trào "ưu tiên gạo cho phía trước, phân phối khoai sắn cho phía sau" hàng năm quân và dân Hồng Liêm đã đóng góp hơn 2.000 kg lương thực và hàng hóa cho kháng chiến, đào đắp hầm hào địa đạo 20 m³/người, cấy hơn 5.000.000 cây chông, cạm bẫy và tham gia 5.000 lượt người phục vụ dân công chiến trường.

Tổ chức hơn 20 lần đấu tranh chính trị đòi hiệp thương và thi hành Hiệp định Giơ-Nê-Vơ, Hiệp định Pari, có hơn 1 ngàn lượt người tham gia, giáo dục 32 người lính biệt kích của địch quay về với cách mạng, thu 31 súng và hàng trăm người trốn quân địch không đi lính cho ngụy.

Điểm nổi bật của nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Hồng Liêm là "phối hợp quân

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

và dân đánh phá giao thông, mưu trí dũng cảm tổ chức lực lượng du kích tiêu diệt địch".

Tuyến đường sắt cắt ngang xã là tuyến giao thông lợi hại địch dùng tuyến đường này chở quân từ căn cứ Sông Mao tiến vào đánh phá, nhưng với lòng quyết tâm đánh địch trước khi chúng đổ quân xuống địa bàn, quân và dân trong xã đã dùng mọi cách mở ốc uốn cong đường ray gài bom tự tạo, bố trí trận địa hầm chông, tổ chức 1 tổ du kích 7 đồng chí án ngữ chờ địch đến ta nổ súng tiêu diệt 1 trung đội địch, thu 12 súng (1 trung liên 3, 1 máy PRC 10) toàn bộ quân trang quân dụng, phá sập được cầu, phong tỏa con đường sắt, nhân dân phấn khởi. Trận này được trên tuyên dương công trạng là trận đánh tiêu biểu và được tặng bằng khen.

Công tác địch vận cũng được chi bộ Đảng chú trọng chỉ đạo, lực lượng du kích thường xuyên chặn đánh địch vào căn cứ của xã để khuấy phục tinh thần chiến đấu của binh lính địch. Nhiều lần đấu tranh võ trang kết hợp với các cơ sở địch vận, cả trung đội trưởng của địch cùng 5 người lính khác được giác ngộ đã làm cơ sở cho ta suốt 2 năm 1963-1964, cung cấp cho lực lượng của ta nhiều tin tức quân sự quan trọng và phục vụ đánh nhiều trận có hiệu quả.

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Liêm H. Hàm Thuận Bắc

Cùng với công tác địch vận, sáng ngày 30 tháng 3 năm 1963, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với lực lượng cấp trên chặn đánh đoàn xe GMC chở đầy lính từ Phan Thiết đi Tuy Phong. Sau 15 phút chiến đấu, ta làm chủ trận địa diệt tại chỗ 110 tên, bắt 30 tên, thu 160 súng. Nghe tin thất bại, địch tăng quân giải tỏa và mở cuộc càn lớn vào xã để trả đũa, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang xã đã cùng bộ đội địa phương huyện đánh địch 2 ngày, diệt 52 tên, buộc chúng phải tháo chạy. Phát huy thắng lợi, đại đội 486 cùng với mũi công tác của xã tiến công đồn Long Phú diệt 70 tên, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh về ruộng đất cũ làm ăn. Trong thành tích chung có những tập thể, cá nhân, biểu hiện tính gan dạ mưu trí, cụ thể tháng 5 năm 1965 khi địch mở cuộc càn lớn vào khu vực Giếng Xó, một đội du kích gồm 7 đồng chí liên tục bám địch chiến đấu suốt 7 ngày đêm và bẻ gãy cuộc càn quét của địch bảo vệ an toàn vùng căn cứ.

Đặc biệt tháng 7 năm 1966, khi luôn lách bám đánh địch, tiểu đội du kích Hồng Liêm chỉ có 5 đồng chí đã vượt qua nguy hiểm bỏ vào quay hướng mìn Clay mo của địch cài vào đội hình địch, ta bắt ngờ nổ súng, diệt gần 1 trung đội Mỹ. Nhiều gương

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tốt của tập thể và cá nhân tiêu biểu cho ý chí cách mạng bất khuất kiên cường như các đồng chí Nguyễn Thanh Huy, anh Năm Quân, cụ Phan Chung tuy đã 72 tuổi nhưng vẫn cùng gia đình bám căn cứ sinh sống và cầm súng chống địch càn quét, vận động nhân dân tăng gia sản xuất tự túc, tuổi cao ý chí càng cao. Cụ là người sản xuất giỏi, khi nghe tin Đại hội những người sản xuất giỏi của quân khu 6, cụ đã lặn lội vượt đường rừng hơn 60km, mang cả củ sắn nặng 12 kg về tặng Đại hội. Đó là những cán bộ điển hình của quân và dân Hồng Liêm góp phần không nhỏ vào thành tích của xã nhà.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dù chiến tranh đã để lại hậu quả nặng nề "vùng đất trắng", Đảng chính quyền và nhân dân đã đoàn kết thống nhất bắt tay xây dựng cuộc sống mới, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng và an ninh, từng bước ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm ở địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân và LLVTND xã Hồng Liêm H. Hàm Thuận Bắc

Trong suốt quá trình chiến đấu và xây dựng có 117 người con hy sinh trên mảnh đất Hồng Liêm, hiện nay có 82 gia đình liệt sĩ, trong đó có 12 gia đình có từ 3 - 5 con hy sinh, 38 thương binh, 81 người bị tù đày tra tấn.

Với những thành tích trong các cuộc kháng chiến, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Hồng Liêm được Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương giải phóng hạng hai, 250 Huân chương các loại, 12 Huân chương độc lập, phong tặng 12 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều dũng sĩ các loại và Bằng giấy khen của Bộ quốc phòng, Quân khu 5 và Ủy ban nhân dân Tỉnh, huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Liêm huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ NGHỊ ĐỨC,
HUYỆN TÁNH LINH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Nghị Đức là xã miền núi thuộc huyện Tân
Linh nằm phía bắc sông La Ngà, cách huyện lỵ
30km, phía bắc giáp đoạn cuối dãy Trường Sơn,
phía đông giáp xã Đức Tân, phía tây giáp xã Đức
Phú, phía nam giáp đồng ruộng mênh mông cạnh
suối Ba Thê thuộc xã Gia An. Diện tích tự nhiên
6,75km², dân số trong kháng chiến chống Mỹ
1.700, hiện nay 9.213 người, đa số là người Kinh,
quê gốc Quảng Nam, Đà Nẵng, họ đến đây vào

những năm 1960 do sự áp bức với chính sách dồn dân lập ấp của Ngô Đình Diệm. Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, xã tiếp nhận nhân dân từ các vùng của tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên Huế và bà con trong tỉnh đến làm ăn, sinh sống bằng nhiều nghề, trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán, tiểu thủ công nghiệp...

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, năm 1960 Ngô Đình Diệm xây dựng tại đây thành khu dinh điền với ý đồ cô lập khống chế, khủng bố tiêu diệt lực lượng cách mạng, do đó chúng đã thành lập ở đây nhiều tổ chức phản động : "Đảng cần lao nhân vị" "thanh niên cộng hòa" "phụ nữ liên đới"... và xây dựng một hệ thống kèm kẹp từ xã đến thôn với mạng lưới mật vụ, điệp ngầm, ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, cùng với lực lượng cảnh sát, biệt kích, thám báo ngày đêm bám sát mọi sinh hoạt của nhân dân. Cùng với hệ thống kèm bên trong, ở vòng ngoài chúng xây dựng hệ thống phòng ngự kiên cố, chi khu Hoài Đức cách 6 km với 120 lính và đủ súng đạn, tăng cường xe bọc thép, xe cơ giới, hệ thống điện đài, cùng hệ thống giao thông hào, lô cốt khắp xã nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của lực lượng cách mạng từ bên

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngoài vào, chia cắt sự chi viện tiếp tế lương thực, thực phẩm từ bên trong ra bên ngoài.

Đứng trước những khó khăn thử thách trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ của địch, nhân dân và lực lượng vũ trang xã kiên cường bám trụ, bám làng, khắc phục mọi khó khăn, xây dựng lực lượng cách mạng từ bên trong, phát triển lực lượng từ bên ngoài, tự lực, tự cường đánh địch, đấu tranh với địch một lòng hướng về Đảng, Bác Hồ kính yêu, luôn luôn giữ vững niềm tin vào sự nghiệp toàn thắng của Đảng, tiến hành cách mạng bền bỉ cho đến ngày quê hương hoàn toàn giải phóng.

Từ những nơi xa xôi ở Quảng Nam, Đà Nẵng nhân dân hai huyện Tam Kỳ và Quế Sơn cũng bị chúng dồn dân vào khu tập trung để đưa vào đây theo chính sách áp bức của Ngô Đình Diệm. Cùng với những người dân ở xã Nghị Đức trước đây đã đoàn kết một lòng, bí mật móc nối xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng và phát triển thực lực, tiếp tục cùng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân toàn huyện tiến hành chiến tranh du kích.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức, huyện

Nhân dân và LLVTND xã Nghị Đức Huyện Tánh Linh

Tánh Linh đã đánh 25 trận lớn nhỏ. Diệt hàng trăm tên địch, trong đó diệt 1 đại đội 2 trung đội và 4 tiểu đội, phá hủy nhiều xe tăng, xe bọc thép, xe cơ giới các loại, bắn rơi 1 máy bay địch, phá hủy 3 xe ủi, thu 2 tấn đạn, phá rã toàn bộ hệ thống áp chiến lược, dinh điền và chính quyền ngụy giải phóng gần 2.000 dân, gọi hàng và làm binh vận những người thuộc hàng ngũ địch trở về với cách mạng... vừa tự lực tự cường sản xuất nuôi lực lượng võ trang của huyện, tỉnh, quân khu 6 và lực lượng Miền đứng chân hoạt động trên địa bàn; vừa đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho phong trào cách mạng, củng cố vững chắc khu căn cứ kháng chiến tạo ra được hậu phương tại chỗ để chi viện sức người, sức của hỗ trợ cho phong trào cách mạng ở ngay trong lòng địch, tạo được bàn đạp cho các nơi : Bắc Ruộng, MêPu, Sùng Nhơn tiến công địch.

Năm 1960 Ngô Đình Diệm xây dựng nơi đây khu dinh điền với ý đồ tiêu diệt mầm mống cách mạng, đẩy mạnh việc tuyên truyền nói xấu Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, chia rẽ người Kinh với người K'ho, người Mạ, tiến hành "tố cộng" tát nước bắt cá, ngăn chặn sự phát triển của phong trào

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cách mạng ở vùng này lan ra các nơi khác, cố tạo ra vành đai trắng chia cắt lòng dân với Đảng.

Trước tình hình trên, cấp bộ Đảng của xã đã kịp thời chỉ đạo và nhanh chóng củng cố lực lượng, xây dựng thực lực cách mạng ở bên trong. Hai đồng chí Lê Cát, Lê Phiêu đã vượt qua bao tầng lưới giăng của địch đến Hàm Tân, đến cơ sở cách mạng để nhận sự chỉ đạo của cấp trên về phương pháp đấu tranh chống các hình thức tổ cộng, chống phá luật 10/59 của địch. Bất chấp sự ngăn cản của địch 200 thanh thiếu niên và đồng bào trong xã đã đứng lên đấu tranh phản đối sự có mặt của Ngô Đình Diệm, buộc Diệm phải nhanh chóng rời khỏi khu dinh điền làm cho chúng và bọn tay sai lo sợ, cầu an, 1 số binh lính án binh bất động, 1 số đơn vị không chịu đi càn vào căn cứ.

Trước nguy cơ thất bại, địch tăng cường lực lượng càn quét, hành quân lấn chiếm, truy lùng cán bộ cách mạng. Tháng 11 năm 1965, địch đưa sư đoàn 10 có máy bay yểm trợ cùng hàng trăm lính chư hầu càn quét, đốt nhà, bắn giết đồng bào, dồn dân về Đức Chính (Đức Linh). Trước những thủ đoạn mới của địch, Tỉnh ủy chỉ đạo cho các địa phương "giữ vững quyền chủ động chiến trường từ

Nhân dân và LLVTND xã Nghị Đức Huyện Tánh Linh

đánh nguy tiến lên tiêu diệt Mỹ bằng quyết tâm: khẩn trương phát triển lực lượng, củng cố và xây dựng các vùng giải phóng, hậu phương - trực tiếp của cuộc chiến đấu, đẩy mạnh chiến tranh du kích, sẵn sàng đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ trên chiến trường địa phương. Thực hiện chỉ đạo của trên, cấp bộ Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức đã tổ chức 3 căn cứ chốt chặn, 3 cụm bố phòng bằng chông, hầm, hào sâu, cạm bẫy, làm tháp canh, phục kích đánh phân tán, nhỏ lẻ, tiêu hao sinh lực địch, buộc địch phải rút ngắn thời gian càn quét lui về hậu cứ.

Những năm 1967 - 1972 địch ráo riết càn quét quyết liệt bằng bộ binh, không quân, xe bọc thép, đốt cháy và phong tỏa đồng lúa của xã, gây cho ta nhiều khó khăn, lực lượng khan hiếm, nhân dân bị đói không có lương thực ăn, thuốc để chữa bệnh đã cướp đi hàng chục sinh mạng người dân. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang phải nhịn cơm, ăn củ rừng để dành lương thực cho dân, cho các lực lượng của trên đứng chân trên địa bàn xã, kiên trì chủ động đánh địch dài ngày, bảo vệ được dân, làm nòng cốt cho nhân dân sản xuất lương thực để

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tiếp tục giữ vững phong trào cách mạng và còn bổ sung cho bộ đội địa phương huyện 9 đồng chí. Trong trận chống địch càn quét vào tháng 12 năm 1969, địch sử dụng lữ đoàn 3 dù càn quét ác liệt, lực lượng xã chủ động phối hợp với đại đội 421, 422 bộ đội địa phương huyện đánh địch tại Khu Cạn, Suối Chùa, diệt 76 tên trong đó có 8 tên nguy thuộc sư đoàn 18 và 12 tên khác bị thương. Trận này đồng chí Nguyễn Sắc dân quân đã dùng súng bộ binh bắn rơi 1 trực thăng Mỹ và kêu gọi 26 binh sĩ nguy bỏ hàng ngũ trở về với cách mạng, có 2 trường hợp mang vũ khí về giao nộp cho quân giải phóng.

Từ năm 1973 - 1975 nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động võ trang, tự lực tự cường tăng gia sản xuất, xây dựng và củng cố thực lực chính trị, cùng đồng bào, chiến sĩ toàn huyện đập tan chính quyền Mỹ nguy và giải phóng quê hương.

Trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bám đất, bám làng của nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Nghị Đức nổi lên những thành tích đặc biệt xuất sắc :

Thứ nhất : Tự lực tự cường xây dựng cơ sở cách mạng, nắm chắc dân, tổ chức quần chúng đấu tranh trực tiếp với địch bằng chính trị, quân sự và binh vận. Do vậy, từ những thắng lợi ban đầu của cuộc chiến tranh với địch, cấp ủy Đảng và chính quyền cách mạng khéo léo tổ chức, xây dựng lực lượng cơ sở bên trong với phương châm dựa vào sức mình là chính, toàn dân đánh giặc. Từ đó, phong trào chống bắt lính, vận động gia đình có chồng, con đi lính nguy bỏ ngũ về làm ăn hoặc tham gia kháng chiến được nhân dân và đoàn thể cách mạng hưởng ứng, đã vận động 26 binh sĩ nguy trở về hàng ngũ cách mạng, có 2 người mang vũ khí về giao nộp cho ta và tham gia chiến đấu dũng cảm hy sinh trong các đợt chống càn quét của địch.

Thứ hai : là xã miền núi, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn do địch đánh phá chà đi xát lại nhiều lần, nhất là các đợt dồn dân, lập ấp, hủy hoại nguồn sống. Mặc dù bị thiệt hại nặng nề về của cải vật chất, tính mệnh nhưng nhân dân vẫn một lòng, một dạ theo Đảng, Bác Hồ và cách mạng. 20 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân xã Nghị Đức đã đóng góp hàng trăm triệu đồng,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hàng chục lượng vàng, hàng chục tấn lương thực, thực phẩm và các loại nhu yếu phẩm khác cho chiến trường của tỉnh, huyện và quân khu 6, một chiến trường xa sự chi viện của Trung ương. Đặc biệt có nhiều người dân, phụ nữ nghèo phải lo từng bữa ăn cho gia đình, nhưng dành lại từng nắm gạo, từng món quà... len lỏi qua sự kiểm soát của địch ủng hộ bộ đội hoặc để ở nơi hẹn ủng hộ cách mạng. Bên cạnh đó đồng bào còn hình thành nhiều tổ chuyên lo việc tải thương, tiếp tế lương thực, thực phẩm thuốc men cho chiến trường, góp trên 300 ngày công, đem ván, gỗ nhà phục vụ bộ đội làm công sự, vót hàng nghìn cây chông làm 21 bãi bố phòng, cạm bẫy để chống địch vào xã, đón hàng trăm thương binh về cứu chữa. Đưa 285 người con của xã tham gia phục vụ cách mạng.

Thứ ba: lực lượng võ trang chịu đựng gian khổ, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân, tiêu diệt sinh lực địch, hỗ trợ đắc lực cho phong trào 3 mũi giáp công góp phần đưa phong trào toàn dân đánh giặc rộng khắp.

Trong chiến đấu lực lượng võ trang nhân dân xã đã luôn biết dựa vào dân, tin dân, bảo vệ nhân dân và đã lập nên nhiều chiến công xuất sắc, tiêu

biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đã xuất hiện nhiều cá nhân điển hình đó là xã đội trưởng dũng cảm, mưu trí, sáng suốt, dùng vũ khí địch bắn rơi máy bay địch. Các em bé thiếu nhi cũng lấy vũ khí địch để tiêu diệt địch. Già trẻ, gái trai đều đứng lên chiến đấu bảo vệ quê hương, giữ đất, giữ làng để theo Đảng, theo cách mạng.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức đoàn kết một lòng, không ngừng phát huy truyền thống trong hai cuộc kháng chiến; vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với việc củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, làm cho kinh tế xã hội không ngừng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, không có hộ nghèo đói, làm tốt chính sách xã hội, lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, an ninh chính trị được giữ vững, đã và đang tích cực phát triển kinh tế xã hội nhằm thực hiện tích lũy để đưa địa phương vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với những thành tích trên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức đã được

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Nhà nước và quân đội tặng huân chương chiến công hạng ba cho lực lượng vũ trang nhân dân xã; 112 Huân chương chiến công hạng (1, 2, 3), 108 Huân chương bảo vệ Tổ quốc, 90 Huân chương chiến sĩ vẻ vang 1, 2, 3 và nhiều bằng khen, cờ thưởng của các cấp, các ngành của tỉnh và Trung ương tặng.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức huyện Tánh Linh được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ BẮC RUỘNG,
HUYỆN TÁNH LINH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Bắc Ruộng là một xã miền núi - nằm ở phía tây bắc huyện Tánh Linh. Địa thế xã nằm sâu trong lòng chảo, có trục đường 336 cắt ngang địa hình. Phía đông là dãy núi Long tiếp giáp cao nguyên Bảo Lộc (Lâm Đồng), phía nam giáp xã Huy Khiêm, bắc giáp xã Măng Tố, phía tây là dòng sông La Ngà. Diện tích tự nhiên 8.861 ha, bao gồm 7.127 ha rừng rậm, còn lại là đất canh tác màu mỡ được bù đắp bởi phù sa sông La Ngà và hàng chục con suối nhỏ.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Những năm 1957 - 1959. Mỹ Diệm đã lập nơi đây thành chi khu quận lỵ Hoài Đức và dinh điền Bắc Ruộng kiểu mẫu với gần 5.000 đồng bào thiếu số. Đến năm 1961, sau sự thất bại của cuộc giành dân tại chỗ, Mỹ Diệm dùng thủ đoạn cưỡng bức hàng ngàn dân vùng cách mạng của xứ Quảng Nam - Đà Nẵng và Quảng Ngãi lập nên dinh điền mới, củng cố quận lỵ.

Dân số hiện nay 5.399 người.

Suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Bắc Ruộng và các xã Bắc sông La Ngà giữ vị trí địa lý - quân sự đặc biệt, là một mắt xích quan trọng trong thế chiến lược của huyện, tỉnh nói riêng, của quân khu và Miền nói chung. Là nơi hội tụ của 3 vùng chiến lược khác nhau : Cực Nam Tây Nguyên, Cực Nam Trung bộ, Đông Bắc Nam bộ và trực hành lang từ quân khu 6 qua Bình Thuận, nối liền với các tỉnh Quân khu 5 cho nên giữa ta và địch đều chú trọng. Địch coi đây là điểm chốt quan trọng trong hệ thống phòng ngự hướng đông bắc Sài Gòn. Về phía ta với vị trí tiếp giáp giữa rừng núi và đồng bằng đã tạo thế cho ta trong việc xây dựng, bảo vệ căn cứ và phát triển thực lực cách mạng suốt trong những năm tháng kháng chiến cho đến ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

Nhân dân và LLVTND xã Bắc Ruộng Huyện Tánh Linh

Cách mạng tháng Tám thành công, hòa chung khí thế của cả nước, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Bắc Ruộng tổ chức cướp chính quyền, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời, dân quân du kích phát triển và ngày đêm luyện tập. Bằng mọi thứ vũ khí giáo mác, gậy gộc... tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Mặc dù được huấn luyện ít nhưng đồng bào các dân tộc anh em khi được tin báo có quân Pháp xuất hiện, với tinh thần dũng cảm, gan dạ với vũ khí thô sơ hàng đoàn người xông tới vây bắt, trừng trị những tên đầu sỏ, những bọn gian ác có nợ máu với nhân dân.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, quân và dân Bắc Ruộng đã cùng với huyện và tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tự lực, tự cường, kiên trì bám trụ, giữ đất, giữ làng, chi viện sức người, sức của góp phần kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân xã Bắc Ruộng đã sát cánh phối hợp chiến đấu với lực lượng võ trang cấp trên đánh gần 100 trận lớn nhỏ, trong đó có 2 trận tiêu

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diệt chi khu quận lỵ Hoài Đức, 96 trận chống càn bảo vệ vùng giải phóng. Tiêu diệt 227 tên địch bao gồm 55 lính Mỹ, 143 lính ngụy, 23 tên mật thám, 9 tên cảnh sát, 18 tên dân vệ, 1 tên tề ấp, bắt 1 tên mật thám, 1 tên quân báo. Ngoài ra làm bị thương và lôi kéo hàng trăm ngụy quân, ngụy quyền trở về với hàng ngũ nhân dân. Tổ chức 2 cuộc biểu tình chống địch càn quét, khủng bố, có 1.850 lượt người tham gia. Bắn rơi 1 máy bay HU 1A, thu 1 máy PRC 25, 96 súng cachin, 27 súng AR15, 1 súng M72, 1 đại liên, 1 súng cối, hàng vạn đạn dược, thu 9 máy cày, 1 xe ben, bắn cháy 1 phà. Ngoài ra, đội công tác phối hợp với du kích công an mật và lực lượng nòng cốt phát triển cơ sở trong lòng địch, hỗ trợ đấu tranh chính trị, đưa thuốc men lương thực ra ngoài để phục vụ chiến đấu.

Nhân dân trong xã 2 lần nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang của trên phá chi khu quận lỵ Hoài Đức và dinh điền Bắc Ruộng đưa 5.000 dân về lập căn cứ kháng chiến. Giữ đất, giữ cứ, bảo vệ vững chắc hành lang giải phóng và đường vận chuyển chiến lược từ Bắc vào Nam. Đóng góp hàng

Nhân dân và LLVTND xã Bắc Ruộng Huyện Tánh Linh

trăm tấn lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến, vận chuyển hàng ngàn tấn vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm ra tiền tuyến, chuyển hàng trăm thương bệnh binh về cứ an toàn, bảo vệ giữ gìn các kho hậu cần của cách mạng. Hàng chục cán bộ toát ly tham gia kháng chiến tạo điều kiện xây dựng phát triển mở rộng căn cứ cách mạng, làm bàn đạp để phát triển lực lượng xuống hướng đồng bằng ven biển rộng lớn, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng.

Từ năm 1954 - 1960 thời kỳ này, địch liên tiếp mở các chiến dịch "Tố cộng, diệt cộng" với quy mô ngày càng lớn, mức độ dã man ngày càng tăng nhằm khuất phục tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Địch thực hiện "quốc sách dinh điền" "chiến dịch Thượng du vận" với chủ trương đánh mạnh, nhổ sạch cơ sở của ta, lấy người dân tộc trị người dân tộc... Từ năm 1957 - 1959 địch tập trung quân đội, cảnh sát mở cuộc càn quét dồn gần 5.000 đồng bào các dân tộc thiểu số trong xã và 6 xã lân cận vào dinh điền Bắc Ruộng cạnh chi khu quận lỵ Hoài Đức. Mặc dù bị địch kèm kẹp, mua chuộc, đồng bào trong dinh điền ngày đêm nung nấu căm thù, tìm mọi cách liên lạc với cán bộ ta ở căn cứ,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

đề nghị giải phóng để về với cách mạng. Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương, được sự chỉ đạo của trên, cuối tháng 7 năm 1960 gần 5.000 đồng bào trong dinh điền Bắc Ruộng đã phối hợp với bộ đội chủ lực của trên nổi dậy tiến công, phá banh khu dinh điền và khu quận lỵ trở về với rừng núi với cách mạng để xây dựng căn cứ kháng chiến. Từ đây, quân và dân Bắc Ruộng đã chuyển sang hẳn thời kỳ đấu tranh bằng bạo lực quân sự kết hợp đấu tranh chính trị.

Từ thời kỳ 1960-1965 âm mưu của địch là dồn đồng bào từ Quảng Nam-Đà Nẵng, Quảng Ngãi và các xã Đồng Kho, Nghị Đức vào khu dinh điền Bắc Ruộng, ra sức củng cố, hoàn thiện chi khu quận lỵ Hoài Đức - Bắc Ruộng. Thời kỳ này địch tổ chức hàng chục cuộc lùng sục tại dinh điền để tiêu diệt cơ sở cách mạng, mở nhiều cuộc càn quét ngoài chi khu quận lỵ nhằm lừa dân và cướp, bóc lương thực, thực phẩm từ các vùng lân cận đưa về quận lỵ lập vành đai an toàn bảo vệ chi khu Hoài Đức. Xây dựng hệ thống chính quyền, cảnh sát, chỉ điểm, bảo an, dân vệ để kèm kẹp dân và chống phá phong trào cách mạng tại chỗ. Huyện ủy và các đội công tác tại điểm nóng này đã xây dựng được

Nhân dân và LLVTND xã Bắc Ruộng Huyện Tánh Linh

hàng chục cán bộ nòng cốt, cơ sở mật, đội du kích xã từng bước được phát triển. Nhiều tổ chức đoàn thể được thành lập và hoạt động tích cực như : Nông hội, thanh niên, phụ nữ... Năm 1965 chi bộ Đảng xã đầu tiên có 3 đồng chí do đồng chí Trần Quang làm bí thư đã kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Phong trào đấu tranh hợp pháp của nhân dân chống địch di càn, đòi bồi thường thiệt hại đã có hiệu quả rõ rệt. Lực lượng võ trang phối hợp với bộ đội đột nhập đánh Bắc Ruộng và ép chi khu quận lỵ Hoài Đức. Nhân dân trong xã đã nổi dậy đốt trụ sở hành chính, phá banh ấp Bắc Ruộng Thượng, diệt ác, tề điệp, dân vệ... buộc tên quận trưởng Lâm Thanh Liêm và cùng đồng bọn phải bỏ quận lỵ Hoài Đức chạy trốn về Võ Đắc. Từ đó địch từ bỏ ý định xây dựng chi khu quận lỵ Hoài Đức ở Bắc Ruộng phải chuyển lên Võ Đắc. Chính quyền quân quản xã được thành lập vùng giải phóng Bắc Ruộng được giữ vững đến ngày thống nhất đất nước.

Chiến dịch này, quân và dân xã Bắc Ruộng đã tiêu diệt hàng chục tên địch, thu 35 súng các loại, có 1 đại liên, 2 máy nổ phát điện và hàng chục tấn chiến lợi phẩm, đạn dược, quân khí... Chiến thắng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trên mở ra thời kỳ đấu tranh mới, đó là cuộc đấu tranh bảo vệ, giữ vững vùng giải phóng, phục vụ và chi viện sức người, sức của cho giai đoạn kháng chiến chống Mỹ quyết liệt.

Thời kỳ 1965 - 1975 nổi bật 3 trận đánh :

Trận thứ nhất : diễn ra vào giữa năm 1965, quân và dân Bắc Ruộng phục kích đánh địch ở Cầu Cháy, khi chúng lừa dân và gom lương thực, gia súc thì du kích nổ súng vào đội hình địch và đốt cầu ; bên trong nhân dân biểu tình, đấu tranh đòi địch trả lại quyền tự do cho những người bị chúng bắt, kết quả địch phải trả hàng trăm người dân được trở về căn cứ.

Trận thứ hai : cuối năm 1969 du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích địch đi càn ở đốc Cây Xoài, tiêu diệt 38 tên địch và đánh sập cầu, địch bỏ chạy vớt lại 35 khẩu súng có 1 đại liên.

Trận thứ ba : ngày 20 tháng 8 năm 1970 địch đưa 2 đại đội biệt kích thọc sâu vào xã từ 2 hướng, du kích xã cùng 3 đồng chí cán bộ của trên tăng cường đã mưu trí tiêu diệt ngay từ đầu tên mang máy bộ đàm làm cho đội hình địch rối loạn. Kết quả ta diệt nhiều tên địch thu 1 M72, 3 súng AR15, bắn rơi 1 máy bay HU 1A.

Nhân dân và LLVTND xã Bắc Ruộng Huyện Tánh Linh

Trong suốt hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, quân và dân Bắc Ruộng phối hợp với lực lượng võ trang của trên đánh gần trăm trận. Nhưng nổi lên trận đánh có ý nghĩa chiến lược đặc biệt, vượt ra ngoài khuôn khổ chiến trường Bình Thuận, ảnh hưởng lớn đến cục diện chiến trường Liên khu 5, Quân khu 6 và toàn Miền Nam. Đó là cuộc tấn công và nổi dậy tiêu diệt quận lỵ và dinh điền Hoài Đức - Bắc Ruộng vào giữa năm 1960.

Chiến thắng Bắc Ruộng là chiến thắng mở đầu võ trang hỗ trợ đấu tranh chính trị của quần chúng thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương ở Bình Thuận. Có ý nghĩa rất quan trọng về quân sự vì đây là lần đầu tiên trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ với 1 đơn vị nhỏ phối hợp với nhân dân nổi dậy đã tiêu diệt 1 chi khu quận lỵ và phá vỡ khu tập trung kiểu mẫu. Về chính trị có ý nghĩa rất lớn đối với toàn Liên khu 5 và toàn Miền. Nó đã góp phần làm phá sản "Chiến dịch thượng du vận" của địch, giải phóng 5.000 dân bị địch kềm kẹp tạo thuận lợi cho ta phát triển lực lượng và xây dựng căn cứ địa phát triển chiến tranh du kích, phát triển bàn đạp lên Nam Tây Nguyên, tiến về đồng bằng, xây dựng cao trào cách mạng. Nó phản ảnh tình đoàn kết quân và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dân, đồng bào người Kinh và người Thượng dưới sự giáo dục dìu dắt của Đảng, là kết quả của cuộc đấu tranh giành dân, giành đất đầy hy sinh gian khổ của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân, mở ra bước ngoặt mới của phong trào đấu tranh cách mạng địa phương, chuyển đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang. Khẳng định Nghị quyết Trung ương 15 của Đảng là đúng đắn, sáng tạo phù hợp khát vọng của nhân dân tại địa phương.

Tầm vóc chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng năm 1960 đã được các nhà sử học, các tướng lĩnh Quân đội đánh giá cao trong đợt hội thảo khoa học kỷ niệm lần thứ 33 chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng. Cũng chính nơi đây, để ghi nhớ và lưu truyền mãi cho ngàn đời sau về một chiến tích oanh liệt, chói ngời gắn liền với trang sử đấu tranh hào hùng của dân tộc trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt chống Mỹ cứu nước, năm 1995 Trung ương Đảng, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Bộ Lao động Thương binh - Xã hội, Bộ Văn hóa Thông tin đã có quyết định xây dựng đài Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng tại địa phương trở thành một trong những di tích văn hóa lịch sử lớn của huyện và xã.

Nhân dân và LLVTND xã Bắc Ruộng Huyện Tánh Linh

Phát huy truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến, từ sau ngày giải phóng đến nay, cán bộ nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bắc Ruộng đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của tỉnh, huyện giao. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tháo gỡ hàng ngàn quả bom mìn, hàng ngàn tấn rào thép gai, sang lấp hàng vạn hố bom để khai hoang lấy đất sản xuất ổn định đời sống nhân dân, kinh tế phát triển, an ninh quốc phòng được giữ vững.

Do lập được nhiều thành tích xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến cứu nước, quân và dân Bắc ruộng đã được Nhà nước tặng thưởng : 256 huân chương kháng chiến các hạng (có 56 hạng nhất), 114 huy chương các loại, có 3 Bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cùng hàng chục bằng giấy khen, cờ thưởng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bắc Ruộng huyện Tánh Linh được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM TRÍ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Kháng chiến chống Pháp, Hàm Trí là một vùng căn cứ địa cách mạng của huyện Hàm Thuận Bắc. Trong kháng chiến chống Mỹ là xã được giải phóng sớm từ năm 1961 và trở thành căn cứ cách mạng của tỉnh và Quân khu 6.

Hàm Trí có diện tích tự nhiên 22km², trong đó rừng núi chiếm 2/3 rất thuận lợi cho việc trú quân xây dựng lực lượng bảo vệ an toàn khu căn cứ

kháng chiến. Dân số trong kháng chiến chống Mỹ có khoảng 1.500 người phần lớn ở thế hai chân giữa vùng địch hậu và vùng giải phóng, Hàm Trì còn gọi là vùng đệm nối liền căn cứ kháng chiến ở mảng tây đường 8 với khu Lê Hồng Phong.

Là căn cứ cách mạng quan trọng nên Hàm Trì luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù. Trong kháng chiến chống Pháp, địch càn quét chà đi xát lại nhiều lần. Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã đã anh dũng chiến đấu giữ vững vùng căn cứ. Trong chống Mỹ, ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, địch đã đưa lực lượng quân đội, cảnh sát về xây dựng đồn bót Gia Le, Gia Bác và nhiều đồn bót trên trục đường 8 dài đến chi khu Thiện Giáo để khống chế, uy hiếp và ly gián đồng bào ta với cách mạng, càn quét dồn dân, lập ấp, đánh phá quyết liệt hòng nhổ bật mọi gốc rễ của cách mạng tại đây. Những cuộc truy lùng, bắn giết cán bộ kháng chiến và những người yêu nước diễn ra hàng ngày rất man rợ.

Những năm 1964 - 1965 nhân dân Hàm Trì đã nhất tề vùng lên phá ấp diệt tề, đánh tan các đồn bót, mở rộng vùng giải phóng buộc địch phải co

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cụm cố thủ tại chi khu Thiện Giáo. Tại đây, chúng củng cố phát triển lực lượng gồm 1 tiểu đoàn bảo an, 4 trung đội nghĩa quân và thanh niên cộng hòa, hình thành 1 phân chi khu cảnh sát, ác ôn, điệp báo, xây dựng 1 đại đội dân tộc Chăm và K'ho do tên Thổ Thêm cầm đầu để thường xuyên đột nhập vào vùng giải phóng bắn phá, tàn sát. Trong suốt cuộc kháng chiến chúng đã tiến hành đánh phá càn quét trên 200 đợt lớn nhỏ, nhất là những năm Mỹ thực hiện chiến tranh cục bộ có lúc chúng tập trung tại đây từ 2-3 sư đoàn Mỹ, máy bay, hợp máy bay, ném bom, bắn pháo, xe tăng mở nhiều đợt đánh phá ác liệt vào khu căn cứ kháng chiến, nhưng quân và dân xã Hàm Trí đã ngoan cường đánh giặc, bám đất giữ làng, xây dựng vùng hậu cứ cách mạng và đạt được nhiều thắng lợi; Đã tổ chức đánh 245 trận lớn nhỏ, trong đó có 216 trận chống càn đạt kết quả, bẻ gãy ý đồ xâm nhập vùng giải phóng của địch, có 34 trận đánh phối hợp lực lượng của trên, giành nhiều thắng lợi lớn. Đặc biệt có 63 trận đánh chặn địch trong vùng hành lang, bảo vệ an toàn cho các lực lượng của ta qua lại giữa vùng kháng chiến ở mảng tây đường 8 với khu Lê Hồng Phong và có những trận đánh

cần quét bảo vệ an toàn cơ quan của trên tại vùng giải phóng; diệt 278 tên địch (trong đó 97 tên Mỹ), bắn cháy 3 máy bay, 12 xe tăng, thu và phá hủy hàng nghìn tấn vũ khí và đạn dược các loại.

Đội công tác của xã đột áp hàng trăm lần, phát động trên 10 ngàn lượt quần chúng nhân dân trong vùng địch hậu, nổi dậy đấu tranh chính trị, chống khủng bố, phá ấp, mở kềm đưa nhân dân về đất cũ sản xuất sinh sống. Tuyên truyền chính sách binh vận cho 360 gia đình và trên 500 binh lính, 76 gia đình trực tiếp gọi con em về. Phá hơn 2.000m rào kềm gai ở ấp chiến lược đưa trên 1.000 người về vùng giải phóng.

Tiêu biểu là trận chống địch cần quét tháng 6 năm 1967, lực lượng ngụy quân gồm 1 tiểu đoàn, thuộc trung đoàn 44 sư đoàn 23 ngụy từ ngã tư Gộp tiến sâu vào thôn Phú Thái, phối hợp với các cánh quân khác mở đợt cần quét gom dân từ vùng giải phóng Hàm Trí về ấp chiến lược, lực lượng của địch có pháo binh yểm trợ. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã kiên cường bám trụ tổ chức lực lượng sử dụng mìn tự tạo và lựu đạn tháo ngòi nổ cháy chậm, thay ngòi nổ trực tiếp bố trí thành cạm bẫy tại khu đất Cây Mận thôn Phú

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Thái. Lựu đạn và mìn tự tạo được cài dưới đáy thùng đựng chuối chín có dây buộc giắt kíp nổ vào nhánh chuối, xung quanh là chiếc chòi lá có nôi niêu và đồ dùng thông thường của người nông dân làm ruộng. Đến trưa địch tập trung khoảng 1 đại đội vào vùng đất Cây Mận để nghỉ và ăn trưa, 1 tên lính ngụy phát hiện trong thùng có 1 nhánh chuối chín liền tới cầm lấy và lựu đạn nổ kích thích hàng loạt quả mìn nổ theo, diệt tại chỗ 23 tên và nhiều tên khác bị thương, số còn lại chạy tán loạn. Cuộc càn quét bị hủy bỏ.

Trận diệt máy bay Mỹ ngày 23 tháng 9 năm 1967 là trận đánh bất ngờ của đội du kích làm địch hoảng sợ, thiệt hại lớn. Theo nguồn tin của cơ sở nội tuyến cho biết địch dùng trực thăng đổ bộ 3 tiểu đoàn bộ binh Mỹ, ngụy xuống vùng 2 (Dân Hòa) để tiến công đánh phá vào cơ quan đầu não của ta. Lực lượng vũ trang xã có 6 đồng chí tổ chức ém quân phục kích tại Sông Khiêng (Dân Hòa). Trước khi địch đổ bộ, đã cho máy bay thả bom và bắn pháo chà xát khu vực này. Mặc dù có đồng chí bị thương vì mảnh pháo, nhưng toàn đội du kích vẫn bám trụ công sự để chờ máy bay địch. Đúng 9h30' chiếc máy bay Nohock chở 1 trung đội

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Trí H. Hàm Thuận Bắc

bộ binh Mỹ và cầu móc 1 khẩu pháo 105mm, dưới thân máy bay từ Phan Thiết bay lên. Khi bay qua điểm phục kích, bất ngờ đội du kích chồm lên công sự nổ súng, trúng chiếc máy bay bốc cháy và rơi tại chỗ... toàn bộ lính Mỹ đều thiệt mạng, vũ khí bị tiêu hủy. Chiến công này được Bộ tư lệnh Miền khen tặng nhiều huy hiệu dũng sĩ diệt Mỹ và diệt máy bay cho du kích xã Hàm Trí.

Trận đánh diệt xe tăng và bộ binh Mỹ vào sáng 14 tháng 4 năm 1969.

Diễn biến trận đánh: sáng ngày 14 tháng 4 năm 1969 quân Mỹ gồm 3 xe bọc thép M113 kết hợp 1 đại đội bộ binh từ hướng ga Long Thạnh mở đợt càn quét vào vùng giải phóng. Ban chỉ huy xã đội phán đoán địch sẽ hành quân ngang qua đốc Đăn Đôn để tiến vào vùng giải phóng Hàm Phú nên đã tổ chức lực lượng du kích gồm 5 đồng chí dùng đầu đạn pháo 105mm làm mìn tự tạo đặt tại chân đốc Đăn Đôn và nguy trang phục kích gần ngay đó. Ta đã phá hủy 1 xe bọc thép M113, diệt 24 tên Mỹ và làm bị thương nhiều tên khác, số còn lại chạy tán loạn. Ngay hôm đó buộc địch phải hủy bỏ cuộc hành quân càn quét.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trong xây dựng lực lượng, nhờ có thực lực vững chắc, Hàm Trí đã động viên được trên 200 thanh niên nam, nữ tình nguyện vào các đơn vị chủ lực chiến đấu trên các chiến trường của tỉnh và quân khu. Lực lượng dân quân xã, thôn được củng cố và bổ sung nhiều chiến sĩ mới được các đơn vị bộ đội trực tiếp huấn luyện, hướng dẫn sử dụng thành thạo các loại vũ khí và các loại vũ khí tự tạo từ bom, đạn pháo lép của địch. Nhờ vậy, lực lượng dân quân đã không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng đủ sức đánh thắng nhiều trận càn quét của địch.

Công tác dân công phục vụ chiến trường là nhiệm vụ thường xuyên của xã. Hàng năm đã huy động lực lượng thanh niên từ 20 - 30 người tham gia công tác dân công, tiếp tế lương thực, tải đạn từ biên giới Cam-pu-chia về địa phương trong thời gian từ 1-6 tháng để góp phần cho bộ đội đủ lương thực và vũ khí đánh giặc. Trong các trận đánh, xã huy động hàng trăm dân công tiếp lương, tải đạn phục vụ hậu cần tại chỗ bảo đảm cho bộ đội chiến đấu thắng lợi.

Là vùng kháng chiến, có các cơ quan đầu não của tỉnh, quân khu nên quân và dân trong xã hết

sức quan tâm đến việc bố phòng chống địch xâm nhập bằng nhiều hình thức ; toàn xã đã phát động phong trào thi đua vót chông lập tuyến bố phòng, đặt nhiều cạm bẫy để ngăn chặn và tiêu diệt địch. Kể từ năm 1965, sau khi phá ấp chiến lược, đưa dân về vùng giải phóng, chỉ trong 6 tháng đầu năm 1965 quân và dân Hàm Trí đã vót và cắm hàng triệu cây chông tre và chông sắt các loại, đào hàng trăm hầm hố chông và sử dụng các loại đạn pháo địch tự tạo thành mìn bố phòng thành tuyến dài 20 km, nối liền với tuyến bố phòng của xã Hàm Phú tạo thành vòng đai khép kín. Đường đi lại trong lối xóm có hầm tránh máy bay, phi pháo, từng thôn có vọng gác phát hiện địch từ xa. Nhờ vậy tạo được thế liên hoàn trong chiến đấu. Với nhiều cạm bẫy đã gây nhiều tổn thất cho địch trong các trận càn vào vùng giải phóng góp phần bảo vệ an toàn vùng kháng chiến. Đóng góp cho bộ đội chủ lực, lực lượng của tỉnh, quân khu hàng trăm tấn lương thực, Hàm Trí được xem là một trong những cơ sở hậu cần lớn của tỉnh và của Quân khu 6.

Trải qua những năm tháng chiến đấu đầy hy sinh gian khổ, Hàm Trí có 136 người con của quê

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hương đã anh dũng ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, hàng ngàn đồng bào chịu mất mát đau thương. Với sự hy sinh tổn thất đó. Hàm Trí được Nhà nước công nhận 121 gia đình liệt sĩ, 7 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 210 gia đình có công với cách mạng, 88 đồng chí thương bệnh binh các hạng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, quân và dân xã Hàm Trí đã không ngừng phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đẩy mạnh 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa. Trong đó tập trung thực hiện có kết quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, giữ vững nền an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Với thành tích chiến đấu và xây dựng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Trí đã được Nhà nước tặng 03 huân chương giải phóng hạng 1, 2, 3 ; 5 huân chương chiến công hạng 1, 2, 3, 1 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích sản xuất nông nghiệp, 1 giấy khen của Ủy ban nhân dân Huyện về thành tích các mặt và

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Trí H. Hàm Thuận Bắc

57 giấy khen của tỉnh, huyện tặng cho các ban, ngành, đoàn thể xã về các mặt phong trào.

Về cá nhân : Nhà nước tặng 218 Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba ; 96 Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì; 112 bảng vàng danh dự và bảng gia đình vẻ vang.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Trí huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ LA DẠ
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

La Dạ là xã vùng cao của huyện Hàm Thuận Bắc, có đồng bào dân tộc K'ho sinh sống lâu đời, là dãy đất nằm ở hướng tây nam huyện, lưng dựa vào rừng và núi của dãy Trường Sơn, phía đông giáp xã Đông Giang, phía tây giáp huyện Tánh Linh, nam giáp huyện Hàm Thuận Nam, bắc giáp thị xã Bảo Lộc (Lâm Đồng). Diện tích tự nhiên 21.300 ha. Rừng núi trùng điệp hiểm trở bao quanh, nhiều sông suối và trục chính là sông La

Ngà tạo nên lợi thế cho hoạt động du kích chiến tranh, xây dựng hậu cứ cách mạng, nơi đây trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là vùng căn cứ địa của tỉnh Bình Thuận và quân khu 6.

La Dạ có 16 buôn, dân số trong kháng chiến có 1.200 người, tháng 6 năm 1995 là 1.753 người trong đó có dân tộc K'ho chiếm 70%, Rai 12%, một số ít người Chăm và người Kinh.

Những năm 1946 -1947 giặc Pháp từ Lâm Đồng xuống chiến đóng La Dạ, rồi lập đồn La Dạ, xây dựng chính quyền Tổng lý, lùng sục bắt giữ cán bộ cách mạng đưa về Lâm Đồng giam cầm, bắt thanh niên đi lính cho chúng, dồn dân sống tập trung để quản lý khống chế, thực hiện chính sách mỵ dân. Tháng 4 năm 1954 ta diệt đồn La Dạ, từ đó về sau La Dạ luôn là vùng giải phóng.

Trong kháng chiến chống Mỹ : từ cuối năm 1957 - 1959 địch tiếp tục càn quét nhiều lần, dồn hết dân các xã La Dạ, La Ngâu, Mang Tố, Tố La vào các ấp chiến lược Bắc Ruộng, Đồng Kho, Tà Bao nhưng các đảng viên cốt cán của ta trong khu tập trung vẫn lãnh đạo quần chúng đấu tranh quyết liệt với địch, đòi quyền dân sinh, dân chủ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

buộc địch phải để đồng bào ra rừng làm ăn. Cuối tháng 7 năm 1960 nhân dân và cơ sở cách mạng của La Dạ nổi dậy phối hợp với lực lượng của huyện, tỉnh, phá tan khu dinh điền Bắc Ruộng, đưa toàn bộ dân về vùng căn cứ.

Những năm 1965 -1967 địch sử dụng lực lượng lớn 7 tiểu đoàn bộ binh cả Mỹ và ngụy, biệt kích, máy bay trực thăng... đánh phá ác liệt vào căn cứ. Dùng máy bay B57, B52 rải chất độc hóa học và trút hàng loạt bom đạn hồng hủ diệt toàn bộ sự sống nơi đây, đã có hơn 30 người dân bị chúng sát hại; nhà cửa, ruộng vườn, buôn làng đều bị địch đốt phá sạch, gây nhiều đau thương, tang tóc cho đồng bào. Nhưng quân và dân La Dạ đã mưu trí, dũng cảm tiến hành chiến tranh du kích, cùng núi rừng tạo thế bao vây tiêu diệt địch, bảo vệ buôn làng. Trong 20 năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã đánh 137 trận lớn nhỏ, trong đó có 22 trận đánh phối hợp với các lực lượng của trên giành thắng lợi lớn, diệt 342 tên địch, trong đó có 96 tên Mỹ, thu 86 súng các loại, có 1 đại liên, 2 trung liên, bắn rơi 7 máy bay. Riêng lực lượng dân quân du kích xã diệt được 115 tên địch trong đó có 26

tên Mỹ, thu 35 súng các loại, bắn rơi 3 máy bay trực thăng.

Vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn các cơ quan của cấp trên đứng chân, cấp bộ Đảng ở xã phát động toàn dân tham gia bố phòng, từ những năm 1960 - 1975 dân quân xã đã vót trên 1 triệu cây chông, 10.000 chông sắt, đào hơn 5.000 hầm núp pháo, 5.000 hầm chông, tự chế tạo hơn 700 quả mìn từ bom đạn pháo lép của địch để cài xen với chông, bẫy ở các điểm xung yếu tạo tuyến phòng thủ khép kín khá chắc trong thế trận du kích chiến tranh, gây thiệt hại nặng cho địch, ngăn chặn và đẩy lùi nhiều trận càn quét của địch vào vùng căn cứ. Xây dựng 2 tiểu đội du kích làm nhiệm vụ bảo vệ hành lang, 1 tiểu đội bảo vệ đoàn vận tải H 50 của quân khu 6, 1 tiểu đội chốt đường 20 và có 2 trạm giao liên, bảo đảm thông tin liên lạc cho các đơn vị đi lại an toàn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Trong cuộc chiến đấu quyết liệt với quân thù, quân và dân xã La Dạ đã thực hiện nhiều trận đánh tiêu diệt địch cả Mỹ lẫn Ngụy, bảo vệ căn cứ, trong đó có những trận đánh nổi bật như sau :

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Những năm 1958 - 1959 địch càn quét dồn dân vào ấp chiến lược ở Bắc Ruộng, Đông Kho, Tà Bao, ra sức đàn áp, bắt bớ giam cầm, tàn sát nhân dân và cán bộ ta, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã kiên cường bám trụ đấu tranh trực tiếp và gián tiếp với địch buộc địch phải nhượng bộ đến cuối tháng 7 năm 1960 cuộc đấu tranh chính trị nổi dậy kết hợp với lực lượng vũ trang phá tan ấp chiến lược, đưa 1.206 người dân về vùng căn cứ giải phóng. Trước những thất bại, tháng 12 năm 1960 địch sử dụng tiểu đoàn bộ binh bất ngờ càn quét vào buôn La Hon, đốt phá nhà cửa lương thực, hoa màu của nhân dân trong suốt 3 ngày đêm. Căm thù trước hành động phá hoại của địch, vào rạng ngày thứ 4 khi địch còn đang đóng quân chốt chặn xung quanh buôn làng, lực lượng vũ trang xã gồm 30 đồng chí dựa vào địa hình hiểm trở của núi rừng, bất ngờ tiến công địch bằng các loại vũ khí, trong đó có hàng trăm mũi tên tẩm thuốc độc, giết chết tại chỗ 3 tên, bị thương nhiều tên, một số khác chạy tán loạn sa vào các hầm chông, bần cung, chông tre... ta diệt 24 tên địch, gây cho chúng hoang mang, lo sợ vội vã rút quân về hậu cứ. Kết

thúc trận càn, địch chết và bị thương khoảng 50 tên, ta thu 17 súng và các loại quân trang quân dụng.

Tháng 11 năm 1968 địch sử dụng 1 trung đoàn Mỹ nguy hỗn hợp đổ bộ từ nhiều hướng, càn vào buôn Bà Rúp dưới sự hỗ trợ của máy bay trực thăng. Lực lượng du kích xã và thôn có 47 đồng chí dưới sự chỉ huy của đồng chí B'Răm Day xã đội trưởng đã tổ chức 3 mũi phục kích tại các điểm xung yếu như suối Tà Ri, dốc Bằng Lãng, suối Đăng Lanh và suối Chếch. Tại suối Bà Ri, khi địch vừa đi trên đường vào buôn 1 đoạn vài trăm mét thì toán đi đầu đụng phải quả mìn tự tạo, ở trên cây rơi xuống diệt 12 tên tại chỗ và bị thương nhiều tên khác, đồng thời lực lượng du kích nổ súng bắn tỉa làm địch chạy tán loạn. Các điểm phục kích khác cũng gặp địch và gây cho địch thiệt hại nặng. Địch tổ chức lực lượng phản công bao vây, nhưng lực lượng du kích đã nhanh chóng ẩn nấp vào rừng núi sâu bảo đảm an toàn lực lượng và tiếp tục chuyển hướng đánh lẻ tẻ diệt từng bộ phận địch và bắn rơi 1 máy bay lên thẳng khi đang lúng lúng. Kết quả trận này lực lượng du kích diệt 58 tên có 21 tên Mỹ, thu 16 súng các loại, 1 máy truyền tin và bắn rơi 1 máy bay trực thăng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tháng 3 năm 1969 địch sử dụng 1 tiểu đoàn nguy tăng cường có cố vấn Mỹ hành quân từ nhiều hướng, càn quét vào buôn Đăng Nu và có 1 bộ phận đổ bộ trực tiếp bằng trực thăng tại các điểm xung yếu vào buôn để mở đường cho lực lượng bên ngoài tiến quân. Lực lượng vũ trang của xã phối hợp với bộ đội huyện gồm 35 đồng chí tổ chức chặn đánh tại suối Tà Sô diệt 26 tên, thu 20 súng các loại, địch phải rút lui, hủy bỏ cuộc hành quân.

Bên cạnh thành tích chiến đấu, nhiệm vụ đóng góp sức người sức của cho kháng chiến đã được Đảng bộ, nhân dân địa phương đặc biệt chú trọng, phong trào trở thành tự giác trong quần chúng nhân dân. Ngoài thanh niên, còn có phụ nữ, các em thiếu niên, người lớn tuổi vẫn xung phong đi tải đạn, tải thương, tiếp tế lương thực, hàng hóa bằng mọi phương tiện mang, vác, gùi, khiêng. Hàng năm có hơn 500 lượt người đi dân công dài hạn từ 1-6 tháng, có hơn 100 lượt người phục vụ ngắn hạn từ 10 - 30 ngày.

Cuộc chiến tranh kéo dài nhiều năm, nguồn chi viện không có, lương thực bấp bấp có năm phải ăn củ rừng để sống mà đánh giặc. Nghe theo lời Đảng, đồng bào đã khắc phục khó khăn để sản

xuất tự túc lương thực phục vụ kháng chiến. Nhiều nơi không có công cụ, đồng bào phải rèn dũa mảnh bom, mảnh pháo làm dao, rựa, sà gạc, cuốc để sử dụng. Biến những hố bom thành những vườn cà, vườn bí, những sườn đá thành những vùng lúa, vùng khoai để có lương thực bảo đảm dự trữ góp phần cho bộ đội ăn no đánh thắng. Từ năm 1962 về sau, phong trào tự túc sản xuất đẩy mạnh, mỗi người trồng 1.000 gốc mì, bắp, bí và thực hiện mỗi năm đóng đảm phụ 1/3 sản lượng thu hoạch, bình quân mỗi năm toàn xã đóng 15 - 20 tấn lương thực cho cách mạng, đặc biệt có 52 gia đình làm thêm "rẫy kháng chiến" mỗi mùa thu hoạch hàng chục tấn lúa dành riêng cho bộ đội. Ở địa phương còn có phong trào "ưu tiên gạo cho phía trước, khoai sắn giải quyết cho phía sau". Nhờ làm tốt nhiệm vụ sản xuất tự túc, xã La Dạ không những giải quyết được cái đói cho đồng bào mà còn đóng góp trên 200 tấn lương thực, thực phẩm cho tỉnh, quân khu 6 và các đơn vị bộ đội vào những giai đoạn khó khăn nhất.

Là xã vùng cao nằm trong căn cứ kháng chiến xa sự chi viện của trên nhưng đồng bào trong xã đã nhường cơm xẻ áo, đùm bọc, nuôi dưỡng cán bộ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

của tỉnh, huyện như các đồng chí : Tám Triều, Tám Bích, Tám Cảnh, Sáu Tú, Ba Hương, Tám Từ... để hoạt động chỉ đạo phong trào của cả tỉnh, huyện thực hiện được ý đồ của trên nhằm tạo một căn cứ cách mạng liên hoàn trên địa bàn Nam Tây Nguyên, động viên được sức người sức của phục vụ kháng chiến.

Qua nhiều năm chiến đấu gian khổ ác liệt, đói cơm, lạt muối, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Dạ vẫn luôn giữ vững lá cờ đầu trong phong trào du kích chiến tranh của huyện, bám đất, đánh địch, giữ buôn làng, giữ vững vùng căn cứ cách mạng và đã có 121 người con của quê hương ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc cùng hàng ngàn đồng bào theo cách mạng chịu nhiều mất mát đau thương.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, xã La Dạ từng bước phát triển ổn định sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, vận động đồng bào sống định canh, định cư, bỏ tập quán du canh du cư, áp dụng kỹ thuật làm lúa nước... Nhờ đó mà nhiều năm qua, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân đã xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội khá vững chắc, quốc phòng - an ninh được giữ

vững, hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý chính quyền và phát huy được quyền làm chủ của nhân dân.

Với những thành tích xuất sắc và đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Dạ đã được Nhà nước khen thưởng : 3 huân chương kháng chiến (1, 2, 3), 4 huân chương chiến công (1, 2, 3), 176 huân chương kháng chiến các hạng và 78 huy chương kháng chiến hạng 1 và 2 cho cá nhân. Có 86 gia đình liệt sĩ, 57 thương bệnh binh, 127 gia đình có công với cách mạng, 86 gia đình được tặng bằng vàng danh dự và gia đình vẻ vang, 12 chiến sĩ thi đua cấp Quân khu, 21 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và 34 chiến sĩ thi đua cấp huyện với 15 bằng giấy khen các loại.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Dạ huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ PHAN RÍ THÀNH,
HUYỆN BẮC BÌNH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Phan Rí Thành là xã trung du đồng bằng thuộc huyện Bắc Bình, nơi có đường quốc lộ 1A chạy dọc xã theo hướng Bắc Nam, đường sắt qua xã theo hướng tây bắc từ Ga Nho Mé về Ga Sông Mao, có con Sông Lũy chạy dọc qua xã đổ về Phan Rí Cửa, phía nam là đồng cát, đồi trọc, cây gai lúp xúp nối liền với rừng Ô rô và chiến khu Lê Hồng Phong.

Xã Phan Rí Thành là cửa ngõ vận chuyển hàng hóa, vũ khí bằng đường biển của ta vào Sông Cái

Nhân dân và LLVTND Phan Rí Thành Huyện Bắc Bình

để đi vào căn cứ Đá Giá, Lê Hồng Phong, là đường hành lang từ căn cứ Lê Hồng Phong đi Ninh Thuận - Lâm Đồng. Với vị trí đặc biệt quan trọng về địa hình và các mối giao lưu cho nên Phan Rí Thành được chọn làm huyện lỵ Hòa Đa từ năm 1832 đến năm 1976, dân số trước cách mạng tháng 8 năm 1945 có 3.500 người, kháng chiến chống Mỹ có khoảng 5.000 người sống bám trụ cho đến ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Năm 1996 dân số của xã có 12.000 người với 2.000 hộ sống tập trung ở 3 thôn : Bình Lễ, Bình Thủy và Bình Liêm, 85% dân số sống bằng nghề nông, còn lại buôn bán và làm một số ngành nghề khác.

Trong kháng chiến chống pháp, dân bị dồn vào khu tập trung, nhưng nhân dân đấu tranh về làng cũ làm ăn, những làng Liêm Công, Thoại Thủy, Trường Thạnh, Long Lễ... là nơi cung cấp lương thực, thực phẩm cho cách mạng, đưa đón cán bộ về căn cứ Lê Hồng Phong - Thái An - Lệ Nghi - Bá Ghe, làm bàn đạp để bộ đội ta đánh đồn địch ở cầu Sông Cạn, chi khu Hòa Đa, Phan Rí Cửa... diệt ác trừ gian, tiêu diệt sinh lực địch, xây dựng và bảo vệ thực lực cách mạng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Sau khi Hiệp định Giơ-Ne-Vơ có hiệu lực, đầu tháng 10 năm 1954 bọn ngụy quyền tay sai trở lại địa phương làm tay sai cho địch, chúng củng cố chính quyền ngụy ở từng làng, dồn dân các nơi về tập trung ở Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ, đưa nhiều tên gián điệp về theo dõi các hoạt động của những người kháng chiến cũ. Trước âm mưu của địch, chi bộ xã được phân công ở lại có các đồng chí Duy Phương, Lý Đức, Trần Thịnh, Lê Khai bí mật bám sát từng thôn, nắm cơ sở, vận động quần chúng đấu tranh hợp pháp với địch. Phong trào đấu tranh chính trị, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi dân sinh, dân chủ, đưa đơn kiến nghị, chống đàn áp, khủng bố những người và gia đình kháng chiến cũ có hơn 1.000 lượt người tham gia.

Tháng 9 năm 1955 chúng bắt đầu mở các lớp học tập "tố cộng", chà đi xát lại phân hóa quần chúng, nhằm "nhổ tận gốc mầm mống cộng sản" tại vùng huyện lỵ đứng chân, đưa nhiều tên có "kinh nghiệm" tố cộng về trực tiếp mở lớp và chỉ đạo, phân loại quần chúng.. Tại các thôn chúng lập "Bình định nông thôn", "cần lao nhân vị", "Phụ nữ liên đới", "Thanh niên cộng hòa", lập ban "tê thôn", "Liên gia" để kèm kẹp dân. Mặc dù sống

Nhân dân và LLVTND Phan Rí Thành Huyện Bắc Bình

trong cảnh o ép tăm tối, nhưng nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Phan Rí Thành vẫn một lòng tin vào Đảng và cách mạng, nuôi dưỡng các đồng chí được phân công ở lại hoạt động bí mật, che giấu các đồng chí cán bộ cấp trên về xây dựng cơ sở. Cuối năm 1956 và năm 1957 mạng lưới cơ sở của ta phát triển toàn xã hoạt động có hiệu quả góp phần vào thắng lợi chung của huyện. Đội du kích của xã ngày đêm bám đất, bám làng chặn đánh quyết liệt các đợt càn của địch, diệt hàng trăm tên, trả thù cho đồng bào bị chúng sát hại.

Để hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh chính trị, cuối năm 1962 đội công tác Liêm Bình do các đồng chí Lê Lẽo, Trần Thương, Nguyễn Khoa đã đột nhập bí mật bất ngờ diệt tên Vinh cảnh sát ác ôn giữa ban ngày tại ruộng Chùa trên đường quốc lộ 1A. Trận đánh này có sự chuẩn bị rất chu đáo của cơ sở ta bên trong là chị Kim. Sau trận diệt tên Vinh, quần chúng phấn khởi, bọn địch trong quận hoang mang, ta rút hàng chục thanh niên ra tham gia lực lượng võ trang bổ sung cho đại đội 440. Năm 1963 - 1964, phối hợp với đại đội 440, đại đội 486, 489 nhiều lần đột áp, đánh đồn khu 3 và đồn Long Lẽ, diệt 8 tên ác ôn, cảnh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

cáo nhiều tên khác. Năm 1966 đội công tác Liêm Bình đột áp, bắt tên Sơn ác ôn làm thối động bọn nguy quân, nguy quyền trong xã và phục kích đại đội bảo an 445, bắn bị thương 20 tên, thu 1 số vũ khí. Năm 1967 đội du kích Liêm Bình, Thoại Thủy cài mìn, phục kích đánh xe tăng ở Cống Thanh Hiếu diệt 2 xe tăng địch. Sau trận đánh này lực lượng võ trang xã phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, xác định tốt nhiệm vụ, phối hợp với bộ đội tiến công quân nguy ở Phan Rí Cửa, chi khu Hòa Đa, phát động quần chúng nổi dậy chiếm các khu vực địch đóng quân và trụ giữ 3 ngày đêm, phục vụ tốt cho ý đồ tác chiến của huyện và tỉnh trong đợt tiến công Mậu Thân 1968.

Sau Mậu Thân 1968, lực lượng võ trang xã phối hợp với tiểu đoàn 200C, đại đội 5 thuộc tiểu đoàn 840 có sự phối hợp của c440 với đại đội nữ 115, trung đội nữ 68 tập kích chi khu Hòa Đa, phá hủy trận địa pháo đánh khu Thông Tin, giải phóng nhà lao Hòa Đa, diệt tại chỗ 70 tên, có 5 tên Mỹ, bắn bị thương 5 tên khác thu nhiều vũ khí quân trang, quân dụng. Trận đánh này làm cho nguy quân, nguy quyền tại phía bắc tỉnh Bình Thuận hoang mang dao động, quần chúng của ta phấn

Nhân dân và LLVTND Phan Rí Thành Huyện Bắc Bình

khởi, phong trào cách mạng phát triển lên một bước mới.

Tháng 3 năm 1969, lực lượng võ trang xã phối hợp với đại đội 440 tấn công đồn khu 3, đánh đại đội bảo an 119 diệt 15 tên, thu 4 súng. Năm 1969 ta tổ chức đánh đồn khu Ba 2 lần, đánh đồn Long Lễ, hỗ trợ cho phong trào quần chúng bầu ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở địa phương và duy trì cho đến ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (18 tháng 4 năm 1975).

Trong 2 cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng võ trang Phan Rí Thành đánh 459 trận lớn nhỏ, có phối hợp với bộ đội chủ lực của khu, tỉnh, huyện và độc lập chiến đấu diệt 1.347 tên địch gồm các sĩ quan cấp tá, cấp úy, lính Pháp, lính Mỹ, cố vấn, cảnh sát... bắt 180 tên, thu hàng ngàn súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng khác, làm tan rã 2 đại đội địa phương quân, 2 trung đội dân vệ, bóc dỡ 2 đồn địch, rải 10 ngàn truyền đơn, 300 lượt phát động quần chúng chống phá khu tập trung, phá ấp chiến lược, đấu tranh trực diện với địch. Vận động 150 lính bỏ ngũ về nhà, có hơn 20 binh sĩ người địa phương về với cách mạng. Đào 150 hầm bí mật để nuôi giấu lực

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lượng cách mạng, 150 lần gọi bọn áp trướng, áp phó, tề điệp ra căn cứ giáo dục, răn đe, tên nào ngoan cố thì mở tòa trừng trị.

Bên cạnh đó, chi bộ xã cũng đặc biệt chú trọng đến công tác đấu tranh chính trị và binh vận, nhiều đảng viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân đã linh hoạt, sáng tạo cùng quần chúng đấu tranh có tổ chức với địch đòi hiệp thương, tổng tuyển cử, chống khủng bố, tàn sát, chống đôn quân bắt lính, dồn dân, lập ấp, đòi địch bồi thường thiệt hại do địch gây ra, rải truyền đơn, treo cờ... vận động binh lính địch.

Tuy là xã nằm sâu trong lòng địch hậu, nhưng chưa bao giờ địch kiểm soát được mọi hoạt động của nhân dân ta, bởi chính nơi đây là địa phương cung cấp lương thực, thực phẩm rất lớn cho kháng chiến, trực tiếp nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội huyện, tỉnh và quân khu 6. Trong những ngày ác liệt nhưng gạo, muối và các nhu yếu phẩm khác vẫn đến các chiến trường phục vụ chiến đấu. Đến 30 tháng 4 năm 1975 toàn xã có 480 thanh niên tham gia lực lượng vũ trang, cung cấp 10.000 tấn lương thực cho kháng chiến.

Nhân dân và LLVTND Phan Rí Thành Huyện Bắc Bình

Trong 2 cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Phan Rí Thành đã cống hiến cho tổ quốc với những thành tích nổi bật như sau:

Thứ nhất : nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, thử thách bằng lòng dũng cảm, mưu trí và sáng tạo, chi bộ và lực lượng võ trang được nhân dân đùm bọc, che chở, tạo điều kiện tốt để bám đất, bám làng xây dựng thực lực cách mạng để đánh địch ngay trong lòng địch. Tiêu biểu nhất là đã diệt hơn 100 tên ác ôn, có 30 tên nợ máu với nhân dân, phối hợp với bộ đội huyện, tỉnh đánh nhiều trận, lập nhiều chiến công, bình quân mỗi đội viên du kích diệt 10 tên địch, 30 đồng chí du kích bên ngoài và 25 đồng chí bên trong đều là dũng sĩ diệt bộ binh.

Thứ hai là Chi bộ và lực lượng võ trang đã bí mật xây dựng được các cơ sở cách mạng, ngay trong lòng địch, giữ vững phong trào, kiên trì bám dân, xây dựng các cơ sở nội tuyến phân hóa hàng ngũ địch, cung cấp tin tức tình hình cho bên ngoài phục vụ tốt các đợt tiến công của lực lượng cấp trên chiến đấu thắng lợi.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Phối hợp với các mũi võ trang, lực lượng cơ sở, tiến hành công tác binh vận. Vận động 30 lính Thượng và Nam Bộ rã ngũ, giúp anh em trốn về địa phương, vận động 1 trung đội dân vệ ra đầu hàng nộp cho ta 7 khẩu súng. Không những thế, chi bộ còn hướng dẫn quần chúng đấu tranh vào các mục tiêu cụ thể, xây dựng lực lượng nòng cốt, xây dựng cơ sở trung kiên, phát triển đoàn viên, hội viên, vận động quần chúng đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến, làm thất bại mọi âm mưu của địch.

Sau năm 1975 xã Phan Rí Thành khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội với điểm xuất phát thấp kết cấu hạ tầng đổ nát, tư liệu sản xuất nghèo nàn, lạc hậu và các thương tích do chiến tranh để lại. Mặt khác, chịu sự tác động khắc nghiệt của thiên nhiên. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Phan Rí Thành từng bước khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển kinh tế xã hội. Qua các bước thăng trầm với ý chí quyết tâm, nhân dân xã đã biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu sang xây dựng và phát triển, cho nên trong nhiều năm phấn đấu, trong đó có những năm thực hiện đổi mới, nền

Nhân dân và LLVTND Phan Rí Thành Huyện Bắc Bình

kinh tế đã được khôi phục và có bước tăng trưởng. Tổng sản phẩm xã hội tăng bình quân hàng năm 3% thu nhập quốc dân tăng 4,5% cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống nâng lên rõ rệt. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm cơ sở cho việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với thành tích trong 2 cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phan Rí Thành đã được Nhà nước phong tặng 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng ; công nhận 213 liệt sĩ, 95 thương binh, thưởng 323 huân chương, 186 huy chương, xác nhận 149 gia đình có công với cách mạng, 687 người thoát ly kháng chiến.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phan Rí Thành huyện Bắc Bình được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN LIÊN HƯƠNG
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Liên Hương là thị trấn ven biển, trung tâm huyện lỵ Tuy Phong, diện tích tự nhiên 12 km², địa hình khá phức tạp, đất trồng bao quanh đồi cát, đồng bằng, sông ngòi. Dân số trước cách mạng tháng 8 năm 1945 khoảng 2.000 người. Kháng chiến chống Pháp khoảng 6.000 người, trong chống Mỹ khoảng 12.000 người, hiện nay 25.218 người, đa số người dân làm nghề truyền thống đánh bắt hải sản, chế biến nước mắm, một số làm

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Liên Hương H. Tuy Phong

nông, diện tích 140 ha xen canh ở xã Phước Thế và Phú Lạc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địch ra sức xây dựng Liên Hương thành trung tâm huyện lỵ mạnh về quân sự và hậu cần, để án ngữ phía bắc tỉnh Bình Thuận, nhằm đánh phá, tiêu diệt phong trào cách mạng của cả huyện Tuy Phong. Đồng thời là căn cứ hỗ trợ đắc lực cho lá chắn tuyến phòng thủ Phan Rang - Tháp Chàm của Mỹ - ngụy nhằm ngăn chặn hướng tiến công của quân ta từ phía bắc vào, theo quốc lộ 1A và ven biển. Thị trấn Liên Hương còn là nơi địch thí điểm dồn dân lập ấp chiến lược lớn nhất, với tên gọi ấp chiến lược kiểu mẫu, thực hiện các chiến dịch "Tố cộng, diệt cộng" tàn khốc nhất, nhằm chia cắt nhân dân ra khỏi cách mạng bằng chiến dịch "tác nước bắt cá".

Đối với ta Liên Hương là nơi chuyển tiếp các lực lượng, vũ khí vào Bình Thuận, Quân khu 6 và ra Ninh Thuận, lên Lâm Đồng. Trong đó thôn Long Hải nằm trên trục hành lang Bắc - Nam theo đường biển và ven biển, đưa đón nhiều đoàn cán bộ, bộ đội, tiếp nhận vũ khí, thuốc nổ từ Quân khu 5 vào, từ Nam Bộ ra.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tuy ở vào thế bị địch bao vây, kiểm soát chặt chẽ các hướng kể cả đường biển và đường bộ, chúng sẵn sàng khủng bố, tàn sát dã man nhằm bảo vệ trung tâm đầu não của chúng, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Liên Hương dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã phát huy truyền thống yêu nước, quyết tâm thực hiện 3 bám (bám đất, bám dân, bám địch) xây dựng thực lực cách mạng ngay trong lòng địch, chấp nhận hy sinh, vượt qua mọi ác liệt, khó khăn, gian khổ với tấm lòng luôn hướng về Đảng, về Bác Hồ kính yêu, vươn lên chiến đấu sáng tạo, anh dũng, bám trụ kiên cường giành thắng lợi từng bước và phát triển cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong chống Pháp, mặc dù bị địch kèm kẹp, kiểm soát gắt gao, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân khẩn trương kiện toàn bộ máy chính quyền cách mạng, xây dựng các đoàn thể cứu quốc, tập hợp quần chúng liên tục đấu tranh với địch. Có nhiều cuộc đấu tranh, chống khủng bố, chống càn quét, vận động binh lính địch trở về gia đình, đòi về đất cũ làm ăn diển ra quyết liệt với hàng trăm người tham gia buộc địch phải nhượng bộ. Nhờ đó, phong trào cách mạng tại chỗ

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Liên Hương H. Tuy Phong

phát triển, nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào, bình dân học vụ, tuần lễ vàng, đồng thau, hũ gạo nuôi quân, đóng góp tiền bạc vào quỹ kháng chiến. củng cố xây dựng lực lượng vũ trang từ tiểu đội lên trung đội, ngày đêm luyện tập quân sự, sẵn sàng đối phó với âm mưu của thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Lực lượng này đã thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Với vũ khí thô sơ, tự tạo và vũ khí cướp được của địch, du kích vừa tổ chức diệt bọn ác ôn, đánh bọn tuần tiễu, bảo vệ dân, cùng nhân dân bám trụ, vừa dẫn đường cho bộ đội liên tục tiến công vào thị trấn, đánh vào cơ quan đầu não, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Suốt 9 năm kháng chiến chống pháp lực lượng võ trang và nhân dân Liên Hương đã đánh 45 trận lớn nhỏ. Diệt và làm bị thương 15 lính Pháp, bắt 3 sĩ quan Pháp, diệt 360 tên lính ngụy (GI - Bảo An). Đốt cháy 1 máy bay Pháp, phá hủy 3 xe bọc thép và thu nhiều vũ khí trang bị. Huy động tất cả sức người sức của để giữ vững địa bàn tạo thế đứng chiến lược lâu dài cho tỉnh, huyện và lực lượng cấp trên đánh địch giành thắng lợi lớn.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ý thức được vị trí của thị trấn trong chiến tranh, quân và dân thị trấn Liên Hương sẵn sàng chấp nhận cuộc chiến đấu với một kẻ thù không cân sức, có vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh hiện đại và vô cùng độc ác. Ngay từ đầu phong trào đấu tranh cách mạng ở Liên Hương gặp rất nhiều khó khăn. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Tuy Phong, chi bộ Đảng và lực lượng vũ trang nhân dân đã dựa hẳn vào dân, bám chắc vào dân để xây dựng thực lực cách mạng, phát động quần chúng đứng lên đấu tranh chính trị trực diện với địch đòi hòa bình, thống nhất, đòi dân sinh, dân chủ... đồng thời luôn sâu tổ chức cốt cán, xây dựng các cơ sở mật về chính trị, vũ trang và binh vận. Xây dựng các đoàn thể quần chúng trong thanh, thiếu niên học sinh và gia đình phật tử... từ đó đã phát triển hàng trăm cơ sở mật phục vụ cho phong trào cách mạng ở Liên Hương và của toàn huyện.

Địch xây dựng và luôn củng cố nơi đây 2 cấp chính quyền ; Quận và xã hết sức gian ác, nhiều cảnh sát, thám báo, binh định ác ôn và hệ thống đồn bót rào kềm gai kiên cố, khép kín nhằm bình

định, tiêu diệt các cơ sở cách mạng bên trong của ta. Nhưng kẻ thù không bao giờ khuất phục được lòng dân Liên Hương hướng về cách mạng. Địch càng đàn áp, càng dồn dân lập ấp chiến lược, thì lòng dân lại càng căm thù giặc, tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng càng được củng cố và phát triển từ thấp đến cao, từ đấu tranh chính trị đến tiến công quân sự thẳng vào sào huyệt địch, làm cho địch từ chủ động, gian ác chuyển sang bị động đối phó lúng túng, các chính sách tổ cộng bình định nông thôn, ấp chiến lược kiểu mẫu của địch lần lượt bị thất bại. Ta mở ra một thời kỳ mới phát triển chiến tranh cách mạng, toàn dân, toàn diện.

Năm 1965, Mỹ đổ quân vào Miền Nam và tăng cường đánh phá Miền Bắc bằng không quân. Trên chiến trường Tuy Phong và Liên Hương địch tăng cường lực lượng gấp bội. Căn cứ Mỹ ở Sông Mao sẵn sàng chi viện cho chi khu quân sự Tuy Phong. Bộ máy ngụy quyền Liên Hương và huyện lỵ được tăng cường có cả cố vấn Mỹ. Địch đẩy mạnh các kế hoạch "tìm diệt" đánh phá ác liệt vào căn cứ kháng chiến và tổ chức truy tìm "Cộng sản" trong hậu phương của chúng, các lực lượng cách mạng

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nằm trong thế bị bao vây, khống chế nghiêm ngặt, nhằm tách cách mạng ra khỏi quần chúng nhân dân.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ lãnh đạo nhân dân và đội công tác võ trang Liên Hương, tiếp tục bám chắc vào dân, tự lực cánh sinh phát triển đều khắp các cơ sở bí mật và lực lượng võ trang tiến công toàn diện với phương châm "2 chân, 3 mũi giáp công". Liên tục đánh sâu vào hậu cứ của địch cả ban đêm và ban ngày tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch "lấy hậu phương địch làm hậu phương ta" cung ứng kịp thời cho kháng chiến, biến sào huyện an toàn của địch thành mục tiêu tiến công của ta, gây cho chúng kể cả số cố vấn Mỹ phải co cụm, tập trung đối phó với phong trào cách mạng bên trong, không thường xuyên mở các đợt càn quét ra các vùng kháng chiến.

Tiêu biểu cho tinh thần tiến công địch suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ đó là : tinh thần tự lực, tự cường xây dựng thực lực cách mạng ngay trong lòng địch, phát động quần chúng đấu tranh chính trị trực diện với địch. Từng bước làm thay đổi tình hình có lợi cho cách mạng và phát triển cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện.

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Liên Hương H. Tuy Phong

Động viên toàn dân đóng góp sức người sức của cho công cuộc kháng chiến ở một địa phương có dân số 12.000 người nhưng diện tích trồng lúa (một vụ) chỉ có 140 ha, sản lượng không đủ nuôi dân, lại bị địch thường xuyên đánh phá và cướp bóc. Để có lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác phục vụ cho kháng chiến, với phương châm "chuyển hậu phương địch, thành hậu phương ta" Liên Hương đã vận động nhân dân và các cơ sở luôn bám để quyên góp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh để đưa ra vùng căn cứ hàng chục nghìn tấn gạo, muối, thuốc chữa bệnh... từ đây chuyển tiếp đến các chiến trường Bình Thuận, Lâm Đồng, Quân khu 6 và nuôi các lực lượng đứng chân tại chỗ.

Đặc biệt trong những năm khó khăn (1971-1972) địch phong tỏa gay gắt trên biển và đường bộ, lực lượng cách mạng đang khó khăn thiếu thốn mọi mặt, nhân dân đã chôn giấu từng lon gạo, ký muối, len lỏi trong đêm tối để chuyển ra căn cứ cách mạng, từng đội có 50 - 100 người bí mật ra vùng căn cứ để đi dân công từ 1 - 2 tháng và đã có nhiều người hy sinh, hàng trăm người con của quê hương tham gia bộ đội, tham gia cách mạng, đã có 326 liệt sĩ và hàng chục thương binh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Bên cạnh đó việc đẩy mạnh công tác binh dịch vận, làm suy yếu tư tưởng và lực lượng của địch, tạo thuận lợi cho cách mạng tiến công. Vô hiệu hóa các bộ máy kềm kẹp của quận và xã, cảm hóa và lôi kéo binh lính địch vào tổ chức của ta nhằm cung cấp tin tức cho cách mạng phục vụ cho các yêu cầu chiến đấu và đấu tranh chính trị. Bọn địch ở cấp tỉnh và trung ương cũng nghi ngờ sự trung thành của bọn cấp dưới, trong vòng các năm 1971-1973 địch đã 7 lần thay quận trưởng. Các đoàn thể phụ nữ, nông hội, thanh niên, học sinh... đã vận động hơn 300 binh lính địch ở các địa phương khác đào ngũ bỏ về nhà làm ăn, không hành quân càn quét bắt bớ cơ sở, đánh phá vùng giải phóng. Vận động giác ngộ và đưa hơn 40 người lính địch ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến, nhiều binh lính địch cung cấp cho cơ sở ta nhiều tin tức quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở hoạt động khi gặp khó khăn.

Suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Liên Hương phối hợp với đại đội 490A đã thọc sâu vào sào huyệt địch đánh 250 trận lớn nhỏ. Trong đó độc lập tác chiến 120 trận, diệt 650 tên địch. Riêng du kích

Nhân dân và LLVTND Thị trấn Liên Hương H. Tuy Phong

xã và công an mật đã diệt 95 tên ác ôn. Ngoài ra, đội công tác võ trang còn đột nhập vào huyện lỵ hơn 140 lần làm công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân, vây ép đồn bót địch kêu gọi binh lính đào rã ngũ, rải truyền đơn, cấm cờ giải phóng. Trong tổng tiến công mùa xuân năm 1975 lực lượng võ trang làm nòng cốt truy bắt hàng chục tên ác ôn, bắn chìm 2 ca nô địch, thu nhiều vũ khí quân trang, quân dụng kết hợp với lực lượng chủ lực tiến vào giải phóng huyện lỵ Tuy Phong (17/4/1975).

Thành tích của quân và dân thị trấn Liên Hương trong kháng chiến chống Pháp và 21 năm kháng chiến chống Mỹ là thành tích to lớn, có ý nghĩa đặc biệt thể hiện ý chí kiên cường đoàn kết một lòng vượt qua mọi gian khổ ác liệt hy sinh, cán bộ bám dân, dân bám địa bàn, du kích bám địch, tự lực, tự cường bám trụ kiên cường đánh bại mọi thủ đoạn của địch. Tạo thế và lực tạo bàn đạp cho lực lượng cấp trên tiến công giải phóng Bình Thuận, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng đến ngày toàn thắng.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Liên Hương đoàn kết một lòng không

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngừng phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội không ngừng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, không còn hộ nghèo đói, làm tốt chính sách xã hội, lòng tin của nhân dân đối với Đảng càng được củng cố. An ninh chính trị được giữ vững từng bước đô thị hóa thị trấn, đưa thị trấn vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với những công lao cống hiến cho đất nước trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân trong thị trấn đã được Nhà nước khen thưởng: 7 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 7 huân chương độc lập, 2 huân chương chiến công hạng nhất, 1 huân chương giải phóng hạng hai. Về cá nhân 7 huân chương quân công hạng 3, 114 huân chương kháng chiến, 252 huân chương giải phóng các loại, 210 huân chương quyết thắng và huân chương chiến sĩ giải phóng cùng nhiều bằng khen.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Liên Hương huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÒA MINH
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Hòa Minh thuộc huyện Tuy Phong, có tên gọi từ sau giải phóng (1976). Diện tích tự nhiên 50km², dân số hiện nay 4.370 người với 678 hộ. Dân số trong kháng chiến chống Pháp khoảng 435 người, chống Mỹ khoảng 1.200 người ở dọc quốc lộ 1A dài khoảng 5 km cách trung tâm huyện lỵ Tuy Phong 18 km về phía nam, nhân dân sống bằng nghề nông, gieo trồng các loại cây công nghiệp

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngăn ngày. Về địa hình, ở phía bắc Hòa Minh thiên nhiên ban phú nhiều hang động, vách núi đá dựng đứng, có nhiều bàu nước lớn như : Bàu Cừ, Bàu Lâm... nhiều động cát trắng nằm lẫn trong khu dân cư, từ khu căn cứ về khu dân cư khoảng 11 km , Hòa Minh có địa hình tương đối đặc biệt và quan trọng giữa điểm tiếp giáp 3 vùng: Cực Nam Tây Nguyên, Cực Nam Trung bộ và đông bắc Nam bộ, tạo thành căn cứ lồi sâu trong lòng địch suốt 2 thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Đặc biệt trong thời kỳ chống Mỹ, nơi đây là vùng tranh chấp giữa ta và địch do đó địch kiểm tra gay gắt, sẵn sàng áp dụng tổng hợp các âm mưu thủ đoạn thâm độc dã man với ý đồ đánh phá tạo thành một vùng trắng, nhằm ngăn chặn lực lượng cách mạng từ xa tiến vào xã Hòa Minh và các vùng lân cận như Phan Rí Cửa, Chí Công, Phan Hòa, Phan Rí Thành (huyện Bắc Bình) cắt đứt sự chi viện lương thực, thực phẩm của nhân dân các xã, thị trấn cho cách mạng.

Tuy bị địch kèm kẹp, khủng bố tàn sát dã man, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã vẫn kiên cường bám trụ, bám đất, bám làng, khắc phục mọi khó khăn, tự lực, tự cường với tấm

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Minh Huyện Tuy Phong

lòng hướng về Đảng, về Bác Hồ kính yêu; không sợ ác liệt, không ngại hy sinh gian khổ, vươn lên xây dựng thực lực cách mạng, làm bàn đạp tiến công địch tại các xã thị trấn lân cận, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh... thực hiện chiến tranh toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng xã, đánh thắng địch từng bước giành thắng lợi từng phần tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của huyện, tỉnh với tinh thần bền bỉ liên tục cả 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Trong chống Pháp, mặc dù bị bọn địch kèm kẹp và kiểm soát gắt gao với nhiều âm mưu thủ đoạn, dụ dỗ, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân bằng các hình thức dã man nhất : hãm hiếp phụ nữ, đốt nhà, cướp của, giết sạch, phá sạch... nhưng tại đây một chi bộ Đảng đã được hình thành đến năm 1949 phát triển được 27 đảng viên để tập hợp quần chúng liên tục đấu tranh với địch. Có nhiều cuộc đấu tranh chống địch khủng bố, càn quét, đốt nhà, dồn dân bắt lính, vận động binh lính trở về với gia đình, đòi về vùng đất cũ làm ăn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diễn ra quyết liệt với hàng trăm người tham gia buộc địch phải nhượng bộ. Trong những năm 1948-1949, thực dân Pháp thực hiện âm mưu thâm độc bằng cách dồn dân, dồn làng về khu tập trung của chúng quy định như : nhân dân Lâm Lộc tập trung về khu vực Bà Bồn (Phan Rí Cửa), nhân dân Hội Tâm về khu tập trung xóm Rừng và Thanh Lương, nhân dân Trường Thịnh về Hậu Quách. Trước âm mưu tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân và thâm độc hơn là tách mối quan hệ truyền thống lâu đời của nhân dân thành 3 vùng khác nhau, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Hòa Minh đã tổ chức đấu tranh chống dồn dân tách làng của kẻ địch, cuối cùng chúng đã dẫm đạp xe quân sự đến ủi cào phá sập nhà, bắt xúc dân lên xe quân sự chở về 3 khu tập trung để kiểm soát. Ở trong lòng địch nhưng lực lượng vũ trang vẫn bám dân, bám địa bàn, nắm tình hình liên tục tổ chức đánh địch, điển hình trận đánh ngày 29 tháng 7 năm 1948. Hai tổ du kích tấn công 1 xe GMC quân sự của địch trên đường quốc lộ 1A diệt 9 lính nguy, 2 tên Pháp, thu 1 súng tiểu liên, 5 súng trường và đồ dùng quân sự. Lực lượng võ trang xã phối hợp bộ đội 216 của huyện, đánh địch nhiều trận diệt 20 tên, bắt 10 tên, thu 2 tiểu liên,

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Minh Huyện Tuy Phong

3 trung liên, 80 súng trường và nhiều quân trang quân dụng.

Phát động toàn dân đóng góp nhân tài vật lực cho cách mạng, có 55 thanh niên tình nguyện tham gia kháng chiến, 260 dân công tải đạn, đóng góp 52 con trâu bò để cho bộ đội làm thực phẩm đánh giặc. Giữ vững thế chiến lược cửa ngõ hướng bắc huyện Hòa Đa, làm chỗ dựa, bàn đạp vững chắc cho cách mạng tiến công địch vào các xã lân cận, góp phần kết thúc nhanh cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh đã độc lập chiến đấu và phối hợp chiến đấu với các lực lượng cấp trên đánh hàng chục trận lớn nhỏ diệt 402 tên Mỹ- ngụy trong đó độc lập tác chiến 26 trận, gọi hàng hàng chục tên, thu 213 súng các loại. Đội công tác phối hợp với lực lượng bên trong nhiều lần thọc sâu vào sào huyệt của địch, có lúc ta làm chủ địa bàn để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, tấn công quân sự, làm bàn đạp để lực lượng chủ lực tổ chức tiến công địch trên quy mô lớn. Điển hình là các đợt tổng tiến công năm 1968, 1973, 1975..

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Thành tích nổi bật trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh là : tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân ngay trong lòng địch, nhân dân đùm bọc cứu mang lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang dựa hẳn vào dân để xây dựng thực lực và chiến đấu. Tổ chức tiến công địch bằng 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận) để tạo ra phương thức mới trong tiến công địch, chuyển từ vùng địch chiếm thành vùng tranh chấp mạnh giữa ta và địch, có lúc ta làm chủ được tuyến đường giao thông quốc lộ 1A, làm điểm tựa vững chắc để tiến công địch ở các xã lân cận : Chí Công, Phan Rí Cửa, Phan Hòa, Phan Rí Thành. Từ đó, làm cho địch từ thế chủ động lâm vào thế mất ổn định rồi suy yếu dần một mảng lớn ở phía bắc Hòa Đa, tạo thế có lợi cho cách mạng xã Hòa Minh và cả vùng, tiến lên đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của địch giành thắng lợi hoàn toàn.

Lịch sử đấu tranh oanh liệt của quân và dân xã Hòa Minh trải qua 2 giai đoạn chủ yếu:

Thời kỳ 1954 - 1964, quân và dân xã từ đấu tranh chính trị chuyển dần lên đấu tranh vũ trang, hình thành và xây dựng lực lượng tiến đến

phá thế kèm kẹp của Mỹ - ngụy, tự giải phóng và trở thành căn cứ lõm của cách mạng. Đây là thời kỳ đen tối nhất bởi địch ra sức đánh phá ác liệt vào phong trào cách mạng của Hòa Minh đã sẵn có từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bằng các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" đẫm máu, địch ráo riết truy lùng bắt bớ, sát hại nhiều đồng bào yêu nước, cán bộ kháng chiến và đảng viên. Âm mưu thâm độc của chúng là chà đi xát lại nhiều lần hồng đánh tróc các lực lượng cách mạng ra khỏi quần chúng và ra khỏi khu vực xã Hòa Minh để giành quyền kiểm soát tuyến đường giao thông huyết mạch quốc lộ 1A và ngăn chặn, đê bẹp phong trào cách mạng ở các xã khác.

Để đập tan âm mưu của địch, các cán bộ đảng viên, cơ sở và cốt cán của ta đã kiên trì xây dựng thế trận lòng dân bằng các biện pháp tuyên truyền, giác ngộ, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, xây dựng lực lượng và tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Từ đó, chuyển mạnh thế đấu tranh từ bị kèm kẹp đến "lông nhão" dần và cuối cùng là bút phá từng mảng áp chiến lược chuyển vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp mạnh giữa ta và địch.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Sau 4 năm 1960-1964 kiên trì xây dựng và phát triển lực lượng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh đã đưa kẻ thù từ thế chủ động rơi vào thế bị động, làm cho âm mưu tổ công của địch bị phá sản hoàn toàn, cách mạng chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ khởi nghĩa vũ trang, phát triển chiến tranh cách mạng, toàn dân, toàn diện, thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành chuẩn bị cho một giai đoạn mới - giai đoạn bền gan bám trụ, xây dựng thực lực cách mạng vững chắc, giữ vững vùng căn cứ cách mạng và vùng tranh chấp, thi đua giết giặc lập công.

Từ năm 1965 Hòa Minh trở thành căn cứ lổm của ta ngay trong lòng địch, do đó địch tập trung lực lượng lớn đánh phá. Song mọi cuộc hành quân càn quét của chúng đều vấp phải sức mạnh chiến tranh nhân dân của xã. Ngày 17 tháng 7 năm 1965 quân Mỹ ồ ạt triển khai lực lượng tiến hành chiến tranh và mục tiêu là phản công tiêu diệt ta. Nắm được ý đồ của địch và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hòa Đa, chi bộ Đảng đã phân công từng đồng chí đảng viên bám trụ tuyên truyền xây dựng thực lực cách mạng.

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Minh Huyện Tuy Phong

Trong vòng 2 năm 1966 - 1967 ta đã xây dựng 272 cơ sở cốt cán, 2 tổ du kích mật và các đoàn thể quần chúng phụ nữ, nông hội, thanh niên, 3 tổ kinh tài có 10 cơ sở để huy động sức người, sức của cùng với lực lượng võ trang nhân dân đấu tranh bằng 2 chân, 3 mũi, diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ.

Không xóa được vùng tranh chấp mạnh, địch liên tiếp tập trung quân, binh khí, hỏa lực mạnh, sử dụng tề điệp hòng đánh phá và bóc các cơ sở mật của ta làm cho phong trào nhiều lúc cực kỳ khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua được, song quân và dân xã Hòa Minh vẫn bền gan vững chí, kiên trì bám trụ chiến đấu diệt địch, phá kềm, bảo vệ vững chắc địa bàn hoạt động.

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, quân và dân xã dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã lập ra chính quyền tự quản, xây dựng lại phương án chiến đấu, chống địch kềm kẹp, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tự túc lương thực, thực phẩm cung cấp cho kháng chiến. Trong thời gian này đã có hàng trăm thanh niên thoát ly tham gia cách mạng và bổ sung vào các đơn vị bộ đội địa phương huyện, tỉnh và quân khu, nhiều đồng chí trưởng thành và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

lập công xuất sắc. Tiêu biểu cho tinh thần xuất sắc ấy nổi lên những điểm như sau :

Thứ nhất : tự lực, tự cường xây dựng thực lực cách mạng ngay trong lòng địch, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng, hỗ trợ đắc lực cho phong trào cách mạng của các xã lân cận và huyện Hòa Đa. Từng bước làm thay đổi tình hình có lợi cho cách mạng và phát triển cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện.

Thứ hai : lực lượng vũ trang nhân dân chịu đựng gian khổ, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó với nhân dân, liên tục tổ chức tiến công địch, tiêu diệt sinh lực địch, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Sau ngày thống nhất đất nước, quân và dân xã Hòa Minh, từng bước khắc phục khó khăn nặng nề do chiến tranh để lại. Các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đều hoàn thành, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh quốc phòng được giữ vững, các phong trào của xã phát triển khá, luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu trên giao, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nhiều lần được trên khen thưởng.

Nhân dân và LLVTND xã Hòa Minh Huyện Tuy Phong

Với những công lao cống hiến cho đất nước trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương như sau : Phong và truy tặng 5 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 49 huân chương kháng chiến, 9 huân chương chiến công hạng nhất, 3 huân chương quân công hạng nhất.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THỂ
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Phước Thể là xã ven biển, nằm phía đông bắc huyện Tuy Phong, diện tích tự nhiên 10 km² bao gồm : Đồng bằng, đồi núi có đồi cát trắng dài 3km, cao 22 m... phía đông giáp biển dài 7 km, cách bờ biển 8km có Hòn Lao Câu, phía nam giáp thị trấn Liên Hương (trung tâm huyện lỵ) phía tây giáp quốc lộ 1A dài 6km. Dân số trong kháng chiến chống Pháp là 1.480 người, trong chống Mỹ 4.770 người, hiện nay 8.810 người sinh sống bằng nghề

Nhân dân và LLVTND xã Phước Thế Huyện Tuy Phong

làm nông và làm biển. Vùng biển dân số đông hơn (chiếm 70% dân số toàn xã) chuyên khai thác đánh bắt và chế biến hải sản. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 nơi đây chỉ có 1 xóm ở dọc theo đồi cát gọi là xóm Động, dần dần về sau dân số phát triển, địa bàn mở rộng... được nhân dân đặt tên là làng Long Phước, đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ được lập thêm thôn Long Thế (xóm Rau) của làng Long Hương và làng Đại Hòa của xã Vĩnh Hòa thành xã Phước Thế, từ đó xã Phước Thế tồn tại đến ngày nay.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, địch bố trí nơi đây 1 đơn vị lính Pháp (Lê Dương) các đồn kiên cố tại cầu Đại Hòa và phía tây cách xã 1.800m. Đến thời Mỹ, địch thay vào đó Ban chỉ huy tiểu đoàn 248 trong đó có thường trực 1 đại đội bộ binh, 1 đại đội trinh sát, dọc theo quốc lộ 1A tại núi Tàu có bố trí 1 đại đội hỗn hợp Mỹ-ngụy trang bị các loại pháo 105 mm, 106,7mm, 1 đại đội công binh Mỹ và dọc theo quốc lộ 1 A ở tại các cầu giao thông đều có 1 trung đội lính ngụy chốt giữ, ngoài biển một lực lượng hải quân với hỏa lực phi pháo yểm trợ trên bộ, cách xã Phước Thế 700m về phía trung tâm huyện lỵ của địch. Trong khu vực

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dân cư địch bố trí 1 phân chi khu, 1 cuộc cảnh sát, 1 đại đội địa phương quân luân phiên, 2 trung đội nghĩa quân, 2 liên toán phòng vệ dân sự, 1 trung đội bình định nông thôn, hệ thống đèn chiếu sáng vành đai, bộ máy nguy quyền từ xã đến ấp và hàng chục tên mật thám, hệ thống lô cốt liên hoàn khắp xã được bố trí dọc theo đồi cát trắng nhằm ngăn chặn lực lượng kháng chiến từ ngoài vào, cắt sự chi viện lương thực, thực phẩm cho cách mạng từ trong ra.

Do vị trí đặc biệt quan trọng nên Phước Thế trở thành điểm nóng, là nơi đọ sức giữa ta và địch. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã là căn cứ lồi của ta là một địa phương mà Huyện ủy đánh giá là xã khổ khăn nhất trong toàn huyện về việc tiếp cận và phát triển phong trào cách mạng, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, một lòng trung kiên với Đảng, Bác Hồ và sự nghiệp cách mạng, đoàn kết anh dũng chiến đấu giành thắng lợi góp phần quan trọng vào thắng lợi của huyện và tỉnh.

Trong kháng chiến chống Pháp. Mặc dù bị kềm kẹp và kiểm soát gắt gao nhưng tại đây vào tháng

Nhân dân và LLVTND xã Phước Thế Huyện Tuy Phong

5 năm 1947, một chi bộ Đảng được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng, tập hợp quần chúng đấu tranh trực diện với địch. Có nhiều cuộc đấu tranh, chống khủng bố, chống đồn dân diễn ra quyết liệt, buộc địch phải nhượng bộ, nhờ đó phong trào cách mạng tại chỗ phát triển, lực lượng vũ trang được củng cố kiện toàn từ tiểu đội rồi phát triển dần thành trung đội rồi 2 trung đội du kích tập trung. Lực lượng này trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh của nhân dân.

Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, Phước Thế là một trong nhiều vùng căn cứ cách mạng của huyện - nơi đây cung cấp nhiều nhân tài, vật lực cho huyện, tỉnh và tỉnh bạn Ninh Thuận, đóng góp quan trọng về sức người, sức của, liên lạc tin tức phục vụ cho cách mạng trước sự kiểm soát của địch. Cùng với Vĩnh Hảo, Phước Thế đã giữ vững thế chiến lược của cửa ngõ phía bắc tỉnh, kết thúc nhanh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi năm 1954.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, thành tích nổi bật của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế là : tạo được sức mạnh của toàn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đảng, toàn dân ngay trong lòng địch hậu, đưa chiến tranh vào sào huyệt của chúng, tiến công bằng 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận) tạo ra những phương thức mới trong tiến công địch, góp phần cho lãnh đạo rút kinh nghiệm, chỉ đạo hoạt động liên tục làm cho địch lâm vào thế mất ổn định rồi suy yếu, có lợi cho cách mạng tiến lên đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của địch, giành thắng lợi hoàn toàn.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân xã Phước Thế trong chiến tranh chống Mỹ trải qua 2 giai đoạn chủ yếu :

Thời kỳ 1954 - 1964 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân trong xã dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng chuyển dần từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang hình thành và xây dựng lực lượng dùng bạo lực vũ trang phá thế kềm kẹp của Mỹ -ngụy trở thành căn cứ lăm cách mạng.

Nhận thấy Phước Thế có vị trí quan trọng đó là sự tiếp giáp, kết thông của 3 vùng đất chiến lược khác nhau : Cực nam Tây Nguyên, Cực nam Trung bộ và Đông bắc Nam bộ, do đó địch coi đây là vùng đất cần phải kìm tỏa để bảo vệ tuyến phòng ngự

Nhân dân và LLVTND xã Phước Thế Huyện Tuy Phong

phía bắc quận lỵ Tuy Phong, tạo thế an toàn để chúng có điều kiện thuận lợi tập trung quân và binh khí hỏa lực càn quét, đánh phá vùng kháng chiến, chia cắt sự chi viện của cấp trên đối với lực lượng của ta. Dồn dân, lập ấp chiến lược, bố trí hệ thống phòng thủ chặt chẽ, tuyên truyền chia rẽ, ly gián các gia đình, nói xấu cách mạng, gây dựng các phần tử xấu và các tổ chức phản động..

Để đập tan âm mưu của địch, đảng viên, cơ sở cốt cán của ta đã kiên trì xây dựng thế trận lòng dân bằng các biện pháp: tuyên truyền, giác ngộ, đoàn kết dân tộc tôn giáo, xây dựng lực lượng và đấu tranh trực diện với kẻ thù, biến nơi sào huyệt của địch, thành nơi trực tiếp tổ chức cho quần chúng đấu tranh tiến công đẩy kẻ thù từ chỗ chủ động rơi vào thế bị động, làm cho âm mưu "tố cộng" của địch bị phá sản hoàn toàn, làm cơ sở cho việc chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khởi nghĩa vũ trang phát triển chiến tranh cách mạng, toàn dân toàn diện.

Từ năm 1965 - 1975, thực hiện ý đồ thay thế "chiến tranh đặc biệt" đã bị thất bại bằng chiến tranh cục bộ, địch tập trung lực lượng lớn liên tục đánh phá. Song, chúng đã vấp phải sức mạnh

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chiến tranh nhân dân của xã và chuốc lấy thất bại thảm hại. Sau trận đánh của đội công tác vũ trang (5 đồng chí) vào trụ sở xã giữa ban ngày năm 1966, tiêu diệt 4 tên cảnh sát và bắn bị thương tên ấp phó làm cho địch hoang mang tột độ, hệ thống chính quyền của chúng tại xã lung lay. Từ đó ta liên tiếp đánh nhiều trận, đốt và đánh sập trụ sở xã nhiều lần, tạo được thế chủ động : địch ban ngày ta ban đêm, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang trưởng thành nhanh chóng. Tháng 12 năm 1968, với 20 đồng chí phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và cơ sở bên trong, ta tổ chức trận đánh vào đội Cà Thá trung tâm đầu não của nguy quyền cấp xã, làm tan rã 1 trung đội nghĩa quân địch, tiêu diệt 5 tên, bắt 8 tên, thu 12 súng các loại và tiếp sau đó là những trận đánh liên tục, hiệu suất chiến đấu ngày càng cao đến khi hiệp định Pari được ký kết.

Không kiểm soát được Phước Thế, vi phạm Hiệp định Pari, địch tập trung quân lấn chiếm vùng giải phóng, hành động tàn bạo của chúng đã làm chết nhiều người dân vô tội, hàng trăm nhà bốc cháy, hoa màu bị phá hủy... Trước tình hình đó, chi bộ Đảng đã lãnh đạo lực lượng vũ trang xã

Nhân dân và LLVTND xã Phước Thế Huyện Tuy Phong

phối hợp với bộ phận bộ đội địa phương huyện đẩy lùi 20 đợt phản kích lấn chiếm của địch buộc địch phải co cụm về công sự cố thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các mũi chính trị, binh vận đấu tranh trực diện với địch có kết quả cao. Diệt và làm bị thương hơn 1 trung đội cảnh sát dã chiến và bảo an, giết 3 tên cảnh sát ác ôn, giải tán 2 trung đội phòng vệ dân sự, các tiểu đội còn lại án binh bất động, thu nhiều vũ khí trang bị của địch, kêu gọi 500 người bỏ hàng ngũ của địch trở về với cách mạng.

Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Phước Thế đã độc lập chiến đấu và phối hợp chiến đấu với các lực lượng cấp trên đánh hàng chục trận lớn nhỏ, trong đó độc lập chiến đấu 25 trận, diệt 106 tên, bắt 18 tên, gọi hàng hàng chục tên, thu 30 súng các loại... đội công tác phối hợp với du kích mật, lực lượng an ninh mật nhiều lần thọc sâu vào sào huyệt của địch để phát triển cơ sở bên trong, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, đưa lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh ra vùng căn cứ và phục vụ chiến đấu diệt 13 tên ác ôn, giải tán 2 trung đội phòng vệ dân sự, đưa quần chúng đấu

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tranh trực diện với địch, vùng lên phá ấp chiến lược mở kèm của địch, tạo thuận lợi cho lực lượng cách mạng hoạt động và phát triển.

Tiêu biểu cho phong trào cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là những thành tích có ý nghĩa đặc biệt như :

Mặc dù bị địch kiểm soát, bao vây cô lập nhằm tách quần chúng ra khỏi cách mạng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, cách mạng và Bác Hồ, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã hết sức tự hào về địa phương của mình đã có chi bộ Đảng được thành lập đầu tiên của huyện, do đó trong 2 cuộc kháng chiến, Đảng luôn luôn ở bên cạnh dân, dân tin Đảng, Đảng tin dân, bất chấp hy sinh gian khổ, nhân dân Phước Thế luôn luôn theo Đảng để làm cách mạng, bất hợp tác với địch, tiêu biểu trong phong trào ấy là các anh Phạm Phan, Nguyễn Lén, Huỳnh Lê đã bị địch bắn chết dã man vào ngày 17 tháng 7 năm 1948 và cũng chính tinh thần ấy đã được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Nhân dân và LLVTND xã Phước Thế Huyện Tuy Phong

Là một xã có địa hình phức tạp, luôn có lợi thế cho địch trong việc kiểm soát, quan sát lực lượng cách mạng từ bên ngoài vào trong. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, lực lượng võ trang luôn gắn bó máu thịt với nhân dân như hình với bóng, tự lực, tự cường xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng địch vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch, với những hình thức bám dân, nắm chắc dân, xây dựng thực lực cách mạng ngày càng mạnh, làm chỗ dựa vững chắc cho cán bộ và các lực lượng bám trụ hoạt động lâu dài có hiệu quả.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Phước Thế đoàn kết một lòng không ngừng phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh vừa đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, làm cho kinh tế - xã hội không ngừng được phát triển, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, không còn hộ đói nghèo, làm tốt chính sách xã hội; lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, an ninh chính trị được giữ vững, đã và đang tích cực phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hiện tích lũy để đưa địa phương vào giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với những công lao cống hiến cho đất nước, cho quê hương trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế đã được Nhà nước tặng thưởng :

Về tập thể : 3 huân chương chiến công, 2 huân chương giải phóng và nhiều bằng khen của Trung ương, tỉnh và các ngành. Về cá nhân: công nhận 143 liệt sĩ, 156 huân chương kháng chiến, 315 huân chương chiến sĩ giải phóng, 160 huân chương quyết thắng, 423 huân chương chiến thắng.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999 nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ VĨNH HẢO,
HUYỆN TUY PHONG**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Vĩnh Hảo là xã miền núi của huyện Tuy Phong, cách trung tâm huyện lỵ 12 km, trước mặt là biển Đông có bờ biển dài 18 km, sau lưng là rừng núi bao quanh và có hai đường giao thông huyết mạch: quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất chạy từ đầu đến cuối xã khoảng 17 km. Dân số trong kháng chiến chống Pháp khoảng 1.350 người, trong kháng chiến chống Mỹ khoảng 3.000 người và hiện nay là 6.700 người được phân bố ở 3 thôn:

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Vĩnh Sơn, Vĩnh Hải, Vĩnh Tân sinh sống bằng nghề nông và biển trong đó nghề nông chiếm 70%, sản lượng sản xuất chủ yếu là cây lương thực (bắp, mì..) và cây công nghiệp ngắn ngày (cây thuốc lá). Đất đai Vĩnh Hải phần lớn là rừng cần, đá, động cát thiếu nước do vậy mọi sinh hoạt và sản xuất chủ yếu dựa vào thời tiết, đời sống nhân dân còn khó khăn, dân trí thấp.

Tuy khó khăn vì không được thiên nhiên ưu đãi, nhưng nhân dân Vĩnh Hải cần cù, chịu khó, giàu lòng yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm, một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng. Suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Vĩnh Hải đã trở thành vùng rất quan trọng, là nơi chuyển tiếp các lực lượng, vũ khí vào Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng và Quân khu 6, là nơi cung cấp và chuyển tiếp lương thực, thực phẩm thuốc men... cho lực lượng cách mạng, là chỗ dựa hậu cần vững chắc của cách mạng Ninh Thuận - Lâm Đồng.

Là căn cứ cách mạng quan trọng nên Vĩnh Hải luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù. Trong chống Pháp, địch càn quét, chà đi xát lại nhiều lần, ngày đêm

bất bớ lòng sục, gom dân... Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã anh dũng chiến đấu giữ vững vùng căn cứ, xây dựng vùng đệm, phục vụ cho kháng chiến, phá thế bao vây của địch.

Với tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân là bất hợp tác với địch, lực lượng vũ trang nhân dân xã tiếp tục ngày đêm bắn tỉa, phá đường, gài mìn chông cạm bẫy tiêu hao sinh lực địch buộc quân Pháp phải rút quân về trung tâm huyện lỵ và nhân dân trở về làng đất cũ làm ăn, tiếp tục phục vụ kháng chiến. Bên cạnh đó nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ vững chắc đường dây giao liên chiến lược (trạm 21) từ miền Trung vào các tỉnh Nam bộ, bảo vệ an toàn cán bộ, chiến sĩ từ Nam ra Bắc và ngược lại (9 đoàn cán bộ cao cấp từ Trung ương vào Nam lãnh đạo kháng chiến như đồng chí Lê Duẩn, Phạm Ngọc Thạch, Phạm Ngọc Thuận, Lê Đức Thọ, Cao Văn Thìn).

Trong chống Mỹ, ngay sau khi hiệp định Giơ-Ne-Vơ được ký kết, địch đã đưa lực lượng quân đội, cảnh sát về xây dựng đồn bót, lập ấp chiến lược thành lập hệ thống tề điệp để khống chế, uy

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

hiếp và ly gián đồng bào ta với Đảng, với cách mạng. Tại xã Vĩnh Hảo, bọn chúng tiến hành nhiều đợt "Tố cộng" để tiêu diệt cơ sở cách mạng, đánh phá và quyết nhổ sạch gốc rễ của cách mạng trong nhân dân. Những cuộc truy lùng, bắn giết cán bộ kháng chiến nhằm khủng bố tinh thần yêu nước của nhân dân diễn ra hàng ngày. Những năm 1957-1958-1959 địch ra sức đánh phá ác liệt phong trào cách mạng. Bầu không khí chết chóc, tù đày, máu lửa đau thương bao trùm khắp vùng căn cứ, song địch đã nhâm, càng khủng bố dã man, phong trào đấu tranh cách mạng càng dâng cao, hỗ trợ cho lực lượng vũ trang tấn công và tiêu diệt địch vào ngày 3 tháng 11 năm 1962, đánh tan 2 lực lượng phòng thủ của địch làm cho chúng án binh bất động, ta bắt gọn toán dân vệ, thu 17 súng và nhiều lựu đạn, bắt hết số tề xã của ngụy đưa đi cải tạo.

Trước tinh thần bất khuất của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vĩnh Hảo, ngày 17 tháng 7 năm 1965, địch tập trung quân ào ạt triển khai lực lượng lớn hòng tiêu diệt ta, giành thắng lợi trên chiến trường miền Nam, đẩy mạnh chiến tranh không quân ở miền Bắc. Nắm được ý đồ của Mỹ-ngụy, trong điều kiện không cân sức giữa ta và

địch về số lượng vũ khí, nhưng được sự chỉ đạo của trên, chi bộ Đảng và lực lượng võ trang nhân dân xã đã biết dựa vào dân, cùng với nhân dân chịu đựng gian khổ hy sinh kiên trì bám đất, bám dân, tạo sức mạnh chiến tranh toàn dân, toàn diện, đã thành công trong thực hiện chủ trương phá kềm, mở mảng tiến tới giải phóng toàn xã Vĩnh Hảo vào ngày 14 tháng 4 năm 1965, chính quyền cách mạng được thành lập, lực lượng vũ trang được củng cố, thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành, làm chủ các tuyến đường giao thông (đường bộ, đường biển, đường sắt) tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng của tỉnh, huyện, quân khu 6 và tỉnh bạn Ninh Thuận trong những năm 1965 - 1967. Mỹ- ngụy điên rồ huy động nhiều lực lượng binh chủng tổ chức càn quét vào xã Vĩnh Hảo để giành quyền làm chủ, lực lượng vũ trang nhân dân xã đã cùng với nhân dân sáng tạo nhiều cách đánh Mỹ ngụy rất phong phú làm cho địch hoang mang khiếp sợ.

Suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân Vĩnh Hảo đã độc lập chiến đấu và phối hợp chiến đấu với lực lượng cấp trên đánh hàng chục trận lớn nhỏ, trong đó

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

độc lập tác chiến 48 trận diệt hàng trăm tên địch, thu hàng trăm súng các loại, tiêu biểu cho phong trào lấy vũ khí địch đánh địch đó là:

Đội võ trang mưu trí sáng tạo, dùng bom của Mỹ, cải tiến tạo ra mìn đánh lại địch trong khi địch hành quân càn quét và vận chuyển binh lính, vũ khí, lương thực trên các đường giao thông đi qua xã Vĩnh Hảo. Biến nơi đóng quân của Mỹ nguy thành nơi ta tiến công liên tục, nhất là khu vực núi Tàu, Nước suối Vĩnh Hảo, ta phá hủy được nhiều xe bọc thép. Đắp mìn chướng ngại trên quốc lộ, gài chông mìn cạm bẫy để tiêu hao sinh lực địch, làm cản trở các cuộc hành quân của chúng trên đường quốc lộ 1A, gài mìn bom đánh hỏng 3 đầu máy xe lửa và nhiều toa xe lửa, đánh sập 2 cầu trên tuyến đường sắt, đến năm 1972 đã cắt đứt được tuyến đường sắt đi qua địa phận xã Vĩnh Hảo. Dùng mìn bom đánh thiệt hại nặng 1 xe bọc thép, 1 xe quân sự, 15 tên địch chết tại Đá Chẹt. Ngoài ra, còn tổ chức đánh đồi nước suối Vĩnh Hảo nơi Mỹ nguy đóng quân gây thiệt hại nặng chi đội xe bọc thép của Mỹ và hàng chục tên Mỹ phải đền tội.

Không chiếm lại được Vĩnh Hảo, trong những năm 1968 - 1972 được sự yểm trợ của Mỹ, sư đoàn 23 của ngụy ở Sông Mao và lực lượng tiểu đoàn 248 đóng tại cầu Đại Hòa dùng binh khí, hỏa lực mạnh để đánh phá và thực hiện âm mưu dồn dân về ấp chiến lược, mở nhiều đợt càn quét nhằm giành lại quyền kiểm soát các tuyến đường giao thông huyết mạch, hành động tàn bạo của kẻ thù đã làm chết nhiều thường dân vô tội, hàng trăm nóc nhà bị bốc cháy, hoa màu bị phá hủy. Song quân và dân xã Vĩnh Hảo vẫn bền gan kiên trì bám trụ chiến đấu diệt địch, vừa bảo toàn lực lượng, vừa giáng trả các đợt càn quét. Mưu trí lợi dụng địa hình hiểm trở tổ chức liên tục đánh địch mà tiêu biểu là trận phục kích dài ngày từ 14 tháng 6 đến 20 tháng 8 năm 1969 của lực lượng võ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo và hỗ trợ cho lực lượng của huyện tổ chức đánh mìn bắn tĩa trên đường quốc lộ 1A từ Vĩnh Hảo - Cà Ná (Ninh Thuận) tiêu diệt 100 tên, phá hủy 15 xe bọc thép của địch. Lực lượng võ trang nhân dân liên tục tập kích vào trụ sở, nơi đóng quân của ngụy quân, ngụy quyền. Trong các trận diệt ác ôn tại xã Vĩnh Hảo nổi lên trận ngày 9 tháng 4 năm 1972 diệt

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

gọn 6 tên ác ôn khét tiếng. Bọn này sau khi hoạt động càn quét về thường nghỉ tại xã rồi nhờ xuồng dân chở ra Rạng Sỏi để đánh cá giải trí, chúng đưa lựu đạn nhờ dân đánh giúp. Trong lúc bọn chúng đang mải mê theo dõi đàn cá dưới nước, anh Trần Xê là quần chúng nhân dân đã dũng cảm thả ngay lựu đạn vào khoang thuyền và nhảy xuống biển, lựu đạn nổ diệt gọn bọn địch trên thuyền.

Với thắng lợi liên tiếp của ta, buộc địch phải giảm mức độ càn quét đánh phá, co cụm tạo thuận lợi cho lực lượng võ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo mở rộng địa bàn hoạt động, tổ chức đánh địch bằng nhiều hình thức, cạm bẫy hầm chông, bắn tỉa đến tập trung đánh điểm chốt của địch làm tiêu hao sinh lực địch, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh với địch đòi về quê cha đất tổ và lần lượt bỏ khu tập trung về Vĩnh Hảo bung ra rầy bám đất làm ăn, tạo điều kiện tiếp tế nuôi quân.

Tuy là xã nghèo, thời tiết khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Mảnh đất nhỏ bé khô cằn này trong 2 cuộc kháng chiến phải chịu hàng trăm đợt càn quét, chà đi xát lại của địch nhưng Vĩnh Hảo vẫn một lòng, một dạ trung kiên

Nhân dân và LLVTND xã Vĩnh Hảo Huyện Tuy Phong

với cách mạng, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến hàng chục tấn gạo, thuốc men, nhu yếu phẩm bằng mọi hình thức công khai (khi xã được giải phóng năm 1965 - 1967) và bí mật che mắt địch chuyển đến điểm hẹn giao cho bộ đội nhờ đó mà lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

Trong các cuộc đấu tranh với địch, có hàng trăm người bị địch tra tấn đánh đập, dã man nhằm khai thác tin tức và cơ sở cách mạng, nhưng chúng chẳng khai thác được gì chỉ làm tăng thêm lòng căm thù của nhân dân đối với chúng. Đồng thời có hàng trăm con em Vĩnh Hảo thoát ly tham gia kháng chiến và chiến đấu hết sức anh dũng ngoan cường không ngại hy sinh gian khổ toàn xã có 104 liệt sĩ, 101 thương binh.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường trong 2 cuộc kháng chiến, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng luôn đoàn kết, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh do địch để lại, khẩn trương ổn định đời sống nhân dân, tổ chức sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gắn với việc củng cố nền quốc phòng toàn dân ra sức

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tích lũy để xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhiều năm qua, các chỉ tiêu kinh tế xã hội của trên giao cho địa phương đều hoàn thành tốt, các lĩnh vực quốc phòng an ninh được giữ vững, thế trận quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân được củng cố. Đời sống nhân dân được cải thiện, các phong trào của xã phát triển khá, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội nhiều lần được trên khen thưởng.

Với những thành tích và công lao đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, cho đất nước, quê hương trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo đã được Nhà nước tặng thưởng 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 3 huân chương độc lập, 106 huân chương các loại, 80 huy chương các loại, 76 dũng sĩ, 62 bằng khen của trung ương và của tỉnh.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo huyện Tuy Phong được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ VÕ XU
HUYỆN ĐỨC LINH**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 203/KT-CTN ngày 11 tháng 6 năm 1999 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Võ Xu là xã - nằm ở trung tâm huyện Đức Linh, diện tích tự nhiên 2.765 ha, diện tích canh tác 1.560 ha. Dân số trong kháng chiến là 4.750 người, dân số hiện nay là 14.569 người. (1999)

Từ năm 1960 trở về trước, nơi đây là rừng núi hiểm trở, dân cư thưa thớt giao thông đi lại khó khăn, chỉ có 1 số ít đồng bào dân tộc sống du canh du cư ven núi ven sông. Năm 1959 - 1960 chính

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

quyền tay sai Ngô Đình Diệm với âm mưu "tát nước bắt cá" cưỡng ép 3.000 đồng bào Quảng Ngãi vào đây lập khu dinh điền để kèm kẹp kiểm soát nhân dân (số đồng bào này hầu hết thuộc diện có liên quan đến cách mạng ở quê hương), xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ quận lỵ Hoài Đức và Tánh Linh làm bàn đạp càn quét đánh phá các vùng giải phóng phía bắc sông La Ngà.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Huyện ủy Hoài Đức chỉ đạo lấy Võ Xu làm địa bàn trọng điểm xây dựng cơ sở cách mạng bên trong, phát triển đoàn viên, đảng viên, nắm thực lực phát động quần chúng đấu tranh với địch, diệt ác phá kềm, khi có thời cơ thì nổi dậy giành chính quyền làm chủ giải phóng quê hương.

Để đánh phá Võ Xu, địch tập trung vào đây một lực lượng lớn, áp dụng tổng hợp các biện pháp thủ đoạn dã man thâm độc, từ việc bố trí đồn bót đến việc tổ chức bộ máy kèm kẹp từ xã xuống tận thôn ấp, tăng cường cán bộ Bình Định đi đôi với xây dựng mạng lưới điệp vụ với các tổ chức đảng phái phản động để tiến hành kế hoạch bình định nông thôn, càn quét bao vây khùng bố quần chúng và đàn áp phong trào cách mạng.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân

Thị trấn Võ Xu - Huyện Đức Linh



Nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Võ Xu đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách một lòng trung kiên với Đảng, và sự nghiệp cách mạng, đoàn kết anh dũng chiến đấu giải phóng quê hương.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã từ đấu tranh chính trị, chuyển dần lên đấu tranh vũ trang, hình thành và xây dựng thực lực cách mạng, tiến đến phá thế kềm kẹp, kiểm soát của địch, tự giải phóng và trở thành căn cứ lẫm của cách mạng, xây dựng chính quyền. xây dựng lực lượng dân quân. Đây là xã đầu tiên của mảng Nam sông huyện Hoài Đức được giải phóng.

Nhận thấy thung lũng sông La Ngà có vị trí quan trọng nên địch thân Ngô Đình Diệm và Trần Lệ Xuân đã đến thị sát tiến hành thiết lập vành đai phòng thủ bảo vệ hướng đông bắc Sài Gòn. Chúng tìm mọi cách nắm và khống chế nhân dân ta, lập đồn bót, đồn hàng ngàn người vốn là thân nhân cách mạng ở các nơi khác đến, tiến hành tuyên truyền chia rẽ, lôi kéo, nói xấu cách mạng. Khi nhân dân đấu tranh thì chúng thẳng tay đàn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

áp, bắn giết, truy lùng và thủ tiêu cán bộ đảng viên, cơ sở cốt cán.

Trước những thủ đoạn tàn bạo, thâm độc của kẻ thù có một số ít người băn khoăn lo lắng, nhưng đại bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân vẫn giữ vững niềm tin son sắt với cách mạng với Bác Hồ, đã bí mật móc nối cơ sở cách mạng, giáo dục truyền thống quê hương Ba Tư - Quảng Ngãi xây dựng lực lượng và tổ chức các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Lúc 15 giờ ngày 23 tháng 2 năm 1965, lực lượng tại chỗ bên trong được sự chỉ đạo từ bên ngoài, đã phối hợp chặt chẽ nổi dậy phá ách kèm kẹp của địch. Ấp chiến lược xã Võ Xu bị phá banh, 1 trung đội dân vệ bị tiêu diệt tại chỗ, bộ máy chính quyền bị đập tan số còn sống sót tháo chạy về quận Tánh Linh. Xã Võ Xu được giải phóng, chính quyền tự quản nhân dân được thành lập, lực lượng dân quân du kích được tăng cường củng cố chiến đấu, chuẩn bị cho một giai đoạn mới, giai đoạn bên gan bám trụ, giữ vững vùng căn cứ giải phóng, thi đua giết giặc lập công. Từ tháng 02 năm 1965, Võ Xu trở thành xã giải phóng nối liền với vùng giải phóng các xã Bắc sông La Ngà, nơi đây là đầu cầu làm bàn đạp tấn

Nhân dân và LLVTND xã Võ Xu Huyện Tánh Linh

công địch giải phóng các xã còn lại ở mảng nam sông La Ngà như : Chính Đức, Gia An. Do đó địch tập trung phản kích quyết liệt hòng chiếm lại Võ Xu để uy hiếp vùng giải phóng bắc sông. Song, mọi cuộc hành quân của địch đều vấp phải sức mạnh chiến tranh nhân dân của xã và chuốc lấy thất bại. Sau trận độ sức quyết liệt giành thắng lợi lớn của ta đánh bại cuộc phản kích tái chiếm lại xã vào ngày 17 tháng 5 năm 1965 làm cho địch hoang mang tột độ, tạo khí thế cho quần chúng nhân dân hỗ trợ nhân dân 2 xã Chính Đức và Gia An nổi dậy phá banh áp chiến lược giải phóng ách kềm kẹp của địch làm cho vùng giải phóng của ta được mở rộng nối liền 2 mảng Bắc và Nam sông La Ngà.

Địch không còn khả năng dùng bộ binh tấn công tái chiếm lại vùng giải phóng của ta được, chúng chuyển sang dùng máy bay ném bom hủy diệt vào làng. Tháng 9 năm 1965, chúng dùng máy bay khu trục ném bom giết hại đồng bào K'ho tại Ngã Ba Bà Xa, thiêu cháy toàn bộ nhà cửa trâu bò, làm chết bị thương 30 người. Tiếp đến ngày 27 tháng 10 năm 1965, chúng ném bom xuống thôn 2 xã Sùng Nhơn giết chết 19 người, bị thương 27

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

người, thiêu hủy 100 nóc nhà. Trước tình hình đó, chính quyền tự quản xã Võ Xu nhận định: "không sớm thì muộn địch sẽ ném bom hủy diệt Võ Xu như các xã Bắc sông", nên đã lãnh đạo nhân dân phối hợp với các xã MêPu - Sùng Nhơn khiêng người chết, bị thương lên quận đấu tranh trực diện với địch. Cuộc đấu tranh trên 3.000 người kéo dài nhiều ngày, buộc địch phải nhượng bộ và chấp nhận những kiến nghị của nhân dân là chính quyền quốc gia không được ném bom vào làng giết hại dân thường, tôn trọng quyền dân sinh dân chủ của nhân dân. Trong cuộc đấu tranh này, nhiều anh em người ở Võ Xu bị địch bắt buộc đi lính cũng ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân, từ đó ta tranh thủ thời cơ chuyển cuộc đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh binh vận.

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Võ Xu đã rào làng, lập chính quyền tự quản, lập các phương án bố phòng, chống địch càn quét, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm và cung cấp cho các đơn vị đứng chân trên địa bàn. Nhân dân trong xã còn tìm mọi cách móc nối liên hệ với bà con trong vùng tạm chiếm lấy của cải vật chất

cung cấp cho kháng chiến. Trong thời gian này, hàng trăm thanh niên thoát ly tham gia các đơn vị bộ đội của huyện, của tỉnh và quân khu. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, lập công xuất sắc.

Trải qua những năm tháng chống Mỹ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Võ Xu đã đánh 225 trận trong tổng số 1.281 trận đánh diễn ra trên địa bàn xã. Tiêu diệt 1.872 tên địch, làm bị thương 512 tên, bắt 56 tên, trong đó có 412 tên Mỹ bị diệt, diệt gọn 1 tiểu đoàn cộng hòa, 1 đại đội bảo an, 3 trung đội dân vệ, 2 đoàn bình định, 1 cụm pháo xe tăng hỗn hợp Mỹ, 1 đại đội Mỹ, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn cộng hòa, 2 đại đội bảo an, bắn hỏng và cháy 18 xe quân sự, 27 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 5 máy bay (4 trực thăng 1 L19) thu 1.382 súng các loại, hàng chục tấn đạn, chiến lợi phẩm phá hủy hàng chục ngàn tấn đạn, quân trang, xăng dầu, đào 2.560m hầm hào, vót 10.850 cây chông các loại, cải tạo 235 quả mìn để đánh địch, hàng trăm lần dùng loa gọi binh địch vận, đột áp rải trên hai mươi ngàn tờ truyền đơn, diệt 21 ác ôn, có 35 lính cộng hòa và dân vệ bỏ hàng ngũ về với nhân dân.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Toàn xã có 245 người thoát ly tham gia kháng chiến, đi dân công vận chuyển lương thực vũ khí 9.558 ngày công, đóng góp trên 15 ngàn tấn lương thực, thực phẩm ; xây dựng 570 cơ sở cốt cán, 6 đảng viên, 9 du kích mật, 1 chi đoàn, 3 đoàn viên, 4 cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch.

Điểm nổi bật trong quá trình chiến đấu và xây dựng thực lực cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đó là : tinh thần tự lực, tự cường dựa vào sức mình là chính, để huy động sức người, sức của cho kháng chiến trong điều kiện xa sự chi viện của trung ương, giao thông đi lại khó khăn. Địa phương chủ yếu dựa vào nguồn nhân tài vật lực của nhân dân là chính. Nhân dân không những cung cấp lương thực, thực phẩm cho cách mạng mà còn vận động anh em binh lính địch, cơ sở nội tuyến lấy đạn, lựu đạn của địch giao cơ sở đưa ra căn cứ phục vụ cho lực lượng vũ trang để chiến đấu. Nhiều lúc địch bao vây kiểm soát nghiêm ngặt, chi bộ Đảng không liên hệ được với cấp trên để xin chỉ thị tự mình ra nghị quyết để lãnh đạo phong trào. Những đảng viên hoạt động đơn tuyến, không bắt được liên lạc với tổ chức đã độc lập lãnh đạo phong trào đối phó

với những tình huống hiểm nghèo trong vòng vây của quân thù, bảo vệ cơ sở cốt cán không bị vỡ mà còn phát triển thêm lên, từ chỗ không có đến có 576 người khắp các thôn ấp trong xã nằm sát trong đồn địch để nắm tình hình phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu của lực lượng võ trang và diệt ác phá kềm, trấn áp bọn ác ôn đầu sỏ, hạn chế sự kềm kẹp của địch đối với quần chúng. Khi có thời cơ, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy đánh phá ách kềm kẹp của địch giải phóng quê hương giành thắng lợi hoàn toàn tháng 3 năm 1975.

Qua 10 năm bám trụ xây dựng, hoạt động và chiến đấu của cấp bộ Đảng, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Võ Xu xứng đáng với địa phương trọng điểm của huyện, tỉnh và quân khu, là nơi cung cấp sức người, sức của, diệt ác trừ gian đấu tranh chống các kế hoạch bình định nông thôn, bình định cấp tốc của địch đạt hiệu quả cao. Nơi đây cũng là địa phương diễn ra những trận đánh tiêu diệt gọn các đơn vị chủ lực của địch trên địa bàn huyện Hoài Đức trong kháng chiến chống Mỹ. Sau chiến tranh, Võ Xu có 170 liệt sĩ, 95 thương binh. Bình quân mỗi người dân Võ Xu phải

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

chịu 7 tấn bom pháo của địch. Có 215 nóc nhà bị thiêu hủy, 518 người dân bị chết và bị thương do bom đạn chiến tranh, xứng đáng là xã có truyền thống trong kháng chiến.

Sau ngày thống nhất đất nước, quân và dân xã Võ Xu từng bước khắc phục khó khăn nặng nề do chiến tranh gây ra. Các chỉ tiêu kinh tế xã hội đều hoàn thành. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Các phong trào của xã phát triển khá, an ninh quốc phòng được giữ vững, công tác chính sách xã hội được chú trọng.

Do lập được thành tích xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Võ Xu được Nhà nước tặng thưởng : 273 huân huy chương các loại, 250 gia đình được tặng bằng gia đình vẻ vang và nhiều bằng khen, giấy khen trong thời kỳ đổi mới.

Ngày 11 tháng 6 năm 1999. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân xã Võ Xu huyện Đức Linh vinh dự được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" /.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM ĐỨC,
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160 /KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hàm Đức là xã đồng bằng nằm về phía đông của huyện Hàm Thuận Bắc dọc hai bên đường quốc lộ 1A, hình thành 2 mảng đông tây, là cầu nối giữa khu Tam Giác với khu căn cứ cách mạng Lê Hồng Phong, tạo thế liên hoàn giữa khu căn cứ cách mạng với vùng địch hậu, vùng bản lẻ, giữa khu căn cứ du kích với áp chiến lược của địch. Trong chiến tranh dân số khoảng 6 ngàn người, hiện nay 14.328 người cư trú trên diện tích tự

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

nhiên 56,25km². Đời sống chủ yếu làm nghề nông, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng giàu lòng yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm, một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng. Suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nơi đây còn là khu căn cứ vững chắc, nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo của huyện, tỉnh và quân khu. Bởi vậy, Hàm Đức luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù. Trong chống Pháp, địch càn quét, chà đi xát lại nhiều lần, nhưng nhân dân xã Hàm Đức không hợp tác với địch, anh dũng chiến đấu cô lập đồn bót địch ở Tuy Hòa, Xa Ra, giữ vững vùng căn cứ kháng chiến, đóng góp sức người, sức của xây dựng Râm võ trang và Râm Tre Hàm Đức. Đây là căn cứ du kích của xã cách địch khoảng 3km để làm hậu cứ trường kỳ đánh địch nổi cả hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, ngay sau khi Hiệp định Giơ-Nơ-Vơ được ký kết, địch đã đưa lực lượng quân đội, cảnh sát về xây dựng đồn bót, sử dụng 3 đại đội bảo an thuộc tiểu đoàn 275 và tiểu đoàn 143 luân phiên chốt giữ và đánh phá ở đây có 215 tên trang bị đầy đủ vũ khí và các phương

tiện chiến tranh. Lực lượng hỗ trợ chiến đấu gồm 128 tên, có 2 phân chi khu quân sự 13 tên, 2 đoàn binh định 10 tên, 2 cuộc cảnh sát 16 tên, 3 liên toán phòng vệ dân sự 86, 2 ban tế hành chính 8 tên, 2 ban tế hội đồng 8 tên, 4 ban tế ấp 8 tên, có lúc ở đây địch sử dụng lực lượng lên đến 492 tên đủ các thứ quân... để uy hiếp và ly gián đồng bào ta với cách mạng. Chúng còn thường xuyên huy động lực lượng từ các nơi khác đến. Đặc biệt quân Mỹ chốt giữ cứ điểm Tà Zôn cấp tiểu đoàn có pháo 105 ly, sân bay dã chiến, đồn bót kiên cố, đặt đèn pha cực mạnh, đài quan sát khổng lồ chế khu vực xã căn cứ Lê Hồng Phong và một phần khu du kích Tam Giác. Những cuộc truy lùng, bắn giết cán bộ kháng chiến và những người yêu nước diễn ra hàng ngày hòng khủng bố tinh thần nhân dân.

Những năm đầu của cuộc đấu tranh 1954 - 1961 là thời kỳ khó khăn nhất của địa phương do địch đánh phá khổng lồ ác liệt. Bầu không khí tù đày, chết chóc, máu lửa, đau thương bao trùm khắp vùng căn cứ. Song kẻ địch đã nhầm, càng bị khủng bố, đàn áp dã man, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Hàm Đức càng dâng cao. Năm 1961 - 1964 hòa cùng khí thế chung, nhân

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dân xã Hàm Đức đã nhất tề vùng lên phá ấp, diệt tề giải phóng hoàn toàn quê hương cùng lực lượng võ trang vùng lên phá banh ấp chiến lược về đất cù làm ăn, xây dựng và phát triển lực lượng.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ quân và dân xã Hàm Đức đã độc lập chiến đấu trên 200 trận lớn nhỏ, phối hợp lực lượng trên đánh 150 trận diệt 780 tên địch, trong đó có 48 tên Mỹ, 3 tên cuộc trưởng ác ôn khét tiếng, 15 tên ác ôn khác; diệt gọn 1 trung đội nghĩa quân, 1 tiểu đội biệt kích, phá hỏng 3 lô cốt, diệt 3 xe bọc thép M113, 2 xe Jeep, bắn cháy 1 máy bay trực thăng HU 1A, phá sập nhiều cầu cống, có hàng chục lần đánh phá giao thông, đập mô gài mìn, phá banh 2 ấp chiến lược làm tan rã 4 ban trị sự ấp, vận động giác ngộ 100 lính địch rời bỏ hàng ngũ trở về với cách mạng; Thu 150 súng các loại có 2 cối 60 ly, 3 đại liên, 3 trung liên, nhiều quân trang quân dụng khác.

Trong các mặt thành tích, Hàm Đức nổi lên phong trào diệt ác phá kềm, có trận cải trang diệt ác giữa ban ngày, trận nắm quy luật hoạt động, trận gài mìn tự tạo vào trụ sở làm việc của chúng. Qua tổng kết, quân và dân Hàm Đức diệt 20 tên

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Đức H. Hàm Thuận Bắc

ác ôn trong đó có 3 cuộc trưởng cuộc cảnh sát, 2 trung đội trưởng cảnh sát, 5 tên ấp trưởng, 2 tên đại diện xã, 5 tên cảnh sát ác ôn, 3 tên mật báo. Trong đó có trận điển hình như diệt tên Lê Ngọc Tỷ, tên Sen, tên Bồng cuộc trưởng Cuộc cảnh sát. Năm 1961 - 1964, nhân dân phục vụ cho lực lượng võ trang diệt một loạt tên ác ôn, cảnh sát, thám báo... làm cho địch hoang mang dao động co cụm không dám rình mò, bắt bớ khủng bố nhân dân, hạn chế địch càn quét.

Hàm Đức cũng là xã làm tốt công tác đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, đã động viên gần 1 ngàn con em thoát ly chiến đấu gia nhập du kích, mũi công tác, bộ đội tỉnh, khu 6 và các nơi khác. Đóng góp hơn 10 ngàn tấn lương thực thực phẩm cho kháng chiến. Trồng hơn 10 ngàn cây tre, cây dừa, lập tuyến hành lang giữa căn cứ và vùng địch hậu, lập tuyến bố phòng và đào giao thông hào dài hơn 10 km bảo vệ 2 căn cứ Râm Tre Hàm Đức và Râm vũ trang an toàn. Thu lượm khoảng 10 tấn vũ khí địch dùng làm hàng ngàn quả lựu đạn tự tạo. Sản xuất và cắm hàng ngàn chông tre, chông sắt, đào hơn 100 hầm chông; đào trên 150 hầm bí mật (cả trong ấp chiến lược và

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

ngoài căn cứ), tham gia 1.200 lượt người đi dân công tải đạn, tải thương phục vụ cho các chiến dịch của ta.

Bên cạnh đó, Hàm Đức còn làm tốt công tác binh địch vận, đã tiến hành 30 cuộc đấu tranh chính trị đòi dân chủ, dân sinh, đòi thi hành Hiệp định Giơ-Ne-Vơ hiệp thương chính trị thống nhất đất nước, đòi về ruộng đất cũ làm ăn, nổi dậy phá banh 2 ấp chiến lược giải tán 4 hội tề ấp. Qua các cuộc đấu tranh nổi bật có cuộc đấu tranh đêm 21 tháng 12 năm 1954 vào lúc 1 giờ đêm địch kết hợp một số hội tề phản động ở khu Vĩnh Hòa (Sa Ra) khủng bố nhân dân bắt 21 người, trong đó có cán bộ ta, nhân dân tập trung hơn 20 người đánh mõ, đấu tranh giành giật đòi trả tự do cho số người bị bắt. Sau 2 ngày giam cầm buộc địch phải thả ra trong đó có ông Nguyễn Công Lý, phó bí thư, chủ tịch xã Hàm Đức và một số đồng chí khác. Ngoài ra nhân dân còn tổ chức biểu tình chống địch càn quét, bắn phá bừa bãi, giết hại nhân dân, tuyên truyền chống bắt quân địch.

Vận động giáo dục hàng trăm con em trong xã không đi lính cho địch, cử 1 số người của ta vào các hội tề, chính quyền địa phương, thành lập cơ

sở nội tuyến ngay trong hàng ngũ địch, vận động giác ngộ 2 trung đội dân vệ, 1 trung đội biệt kích, bắt và giáo dục tề ấp, tề khu liên gia cho học tập cải tạo, giải tán nhiều tổ chức hành chính của địch. Tổng số có 93 người quay về nhà làm ăn sinh sống và gia nhập vào hàng ngũ cách mạng.

Trong những thành tích xuất sắc của quân và dân xã Hàm Đức, nổi lên một số thành tích tiêu biểu là: Dùng công tác địch vận làm tan rã trung đội viễn thám của địch diễn ra vào đầu năm 1964. Nhân dân phối hợp với lực lượng vũ trang diệt ác, phá kềm mạnh mẽ, địch hoang mang lo sợ, chúng ráo riết dùng đủ mọi âm mưu thủ đoạn, tung lực lượng trinh sát để nắm đánh phong trào cách mạng ở Tuy Hòa, địch điều động trung đội viễn thám 56 thuộc đại đội 288 Thổ Thềm, cấm chốt hoạt động ở Tuy Hòa, hỗ trợ cho bọn tề ấp đánh phá phong trào cách mạng. Trung đội này do thượng sĩ Bôn người Chăm làm trung đội trưởng, hoạt động của địch đã gây nhiều cản trở khó khăn cho ta. Qua nắm quy luật hoạt động của trung đội này, mũi công tác Hàm Đức tổ chức cơ sở bố trí chị Nguyễn Thị Hương tiếp cận trung đội khôn khéo tuyên truyền cách mạng, sau thời gian được giáo

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

dục, anh Bôn đã giác ngộ, ngày 23 tháng 3 năm 1965 cùng số binh sĩ theo cơ sở ta ra vùng căn cứ cách mạng tham gia chiến đấu, trận này ta thu được 1 súng ngắn, 1 tiểu liên, 6 súng trường và 1 máy PRC 10 (anh Bôn sau đó hoạt động đội công tác xã Hàm Đức hy sinh được công nhận là liệt sĩ).

Thứ hai là dùng vũ khí tự tạo diệt Mỹ và xe tăng bọc thép diễn ra vào những năm 1969 - 1970. Quân Mỹ- ngụy tổ chức nhiều trận đánh càn lớn, thực hiện chiến thuật "tát nước, bắt cá" ở chiến khu Lê Hồng Phong ý đồ đẩy quân ta vào tận rừng sâu, chia cắt chi phối phong trào cách mạng. Mặc dù địch y vào lực lượng đông, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, xe tăng, bọc thép, máy bay phản lực, trọng pháo tầm xa, song lực lượng võ trang xã Hàm Đức vẫn trụ bám căn cứ đánh địch, giữ vững địa bàn.

Tháng 3 năm 1970, thực hiện kế hoạch chung, đội công tác xã Hàm Đức bố phòng ở căn cứ Râm Tre xã Hàm Đức bằng 3 tuyến chông, mìn, cạm bẫy, ta thu lượm các loại đầu đạn bắn không nổ, phối hợp cùng với công binh tỉnh dùng vũ khí tự tạo đánh lại quân địch.

Hệ thống bố phòng theo 3 tuyến, bố trí theo hình nanh sáu gồm các đầu đạn pháo 155, 157, 105 mm tiếp đến bom bi, bom cam, lựu đạn đúng như kế hoạch, dự đoán hướng tiến công của địch. Khi xe bọc thép của Mỹ tràn vào Râm Tre vướng phải mìn tự tạo, chiếc sau bò lên cũng cán phải mìn làm cháy 2 xe tăng, bọc thép M113 diệt 10 tên Mỹ tiêu hủy toàn bộ vũ khí đạn dược trên xe, buộc chúng phải quay về hậu cứ.

Đây là trận đánh đạt hiệu quả cao, tiêu diệt và làm thương vong nhiều tên Mỹ, phá hủy lớn phương tiện chiến tranh hiện đại của chúng bẻ gãy cuộc càn quét bằng chiến xa vận vào căn cứ, giữ vững hành lang.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, mặc dù hậu quả chiến tranh để lại nặng nề, nhưng Đảng, chính quyền và nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân đoàn kết một lòng bắt tay xây dựng cuộc sống mới, tự lực tự cường khắc phục khó khăn gian khổ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ổn định chính trị, củng cố quốc phòng an ninh, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Hàm Đức nhiều năm liền được quân khu chọn

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

diễn hình và báo cáo tại Đại hội thi đua quyết thắng Quân khu 5.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ quân và dân Hàm Đức đã được Nhà nước tặng thưởng : 19 huân chương độc lập, 617 huân, huy chương các loại, có 20 Bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", 1 cá nhân được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" có 461 liệt sĩ, 92 thương binh, 73 bệnh binh và 394 gia đình có công với cách mạng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Đức huyện Hàm Thuận Bắc được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ TÂN HẢI
HUYỆN HÀM TÂN**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160/KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Tân Hải là vùng đất nằm phía đông huyện Hàm Tân, có diện tích tự nhiên 75,98km², địa hình chủ yếu là đồng bằng ven biển có 1.348 ha đất nông nghiệp, 3.018 ha đất lâm nghiệp và 15 km bờ biển. Dân số cuối giai đoạn chống Mỹ, Tân Hải có 4.300 người trong đó đa số là người Kinh. Ngoài ra còn có 1 số hộ đồng bào Chăm. Đời sống của người dân chủ yếu bằng nghề nông và đánh bắt hải sản gần bờ. Hiện nay dân số là 14.425

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

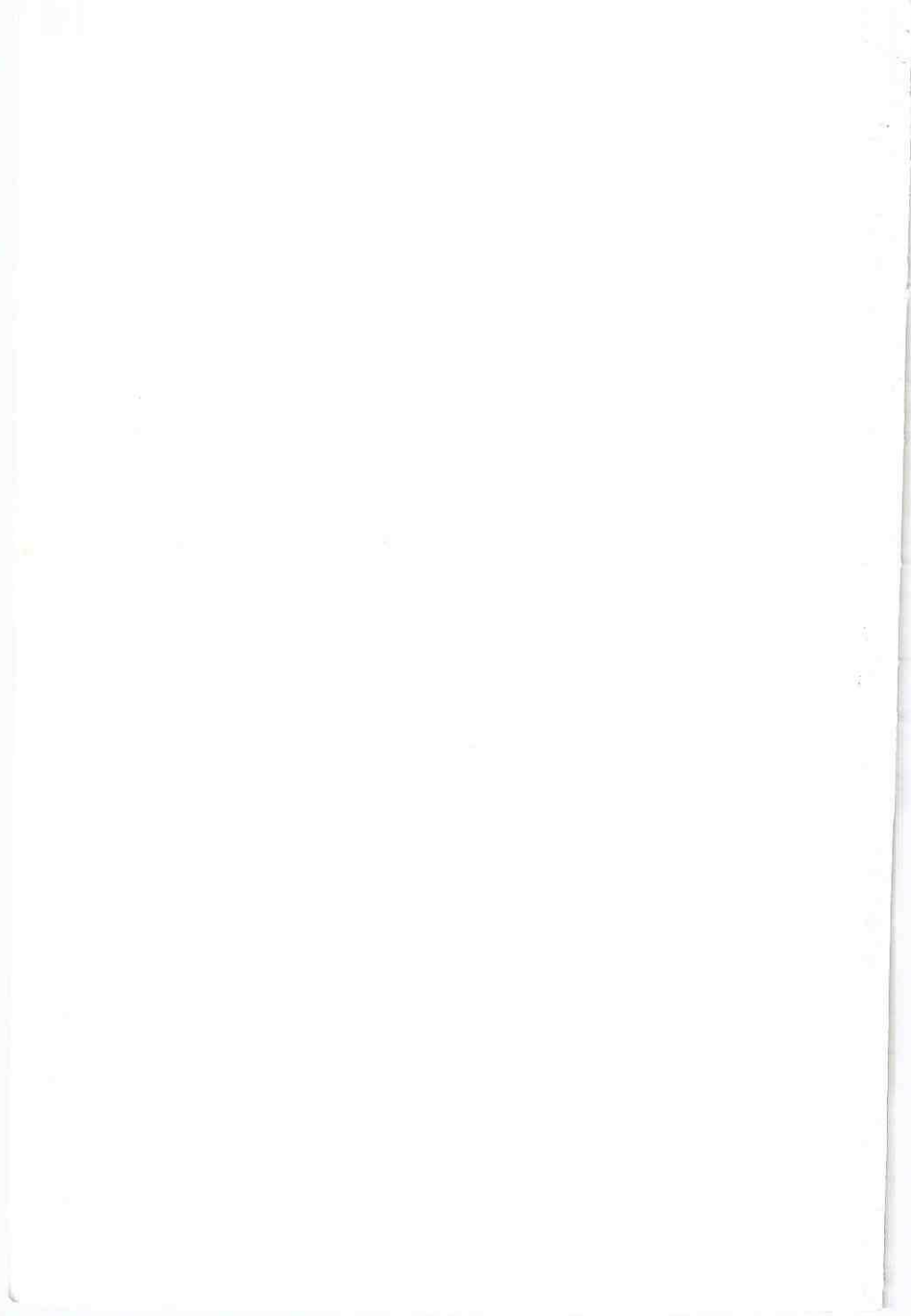
người. Tôn giáo hơn 2/3 theo đạo phật trong đó số đông chỉ duy trì thờ cúng ông bà. Số còn lại theo đạo Ki tô.

Tân Hải là mảnh đất có nhiều truyền thống yêu nước và cách mạng của dân tộc. Nơi có phong trào "Tỵ Địa" của Trương Định và một số sĩ phu yêu nước từ các tỉnh Miền Đông Nam Bộ về đây làm chốn mai phục và một số người hoạt động chống chế độ thực dân trong các phong trào Cần Vương, Đông Du từ các tỉnh phía bắc bị khủng bố cũng về đây tìm cơ hội hoạt động. Năm 1917 nhà cách mạng Nguyễn Đình Kiên tự Hy Cao vượt ngục Côn Đảo trôi dạt về đây, được nhân dân địa phương che chở... có thể nói trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời Tân Hải là căn cứ địa của chính những người có tư tưởng đấu tranh để giải phóng dân tộc.

Do Tân Hải có vị trí quan trọng nên thực dân Pháp đã nhiều lần tập trung lực lượng đánh phá và đổ bộ vào địa phương càn quét, lùng bắt cán bộ cách mạng, dụ dỗ mua chuộc để thực hiện âm mưu mở rộng vùng chiếm đóng từ Lagi ra toàn huyện, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã phối hợp với bộ đội địa phương huyện bao



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân



vây đánh địch, tiêu diệt, thu vũ khí buộc địch rút chạy ra khỏi địa bàn.

Chi bộ Đảng, chính quyền ngoài việc bám trụ giữ làng còn vận động nhân dân tham gia 5.000 lượt người đi dân công tải đạn, từ chiến khu 7, Vĩnh Hy, Cà Đú ở Ninh Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu về khu Lê Hồng Phong phục vụ kịp thời cho chiến đấu, động viên 71 người nhập ngũ vào trung đoàn 812, nhiều người nay đã thành cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của quân đội. Bên cạnh đó nhân dân Tân Hải còn huy động hàng ngàn ngày công thực hiện rào làng bố phòng, hố chông chạm bẫy xung quanh xã trên chiều dài 3.000 m thực hiện mỗi nhà vót 2.000 chông tre và tự mình cắm nơi quy định.

Suốt những năm tháng kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Tân Hải đã đoàn kết một lòng, không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, kiên quyết chống giặc bảo vệ xóm làng, xây dựng quê hương thành vùng căn cứ kháng chiến vững chắc.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hải đã đánh địch

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

trên 25 trận lớn nhỏ (16 trận phối hợp với lực lượng cấp trên loại khỏi vòng chiến đấu 196 tên địch, thu hàng ngàn súng các loại có 2 pháo 105mm và trên 10 tấn quân trang quân dụng của địch. Vận động ra hàng ta 2 trung đội nghĩa quân của địch, diệt 24 tên ác ôn, phá áp chiến lược 5 lần, tham gia đấu tranh chính trị trên 25 cuộc (có 5 cuộc lớn huy động 500 - 700 người tham gia) tổng số 13.200 lượt người, đóng góp cho cách mạng 512 người con của địa phương trong đó đi thoát ly 160 người, hy sinh 86 liệt sĩ, bị địch bắt tù đày 125 lượt người (thời gian ngắn nhất là 2 tháng dài nhất là 10 năm).

Mặc dù bị địch kèm kẹp, đàn áp suốt 21 năm với nhiều lần dồn dân lập ấp, hàng trăm người bị tù đày, tra tấn... nhưng nhân dân trong vùng địch tạm chiếm và nhân dân vùng giải phóng vẫn kiên trung một lòng theo Đảng, theo cách mạng, không lui bước trước hiểm nguy. Một khi có thời cơ là mọi người vùng lên đấu tranh, đòi địch thực hiện những yêu cầu của cách mạng đề ra. Ngày 24 tháng 1 năm 1963, một tốp máy bay Mỹ 3 chiếc bay trên bầu trời ấp Hiệp Trí cách chi khu quân sự Hàm Tân 1km, máy bay ném bom dữ dội xuống

ấp này gây tổn thất nặng, làm chết 5 người dân, bị thương 6 người khác, sập 7 căn nhà dân và chết 1 số gia súc (trâu, bò). Phần uất trước tội ác của địch, nhân dân xã Tân Hải tập hợp trên 500 người biểu tình mang mảnh bom nhãn hiệu sản xuất tại Mỹ đến quận lý hộ khẩu hiệu đả đảo Mỹ đòi bồi thường thiệt hại và nhân mạng. Lính ngự chặn cửa không cho vào, đoàn biểu tình đập ngã hàng rào, tràn vào quận đưa kiến nghị đòi bồi thường. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, tên cố vấn Mỹ và quận trưởng Cao Thiện phải nhận kiến nghị và bồi thường thiệt hại cho nhân dân.

Phong trào diệt ác phá kềm đã được cấp bộ Đảng chỉ đạo lực lượng võ trang đột nhập vào ấp Hiệp Trí giết tên ác ôn thư ký hội đồng xã Vũ Thái Bình và một số du kích mật phối hợp với đội công tác ngày 16 tháng 11 năm 1968 đột nhập nổ súng diệt tên ác ôn Đỗ Văn Hùng và ghim bản án vào ngực hắn, bắt tên Lê Sáu, Nguyễn Bảy ác ôn nhân viên an ninh quân đội đưa đến ruộng Chà Là tuyên án và xử tử trước chứng kiến của quần chúng nhân dân và nhiều tên ác ôn, điệp báo có nợ máu với nhân dân.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Ngoài những trận diệt ác phá kềm và phối hợp chiến đấu tập kích, quân và dân Tân Hải không ngừng củng cố xây dựng phát triển cơ sở, tổ chức lương thực chuẩn bị thời cơ. Đầu năm 1964, sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ tình hình nội bộ địch dao động, phân hóa, bọn ác ôn không còn lộng hành hung ác như trước. Phát huy thắng lợi của ta, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, các cơ sở trên toàn xã lần lượt được xây dựng và củng cố, **nhân dân vững** tin hướng về cách mạng.

Cùng với việc hoạt động chiến đấu tại chỗ, nhân dân địa phương đã động viên con em mình thoát ly phục vụ kháng chiến. Trong 20 năm chống Mỹ có 160 thanh niên thoát ly vào bộ đội giải phóng hoặc các cơ quan dân chính Đảng, huyện, tỉnh. Trong số 160 người thoát ly đã có nhiều người chiến đấu hy sinh và bị thương được công nhận là thương binh và liệt sĩ

Trong những lần bị địch dồn dân lập ấp thì những lần quân và dân xã Tân Hải vùng lên tự đấu tranh, tự giải phóng quê hương mình, đòi địch thực hiện những yêu cầu cách mạng đề ra. Cấp ủy, đội công tác, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã tích cực xây dựng cơ sở cách mạng, bí mật

bám dân, giác ngộ nhân dân, đưa hàng trăm con em thoát ly tham gia kháng chiến, đóng góp tiền của và các nhu cầu thiết yếu khác cho cách mạng. Nhân dân ở vùng căn cứ giải phóng đã góp phần củng cố xây dựng Đảng ủy, xây dựng lực lượng võ trang, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ đoàn thể, xây dựng hầm hào, xây dựng thế trận phòng thủ, nêu cao đoàn kết gắn bó với phong trào cách mạng vùng địch tạm chiếm... từ đó, phong trào cách mạng luôn được củng cố từ không đến có, từ yếu đến mạnh, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận cùng với đấu tranh võ trang mạnh mẽ tạo thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, góp phần đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ ngụy, giải phóng quê hương.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp Đảng bộ xã Tân Hải đã lãnh đạo chính quyền, mặt trận, đoàn thể nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vững mạnh, xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa củng cố quốc phòng - an ninh, từng bước đưa xã nhà đi lên.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Nhờ đó mà nhiều năm qua, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã xây dựng và phát triển kinh tế xã hội khá vững chắc, nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội vượt mức kế hoạch. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị hoạt động có nề nếp và đạt hiệu quả giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền và phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân.

Với những thành tích xuất sắc trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Tân Hải đã được Nhà nước khen thưởng : 6 huân chương độc lập các hạng, 85 huân chương kháng chiến (1, 2, 3), 15 huy chương kháng chiến 1, 2 và bằng khen, có 6 bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hải huyện Hàm Tân được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM MỸ,
HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160 /KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Hàm Mỹ là xã đồng bằng thuộc huyện Hàm Thuận Nam, có diện tích tự nhiên 3.380 ha, phía đông, đông bắc và phía đông nam giáp và cách trung tâm thành phố Phan Thiết 7 km, gồm trọn cả vùng Bàu Cát, Bàu Nước Đục, Sở Đá, vùng Gò Bồi giáp núi Ba Hòn, có khe Ông Minh, khe Bà Mần và cánh rừng rậm dớn chạy dọc theo Sông Cái dài 5 km thuận lợi cho việc che chở, nuôi dưỡng bảo tồn lực lượng và tạo bàn đạp cho cách

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

mạng tập kết lực lượng đột nhập tiến đánh Phan Thiết và chi khu Hàm Thuận của chế độ Sài Gòn. Trước năm 1975 dân số khoảng 4.000 người sống rải rác trên 6 thôn ; Phú Khánh, Phú Mỹ, Phú Hưng, Phú Sơn, Phú Sum và Phú Phong.

Dưới chế độ Sài Gòn, Ngụy quyền chọn nơi đây làm trung tâm quận lỵ Hàm Thuận, lập vành đai án ngữ cửa ngõ tây nam vào Phan Thiết, thành lập chi khu Hàm Thuận với hệ thống đồn bót dày đặc được tổ chức đến thôn ấp lực lượng khoảng 2.500 tên, hòng chia cắt phía tây nam không cho lực lượng cách mạng từ ngoài vào trung tâm tỉnh lỵ Bình Thuận và vô hiệu hóa phong trào cách mạng từ bên trong.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đảng bộ chính quyền vẫn tồn tại, tập hợp quần chúng liên tục đấu tranh với địch trong điều kiện bị địch kềm kẹp và kiểm soát gắt gao. Có nhiều cuộc đấu tranh chống khủng bố, chống càn quét đốt nhà, chống dồn dân, bắt lính, vận động binh lính địch trở về với gia đình, đòi về vườn đất cũ làm ăn diễn ra quyết liệt với hàng trăm người tham gia buộc địch phải nhượng bộ. Các cuộc đấu tranh trên đã tác động mạnh đến các xã Hàm Thạnh, Hàm Kiệm,



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân Xã Hàm Mỹ
Huyện Hàm Thuận Nam



Nhân dân và LLVTND xã Hàm Mỹ H. Hàm Thuận Nam

Hàm Hiệp và các phường nội thị Phan Thiết, tạo thành phong trào rộng khắp.

Nhờ đó phong trào cách mạng tại chỗ phát triển, Đảng bộ và chính quyền xã Hàm Mỹ đã xây dựng được 1 trung đội du kích gồm 30 đồng chí, lực lượng này đã thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Với vũ khí thô sơ, tự tạo và các vũ khí cướp được của địch, du kích vừa tổ chức diệt bọn ác ôn, chống địch càn quét, đánh bọn tuần tiễu, vừa bảo vệ dân, bảo vệ mùa màng, cùng nhân dân bám trụ, nuôi dưỡng cán bộ, dẫn đường cùng lực lượng cảm tử đội liên tục tấn công vào thị xã vào chi khu Hàm Thuận, đánh vào cơ quan đầu não, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Mỹ đã liên tục tiến công địch bằng tất cả tinh thần và lực lượng chiến đấu 120 trận trong đó phối hợp với quân chủ lực đánh 6 trận (Ngã Hai, Mương Mán, Phi Trường, cầu Cháy, hành quân càn quét Cà Ty, Phú Mỹ, Vườn Trầu Phú Phong) còn lại do lực lượng cơ động xã chiến đấu tại chỗ như chống càn, bảo vệ mùa màng, diệt trừ Việt gian phản động...

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

tiêu diệt 400 tên địch và thu 100 vũ khí các loại cùng nhiều đạn dược, huy động tất cả sức người, sức của, để giữ vững địa bàn, tạo ra thế đứng chiến lược lâu dài cho tỉnh và lực lượng cấp trên liên tục tiến công địch giành thắng lợi to lớn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền xã Hàm Mỹ bằng mọi cách duy trì lực lượng võ trang hiện có, nâng cao chất lượng hoạt động chiến đấu và phát triển lực lượng cơ động của xã lên 40 đồng chí, mỗi thôn có 1 mũi công tác vũ trang 10 đồng chí đưa tổng số lực lượng vũ trang toàn xã lên 100 đồng chí; tham gia chiến đấu 280 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 1.100 tên địch bao gồm lính ngụy, Mỹ, lính các nước chư hầu, thu 400 vũ khí các loại trong đó có 2 súng cối 60 ly và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Nhân dân đã tạo hàng ngàn vũ khí đánh địch, hàng ngàn bàn chông, hầm hố chông làm bị thương 200 tên địch loại khỏi vòng chiến đấu. Đã có hàng trăm lần với hàng ngàn người nổi dậy phá banh các ấp chiến lược, các khu chung cư không còn tác dụng, vô hiệu hóa vành đai phòng thủ của địch. Phát triển trang bị các đội, mũi công tác phối hợp tác chiến với bộ đội địa phương, bộ đội đặc công tỉnh tiêu diệt tiêu

hao sinh lực địch. Hàm Mỹ một lần nữa là bàn đạp để cán bộ, lực lượng võ trang thâm nhập vào thị xã Phan Thiết, là tuyến giao liên đưa đón cán bộ, từ Bắc vào Nam và ngược lại.

Tiêu biểu là cuộc đấu tranh ngày 1 tháng 8 năm 1954 hàng ngàn dân xã Hàm Mỹ tập trung mít-tinh tin diễu hành trên quốc lộ 1 A từ Ngã Hai đến thị xã Phan Thiết, phối hợp với các xã lân cận vào thị xã mừng đình chiến lập lại hòa bình, quận lý Hàm Thuận đem binh lính ngăn chặn nhưng không được, nhân dân tham gia ngày một đông kéo cả chị em tiểu thương và gia đình binh lính xuống đường đấu tranh.

Tháng 3 năm 1963, đội vũ trang xã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Hàm Thuận phục kích đánh đại đội bảo an tại Sở Đá tiêu diệt gọn 1 trung đội 30 tên, số còn lại rút chạy về trung tâm huyện lỵ, ta thu được 1 súng cối 60 ly, 1 số máy thông tin và nhiều khí tài đạn dược. Ngày 5 tháng 2 năm 1966 đánh địch tại Vườn Trầu Phú Phong tiêu diệt 20 tên tại chỗ, ta thu 1 khẩu cối 60 ly và nhiều vũ khí đạn dược khác. Qua chiến đấu lực lượng du kích xã, các đội vũ trang thôn liên tục đánh địch gây nhiều thiệt hại cho chúng,

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

bảo vệ nhân dân, bảo vệ mùa màng... cải tiến từ bom pháo, đạn cối lép của địch thành mìn đánh địch khắp các ngõ vào thôn ấp, trên tỉnh lộ Ngã Hai - Mương Mán, nhờ đó mà nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã đã ngăn chặn được nhiều cuộc hành quân càn quét của địch vào thôn xóm. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền vận động đẩy lên bằng nhiều hình thức công khai hoặc bán công khai, các tổ chức biến tướng "vỏ xanh - lòng đỏ" để tập hợp quần chúng. Cao điểm trong năm 1973, toàn xã đã tập hợp giác ngộ được trên một ngàn lượt quần chúng, trên 60 tổ chức cơ sở với các khẩu hiệu chống cướp giết, bắn chết, đôn quân bắt lính... các tổ chức binh vận được hình thành từ xã đến từng thôn ấp với nhiều kiểu cách đa dạng phù hợp từng nơi, từng lúc, vừa tuyên truyền thâm nhập các chính sách khoan hồng của cách mạng vào từng gia đình binh lính, vừa vận động con em bỏ ngũ về làm ăn hoặc tự rã ngũ, diệt ác mang súng về căn cứ, đã vận động trên 4.500 lượt gia đình binh lính nguy, nâng lên hành động trên 200 gia đình làm nòng cốt thu hút trên 200 binh lính nguy tham gia chống lại chỉ huy không chịu đi hành quân cướp bóc, tự hủy hoại thân thể

không còn khả năng sử dụng vũ khí và đã mang 7 súng ra căn cứ, hàng chục lính đào ngũ về cùng với gia đình trốn ra vùng giải phóng làm ăn...

Bộ máy kèm kẹp của địch ở trung tâm xã hàng ngày, hàng giờ đè nặng lên từng thôn ấp, từng người dân. Thắng lợi, binh vận tạo điều kiện cho nhân dân đi lại làm ăn trên các vùng trắng, vùng đệm, thực hiện giữ đất giành dân tạo thế tiếp giáp với vùng giải phóng làm thất bại âm mưu phân tuyến, phân vùng chia cách nhân dân với cách mạng. Các bót tháp canh kiểm soát của địch lơ lửng, lương thực, thuốc men theo nhân dân đưa ra vùng giải phóng, ủng hộ kháng chiến hàng ngàn gia lúa, hàng triệu đồng mua thuốc men, đường sữa, bông băng. Nam nữ thanh niên được giác ngộ thoát ly ra vùng giải phóng ngày càng nhiều từ 5 đến 10 người đến hàng trăm người, thực hiện đóng góp sức người sức của cho kháng chiến bằng các hình thức cải trang đi làm ruộng, làm rẫy liên lạc với cách mạng đến hình thức về với cách mạng có tổ chức mang theo cả vũ khí đạn dược.

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ là hai mươi một năm quân và dân xã Hàm Mỹ kiên cường đấu tranh đối mặt với kẻ thù, vượt qua gian

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

khổ hy sinh xây dựng bảo vệ, bảo tồn lực lượng, đấu tranh chính trị đã được cấp bộ Đảng bám trụ kiên cường, duy trì sự chỉ đạo cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã tiến hành chiến đấu và đấu tranh với kẻ thù, xuyên suốt qua các thời kỳ cách mạng; xây dựng hàng trăm cơ sở cốt cán bám trụ tại chỗ làm nòng cốt đấu tranh đối mặt với kẻ thù, làm cho địch luôn luôn bị động, căng thẳng mất ổn định, dao động bỏ vị trí chiếm đóng.

Chi bộ trực tiếp tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân và chủ trương phát động chiến tranh nhân dân toàn xã, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang diệt ác, phá kềm cướp súng của giặc đánh giặc, canh gác bảo vệ cơ sở, tuyến giao liên, phối hợp với bộ đội huyện, tỉnh phục kích đánh địch hành quân càn quét, tiêu diệt các cứ điểm và trận địa pháo của địch, chiến đấu bảo vệ mùa màng, bảo vệ nhân dân và cơ sở cách mạng, tiêu diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí, khí tài quân trang và các phương tiện chiến tranh của địch, tổ chức bắn tỉa, ném lựu đạn, gài mìn gây rối làm thiệt hại chi khu Hàm Thuận, gây cho địch hoang mang, dao động, mất ăn, mất ngủ.

Là một xã thuần nông nên đến mùa thu hoạch, mọi người đều tìm cách để chuyển lương thực ra vùng giải phóng cho kháng chiến. Vượt trên sự kiểm soát của địch, nhân dân ở 6 thôn trong xã đều chuyển bằng các hình thức như : gặt lúa ra hạt để lại ngoài đồng, còn phần mình đóng bao lúa ngon, lúa lép đưa về nhà để che mắt địch hoặc đưa gạo ăn trưa khi vào vụ cày gieo nhịn lại không ăn, giấu ngoài đồng để đưa ra căn cứ. Hàng năm toàn xã ủng hộ kháng chiến, hàng ngàn giạ lúa, hàng trăm bao gạo, phụ nữ đóng góp hàng triệu đồng mua thuốc men, đường sữa, bông băng gửi ra vùng giải phóng chăm sóc thương bệnh binh. Nhân dân xã Hàm Mỹ động viên chồng con thoát ly theo kháng chiến, hàng trăm nam nữ thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang đoàn vận tải H50 và các cơ quan trong huyện, tỉnh và khu 6. Nhiều người còn sống nay trưởng thành làm cán bộ cốt cán của huyện, tỉnh. Nhiều đồng chí hy sinh được công nhận là liệt sĩ tiêu biểu như : Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Thanh Găng đã anh dũng chiến đấu tại Ngã Hai, bị thương nặng được đồng đội cứu chữa nhưng đồng chí vẫn nhường thuốc men cho các thương binh khác và đã anh dũng hy sinh.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trong quá trình chiến đấu, đồng chí đã nhiều lần đột nhập vào trong lòng địch diệt nhiều tên ác ôn khét tiếng có nợ máu với nhân dân ở quận Hàm Thuận.

Về đánh đồn địch ở Ngã Hai còn có đồng chí Trần Tấn Lộc (Cao Ly) thuộc đơn vị đặc công tỉnh đã chỉ huy và chiến đấu đánh địch đạt hiệu quả cao, đem lại thắng lợi lớn. Trong chiến đấu, đồng chí Lộc rất dũng cảm, mưu trí, bất ngờ, làm cho địch khiếp sợ.

Phát huy truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, từ sau ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng đến nay, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã không ngừng vượt qua những khó khăn, đưa tới mức tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá. Toàn xã có 17% hộ giàu, 25% hộ khá, 52% hộ trung bình và 6% hộ nghèo. Sự nghiệp y tế - giáo dục, văn hóa xã hội hàng năm tăng từ 30-40%. Đời sống nhân dân được ổn định và ngày càng cải thiện. Riêng lĩnh vực Quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân tự vệ được thường xuyên củng cố và phát triển cả số lượng lẫn chất lượng. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Mỹ H. Hàm Thuận Nam

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trong những năm xây dựng bảo vệ Tổ quốc, quân và dân xã Hàm Mỹ đã được Nhà nước khen thưởng : 2 huân chương độc lập, 1 huân chương chiến công hạng ba, 176 huân huy chương kháng chiến các loại, có 4 bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", 2 cá nhân (có 1 liệt sĩ) được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Toàn xã có 169 liệt sĩ, 59 thương bệnh binh và 146 gia đình có công với cách mạng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Mỹ huyện Hàm Thuận Nam được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân./.

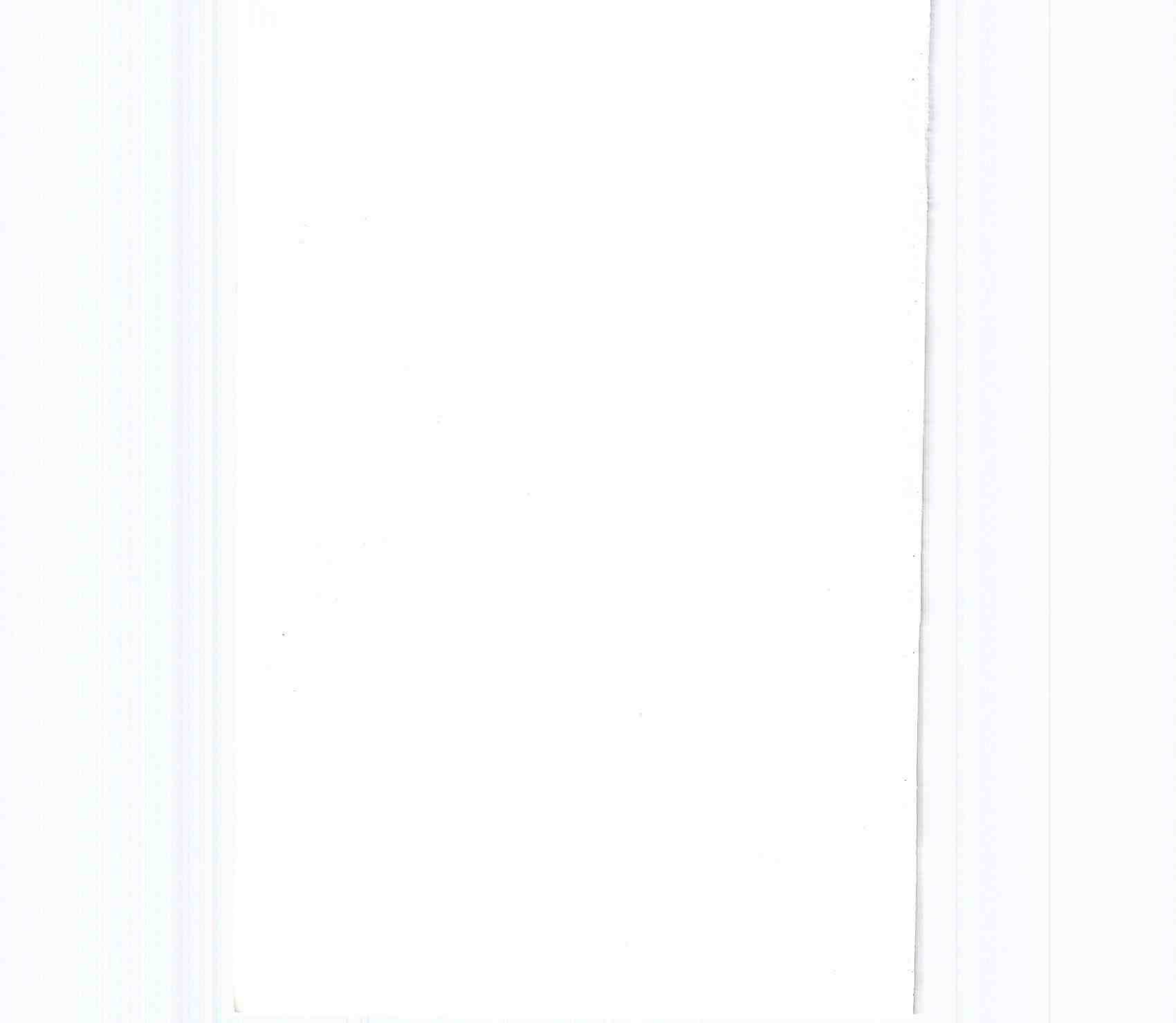
**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM KIỆM,
HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160/KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Hàm Kiệm trong kháng chiến chống Pháp thuộc huyện Hàm Thuận, trong kháng chiến chống Mỹ từ 1960 - 1962 thuộc huyện Thuận Tân, sau khi giải thể huyện Thuận Tân xã Hàm Kiệm thuộc chỉ đạo của huyện Hàm Tân, đến tháng 01 năm 1965 thuộc về huyện Hàm Thuận. Năm 1983 huyện Hàm Thuận chia làm hai, xã Hàm Kiệm thuộc về Hàm Thuận Nam cho đến ngày nay.



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân



Nhân dân và LLVTND xã Hàm Kiệm H. Hàm Thuận Nam

Diện tích tự nhiên của xã Hàm Kiệm có 5.957 ha, sản xuất lúa có 815 ha, đất màu có 1.002 ha, còn lại là đất cát, rừng non và lán sắn. Xã cách huyện lỵ 16 km, cách thành phố Phan Thiết 12 km trải dài hai bên quốc lộ 1A, đại đa số dân sống bằng nghề nông, có một bộ phận ở dọc quốc lộ 1A, làm nghề buôn bán nhỏ. Dân số năm 1999 có hơn 6.000 người/1.000 hộ.

Trong kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ Hàm Kiệm là địa bàn quan trọng của ta và địch. Đối với ta: là bàn đạp đứng chân tập kết lực lượng để đánh địch ở địa bàn hướng tây nam Phan Thiết. Đối với địch, Hàm Kiệm là một trong những nơi trực tiếp uy hiếp cửa ngõ bảo vệ cơ quan đầu não ở Phan Thiết. Bởi vậy, địch tập trung nơi đây một số lượng lớn phương tiện chiến tranh, và lực lượng vũ trang để khống chế lực lượng cách mạng, đàn áp nhân dân, khủng bố phong trào đấu tranh của quần chúng. Mặc dù, phải sống trong điều kiện hết sức gian khổ ác liệt, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Kiệm vẫn kiên định một lòng theo Đảng, Bác Hồ vượt qua mọi khó khăn gian khổ kiên cường bám trụ, chấp nhận hy sinh, giữ vững địa bàn và lập nhiều thành tích xuất sắc.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Khi mới thành lập, xã có chi bộ Đảng và một tiểu đội du kích tập trung 12 đồng chí trang bị 5 súng trường, từ những năm 1950 về sau lực lượng du kích được phát triển 3 tiểu đội, trang bị 15 khẩu súng trường mas 36, súng trường Anh, Mauses Đức, có 2 khẩu tiểu liên stene. Tuy quân số ít, huấn luyện sơ sài nhưng lực lượng du kích xã liên tục phục kích đánh địch đạt kết quả; càng đánh càng mạnh, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ giải phóng đến năm 1954.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân và dân Hàm Kiệm đã một lòng, một dạ theo cách mạng đến cùng, kiên quyết bám trụ để bảo vệ vùng tự do, vùng căn cứ góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh và cả nước. Đã chủ động đánh địch hơn 40 trận trong đó có 32 trận phối hợp với huyện, tỉnh diệt và làm bị thương 72 tên (có 3 tên Pháp) bắt và diệt 2 tên bang tá, bắt 5 tên điệp viên thu 3 súng, phá hoại hơn 10 km đường sắt và lấy hơn 5km dây thép làm chông, đóng góp 1.000 xe lúa, 150 dân công, 180 xe trâu tham gia tải hàng, tải đạn phục vụ chiến đấu.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quân và dân xã Hàm Kiệm tiếp tục phải đương đầu cuộc

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Kiệm H. Hàm Thuận Nam

chiến tranh không cân sức với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, có nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại, âm mưu thủ đoạn hết sức tinh vi độc ác gặp nhiều lần cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Lịch sử chiến đấu oanh liệt của quân và dân xã Hàm Kiệm trải qua các giai đoạn chủ yếu như sau:

Giai đoạn 1955 -1965 tại xã địch chủ trương lập tề, lập ấp dồn dân để cai trị chống cộng, mỗi ấp đều có bộ máy tề điệp, có 1 tiểu đội dân vệ. Riêng hội đồng xã có 1 trung đội dân vệ. Khi ta hoạt động thì chúng tăng cường 1 đại đội, tiểu đoàn cộng hòa, các loại xe cơ giới và áp dụng nơi đây tổng hợp các thủ đoạn: từ mua chuộc, lôi kéo, đến hù dọa, áp bức quần chúng bởi chúng xác định xã Hàm Kiệm là một trong những trọng điểm bình định để biến nơi đây thành vùng trắng, nắm toàn bộ quyền kiểm soát để bảo vệ vững chắc vành đai cửa ngõ Tây Nam thị xã Phan Thiết.

Để thực hiện ý đồ thâm độc đó, địch ra sức càn quét, dùng thủ đoạn "tát nước bắt cá" giết sạch đốt sạch, cày ủi ruộng vườn, gom dân vào khu tập trung, vào ấp chiến lược, đánh phá ác liệt cơ sở cách mạng, gây nhiều nợ máu với nhân dân.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân dưới sự lãnh đạo của cấp bộ Đảng đã kiên cường bám trụ, xây dựng cơ sở, tìm mọi biện pháp xây dựng thực lực cách mạng, phát triển lực lượng du kích làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc. Thực hiện quyết tâm "một tác không đi, một ly không rời", quân và dân Hàm Kiệm đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh bại mọi thủ đoạn, hành động của chúng tiến lên làm chủ và giải phóng xã nhà.

Những năm 1960 - 1965 phong trào cách mạng phát triển, lực lượng du kích phục kích đánh địch nhiều trận thắng lợi làm cho bọn tề điệp xã Phú Sung phải dựa vào ấp di cư Thuận Nghĩa để hoạt động kèm kẹp dân Gò Bồi với thủ đoạn ban ngày bọn địch xuất hiện ở Gò Bồi, ban đêm rút về Thuận Nghĩa. Trước tình hình trên, yêu cầu của xã được huyện đội Hàm Thuận chấp thuận cho lực lượng phối hợp với địa phương đánh vào ấp Thuận Nghĩa hỗ trợ ấp Gò Bồi không cho địch khôi phục thế kèm ở đây. Đêm 17 tháng 3 năm 1965 lực lượng 486 của tỉnh đánh vào ấp chiến lược Thuận Nghĩa tiêu diệt được một số lính bảo an, thu 3 súng. Ngày 15 tháng 6 năm 1965, đại đội 430 của huyện cùng đội công tác chia nhiều mũi đánh vào

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Kiệm H. Hàm Thuận Nam

ấp Thuận Nghĩa tiêu diệt 7 tên địch, thu 6 súng. Trung đội dân vệ giữ ấp bị đánh, xé rào chạy về khu Ngã Hai. Sau trận đánh này, bọn tề điệp hoang mang dao động, suy sụp tinh thần. Một tháng sau chúng đưa lực lượng lên củng cố ấp Gò Bồi. Nắm chắc tình hình này, ngày 22 tháng 7 năm 1965, lực lượng vũ trang của xã cải trang đi trên 2 xe lam đột ấp Thuận Nghĩa bất ngờ nổ súng đánh vào bọn nghĩa quân và bọn bình định nông thôn, diệt tại chỗ 3 tên, thu 1 trung liên, 2 garăng. Sau trận này ấp Thuận Nghĩa trở thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Nhân dân bung về đất cũ làm ăn.

Giai đoạn 1966 - 1975 là thời kỳ ta và địch giành giật quyết liệt nhất. Tháng 10 năm 1967 quân Mỹ có mặt tại chiến trường Bình Thuận 1 tiểu đoàn kỵ binh bay đóng ở Căng Êsépíc dùng trực thăng mở rộng phạm vi hoạt động gây cho ta 1 số tổn thất. Trước tình hình đó, cấp ủy lãnh đạo lực lượng vũ trang xã kiên trì bám ấp, kiên quyết không để mất dân, tổ chức phân tán lực lượng đánh nhỏ lẻ, nắm qui luật hoạt động của bọn tề xã, phục kích diệt ác, phá kềm gây cho địch hoang mang dao động thu hẹp phạm vi càn quét đánh phá của chúng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đêm 25 tháng 01 năm 1968, lực lượng ta đánh vào đại đội bảo an 887 và 1 trung đội nghĩa quân. Sau 20 phút chiến đấu, ta đánh thiệt hại nặng đại đội này và trung đội dân vệ, diệt tại chỗ 18 tên, bị thương 25 tên, làm cho trung đội dân vệ và đoàn bình định nông thôn tan rã; thu 16 súng, (trong đó có 3 trung liên, 1 cối 60) và 1 số quân trang quân dụng khác. Sau trận này, bọn nguy quân, nguy quyền dao động mạnh. Để củng cố tinh thần, chúng tổ chức thay đổi quân và đưa tên Trạng là cảnh sát ác ôn về thay tên đại diện xã Phú Sung nhằm củng cố bộ máy tê điệp, bắt bớ tra tấn quần chúng nhân dân. Sau khi nắm được quy luật đi lại của tên Trạng, cuối tháng 2 năm 1968, huyện đội Hàm Thuận tăng cường 2 đồng chí trinh sát cùng tổ du kích của xã tổ chức phục kích trước cổng ấp Thuận Nghĩa tiêu diệt tên Trạng tạo thuận lợi cổ vũ cho phong trào cách mạng ở ấp Gò Bồi hăng hái hơn, tích cực hơn.

Nhờ kiên trì bám ấp, bám dân vượt qua mọi khó khăn ác liệt, lực lượng vũ trang nhân dân xã đã góp phần quan trọng và làm nòng cốt cho phong trào phá ấp mở kềm, phát động chiến tranh nhân dân, liên tục đánh địch, với nhiều hình thức phong phú. Nhiều trận đạt hiệu quả cao như :

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Kiệm H. Hàm Thuận Nam

tháng 6 năm 1972, tổ công binh của huyện cùng du kích, đội công tác xã tiếp cận sát vành đai bờ rào đặt mìn DH 25, từ mờ sáng địch ngủ dậy mở võng ta cho phát hỏa. Mìn nổ, diệt 20 tên địch; tháng 4 năm 1972 du kích xã dùng mìn đánh tiểu đội biệt kích Mỹ lòng sục diệt 2 tên. Tháng 3 năm 1973 sau đợt "chôm lên" cấm cờ giữ đất, đội công tác diệt tên Danh áp trưởng Gò Bồi. Trong năm 1974 phong trào các ấp trong xã Phú Sung ta giữ vững, cơ sở phát triển mạnh, địch không còn hung hăng như trước, bọn ác ôn cũng ngao ngán hoạt động cầm chừng. Đến đầu năm 1975 thế địch ở các ấp đã yếu rõ, đồng bào đã công khai bàn tán, thế tấn công binh vận của ta có hiệu quả, hầu hết con em trong xã đi lính nguy đã lần lượt bỏ súng trở về với cách mạng.

21 năm chiến đấu, nhân và lực lượng võ trang nhân dân xã Hàm Kiệm nằm trong vòng kiểm soát của địch nhưng đã kiên quyết đấu tranh đến cùng. Từ đấu tranh chính trị đến đấu tranh võ trang, biết vận dụng linh hoạt và kết hợp nhuần nhuyễn đấu tranh chính trị, đấu tranh võ trang với binh vận, lấy đấu tranh võ trang làm nòng cốt.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Điểm nổi bật của quân và dân Hàm Kiệm là đẩy mạnh diệt ác - phá kềm, bất ngờ tiến công địch làm cho quân địch hoang mang dao động, hỗ trợ cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong tác chiến với địch chủ yếu dựa vào sức mình là chính, Hàm Kiệm đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường động viên con em thoát ly tham gia các lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh và quân khu đóng góp sức người sức của cho kháng chiến ngày càng nhiều, lực lượng tại chỗ càng đánh càng mạnh; Cụ thể: Với thời gian trên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Kiệm đã đánh 80 trận lớn nhỏ, phối hợp chiến đấu 15 trận, bắn cháy 1 trực thăng diệt và làm bị thương 100 tên (có 10 tên ác ôn) thu 3 súng các loại. Riêng tháng 4 năm 1975, thu 60 súng các loại và 3 máy PRC 25.

Nhân dân xã Hàm Kiệm đã đóng góp gần 1.000 tấn lúa, hàng chục triệu đồng và hàng tấn thuốc chữa bệnh cho cách mạng. Hơn 200 thanh niên thoát ly kháng chiến và 100 dân công thường xuyên gửi hàng, tải thương, tải đạn.

Sau giải phóng Miền Nam, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Kiệm đã

phấn đấu liên tục để chăm lo xây dựng phát triển kinh tế, thực hiện từng bước chính sách xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, khắc phục diện đói, giảm hộ nghèo, tự túc đủ lương thực, chấp hành tốt thu ngân sách hàng năm. Quốc phòng và an ninh được giữ vững, nhiều năm liền được Quân khu và Bộ quốc phòng khen thưởng, tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân bảo đảm số lượng, chất lượng và độ tin cậy làm nòng cốt cho việc xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Do lập thành tích xuất sắc trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Quân và dân xã Hàm Kiệm đã được Nhà nước khen thưởng : 1 huân chương độc lập hạng ba, 180 huân huy chương các loại, có 3 Bà mẹ được tuyên dương danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", có 30 bằng khen và giấy khen. Toàn xã có 72 liệt sĩ, 39 thương binh, 24 bệnh binh và 260 gia đình có công cách mạng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Kiệm huyện Hàm Thuận Nam được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM MINH
HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160/KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Hàm Minh hiện nay là một trong 12 xã thuộc huyện Hàm Thuận Nam, trong hai cuộc kháng chiến xã Hàm Minh thuộc huyện Hàm Tân, xã Hàm Minh có diện tích tự nhiên 52.000 ha bao gồm đất rẫy và rừng, dân số trong chống Pháp 2 ngàn người, trong chống Mỹ 3.200 người và hiện nay là 6.300 người hầu hết là dân tộc Kinh, có các tôn giáo : Thiên chúa giáo 400 người, Phật giáo 250 người.

Địa bàn xã Hàm Minh rất quan trọng, vừa có vùng tiếp giáp ven biển, vừa có đồng bằng và rừng núi, nối liền các địa bàn phía nam của tỉnh xuống các vùng ven của thành phố, các vùng căn cứ của tỉnh và nam Tây Nguyên. Về quân sự, với địch là mục tiêu cần ngăn chặn lực lượng cách mạng vào Phan Thiết từ phía nam, nơi chia cắt Phan Thiết với Bình Tuy (cũ) và một địa bàn của tỉnh Bình Thuận.

Là một xã căn cứ cách mạng, nơi tập kết để đẩy mạnh phát triển phong trào cách mạng vào thị xã do đó phải lãnh đạo nhân dân bám đất, bám làng bằng mọi hình thức và biện pháp, phải tạo tại đây thành vùng giải phóng của tỉnh, của huyện, nơi trực tiếp cung cấp sức người, sức của phục vụ kịp thời cho kháng chiến, nơi tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng, tạo ra cầu nối liền phía trước với hậu phương tại chỗ.

Xuất phát từ âm mưu của địch và chủ trương của ta nên suốt hai cuộc kháng chiến, đặc biệt là kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Minh đã phải vượt qua mọi ác liệt hy sinh, chấp nhận cuộc chiến tranh không cân sức ở địa phương. Bằng chính sức

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

mình, Đảng bộ địa phương đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của lòng dân tin Đảng, tổ chức quần chúng bám đất, bám dân, đoàn kết một lòng, kiên cường chiến đấu, tiến hành chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa xây dựng vững chắc căn cứ, vừa sản xuất tự túc nuôi dân, nuôi quân, vừa tạo vũ khí tiêu diệt sinh lực địch và đưa được chiến tranh vào thị xã, tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng của thị xã và các huyện khu vực phía nam ngày càng phát triển, trong điều kiện kẻ thù ra sức tàn phá, chà đi xát lại dùng chất độc hủy diệt cuộc sống. Nhưng chúng không sao khuất phục được lòng dân theo cách mạng. Địch càng tàn bạo, lòng dân càng trung thành với Đảng, giữ vững căn cứ đến ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Trong 9 năm chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Hàm Minh đã phối hợp với các lực lượng đứng chân trên địa bàn xã chiến đấu 36 trận (có 21 trận độc lập) diệt và làm bị thương 89 tên (cả ngụy lẫn Pháp) bắt 14 tên, thu 40 súng, 1 tàu thủy, đưa 380 lượt dân công trực tiếp tham gia chiến đấu với các đơn vị tinh đánh vào Căng Esépíc, diệt đồn Ngã Hai, đồn Sông Phan, đồn Sông Dinh và từ năm 1952 - 1954, lực

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Minh H. Hàm Thuận Nam

lượng võ trang nhân dân xã liên tục hoạt động đánh phá cắt đứt làm tê liệt quốc lộ 1A và cầu Tà Mon, tuyến đường sắt Suối Kiệt, Sông Dinh địch ngừng hoạt động hoàn toàn.

Đi đôi với đánh địch giữ làng, nhân dân còn làm ra hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm nuôi mình và cung cấp cho cách mạng, 1.500 lượt ngày công phục vụ chiến đấu, trong đó có 8.100 lượt chị em xay lúa, giã gạo, dùng trên 1.000 lượt xe bò, xe trâu chở phục vụ bộ đội đánh giặc dài ngày.

Suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã đã làm tròn nhiệm vụ xây dựng xã trở thành vùng căn cứ kháng chiến, trở thành hậu phương trực tiếp cung cấp nhân tài vật lực phục vụ kháng chiến, vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh bảo vệ vững chắc căn cứ và cơ quan đơn vị đứng chân trên địa bàn. Góp phần quan trọng phát triển phong trào của tỉnh, huyện ở phía nam tạo ra lòng tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng với cách mạng, theo Đảng, theo cách mạng đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Từ năm 1954 - tháng 4 năm 1975, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã dưới sự lãnh đạo

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

của Đảng bộ, chính quyền cách mạng, đã đánh 85 trận lớn nhỏ, có 36 trận phối hợp với bộ đội địa phương huyện, thị xã diệt trên 100 tên địch, trong đó có 5 trận đánh tiêu diệt địch bằng mìn tự tạo, du kích bắn rơi 2 máy bay, thu hàng chục khẩu súng các loại, hàng chục tấn quân trang quân dụng và các phương tiện chiến tranh của chúng, bắt sống 5 tên, gọi hàng 20 tên. Cùng với lực lượng an ninh, nhiều lần thọc sâu vào hang ổ của địch, diệt các tên ác ôn, chỉ điểm đánh hỏng nặng 1 xe bọc thép, giải tán 2 trung đội phòng vệ của địch, đưa quần chúng đấu tranh trực diện vùng lên phá ấp, phá vành đai của địch vào những năm 1960 và đầu năm 1961, tạo thuận lợi cho lực lượng cách mạng, hoạt động và phát triển củng cố vững chắc khu căn cứ cách mạng tạo ra hậu phương vững chắc chi viện - sức người, sức của để hỗ trợ cho phong trào cách mạng ngay trong lòng địch.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Minh là tinh thần chịu đựng gian khổ, bám trụ vững chắc, hoàn thành nhiệm vụ giữ vững được vùng căn cứ cách mạng trước những thủ đoạn dã man của địch, sự ác liệt của chiến tranh. Trên đất Hàm Minh, hồ

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Minh H. Hàm Thuận Nam

bom, mảnh đạn của địch chưa ai thống kê được hết. Lương thực thiếu thốn không nhận được chi viện của trên, không trồng được hoa màu do chất độc hóa học hủy diệt phải ăn củ rừng, nhiều lúc bị ngộ độc, có lúc không có lương thực để ăn, vậy mà nhân dân Hàm Minh đã vượt qua những thử thách khắc nghiệt đó. Điều quan trọng bậc nhất là vùng căn cứ cách mạng là phải có dân, không có dân là không có tất cả, từ quan điểm này Đảng bộ Hàm Minh đã hiểu rõ vị trí của dân đã giữ được dân, không thể mất dân, phải dựa vào dân giáo dục, tổ chức tập hợp quần chúng để tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện với tinh thần bền bỉ cho đến ngày toàn thắng.

Tinh thần tự lực tự cường bằng sức mạnh của mình là chính, tích cực tấn công địch bảo vệ căn cứ giải phóng. Đây là bản chất xuyên suốt của nhân dân xã Hàm Minh trong kháng chiến, nhất là thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Trong thế bao vây cô lập thực lực không có, nhưng nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàm Minh đã kiên trì vượt qua mọi khó khăn ; không có gạo thì đi lấy muối ở vùng địch lên chiến khu đổi gạo, không có vũ khí thì tạo ra vũ khí đánh địch, không có mìn bố

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

phòng thì tạo mìn bằng bom đạn pháo lép của địch đánh lại địch, lấy súng địch đánh địch. Lúc đầu sợ máy bay trực thăng, L19, sau đó bắn rơi, nói rộng tuyến bố phòng xa hơn để từng bước lấn dần đất địch, khi địch suy yếu thì dàn ra phía trước, tấn công địch, lúc đầu còn sợ Mỹ về sau du kích và nhân dân đánh Mỹ cũng thấy bình thường và thắng Mỹ.

Tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, đóng góp sức người sức của là sức mạnh của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã trong kháng chiến để cùng nhau làm nên chiến thắng, đánh bại kẻ thù.

Tháng 8 năm 1962, xã Tân Thành đưa 600 dân ở khu tập trung bung ra rừng lập căn cứ kháng chiến, lúc này số dân Hàm Minh vẫn tương đương như thế công cụ sản xuất bị địch phá sạch, sức kéo không còn bao nhiêu, ruộng toàn xã chỉ còn 20 ha. Nhân dân Hàm Minh đã nhường áo xẻ cơm, nhường đất sản xuất, cùng nhau mở đường đột áp, mang muối đi đổi gạo, đổi chông cùng nhau chia lửa trong những lần địch càn quét đột kích, càng ác liệt, càng khó khăn, tinh thần đoàn kết gắn bó của nhân dân 2 vùng giải phóng càng được gắn bó hơn.

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Minh H. Hàm Thuận Nam

Đi đôi với cơ quan cấp trên, nhất là cơ quan thị xã Phan Thiết, đứng chân trên địa bàn, nhân dân xã đã hết sức tận tình giúp đỡ xem như trách nhiệm của mình, từ việc xây dựng kho tàng, tham gia dân công, ốm đau bệnh tật, bị thương... đều được nhân dân xã lo chu đáo. Nhờ đó, mà suốt cả cuộc chiến tranh trong vùng cách mạng vẫn tồn tại, là chỗ dựa vững chắc cho lực lượng cách mạng.

Tin tưởng Đảng, tin tưởng ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là động cơ chủ yếu của nhân dân xã Hàm Minh, trở thành sức mạnh chiến đấu theo cách mạng đến cùng.

Trong kháng chiến chống Pháp, Hàm Minh là căn cứ kháng chiến nhân dân đã hiểu biết nhiều về cách mạng, về Đảng về Chủ tịch Hồ Chí Minh, những tình cảm chia tay đối với người thân trước khi tập kết, luôn thấm sâu trong lòng người dân một tình cảm hướng về cách mạng do vậy trong điều kiện khó khăn, xa sự chỉ đạo của trên, nhân dân vẫn tìm mọi cách liên hệ với cách mạng và nhờ có chủ trương đồng khởi nhanh chóng hưởng ứng và triển khai lực lượng ngay sẵn sàng bước vào chiến đấu không cân sức nhưng vẫn tin vào thắng lợi về mình vì có Đảng lãnh đạo, niềm tin

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

này được nhân dân Hàm Minh thể hiện trong những năm kháng chiến. Nhờ đó mà nhân dân ta vượt qua những khó khăn nghiệt ngã nhất đi theo cánh mạng đến cùng. Những người bị địch gom về áp chiến lược đã trở thành những cơ sở bí mật của ta ở bên trong lòng địch dẫn đường cho bộ đội diệt ác, trừ gian, đánh bọn dân vệ, bảo an và phá áp chiến lược.

Suốt 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Minh với điểm xuất phát nhanh từ không đến có, từ yếu đến mạnh, từ bị động chuyển sang chủ động tiến công ra phía trước. Đã đứng vững trước những bước ngoặt của cách mạng tin Đảng tin Chủ tịch Hồ Chí Minh, vượt qua mọi khó khăn thử thách gay go, ác liệt, chấp nhận hy sinh gian khổ, bám trụ kiên cường trên mảnh đất quê hương mình, góp phần thắng lợi vào sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất nước nhà.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Hàm Minh không ngừng phát huy truyền thống trong 2 cuộc kháng chiến, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Minh H. Hàm Thuận Nam

dân làm cho kinh tế xã hội không ngừng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, giảm hộ nghèo, không còn hộ đói, làm tốt chính sách xã hội và hậu phương quân đội, chính trị xã hội ổn định, an ninh quốc phòng phát triển, lòng tin của đảng chính quyền đối với nhân dân ngày càng được củng cố.

Với những thành tích trong kháng chiến giải phóng dân tộc và trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Nhà nước đã tặng thưởng nhiều huân chương và danh hiệu cao quý.

Công nhận liệt sĩ cho 137 đồng chí hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, 3 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 28 huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, 20 huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, 41 huân chương giải phóng hạng ba, 165 huân chương các loại, 191 gia đình có công với cách mạng và nhiều bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Minh huyện Hàm Thuận Nam được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu: "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" ./.

**NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN
XÃ HÀM CÂN,
HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*(Được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân" theo quyết định
số 160/KT-CTN ngày 28 tháng 4 năm 2000 do
Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký)*

Xã Hàm Cân, huyện Hàm Thuận Nam thuộc vùng cao của tỉnh Bình Thuận (vùng dân tộc thiểu số của tỉnh). Địa bàn của xã được bao bọc các dãy núi Ông, Cực Nam Trung bộ, được các dòng sông tập trung về từng bản như : sông Bà Bích, sông Bom Bi, sông Linh... diện tích tự nhiên là 1.256km, có 362,2 ha đất sản xuất nông nghiệp. Địa hình rất phức tạp, rừng núi thiên nhiên ở đây rất thuận tiện cho các lực lượng vũ trang trú quân và

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Cần H. Hàm Thuận Nam

hoạt động kháng chiến lâu dài. Năm 1945 Tỉnh ủy quyết định thành lập xã Hàm Cần gồm : thôn Mỹ Hòa 185 hộ, 1.990 khẩu (5 bản) ; thôn Đăng Gia 460 hộ, 3.300 khẩu (2 bản) ; thôn Hàm Cần 350 hộ, 1.900 khẩu (15 bản). Hiện nay dân số còn 359 hộ và 1.918 khẩu. Đa số dân sống nhờ vào nông nghiệp đất màu và khai thác lâm sản.

Trong kháng chiến giải phóng dân tộc, xã Hàm Cần được tỉnh và Liên khu 5, khu 6 chọn làm nơi căn cứ kháng chiến, ưu thế có dãy núi Ông nằm trên tuyến hành lang, tiếp nhận và đưa đón hàng ngàn lượt người từ Bắc vào Nam, đón bộ đội trên đường dừng chân, bảo quản và chuyển tiếp hàng ngàn tấn vũ khí, người và phương tiện phục vụ cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Do vị trí chiến lược quan trọng của xã tiếp giáp giữa 3 vùng chiến lược Cao nguyên, Cực Nam Trung bộ và Đông Nam bộ nên kẻ thù tập trung những trận đánh lớn vào Hàm Cần bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, bằng bom đạn chất độc hóa học, nhằm hủy diệt nguồn sống, nguồn tiếp tế của nhân dân xã Hàm Cần cho cách mạng, đồng thời ngăn chặn sự phát triển của lực lượng cách mạng vào cửa ngõ phía đông bắc Sài Gòn, phía tây tỉnh Bình Thuận.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

Phát huy truyền thống yêu nước với tinh thần tự lực, tự cường, trong suốt 30 năm chiến đấu, quân và dân Hàm Cầu luôn một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ, thấm nhuần chân lý "Không có gì quý hơn độc lập tự do" đã không ngại khó khăn gian khổ, hy sinh lập nên những thành tích xuất sắc như sau :

Đội công tác võ trang và lực lượng dân quân xã đánh 1.000 trận lớn nhỏ, diệt 1.821 tên trong đó có 5 lính Pháp, 12 lính Mỹ, bắt sống 1 tên sĩ quan Pháp. Diệt 6 tên ác ôn, 10 tên bình định, bắn rơi 3 máy bay trực thăng, thu 1215 khẩu súng các loại 1 máy vô tuyến PRC 25 và nhiều quân trang quân dụng khác. Làm ra hàng ngàn mũ tên, mìn tự tạo, hầm chông, bẫy chông để giết giặc. Bên cạnh đó, có 1 gương điển hình : năm 1954 ông Huỳnh Văn Sâm không chịu về áp chiến lược đã tự rạch bụng mình để phản đối chính sách dồn dân của địch.

Thời kỳ chống Pháp (1945-1954) lực lượng dân quân du kích xã có 25 đảng viên. Năm 1949 phục kích đánh tàu hỏa của giặc Pháp, tiêu diệt 60 tên, thu nhiều súng các loại, giết chết 2 sĩ quan Pháp (1 quan hai và 1 quan ba) và nhiều lính viễn chinh Ma Rốc - Ấn Độ - Angeri; đồng thời lực lượng du

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Cẩn H. Hàm Thuận Nam

kích xã còn tham gia với lực lượng vũ trang của tỉnh, tiến công tiêu diệt đồn La Dây, chi khu Tánh Linh và đánh địch càn quét gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Từ năm 1950 - 1954 lực lượng dân quân du kích đã rút về căn cứ B'Lao (Lâm Đồng) cùng nhân dân trong từng bản, thôn đào hầm, vót chông, ủng hộ cách mạng đồng la, mâm thau, nổi đồng để chế tạo vỏ lựu đạn đánh địch, giữ vững thế chiến lược của khu căn cứ cách mạng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Sau năm 1954 địch dồn dân tại Mương Đoài, mở nhiều đợt "tố cộng" càn quét nhằm khuất phục lòng yêu nước của nhân dân, thành lập nhiều đoàn thể (cần lao nhân vị, thanh niên cộng hoà...). Năm 1960 - 1962 đồng bào tự giải phóng ấp Cỏ Mồm lên vùng căn cứ Lòng Chảo. Ngày 10 tháng 02 năm 1962 xã thành lập đội du kích gồm 32 đồng chí vừa chiến đấu bảo vệ buôn làng, vừa bổ sung cho lực lượng tỉnh, huyện.

Những năm 1963-1965 địch liên tục hành quân bố ráp, càn quét vào vùng căn cứ, rải bom làm nhiều người dân chết, nhưng lực lượng dân quân

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

của thôn xã với những vũ khí tự tạo đã kiên quyết đánh giữ vững vùng căn cứ, tiêu diệt nhiều tên địch, có thể thấy mỗi bản, mỗi thôn đều là thành lũy vững chắc do mọi người trai trẻ, phụ lão ngày đêm tham gia tuần tra canh gác và bố phòng bằng các hầm hào, chạmbẫy, cải tiến bom đạn pháo lép của địch để cài đánh địch.

Từ năm 1966 - 1967 địch dùng bộ binh, trực thăng hỗ trợ chia thành nhiều mũi xâm nhập vào khu căn cứ, dùng pháo binh bắn phá bờ bãi nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân ta, nhưng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lực lượng dân quân đã mưu trí phục kích bám đánh gây cho địch nhiều tổn thất. Đã có 15 tên địch chết do vướng phải mìn của du kích cài và 1 trực thăng của địch rơi do đạn súng bộ binh của lực lượng ta. Những năm 1968 đến 1975 lực lượng dân quân du kích của xã đã phối hợp với lực lượng của huyện, tỉnh liên tiếp mở nhiều đợt tiến công vào quân địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại, giành quyền làm chủ, góp phần giải phóng quê hương.

Trong xây dựng lực lượng, Hàm Cần là một trong những xã dẫn đầu tỉnh về xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, có lúc đã lên đến hàng

trăm người. Hàng nghìn người tham gia phục vụ chiến đấu, hàng trăm con em của xã thoát ly vào các đơn vị vũ trang của huyện, tỉnh và Quân khu 6. Người ra đi thì lập thành tích xuất sắc, người ở lại thì vưng tay súng, tay riều làm rẫy để góp phần giết giặc, nhiều người dân không quản ngại khó khăn gian khổ, nguy hiểm thâm nhập vào các vùng địch gùi hàng chục tấn lúa, mì, nhu yếu phẩm khác để bảo đảm cho bộ đội có ăn có đủ sức chiến đấu. Hàm Cần còn là điển hình trong tự lực tự cường, cải tiến vũ khí đạn pháo lép của địch đánh địch, gây cho địch nhiều nỗi kinh hoàng. Điển hình năm 1973, đã dùng 1 quả bom 500 kg của địch thả xuống để cải tiến lại và đánh địch giết 40 tên, dùng súng trường Mát 36 bắn hạ 4 máy bay địch, bắn hỏng 3 chiếc khác.

Là xã nhiều năm được giải phóng, nằm sâu trong vùng hậu cứ của cách mạng dù đói cơm lạc muối, gian khổ chất chồng, dù địch dùng mọi thủ đoạn đánh phá ác liệt, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng kiên quyết tổ chức cho từng cán bộ, chiến sĩ đấu tranh với địch, diệt ác phá kềm, xây dựng lực lượng dân quân vưng mạnh bảo vệ

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận

căn cứ địa cách mạng. Song song với đấu tranh vũ trang đã vận động cảm hóa, được 30 tên địch bỏ hàng ngũ trở về với buôn làng. Dân quân xã Hàm Cần ngày càng mở rộng, giữ vững phong trào, bổ sung lực lượng, củng cố sức chiến đấu ngày càng nhanh.

Điểm nổi bật trong những năm kháng chiến chống Mỹ của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Cần là : Tạo được sức mạnh tổng hợp, sự đoàn kết toàn Đảng, toàn dân trong chiến tranh nhân dân, tấn công địch bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn của 3 mũi giáp công (quân sự chính trị và binh vận) tạo ra những phương thức mới, tấn công địch bảo vệ vùng căn cứ cách mạng, góp phần cho lãnh đạo, rút kinh nghiệm chỉ đạo hoạt động, làm cho địch từ thế chủ động, lâm vào thế mất ổn định rồi suy yếu có lợi cho cách mạng tiến lên đánh bại tất cả các chiến lược chiến tranh của chúng giành thắng lợi hoàn toàn.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã tập trung mọi nỗ lực khắc phục đói nghèo, ổn định đời sống nhân dân, từng bước xây dựng quê hương giàu mạnh. Đến nay văn hóa, giáo dục, y tế

Nhân dân và LLVTND xã Hàm Cần H. Hàm Thuận Nam

được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững, lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, hiệu quả hoạt động ngày càng cao, nhiều năm liên tiếp đều phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và củng cố quốc phòng của huyện.

Với những công lao cống hiến sức người sức của cho cách mạng. Quân và dân xã Hàm Cần đã được Nhà nước tặng thưởng 2 Huân chương độc lập, 1 Huân chương quân công hạng nhì ; 25 huân chương kháng chiến hạng nhất, 27 huân chương kháng chiến hạng hai, 48 huân chương kháng chiến hạng ba, 95 huy chương kháng chiến hạng nhất, 12 huy chương kháng chiến hạng nhì và nhiều bằng của Trung ương, tỉnh, huyện khen tặng trong các đợt thi đua.

Ngày 28 tháng 4 năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Cần huyện Hàm Thuận Nam được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"./.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu.	5
28- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tuy Phong.	11
29- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Phú huyện Hàm Thuận Bắc.	24
30- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Ngâu huyện Tánh Linh.	35
31- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Thắng huyện Hàm Thuận Bắc.	42
32- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Hiệp huyện Hàm Thuận Bắc.	52
33- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lương Sơn huyện Bắc Bình.	60
34- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Phong huyện Bắc Bình.	71
35- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiến Lợi thành phố Phan Thiết.	80
36- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Đức Nghĩa thành phố Phan Thiết.	91

- 37- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Chí Công huyện Tuy Phong. 102
- 38- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Mương Mán huyện Hàm Thuận Nam. 116
- 39- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Huy Khiêm huyện Tánh Linh. 124
- 40- Cán Bộ chiến sĩ Đoàn vận tải H50 Quân khu 6. 133
- 41- Lực lượng giao bưu và thông tin liên lạc tỉnh Bình Thuận. 145
- 42- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa huyện Tuy Phong. 155
- 43- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sùng Nhơn huyện Đức Linh. 163
- 44- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Phú Trinh thành phố Phan Thiết. 174
- 45- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Lầu huyện Bắc Bình. 185
- 46- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã (thành phố) Phan Thiết. 196

- 47- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hồng Liêm huyện Hàm Thuận Bắc. 212
- 48- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghị Đức huyện Tánh Linh. 220
- 49- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bắc Ruộng huyện Tánh Linh. 231
- 50- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Trí huyện Hàm Thuận Bắc. 242
- 51- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Dạ huyện Hàm Thuận Bắc. 252
- 52- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phan Rí Thành huyện Bắc Bình. 262
- 53- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị Trấn Liên Hương huyện Tuy Phong. 272
- 54- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa Minh huyện Tuy Phong. 283
- 55- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Thế huyện Tuy Phong. 294
- 56- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vĩnh Hảo huyện Tuy Phong. 305

- 57- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Võ Xu huyện Đức Linh. 315
- 58- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Đức huyện Hàm Thuận Bắc. 325
- 59- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hải huyện Hàm Tân. 335
- 60- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Mỹ huyện Hàm Thuận Nam. 343
- 61- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Kiệm huyện Hàm Thuận Nam. 354
- 62- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Minh huyện Hàm Thuận Nam. 364
- 63- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hàm Cần huyện Hàm Thuận Nam. 374

Đơn vị Anh hùng LLVTND
Tỉnh Bình Thuận

Trình bày - Bìa : NGUYỄN THANH PHƯƠNG

Sửa bản in : ĐẶNG MỸ NGỌC

Ảnh : Tư liệu Ban Khoa học Công
nghệ Môi trường - Lịch sử -
Tổng kết Bộ Chỉ huy Quân sự
tỉnh Bình Thuận

In tại Công ty In và Bao bì Bình Thuận - Số lượng :
1.000 cuốn - Giấy phép xuất bản số 67/GPXB do Sở
Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 15-7-2003
- In xong và nộp lưu chiểu tháng 8-2003

